

LƯU NGẠC

LÃO TÂN DU KÝ



V
D

Dịch theo nguyên văn chữ Hán; có đối chiếu với bản dịch tiếng Pháp do nhà Gallimard xuất bản dưới sự bảo trợ của UNESCO.

LƯU NGẠC

LÃO TÀN DU KÝ

TRẦN VĂN CHÁNH
dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

LỜI GIỚI THIỆU

Tiểu thuyết Trung Quốc là một bộ phận xuất sắc của văn học Trung Quốc, được mọi người ưa thích. Trong quá trình phát triển rất lâu dài, tiểu thuyết Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu rất rực rỡ với nhiều tác giả và tác phẩm đồ sộ nổi tiếng, như chúng ta đều biết.

Nhưng chỉ đến cuối đời nhà Thanh (cuối thế kỷ XIX), địa vị của tiểu thuyết mới chính thức được đề cao, được xác lập như là một phương tiện có ảnh hưởng quan trọng đối với đời sống xã hội. Nhiều tác giả đã có ý thức rõ rệt về mục đích sáng tác, họ đã dùng tiểu thuyết để phơi bày và tố cáo thực trạng xấu xa của xã hội, sự sa đọa và bất lực của giới quan lại và triều đình nhà Thanh trước vận mệnh đen tối của đất nước. Do đó đã xuất hiện hàng loạt trong thời kỳ này những tiểu thuyết mang tính chất hiện thực, nội dung liên quan mật thiết đến các vấn đề thời sự nóng bỏng, mà các nhà nghiên cứu văn học tiểu thuyết của Trung Quốc thường gọi là "khuyến trách tiểu thuyết".

Một trong những tác phẩm tiêu biểu và xuất sắc loại này là Lão Tàn du ký của Lưu Ngạc, xuất hiện trong những năm đầu của thế kỷ XX, cùng một loạt

với Quan trường hiện hình ký của Lý Bá Nguyên, Nhị thập niên mục đồ chỉ quái hiện trạng của Ngô Ốc Nghiêu, Nghiệt hải hoa của Tăng Phác, v.v...⁽¹⁾

Đứng về phương diện lịch sử văn học, có thể coi đây là giai đoạn trung gian giữa tiểu thuyết cũ và mới, nó là sự kế thừa truyền thống của Nho lâm ngoại sử⁽²⁾, đánh dấu một bước chuyển biến quan trọng của khuynh hướng phê phán hiện thực sẽ được phát triển đến độ hoàn chỉnh với Lỗ Tấn sau này.

Lão Tàn du ký của Lưu Ngạc là một bộ tiểu thuyết viết dưới dạng du ký. Thông qua nhân vật chính là Lão Tàn, tác giả đã ghi lại một cách sinh động những điều tai nghe mắt thấy, phản ánh và tố cáo tình trạng thối nát về mọi mặt của xã hội Trung Quốc thời Văn Thanh, trước cách mạng Tân Hợi.

Sách gồm 20 chương, cấu tạo theo lối chương hồi tiểu thuyết⁽³⁾. Chương I đến chương XIII, được đăng từng kỳ lần đầu tiên trên Tú tượng tiểu thuyết, một tờ bán nguyệt san thành lập năm 1903 do Lý Bá Nguyên chủ biên, sau mới đăng đầy đủ trên Nhật nhật tân văn ở Thiên Tân. Từ đó về sau, Lão Tàn

(1) Xem Trần Xuân Đê: tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc. NXB Giáo dục, Hà Nội, 1965.

(2) Xem Chuyện làng nho. Bản dịch Nho lâm ngoại sử của Phan Võ và Nhữ Thành. NXB Văn hóa, Hà Nội, 1961.

(3) Lối viết tiểu thuyết cổ điển của người Trung Quốc. Mỗi chương đều khởi đầu bằng 2 câu thơ tóm tắt đại ý của toàn chương, sau đó bắt đầu bằng hai chữ "khước thuyết" (lại nói...), cuối chương có câu "dục tri hậu sự như hà, thả kiến hạ hồi phân giải" (muốn biết việc sau thế nào, cứ xem hồi sau phân giải). Trong bản dịch, chúng tôi đã bỏ bớt những câu sáo này.

du ký đã được in đi in lại nhiều lần ở Trung Quốc, được trích giảng trong các sách giáo khoa.

Tác giả Lưu Ngạc tự Thiết Vân sinh năm 1850 tại huyện Đan Đồ, tỉnh Giang Tô, trong một gia đình Nho giáo. Do tư chất thông minh và cần cù đọc sách, ngay từ còn trẻ ông đã có một sở học vững chắc, hiểu biết nhiều về toán thuật, thiên văn, triết học, y học, thơ ca và âm nhạc. Ông đặc biệt nghiên cứu sâu xa các vấn đề thủy lợi (trị thủy), phương pháp phòng chống nước lụt. Tính tình phóng khoáng, không thích phục tùng khuôn khổ, ông không đi theo con đường mòn làm quan, thường được coi là lý tưởng chung của hầu hết các nhà nho đương thời.

Ban đầu ông hành nghề y ở Thượng Hải, sau bỏ ra kinh doanh nhưng liên tiếp thất bại, hết sạch vốn liếng.

Năm Quang Tự thứ 14 (1888), đề sông Hoàng bị vỡ ở Trịnh Châu, ông ra sức giúp Ngô Đại Trừng trị hà thành công, ngăn chặn được nạn nước lụt, từ đó tiếng tăm ông bắt đầu lan rộng, dần dần được cất nhắc tới chức tri phủ. Vĩ ý kiến của ông trong việc phòng nước lụt có nhiều điểm trái nghịch hoàn toàn với một số chức sắc có tư tưởng giáo điều lúc bấy giờ, nên ông bị nhiều người ghét, trong số có cả Viên Thế Khải.

Trong thời gian ở Bắc Kinh, năm 1894, với tư tưởng canh tân hóa xứ sở, ông đốc thúc chính quyền Nhà Thanh mượn vốn của ngoại quốc để mở đường sắt và khai thác khoáng sản, rồi tự ông cũng đã tham gia tích cực vào một số công trình, như khai mỏ sắt ở Sơn Tây, thiết lập các tuyến đường xe lửa Bắc Kinh - Hán Khẩu và Thiên Tân - Hạ lưu sông

Dương Tử. Ông bị phe thù cừu chống đối kịch liệt, coi là Hán gian.

Trong loạn năm Canh Tý (1900) do triều đình nhà Thanh và bọn quyền phi xách động, nạn đói hoành hành ở Bắc Kinh, ông liền đến kinh đô thương lượng với quân Nga (bấy giờ đang giữ các kho lúa của triều đình để dùng làm chất đốt) mua lại số lúa dự trữ trong kho với giá rẻ mạt để phát chẩn cho dân chúng.

Bất mãn và từ chối hợp tác với đám quan lại thiển cận, tham lam và ngu dốt, từ năm 1903, ông dốc sức viết Lão Tàn du ký, và hoàn thành trong năm 1906.

Mấy năm sau, khi phong trào bài ngoại lên cao, vì là một trong những người đã tán trợ việc hợp tác tư bản với ngoại quốc, ông trở thành đối tượng thù ghét của một số kẻ phản động trong chính quyền nhà Thanh. Viên Thế Khải, một người trước đây đã bị ông từ chối tiến cử, bấy giờ đã nắm được quyền lực trong tay, bắt tội ông đã biến thủ kho lúa và đày đi Tân Cương. Mười ba tháng sau, ông đã chết vì bệnh bại trong thời gian bị lưu đày (năm 1910).

Có thể coi Lão Tàn du ký là một bản điều trần của tác giả trước xã hội, do đó, trong một số trang mặc dù giới hạn, nội dung sách đã đề cập rất nhiều vấn đề quan trọng có ảnh hưởng đến sự tồn vong của Trung Quốc thời bấy giờ.

Điểm nổi bật hơn hết trong toàn bộ tác phẩm là sự buộc tội nghiêm khắc của tác giả về tình trạng bại hoại của đám quan trường. Nhưng cái nhìn của tác giả đã không giới hạn trong việc phản ánh những hiện tượng thông thường mà một chế độ thối nát nào cũng có. Tác giả đã nâng cao nhận định của mình lên tới mức nhìn thấy sâu sắc những khía

cạnh tinh tế của những sai lầm mà tầng lớp quan lại phạm phải. Ông đã phân tích đến những sai lầm của những ông quan được xem như tốt, thậm chí có tài, có cả tinh thần trách nhiệm, nhưng vì tính lãnh đạm và quá ư mong cầu danh lợi, họ đã sẵn sàng làm những việc tàn nhẫn, quay lưng lại với những nỗi đau khổ của đồng bào.

Qua việc miêu tả sinh động các vụ án, mà hai nhân vật tiêu biểu là Vương Hiền và Cương Bật, tác giả đã làm nổi bật chủ đề này. Theo ông, những viên quan thanh liêm kiểu Vương Hiền, Cương Bật còn tai hại cho dân chúng hơn cả những quan lại hư hỏng, vì hành động của họ có cơ sở để biện hộ, được che khuất dưới những luận điệu tương chừng như vững vàng, nhưng thực tế họ dễ biến thành những tên khốc liệt, chủ quan và võ đoán, sẵn sàng sử dụng hình phạt ngay cả đối với lương dân vô tội, cốt sao để lập được nhiều thành tích với cấp trên, giữ vững địa vị và mau được thăng chức: Trong lời bình dành cho chương XVI, Lưu Ngạc đã cảm khái viết: "Bọn quan lại tham ăn hối lộ là đáng giận, mọi người đều biết; nhưng các quan lại thanh liêm lại càng đáng giận hơn thì phần lớn người ta không biết. Bởi vì bọn tham quan ô lại tự họ biết nhược điểm của mình nên không dám công nhiên làm điều trái quấy; còn những quan lại thanh liêm tự cho mình không muốn tiền, nên đối với họ có việc gì mà chẳng thế? Cho nên họ cứ tự ý làm cần, nhỏ thì làm chết người, lớn thì làm hại nước, chính mắt tôi đã trông thấy không biết bao nhiêu mà kể...".

Sự dốt nát và thiếu kinh nghiệm, bệnh quan liêu giáo điều, óc tầm chương trích cú của một số người

có trách nhiệm cũng là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn tới những hậu quả xấu cực kỳ nghiêm trọng đối với đời sống của nhân dân lao động. Do thiếu kinh nghiệm và mắc bệnh giáo điều, các giới hữu trách đã đưa ra một kế hoạch sai lầm về đề điều, đưa đến tình trạng nước lụt thảm khốc làm thiệt hại mấy vạn gia đình cùng một lúc. Tác giả đã chỉ ra tác hại của sự thiếu kinh nghiệm và óc bảo thủ như sau: "... Người đưa ra đề nghị này cũng không có ý xấu... Chẳng qua chỉ biết có sách vở, không có kinh nghiệm từng trải, nên mỗi cử chỉ mỗi bước đi là một lầm lẫn... Không chỉ việc sông nước là như thế mà cả những việc lớn lao trong thiên hạ, bị hư hỏng vì bọn gian thần chỉ có ba, bốn phần mười mà thất bại vì những bậc quân tử thiếu kinh nghiệm, bất thông thế cố có tới sáu, bảy phần".

Nhân vật Trang Cung bảo giữ chức Đốc phủ được coi như một vị quan tốt, một trong những ưu điểm lớn của ông là biết chú trọng việc tìm kiếm nhân tài, đã được tác giả miêu tả với một lòng yêu mến trân trọng. Tuy nhiên không phải vì thế mà ông bỏ quên không nói tới những nhược điểm căn bản của hạng người này: dễ tin người, lầm lẫn trong việc cất nhắc các cấp hạ thuộc hoặc cất nhắc dựa theo sự quen biết (trường hợp Hoàng Nhân Thụy, chương XII), không đi sát với quần chúng nhân dân, nhưng khi phát hiện được sai lầm thì không dám mạnh dạn sửa chữa, như khi biết được Vương Hiền chỉ là một viên khố lại (chương XIX): "Một người mới được cất nhắc lẽ nào lại rút về tỉnh ngay? Có ông Đốc phủ nào trong thiên hạ lại không che chở khuyết điểm cho người tòng

thuộc?". Sở dĩ như thế vì quan Cung bảo cũng như những người khác, sợ trách nhiệm, "tựa như không phải đạo đối với hoàng thượng", đó là lời ông giải thích cho Lão Tàn nghe về lý do tại sao ông không lột chức ngay một người có tội do chính mình đề cử (chương XIX). Xét ra, nói theo ngôn ngữ hiện đại, quan Cung bảo tốt bụng kia cũng là một nhân vật quan liêu hạng nặng, mà lại rất có căn cơ, nên cuối cùng ông cũng được phong ấn! (Chương XX).

Thái độ hèn nhát của tất cả quan lại thể hiện ở chỗ họ đều sợ đứng tới trách nhiệm nên tìm mọi cách tránh né để củng cố địa vị. Cả những người "tốt" cũng chỉ "khéo lây lất cho qua ngày", như lời của quan huyện Thân Đông Tảo đã nói (chương VI). Lão Tàn đã nghĩ một cách chua xót: "Hiện nay nước nhà đang lúc lắm chuyện phải lo, nhưng các quan tai to mặt lớn chỉ sợ chịu hình phạt, đối với họ, thêm một việc không bằng bớt đi một việc, đến nỗi trăm việc đều bỏ phứt" (chương XII). Ngay như Hoàng Nhân Thụy và Vương Tử Cẩn là những viên quan có lý tưởng, thấy chuyện bất bình muốn bênh vực nhưng cũng phải thủ thế rất kỹ trước khi hành động, hoặc vì sợ bị người xung quanh nghi ngờ, hoặc vì sợ nếu có điều chi sơ suất sẽ bị cấp trên khiển trách. Điều đó tuy có nói lên sự khôn ngoan cần thiết của họ trong lúc hành sự, nhưng đồng thời cũng cho ta thấy được tính chất phi nhân, phản động của cơ cấu những quan hệ con người, quan hệ công tác ở trong một tổ chức chính trị không được lành mạnh.

Trong khi miêu tả một số vụ án để làm nổi bật chủ đề chính, tác giả còn cho ta thấy chế độ hà khắc

của nhà tù phong kiến với những hình thức tra khảo hết sức tàn bạo, chà đạp nhân phẩm con người.

Tính cách bất bình đẳng và quan hệ đối xử phi nhân giữa quan lại và tay sai với dân chúng đã biểu hiện rất rõ trong toàn bộ tác phẩm. Tác giả đã cực tả nỗi lo sợ pháp phòng của nhân dân dưới chế độ hà khắc của quan lại. Người nào đụng với việc quan thì thế nào cũng vay công linh nợ, khánh kiệt gia sản. Họ thường bị đối xử oan ức, một khi oan chi còn có cách duy nhất là chạy chọt, hối lộ, nhưng nếu chạy không xong thì cũng không thể kêu vào đâu được, vì "quan với quan cũng bênh vực nhau" (chương V). Một người dân khôn ngoan lúc nào cũng nghĩ như lão Đồng chủ quán: "Làm thế nào được?... Nếu kháng cáo lên trên, người ta vẫn chiếu theo lệ cũ giao về cho địa phương thẩm vấn, cũng lại rơi vào tay họ, như thế chẳng phải lại đáng không cho họ thêm một mạng người nữa sao?" (chương V). Điều này làm cho chúng ta nhớ tới lời của cụ lớn Thất nào đó trong một truyện của Lão Tẩn, nó nói đến tính chất phản động của toàn bộ một cơ cấu chứ không phải chỉ là hành động sai quấy của một số cá nhân riêng lẻ: "... Đừng nói lên phủ, cho dù cô đến Thượng Hải, Bắc Kinh, hay kiện ra ngoại quốc, cũng thế thôi!..."⁽¹⁾

Tuy chưa có dấu hiệu gì chứng tỏ tác giả đã quan niệm người phụ nữ được bình quyền với nam giới, nhưng ông đã viết về nữ giới với một tấm lòng ưu ái đặc biệt và có cái nhìn mới mẻ. Thúy Hoa và Thúy Hoàn sống trong những điều kiện xấu nhất, song

(1) Truyện "Ly hôn" trong tập Truyện ngắn Lão Tẩn, bản dịch của Trương Chính, NXB Văn học giải phóng, 1976, tr.239.

vẫn giữ được đầy đủ bản chất tốt đẹp, tính cách hồn nhiên và trong sáng. Tình bạn giữa hai người biểu hiện rất chân thật và cảm động. Tác giả đã để cho hai nhân vật chính (Lão Tàn và Nhân Thụy) cuối cùng lấy hai người làm thiếp để cứu họ ra khỏi cuộc đời tủi nhục và đau khổ, như thế, trong hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ, đã là một ý tưởng táo bạo có ý nghĩa cách mạng rất cao.

Những người khác kém may mắn hơn, đó là Tiểu Kim Tử và Tiểu Ngân Tử (chương XX) đã bị tha hóa trầm trọng trong cuộc sống ở các nhà thổ, song vẫn được tác giả nhìn với một cặp mắt thân yêu, đầy thông cảm.

Rải rác đó đây, bằng những chi tiết vụn vặt được chọn lọc khéo léo, tác giả còn cho chúng ta thấy bức tranh sinh động của xã hội Trung Quốc, cuộc sống cơ cực thiếu thốn và đầy bất công của các tầng lớp quần chúng từ nông thôn đến thành thị: "một đứa trẻ bị người phu kiệu đụng té... khóc hu hu"; một người làm công trong nhà trọ đã ngủ quên vì quá mệt nhọc, gây ra nạn lửa cháy, anh ta bị đưa đến trước mặt quan huyện, năn nỉ lay lục trông như một con gà mổ thóc; một anh gánh nước nhà quê, những cô gái điếm từ nhỏ tới lớn chưa từng thấy qua một trăm lạng bạc... Bên cạnh đó cũng có cuộc sống đời trụy của một bộ phận người trong các chốn ăn chơi trác táng ở thành thị (chương XIX, XX).

Lưu Ngọc cũng không bỏ lỡ cơ hội để nêu lên những cái rơm đời nhan nhản ở trong xã hội: những kẻ hống hách, háo danh, ý cậy quyền thế, dựa vào thế lực của đồng tiền để mua quan bán chức, như ông Lý và ông Trương (chương IV); những khách làng chơi keo kiệt bủn xỉn và tàn ác; những kẻ bất

tài nhưng luôn luôn tưởng mình có tài năng lớn, buồn bực sao thiên hạ không ai biết mình; những con người khuôn sáo từ lời ăn tiếng nói đến làm thơ; những người lĩnh sai chuyên sống cuộc đời nô lệ chỉ biết vâng vâng dạ dạ, không có cá tính, v.v...

Lưu Ngạc đã dành gần hết ba chương (IX, X và XI) để phát biểu một số ý kiến về các vấn đề triết học, chính trị và xã hội. Cũng như nhiều nhà nho đương thời, tư tưởng căn bản của ông vẫn là sự dung hòa giữa Nho, Phật, Đạo, trong đó Nho là nòng cốt, và về thế giới quan, lấy bộ kinh Dịch làm chuẩn. Đó là cách nhìn nhận, giải thích mọi hiện tượng trong giới tự nhiên và xã hội trong trạng thái luôn luôn biến hóa và phát triển dựa trên sự mâu thuẫn giữa hai mặt đối lập. Trong cách nhận thức này có chứa đựng những nhân tố duy vật biện chứng tiến bộ, nhưng còn thô sơ, mang đậm màu sắc của tuần hoàn luận, không phản ánh đầy đủ qui luật phổ biến về sự sinh thành, phát triển của sự vật, do đó cũng chưa lý giải một cách mạch lạc và cụ thể tất cả mọi hiện tượng phức tạp diễn ra trong đời sống xã hội.

Tác giả đã cực lực phê phán sự ngu dốt và tính cách giả nhân giả nghĩa của các nhà nho đương thời, đặc biệt đã kích vào Tống nho mà ông cho là đã đi sai với đường lối chính thống: "Những kẻ học theo Tống nho đời bây giờ chỉ toàn là một bọn giả đạo đức; những kẻ đó Khổng Mạnh ghét cay ghét đắng và hết sức đoạn tuyệt" (chương IX).

Tác giả tuy cũng là người tha thiết với công cuộc cải cách, nhưng đều chỉ trích cả hai lực lượng chính trị trên, coi họ là "loạn đảng", vì theo ông, muốn thay đổi tình trạng của đất nước chỉ cần đề cao

khoa học, phát triển công thương nghiệp là đủ. Ý tưởng này ông đã phát biểu một cách nhẹ nhàng ngay trong chương đầu, bằng hình tượng chiếc tàu sắp bị chìm đắm và phương pháp cứu chữa.

Về điểm này, tư tưởng của Lưu Ngạc hoàn toàn bảo thủ và thậm chí có mâu thuẫn. Ông muốn du nhập khoa học, kỹ thuật của châu Âu nhưng đồng thời cũng muốn bảo vệ những nguyên tắc căn bản của nước Trung Hoa cũ kỹ, nghĩa là muốn duy trì trật tự phong kiến. Suy nghĩ như thế không khỏi có những chỗ non sót về chính trị, và chính ở đây, tác giả bắt đầu bộc lộ rõ nét nhược điểm quan trọng trong thế giới quan của mình.

Đảng cải cách tuy có bị một số người thao túng lợi dụng, đã gây ra cuộc chính biến Mậu Tuất, nhưng xét trong hoàn cảnh lúc đó, đó là một lực lượng chính trị có chiều hướng tiến bộ. Tác giả đã tỏ ra thiếu công bằng khi phủ định toàn bộ cuộc vận động duy tân do một số sĩ phu yêu nước lãnh đạo, dựa trên một số biểu hiện lệch lạc của nó, và đã đồng hóa nó với tất cả những đảng phiến loạn khác. Hễ cái gì trái với "thiên lý, quốc pháp, nhân tình" thì ông đều chống, nhưng "thiên lý, quốc pháp, nhân tình" kia cũng chỉ là trật tự phong kiến cũ kỹ đã tỏ ra không còn hợp thời.

Cũng xuất phát từ điểm hạn chế này, tác giả đã tỏ ra rất quan tâm đến vấn đề khống chế bọn cường đạo, mà không chịu nhìn thấy cái gốc đã sinh ra cường đạo là nạn đói nghèo, là tình trạng bất ổn định của chính trị, xã hội thời Văn Thanh. Cũng vậy, ông kịch liệt đã kích những tệ đoan của quan trường, nhưng vẫn chưa thấy được cái nguyên nhân tổng thể đã gây ra tình trạng hư hỏng là cả một cơ

chế chính trị của chế độ phong kiến đã mục nát, lỗi thời. Do không nhìn thấy nguyên nhân sâu xa của tất cả những hiện tượng tiêu cực, tác giả cũng đồng thời không thấy được những biện pháp chính trị, xã hội toàn diện cần được tiến hành để làm thay đổi một tình trạng bị đât mà ông có khả năng phản ánh rất rõ, nhưng cũng chỉ trên những mặt ngoài của hiện tượng. Do đó thái độ của nhân vật chính, Lão Tàn, cũng tỏ ra yếu ớt, mặc dù đầy thiện chí, trước những bất công của xã hội: "Trong thiên hạ đầy rẫy những việc oan ức, việc nào đụng ngay trước mặt mình thì mình phải hết lòng hết sức giúp họ một phen vậy thôi!" (chương XVI).

Về phương diện nghệ thuật, Lão Tàn du ký của Lưu Ngạc đánh dấu một bước phát triển mới trong kỹ thuật miêu tả và dàn dựng cốt truyện của tiểu thuyết Trung Quốc, do tác giả đã được tiếp cận và chịu ảnh hưởng tích cực của tiểu thuyết châu Âu hiện đại.

Trừ nhân vật cô Tư (chương IX-XI) mà ông cố đưa vào một cách gượng ép, tác giả rất thành công trong việc xây dựng các nhân vật, biết chọn lọc những chi tiết điển hình để khắc họa tính cách nhân vật, làm cho nhân vật trở nên sống thực, từ lời ăn, tiếng nói, cử chỉ và thái độ trước cuộc sống.

Nghệ thuật miêu tả đặc sắc, ngôn bút của tác giả đã trở nên điêu luyện trong những đoạn tả quang cảnh thành Tế Nam, cảnh núi Thiên Phật nằm đảo ngược dưới ánh nước ở hồ Đại Minh (chương II), hình ảnh bụi phi lau dày đặc đứng phất phơ trong buổi chiều tà... Nhiều đoạn miêu tả âm nhạc cũng tỏ ra xuất sắc, chứng tỏ tác giả là một người rất sành điệu thường thức.

Nghệ thuật kết cấu câu chuyện hấp dẫn, tác giả biết cách phát triển các tình tiết, tạo ra những nút thắt rồi mở, đưa đến những kết quả bất ngờ, nhưng cũng để lôi cuốn người đọc cuối cùng tập trung vào những chủ đề chính.

Nghệ thuật tả cảnh xen với kể chuyện, tả tình được vận dụng triệt để và khéo léo, phù hợp với thể loại du ký. Trong lúc dẫn dắt người đọc đi khắp đó đây, đến những vùng hoa thơm cỏ lạ, tác giả thường đột ngột đưa vào những hình ảnh, những câu chuyện, khiến người đọc trở về với hiện thực bỉ đát, nhìn thấy rõ rệt bức tranh sinh động của xã hội thời Văn Thanh đang đi vào con đường mặt hướng.

Ngoài những điều đã nói trên đây, Lão Tàn du ký của Lưu Ngạc còn cung cấp cho chúng ta một số lượng đáng kể những kiến thức hữu ích có liên quan đến văn hóa, văn học, đặc biệt là về phong tục học của Trung Quốc, rất gần gũi với người Việt Nam chúng ta.

Tóm lại, tuy còn một số điểm hạn chế khá quan trọng về mặt tư tưởng, Lão Tàn du ký của Lưu Ngạc vẫn có một giá trị hiện thực sâu sắc. Nó đã phản ánh một cách chân thật tình trạng suy sụp, hủ nát của chế độ phong kiến thời Văn Thanh, trước cách mạng Tân Hợi. Nhưng trước hết, trên khắp các trang giấy, tác giả còn cho chúng ta thấy nỗi xao xuyến cực độ và nhịp đập trái tim của một người trí thức, luôn luôn rung động, chia xẻ trong từng bước đi đau khổ của mọi tầng lớp nhân dân.

TRẦN VĂN CHÁNH

CHƯƠNG I

**Thổ Không Chế Thủy, Nhiều Năm Thành Hoạn,
Gió Làm Nổi Sóng, Khấp Chấn Đều Nguy.**

Chuyện kể ngoài cửa Đông phủ Đặng Châu, thuộc tỉnh Sơn Đông, có một ngọn núi lớn gọi là núi Bồng Lai. Trên núi có ngôi lầu cao gọi là Bồng Lai các. Gác có những cột vẽ hình mây bay, rèm châu mưa cuốn (1), tráng lệ lắm. Mặt phía tây ngôi gác nhìn về những dãy nhà dân trong thành đang chìm vào đám sương mờ mịt; mặt phía đông hướng về những lớp sóng biển cao ngất lan xa đến nghìn dặm. Vì vậy các nhân sĩ trong thành mỗi chiều xuống thường hay mang chén giắt bầu rượu ra gác ngủ lại đêm, đợi đến sáng hôm sau ra đứng ngắm cảnh mặt trời mọc trên biển, dần dần thành thói quen.

Ngày nọ, có một du khách tên Lão Tàn, họ Thiết, tên đơn là Anh, hiệu Bồ Tàn (2), vì thích chuyện hòa thượng Lân Tàn nướng khoai (3) nên anh ta mới lấy chữ Tàn làm hiệu. Mọi người thấy anh ta không đến nỗi đáng ghét lắm nên cũng chiều theo ý mà gọi là Lão Tàn. Không biết từ lúc nào, hai chữ Lão Tàn tự nhiên trở thành một biệt hiệu. Lão Tàn mới hơn ba mươi tuổi, nguyên là người ở đất Giang Nam, từ trước đã học qua mấy câu thi, thư (4) nhưng vì văn chương bát cổ (5) chẳng thông nên việc học hành cũng không tiến và không được ra làm quan, cũng không ai mời dạy học; nếu học nghề buôn thì tuổi đã quá thời, nên cuối cùng Lão vẫn không làm được việc gì. Cha Lão làm quan cũng đến hàng tam phẩm (6) nhưng tính ông lại chậm lụt không thiết thực, không ham làm giàu, nên trải qua hai mươi năm làm quan ăn mòn kho nhà nước, ngày trở về nhà vẫn phải bán quần

áo để làm lộ phí đi đường. Thử hỏi ông còn đâu tiền dư bạc để cho con cái tiêu dùng?

Lão Tàn không kế thừa được sản nghiệp của cha ông, cũng không làm được nghề gì khác, tự nhiên hai chữ "cơ hàn" dần dà đến bức bách anh ta. Đang khi chẳng còn biết xoay xở ra sao thì trời cũng không nỡ tuyệt người. Có một vị đạo sĩ đi lại, trên tay cầm rung một xâu lục lạc. Đạo sĩ cho biết đã học qua thuật thần tiên của một dị nhân, có thể trị được bách bệnh. Người ở hai bên đường mời ông đến trị đều đạt kết quả tốt. Thấy vậy Lão Tàn mới tôn ông làm thầy, học xong một vài câu khẩu quyết (7), rồi bắt đầu cầm lục lạc đi trị bệnh kiếm ăn qua ngày.

Bôn ba khắp chốn giang hồ, đã gần hai mươi năm. Năm nay vừa đi đến một vùng đất xưa gọi là Thiên Thặng thuộc tỉnh Sơn Đông thì có một nhà giàu có họ Hoàng tên Thoại Hòa, bị mắc một chứng bệnh lạ, toàn thân lở loét và cứ mỗi năm lại loét thêm một vài lỗ, năm nay trị hết lỗ này, sang năm lại loét ra những lỗ khác. Trải đã nhiều năm, không ai trị dứt được căn, bệnh thường phát vào mùa hè, khi bắt đầu sang thu thì bệnh chứng không đến nổi căng thẳng lắm.

Hôm ấy là một ngày mùa xuân, Lão Tàn đi đến vùng Thiên Thặng. Người quản gia nhà họ Hoàng hỏi anh ta có cách nào trị bệnh cho chủ. Lão Tàn đáp:

— Có đủ cách để trị, nhưng các ông khoan làm theo tôi, cứ để tôi làm sơ qua một thủ thuật nhỏ xem thế nào đã. Nếu muốn bệnh này vĩnh viễn không tái phát cũng chả khó khăn gì, chỉ cần làm theo phương pháp của người xưa thì trăm trị trăm trúng. Cách trị những bệnh khác do Thần nông, Hoàng đế (8) truyền lại, chỉ có bệnh này do ông Đại Vũ (9) truyền; về sau, đến đời Đường, có một người tên Hoàng Cảnh được truyền thụ, từ đó về sau không ai còn biết. Hôm nay nhờ gặp kỳ duyên, tại hạ (10) cũng may biết được phương pháp ấy.

Nghe vậy nhà họ Hoàng xin giữ Lão Tàn ở lại để trị bệnh. Chuyện cũng quái lạ, mới năm ngoái cứ chỗ nào trị lành thì chỗ khác lại lan loét ra thành lỗ; năm nay tuy có lở chút ít nhưng không mọc thêm lỗ nào. Nhà họ Hoàng rất đổi vui mừng, cứ mỗi lần qua tiết thu phân thì thế bệnh không căng thẳng nữa. Người trong nhà mừng lắm, vì Hoàng đại họ không bị lở loét thêm là chuyện chưa từng có từ hơn mười năm nay, bèn cho gọi một đoàn kịch vui đến trình diễn liên tiếp ba hôm để tạ thần. Ở phòng khách phía tây họ còn dựng thêm một hòn núi giả trồng hoa cúc, mở tiệc tùng yến ẩm ngày này qua ngày khác, hết sức tung bừng náo nhiệt.

Hôm ấy ăn cơm trưa xong, vì uống rượu hơi nhiều, cảm thấy trong người mệt mỏi, Lão Tàn về phòng riêng nằm thẳng cẳng trên giường để nghỉ ngơi. Vừa chợp mắt, Lão thấy từ ngoài có hai người bước vào, một người tên Văn Chương Bá, người kia là Đức Tuệ Sinh, cả hai đều là bạn bè chí thiết. Hai người nói một lượt:

— Trời đẹp như vậy, anh ngồi nhà làm chi đó?

Lão Tàn liền đứng dậy mời hai bạn ngồi:

— Hai hôm nay ăn uống nhiều nên trong mình thấy khó chịu.

Hai người nói:

— Bọn tôi định đến phủ Đặng Châu thăm thắng cảnh ở Bồng Lai các, nên có ý đến đây mời anh cùng đi chơi, xe đã thuê sẵn cho anh rồi kia, mau thu xếp hành lý đi ngay bây giờ thôi!

Hành lý của Lão Tàn không nhiều lắm, chẳng qua vài quyển sách cổ với mấy món dụng cụ, nên thu xếp cũng gọn. Trong chốc lát ba người cùng lên xe. Trải qua đoạn đường cực nhọc gió sương, chẳng bao lâu họ đi đến Đặng Châu, cho xe dừng lại dưới chân Bồng Lai các. Họ tìm được hai phòng khách ở gần bên rồi ở lại đó nhìn ngắm cảnh tượng

lâu dài phản chiếu dưới làn nước biển (11). Hôm sau Lão Tàn nói với hai bạn:

— Ai cũng nói cảnh mặt trời mọc đẹp lắm, thơ của Đỗ Công bộ (12) có câu "Nhật xuất hải phao châu" (13), hôm nay chúng mình ngại gì không thức để ngắm cảnh mặt trời mọc xem thế nào?

Hai người đều nói:

— Lão huynh (13) đã hứng khởi như thế thì tụi em nhất định xin theo.

Trời mùa thu tuy ngày đêm dài ngắn như nhau nhưng mặt trời mọc lặn có ánh sáng phản chiếu qua bầu khí quyến lăm cho ban đêm vẫn có vẻ ngắn hơn ban ngày. Ba người đã mở hai bình rượu, lấy ra các thức ăn, vừa uống rượu, vừa ngồi yên để cho lòng nói với lòng, không hay biết thời gian đã trôi qua và phương đông đã tỏa dần ánh sáng ban mai. Sự thực mặt trời còn mọc ở đằng xa, đây chỉ là vầng sáng chiếu rọi qua làn không khí.

Ba người trò chuyện thêm chốc lát. Đức Tuệ Sinh nói:

— Mặt trời gần mọc rồi, sao chúng mình không lên gác để đợi trước?

Văn Chương Bá nói:

— Tiếng gió bên tai rít mạnh, cửa sổ bên trên đã hỏng nát, sợ lạnh, không ấm bằng phòng này, chúng mình nên mặc thêm hai áo mà đi lên.

Mọi người làm y theo.

Họ đều có mang theo ống dòm và thảm trải, từ phía sau đi lên, lần vòng theo các bậc thang. Đến giữa gác, họ ngồi trên một chiếc bàn đặt gần cửa sổ. Nhìn về phía đông, chỉ trông thấy trên biển những lớp sóng bạc nổi cao lên như núi, không biết đâu là bến bờ. Phía đông bắc có một vệt trông như những vệt khói xanh, vệt gần nhất là những đảo Trường sơn, xa hơn cả là những đảo Đại trúc, Đại hắc (14)... Bên gác tiếng gió gầm rú làm cho căn gác như sắp rung rinh.

Trên trời mây đùn lại thành khối chồng chất lên nhau, chỉ thấy một đám mây lớn ở phía bắc bay vào khoảng giữa đê ép những đám mây khác, rồi bay đến đê lẫn một cụm mây ở hướng đông, mỗi lúc một khấn trương dồn dập, đến độ không còn tương nhượng được nhau, tình trạng thật nguy cấp. Lát sau, các đám mây lại biến thành một dải ánh sáng màu hồng. Tuệ Sinh nói:

— Anh Tàn này, cứ xem cảnh này chắc hôm nay không thấy mặt trời mọc được rồi.

Lão Tàn nói:

— Gió trời nước biển cũng di dưỡng tình ta được, nên dù không thấy mặt trời mọc, cuộc du hành này cũng không đến nỗi phụ lòng ta.

Chương Bá đang chăm chú nhìn vào ống dòm, bỗng thốt lên:

— Xem kia! Mé bên đông có một dải bóng đen lặn hụp theo sóng biển, chắc là một chiếc thuyền máy hơi nước chạy ngang qua đây.

Nghe vậy, những người khác đều rút ống dòm ra nhìn theo hướng đối diện:

— Đúng rồi! Đúng rồi! Anh xem có một sợi đen rất nhỏ, ngay chỗ khoảng trời nước giáp nhau, đó chẳng phải là thân thuyền ư?

Họ cùng xem được chốc lát thì chiếc thuyền máy cũng đã đi qua khỏi tầm mắt. Tuệ Sinh lại lấy ống dòm ra nhìn về phía bên phải, đang lúc chăm chú, chàng bỗng hét lên:

— Ai da! Hai anh xem mé bên kia có một chiếc thuyền buồm đang lao trong những lớp sóng to, nguy hiểm thật!

Hai người kia cùng nói:

— Đâu nào?

— Hai anh nhìn về hướng đông bắc, lớp bọt sóng trắng kia có phải là đảo Trường sơn không? Chiếc thuyền đang ở gần đảo và dần dần tiến lại gần hơn.

Hai người dùng ống dòm xem qua một lượt rồi cùng nói:

— Ô! Nguy hiểm quá! May mà nó đi lại hướng này thì chừng hai, ba mươi dặm đã cập bờ được.

Còn cách nhau không quá một giờ đường, chiếc thuyền đã tiến lại rất gần. Ba người tập trung nhìn vào ống dòm, thấy thân thuyền dài độ hăm ba, hăm bốn trượng (15), đó là một thuyền khá lớn. Chủ thuyền ngồi trên buồng lái, dưới buồng có bốn người coi lái, từ trước đến sau có sáu cột buồm trên có treo sáu tấm buồm đã cũ; ngoài ra còn có hai cột buồm mới, treo một tấm buồm còn mới toanh và một tấm đã hơi cũ, tính ra thuyền có tất cả tám cột. Thuyền chở nặng, có lẽ trong khoang phải chở rất nhiều loại hàng hóa. Số người ngồi trên thuyền kể cả nam nữ không biết bao nhiêu, họ đều không có lều và dù để che nắng gió, hết như những khách ngồi vé hạng ba trên các tuyến xe lửa đi từ Thiên Tân đến Bắc Kinh. Gió bắc thổi tạt lên mặt họ, mình mẩy bị bọt sóng biển vẩy ướt, vừa đói lạnh vừa sợ sệt, trông họ đều có vẻ thảm thương của đám dân nghèo khổ. Dưới tám tấm buồm, mỗi nơi đều có hai người chuyên coi việc kéo dây. Nơi mũi và đằng boong có nhiều người ăn bận giống thủy thủ.

Thuyền dài tới hăm mấy trượng nhưng chỗ bị hư nát cũng không ít. Mé bên đông có một mảng dài độ ba, bốn trượng đã bị nát, bọt sóng biển tràn thẳng vào; bên kia cũng vẫn mé đông còn có một mảng khác dài gần trượng, sóng biển cũng ập vào dần dần; các chỗ khác đều có tì vết.

Tám người coi buồm tự nhận biết nhiệm vụ, mỗi người chỉ lo phần việc của mình, không nói chuyện với nhau, tựa như họ ngồi trên tám chiếc thuyền khác nhau vậy; còn các thủy thủ chỗ đám hành khách nam nữ ngồi trên thuyền thì bất nháo cả lên, chẳng biết họ làm gì. Dùng ống dòm xem kỹ mới thấy họ đang cướp bóc lương khô của đám hành

khách nam nữ mang theo và lột cả quần áo họ. Chương Bá xem chừng đã kỹ, không ngăn được lời hết lớn:

— Đồ chó chết! Các anh xem con mắt thuyền lờm lờm như sắp chìm úp, bọn họ không còn cách chi để cứu cho thuyền sớm cập bờ, lại còn tàn hại những người lương thiện, giận chết đi được!

Tuệ Sinh nói:

— Anh Chương chờ nên vội! Chiếc thuyền này cách mắt ta chỉ bảy tám dặm đường, chờ thuyền cập bến, chúng mình đi lại đó trách cứ bọn họ cũng được.

Đang lúc nói chuyện, họ bỗng thấy có mấy người bị giết trên thuyền, thấy quăng xuống biển; thuyền bẻ lái chạy về phía đông. Chương Bá giận đến hai chân nhảy dựng, miệng chửi:

— Tính mệnh những kẻ vô tội trên thuyền kia, vô cớ rơi vào tay mấy tên lái tàu, thật oan uổng quá!

Trầm ngâm một hồi, chàng nói tiếp:

— Cũng may dưới chân núi chỗ chúng mình có mấy chiếc thuyền chài, sao ta không lấy một chiếc đi xuống đó đánh chết bọn lái tàu kia, đổi những người khác, há chẳng cứu được mạng sống của những người trên thuyền? Như thế thật công đức biết bao! Khoái trá biết bao!

Tuệ Sinh nói:

— Cách đó có khoái thật nhưng e lỗ mãng quá, không ổn. Theo anh Tàn, ta nên làm thế nào?

Lão Tàn cười, nhìn Chương Bá:

— Kế ấy hay thật, nhưng không biết anh sẽ mang theo mấy bộ binh?

Chương Bá giận:

— Anh Tàn nói năng sao hồ đồ thế! Ngay lúc này tính mệnh người ta như chỉ mảnh treo chuông, phải cứu giúp ngay, tự nhiên chỉ có ba chúng mình đi, chứ tại đây có bộ binh nào đến cho anh mang theo?

— Đã đành, nhưng số người trên thuyền không dưới hơn hai trăm, mình chỉ có ba người, e chỉ có tự đi tìm đường chết, chẳng thể làm nên chuyện. Bậc cao minh cho thế nào?

Chương Bá suy nghĩ một lát thấy lý lẽ của bạn cũng không đến nỗi bậy, bèn nói:

— Theo anh thì sao? Chả lẽ bất lực nhìn họ chết à?

— Theo ý tôi, Lão Tàn nói, bọn lái thuyền không làm lần đầu. Chỉ vì hai lý do: Một là họ đi trên Thái Bình Dương, chỉ biết những ngày yên tĩnh. Nếu gặp lúc gió yên sóng lặng thì họ lèo lái cũng uyển chuyển tự nhiên; không ngờ hôm nay sóng to gió lớn tay chân đâm ra lúng túng; hai là họ không dự bị kim chỉ phương hướng, lúc bình thường trời quang mây tạnh, cứ chiếu theo phương pháp cũ ấy mà đi, lại có thể xem mặt trời, trăng, sao biết được hướng đông tây nam bắc thì cũng không đến nỗi làm lần cho lắm. Thế gọi là nhờ trời để sống. Họ có ngờ đâu gặp ngày trời xấu, mặt trời, mặt trăng, sao đều bị mây che lấp, nên không còn chỗ dựa. Trong bụng chẳng phải họ không cố ý muốn làm tốt, song vì không còn biết đông tây nam bắc là đâu nữa nên càng đi càng lầm. Nay nếu theo cách anh Chương, chúng mình lái chiếc xuống chài đuổi theo. Thuyền họ nặng, thuyền ta nhẹ, chắc chắn đuổi kịp; đến nơi, ta đưa cho họ một chiếc la bàn; có phương hướng thì họ biết đường đi; xong chúng mình nói thêm cho chủ thuyền biết chỗ khác nhau giữa lúc có sóng gió với lúc không, họ đã nghe theo lời ta thì sao không đến ngay bờ bên kia được?

Tuệ Sinh bảo:

— Anh Tàn nói chí phải, chúng mình nên làm ngay theo cách ấy, nếu không, hành khách trên thuyền sẽ nguy lắm.

Nói xong ba người cùng xuống gác, dặn dò những người đi theo lo coi giữ đồ đạc, hành lý. Cả ba cùng tay không, chỉ mang theo một chiếc la bàn thật chính xác, một thước đo độ dài và mấy món cần thiết cho người đi biển, rồi đi xuống

núi. Dưới chân núi có một thuyền ó (16) là chỗ cập bến của các thuyền chài. Họ chọn được một chiếc khá nhẹ rồi trương buồm lên chạy thẳng về phía trước. May mắn hôm nay gió bắc thổi, đi về hướng đông hoặc hướng tây đều có gió thổi ngang làm cho buồm đi rất tiện. Một chốc sau chiếc thuyền lớn đã không còn cách xa. Ba người vẫn cầm ống dòm nhìn kỹ; chỉ còn cách thuyền lớn hơn mười trượng, họ nghe được cả những lời nói của người trên thuyền. Có ai biết trừ bọn coi thuyền cướp bóc đồ đạc của hành khách ra, còn có một người khác đang đồng dục nói những lời lẽ thật nghiêm trọng! Chỉ nghe tiếng ông ta nói:

— Đây các người, các người đều là những người đã bỏ tiền ra đi thuyền. Với lại thuyền này cũng là sản nghiệp chung của cha ông các người để lại, nay đã bị bọn lái tàu phá hoại không chịu được. Tính mệnh của mọi người đều ở trên thuyền, há đều chịu chờ chết ở đây? Sao không nghĩ cách cứu vãn tình thế? Thật là một lũ nô lệ đáng phải chết!

Mọi người bị ông ta rửa xả đến á khẩu lặng thinh. Trong số có mấy người bước ra nói:

— Những lời tiên sinh nói đều là những điều trong lòng chúng tôi không nói ra được, nay được tiên sinh làm cho thức tỉnh, chúng tôi thật cảm kích vô vàn, nhưng xin thỉnh giáo có cách chi làm được?

Người kia trả lời:

— Các người biết hiện nay trên thế giới này, hề không tiền thì không làm gì được. Các người hãy thu gom một số tiền, chúng tôi sẽ đem hết bản lĩnh của mình và nhờ tinh thần hăng lên, bọn chúng tôi sẽ quyết đổ máu liều chết để giành lại cho các người một cơ nghiệp đời đời được yên ổn, tự do. Các người thấy sao?

Mọi người đều vỗ tay nhất loạt đồng tình. Chương Bá nghe thấy từ xa, nói với hai bạn:

— Không ngờ trên thuyền này lại có hạng anh hùng hào kiệt, nếu biết sớm như vậy chúng mình chẳng cần phải đến.

Tuệ Sinh nói:

— Bọn ta cứ hạ bớt vài tấm buồm để đuổi từ từ theo thuyền kia xem họ hành động thế nào đã. Nếu thật có lý lẽ đáng hoàng, chúng mình quay chèo trở về cũng không muộn.

Lão Tàn nói:

— Anh Tuệ nói chí phải. Theo ý tôi, bọn đó e cũng không phải là người biết việc, chẳng qua chỉ nói một vài câu theo kiểu cách văn minh để lường gạt một ít tiền tiêu dùng đấy thôi.

Ba người hạ buồm xuống, cho thuyền chạy chậm chậm theo sau chiếc thuyền lớn. Họ chỉ thấy những người trên thuyền gom góp xong một số tiền khá lớn rồi trao cho người diễn thuyết khi nãy, xem anh ta động thủ thế nào. Nào ngờ khi thu tiền xong, anh chàng diễn thuyết mới tìm một chỗ trong đám người bị tàn hại đang ngồi rồi đứng lại đó, cất cao giọng:

— Các người chỉ là một lũ hèn, một loài súc sinh có máu lạnh! Sao không mau đến đánh mấy thằng cầm lái kia đi? Các người, y nói tiếp, sao không đến giết từng đứa lái tàu kia đi!

Chẳng ngờ có vài người còn trẻ không hiểu việc, nghe theo lời y, đến đánh người coi lái. Vài người khác đến mắng chửi chủ thuyền. Nhưng họ đều bị những người xung quanh giết hoặc quăng xuống biển.

Anh chàng diễn thuyết ngồi ở một chỗ cao la lớn:

— Các người sao không vậy lại, nếu ra tay một lượt thì còn sợ đánh không lại bọn chúng hay sao?

Trên thuyền có một người cao tuổi biết việc, cũng cất tiếng nói to:

— Các vị nhất thiết không nên làm càn! Nếu cứ làm thế thì không thể phân thắng bại, thuyền sẽ chìm trước mắt. Giá nào cũng không nên làm như thế được.

Nghe thế, Tuệ Sinh bảo Chương Bá:

— Những kẻ anh hùng ở đây chỉ biết có tiền là tiền, làm cho người khác phải đổ máu.

Lão Tàn nói:

— May mà còn có mấy người già cả thận trọng, nếu không chiếc thuyền này sẽ chìm gấp.

Nói rồi, cả ba người cùng căng buồm lên, trong khoảnh khắc thuyền họ cập kề bên thuyền lớn. Họ dùng sào giữ cho thuyền lớn đứng yên một chỗ, rồi nhảy lên, đi lại buồm lái. Chào hỏi nhỏ nhẹ xong, họ mang chiếc la bàn và cây thước đo độ dài trình ra. Người coi lái trông thấy liền đổi thái độ, anh ta lễ phép hòa nhã, hỏi cách dùng những vật ấy ra sao, có ích lợi gì? Đang lúc bàn bạc, bỗng trong đám thủy thủ hạ đẳng kia vang lên những tiếng la hét:

— Thuyền chủ! Thuyền chủ! Ngàn vạn nhất định không nên để cho bọn này mê hoặc! Cái họ dùng là la bàn ngoại quốc, chắc chắn là tụi Hán gian (17) do quỷ nước ngoài sai đến (18). Bọn chúng là Thiên chúa giáo; bọn chúng đã đem chiếc thuyền lớn này bán cho quỷ nước ngoài nên mới có được chiếc la bàn này. Xin thuyền chủ mau mau trối lại rồi giết hết ba tên này đi để trừ mối họa về sau. Nếu nói chuyện thêm với bọn chúng và lại dùng la bàn của chúng thì coi như đã nhận một giấy nợ của quỷ Tây dương, chúng sẽ lấy thuyền của mình đấy!

Một trận hò hét ầm ĩ làm cho mọi người trên thuyền chấn động cả lên. Anh chàng hào kiệt diễn thuyết khi nãy cũng quát tháo:

— Đây là bọn Hán gian bán thuyền, mau giết nó! Mau giết nó!

Chủ thuyền và người coi lái nghe vậy cũng ngờ vực hoang mang. Một người coi lái là chú ruột của chủ thuyền, nói vào:

— Ba anh em đem ý tốt đến đây, nhưng đang lúc họ nóng nảy, khó lòng ngăn cản được. Thôi các anh hãy mau đi đi.

Ba anh em đều rơi lệ, vội trở lại thuyền nhỏ. Trong khi đó hành khách trên thuyền vẫn chưa nguôi cơn thịnh nộ. Trông thấy ba người bước xuống thuyền nhỏ, họ liền dùng những mảnh gỗ do sóng đánh vỡ ném xuống chiếc thuyền chài. Các bạn thử nghĩ xem, một chiếc thuyền chài bé xíu thế kia, làm sao ngăn được sức ném chọi loạn của hàng trăm người!

Chỉ trong khoảnh khắc, chiếc thuyền nhỏ bị đập nát ra thành từng mảnh vụn rồi chìm sâu xuống biển.

CHƯƠNG II

Dưới núi Lịch, tung tích vua xưa
Bên hồ Minh, giọng ca người đẹp (19)

Lão Tàn đang ở trên chiếc thuyền chài bị đám đông đánh chìm xuống biển. Tự biết mình không còn đường sống, Lão chỉ nhắm nghiền mắt nghĩ suy về số phận, cảm thấy mình như chiếc lá rơi trôi dạt dờ, trong phút chốc sẽ chìm vào đáy bể. Lão chỉ còn nghe bên tai tiếng người gọi:

— Dậy tiên sinh, trời tối rồi! Cơm chiều đã dọn từ lâu rồi kia.

Lão Tàn vội mở mắt, nhìn thao láo:

— Ôi! Hóa ra chỉ là một giấc mộng!

Qua mấy ngày sau, Lão Tàn tới gặp người quản gia nhà họ Hoàng:

— Khi trời dạo này trở lạnh, bệnh của ông nhà sẽ không tái phát nữa đâu. Sang năm nếu cần tôi việc gì, tôi sẽ trở lại giúp. Giờ đây bị nhân (20) định đi phủ Tế Nam để ngắm phong cảnh hồ Đại Minh.

Người quản gia cố giữ lại mãi không được, nên đến chiều dọn tiệc rượu thết đãi đưa Lão Tàn lên đường; anh ta không quên gói một nghìn lạng bạc đưa cho, coi như nghỉ thức đền ơn cho người thầy thuốc. Lão Tàn nói mấy lời cảm ơn, rồi thu xếp rương hòm từ già ra xe lên đường.

Đọc hai bên đường, lá đỏ trên đồi thu cùng những bụi cúc vàng trong vườn cũ tạo cho phong cảnh một cái vẻ không đến nỗi tịch mịch. Đến phủ Tế Nam, đi vào thành, những giếng nước mạch, những cây dương liễu rủ ở trước

mỗi nhà làm cho cảnh vật Tế Nam có phần thú vị hơn Giang Nam.

Đi đến con đường nhỏ Ty Bố chính, Lão Tàn tìm được một quán trọ gọi là Cao Thăng điểm. Đặt rương hành lý xuống. Lão móc tiền trả cho người phu xe, đoạn ăn vấy và ba hột cơm chiều rồi đi ngủ.

Sáng hôm sau Lão dậy sớm ăn chút điểm tâm, rồi cầm xâu lục lạc đi một mạch khắp các hè phố, vừa đi vừa rung, nhưng chẳng ai gọi vào.

Quá giữa trưa, Lão Tàn lội bộ đến cầu. Thước Hoa thuê một chiếc thuyền nhỏ, qư hai mái chèo, đi về hướng bắc một đoạn không xa thì đến phía trước đình Lịch Hạ. Đi theo bờ trên vào một cửa lớn, Lão trông thấy có một ngôi đình, màu sơn đã tróc hơn một nửa, trên đình vẫn còn treo câu đối:

Lịch Hạ đình chủ cố,
Tế Nam danh sĩ đa.

Nghĩa là:

Đình Lịch Hạ cổ xưa,
Tế Nam danh sĩ nhiều.

Phía trên có đề thơ của Đỗ Công bộ (21), dưới ghi là chữ viết tay của Hà Thiệu Cơ ở Đạo Châu. Quanh đình có mấy gian phòng ốc nhưng không rõ để dùng vào việc gì. Lão Tàn lại trở xuống thuyền chèo về hướng tây, chẳng mấy chốc lại đến bờ đền Thiết Công. Các bạn có biết Thiết Công là ai không? Đó chính là ông Thiết Huyền (22) đầu đời Minh, người đã đứng lên chống lại vua nước Yên. Người đời sau kính trọng lòng trung nghĩa của ông nên đến nay vào các tiết Xuân, Thu, dân quê tỉnh thoảng vẫn đến đây đốt hương.

Đến trước đền thờ Thiết Công, nhìn thẳng về hướng nam chỉ thấy trên núi Thiên Phật những ngôi chùa và nhà ở của các vị sư sãi cùng dãy tùng bách màu xanh biếc đứng cao

thấp chen nhau. Màu hồng của lửa đỏ, màu trắng như tuyết trắng, màu xanh tợ thuốc nhuộm xanh, màu lục giống như màu ngọc biếc. Ngoài ra còn có một vài cây phong đỏ đứng chen vào bên trong đám tùng bách trông phảng phất bức đại họa của Triệu Thiên Lý (23) đời Tống và tợ như làm thành một bức bình phong dài hàng mấy mươi dặm.

Đang chăm chăm nhìn ngắm phong cảnh, chợt nghe có tiếng hát của người dân chài. Lão cúi đầu nhìn xem, thì ra mặt nước hồ Đại Minh đã trong vắt như một tấm gương, ảnh núi Thiên Phật nằm đảo ngược phản chiếu dưới làn nước trông thật rõ rệt. Hình ảnh đèn đài cây cối khoác màu tươi thắm rực rỡ chừng như còn đẹp và rõ hơn cả ngọn núi Thiên Phật ở bên trên. Đi dọc lên bờ nam hồ thì đến một ngã tư chợ náo nhiệt, nơi đó có một bụi phi lao dày đặc đương độ nở hoa; một chùm hoa trắng phản chiếu qua làn hơi nước buổi chiều tà tựa như một thảm nhung màu hồng tạo thành tấm đệm trải giữa hai ngọn núi, thật là kỳ tuyệt.

Lão Tàn nghĩ bụng: Cảnh đẹp như thế, sao không có một du khách nào?

Khi quay lại, Lão thấy trên các cột ngay cửa chính đèn có đôi câu đối:

**Tứ diện hà hoa tam diện liễu,
Nhất thành sơn sắc bán thành hồ.**

Nghĩa là:

**Bốn mặt hoa sen ba mặt liễu,
Một thành non nước nửa thành hồ.**

Lão gật đầu lắc lắc: Thật đúng chẳng sai!

Đi vào trong là gian nhà chính thờ Thiết Công, phía đông có một ao sen. Một con đường nhỏ đi vòng đến ao sen, mặt phía đông là cửa nguyệt môn(24); phía đông nguyệt môn có ba gian phòng cũ, trên có tấm biển đề bốn chữ lớn "Cổ Thủy Tiên Từ"(25), trong nhà thờ có câu đối:

Nhất tràn hàn tuyết tiến thu cúc,
Tam canh họa thuyền xuyên ngẫu hoa.

Nghĩa là:

Một chén nước suối lạnh dâng cho cúc mùa thu,
Canh ba thuyền vẽ đi qua hồ hoa sen.

Qua khỏi đèn thờ Thủy Tiên, Lão Tàn vẫn chèo thuyền đi đến phía sau đình Lịch Hạ. Lá và hoa sen cập sát hai bên mạn thuyền. Lá sen vừa khô, cọ vào thuyền tạo thành những tiếng kêu xào xạc. Các loài chim nước bị mái chèo làm kinh hoàng bay vút lên cao, cất tiếng kêu ang ác. Những hạt sen đã chín khô không ngớt rơi vào cửa thuyền. Lão Tàn tiện tay nhặt lên vài hạt, ăn chưa hết thì thuyền đã cập bến cầu Thước Hoa.

Ở đây dân cư đông đúc, có những người gồng gánh, những phu xe, và một chiếc kiệu hai người khiêng có màn bằng nỉ xanh. Đằng sau kiệu có một người tòng bộc đầu đội nón dãi đỏ, dưới nách kẹp một cặp giấy, chạy theo trời chết; anh ta vừa dùng khăn tay lau mồ hôi vừa cầm đầu cầm cổ chạy. Trên đường có mấy đứa nhỏ độ năm, sáu tuổi không biết tránh đường đi, có một đứa bị phu kiệu đụng té khóc hu hu. Mẹ nó vội chạy tới hỏi:

— Ai đụng mày té? Ai đụng mày té?

Hỏi hai câu, đứa trẻ vẫn khóc hu hu. Ông trả lời; hỏi một hồi nó mới vừa khóc vừa bảo:

— Ông... khiêng kiệu... kia kia!

Mẹ nó ngẩng đầu lên xem thì chiếc kiệu đã khiêng xa hơn hai dặm đường rồi. Người đàn bà đành lúi đũa con về nhà, miệng không ngớt chửi rủa.

Từ cầu Thước Hoa đi về hướng nam, Lão Tàn đi chậm chậm về con đường nhỏ Ty Bố chính. Vừa ngẩng đầu lên, thấy trên vách tường có dán một tấm giấy dài một thước, rộng độ bảy, tám tấc, khoảng giữa có viết ba chữ: "Thuyết cổ thư" (26); bên cạnh có hàng chữ nhỏ: "Ngày 24, tại nhà Minh Hồ". Tấm giấy mực

còn chưa ráo, dù biết nó mới vừa được dán lên. Nhưng Lão chẳng hiểu chuyện gì, vì những nơi khác không thấy dán loại bích chương đó. Vừa đi vừa nghĩ ngợi, chợt nghe bên tai có hai người đang gồng gánh nói chuyện với nhau:

— Ngày mai cô Bạch kể chuyện(27), chúng mình nên nghỉ bán để đi nghe.

Tới ngã tư chợ, Lão nghe trong một tiệm چاپ phở:

— Lần trước cô Bạch kể chuyện, mày xin nghỉ rồi, mai đến phiên tao.

Hầu hết lời bàn tán trên đường đều nói về việc cô Bạch kể chuyện. Lão Tàn lấy làm lạ nghĩ: Cô Bạch là người ở đâu? Chuyện cô ta kể là loại chuyện gì? Tại sao chỉ có một tờ giấy dán trên tường mà cả xứ như điên lên thế? Thờ thần thả bộ, Lão chợt thấy mình đã đến trước cửa nhà trọ Cao Thắng hồi nào chẳng biết. Vừa bước vào cửa, người bồi phòng đã bước lại hỏi:

— Thưa ông, cơm chiều ông dùng chỉ?

Lão Tàn nói qua một lượt các thức cần dùng, rồi nhân tiện hỏi:

— Các anh ở đây "thuyết cổ thư" là thế nào? Sao làm cho nhiều người kinh động vậy?

Người bồi phòng đáp:

— Ông không biết à? "Thuyết cổ thư" là một điệu đồng quê của người Sơn Đông, dùng một mặt trống và hai thanh lê hoa giản(28), gọi là "lê hoa đại cổ". Kể những câu chuyện của người xưa thì không có gì hiếm lạ; nhưng từ khi gia đình họ Vương có hai chị em cô Bạch và cô Hạc, cô Bạch tên Vương Tiểu Ngọc là một vật lạ trời sinh, năm mười ba, mười bốn tuổi đã học qua thuật kể chuyện. Hiềm vì những điệu dân quê không được hay, cô ta bèn nghe những điệu hát Tây Bì, Nhị Hoàng, Bang Tử Xoang(29), nghe qua là thuộc liền; những nhà có danh tiếng như Du Nhị Thăng, Trần Trường Dữ, Trương Nhị Khuê, cô ấy

chỉ nghe qua một lần là hát ngay theo được. cô ấy còn hờ cái cổ họng muốn hát giọng cao mấy cũng được và làn hơi kéo dài được theo ý muốn. Cô lại đem nào là tiểu khúc Côn Soang(30) của miền Nam và những điệu hát khác điểm xuyết vào trong điệu kể chuyện đánh trống. Trải mấy năm công phu, cô bổ sung làm ra điệu ấy, đến nỗi bất kỳ là người Nam hay Bắc, địa vị cao thấp thế nào hễ nghe cô hát kể thì ai cũng điên đảo thần hồn. Bữa nay đã có dán giấy báo mời hôm sau hát. Ông không tin thử đi nghe thì biết liền. Nhưng phải đi sớm, tới một giờ chiều mới hát nhưng mười giờ sáng đã hết chỗ ngồi.

Lão Tàn nghe xong cũng không mấy tin tưởng.

Hôm sau lúc sáu giờ, Lão vào cửa Nam trước, xem giếng vua Thuấn(31), đoạn ra khỏi cửa Nam đến dưới chân núi Lịch xem chỗ vua Thuấn cày ruộng khi xưa. Lúc về đến quán trọ đã có chín giờ. Sau khi ăn vấy vá, Lão đi đến nhà Minh Hồ thì chưa quá mười giờ.

Nhà Minh Hồ vốn là một vườn hát lớn, trước đài có hơn một trăm chiếc ghế dài; vô cửa vườn, phía bên trong, người đã ngồi đầy nhóc cả. Có bảy, tám chiếc ghế dài trên đã dán sẵn những tấm giấy đỏ có ghi chữ "Dành cho Viện Tuân vũ", "Dành cho Học viện", "Dành cho Đạo thư"...

Lão Tàn xem qua một hồi, không có chỗ chen chân, chỉ còn cách móc ra trong ống tay áo hai trăm đồng tiền đưa cho người sắp chỗ, mới tìm được một chiếc ghế đầu rồi ngồi xuống khoảng giữa hai hàng người.

Trên đài diễn đã đặt sẵn một cái bàn hình bán nguyệt, trên để một cái trống đánh nhịp, trên trống có hai thanh sắt, chắc là hai thanh lê hoa giản. Gần bên là một cây đàn ba dây. Sau bàn có hai chiếc ghế dựa. Trên đài diễn không có lấy một người. Một nhà hát lớn như thế mà lại trống trơn không có vật gì khác, trông cũng tức cười. Bên trong vườn đã có hai, ba chục người bụng rỏ

bán bánh tiêu và dầu chá quả để bán cho những người mua dùng cho đỡ đói vì chưa kịp ăn cơm.

Đến mười một giờ, chỉ thấy ngoài cửa những xe kiểu tụ tập mỗi lúc một nhiều, toàn là đám quan lại, mặc thường phục, mang theo người nhà lục tục tiến vào. Chưa đầy mười hai giờ, mấy hàng ghế trống đằng trước đã chật ních cả người. Chốc chốc vẫn còn mấy người đến sau tìm chỗ ngồi. Họ dời những chiếc ghế đầu để chen vào các khoảng hở giữa những lớp người. Đám người này vẫy tay gọi chào nhau, kẻ thì ngồi co chân, hai tay sụp xuống chào theo lối Mãn Châu; kẻ thì chấp tay vái chào, nhưng phần lớn chào theo lối thứ nhất (32). Họ cao đàm hoạn luận, cười nói huyền thuyên. Những dãy ghế còn lại xem ra toàn dân buồn bán; ngoài ra còn có một số trông có dáng vẻ của những anh học trò tại xứ này. Ai nấy cũng đều nói chuyện xì xồ xì xào; vì người đông quá nên họ nói gì nghe không được rõ, nhưng Lão Tàn cũng chẳng buồn để ý.

Đến mười hai giờ rưỡi, từ sau tấm rèm trên đài diễn bước ra một người đàn ông mặc áo dài lam, nét mặt thon dài, trên mặt đầy những cục bướu tựa như vỏ những trái cam miền Phúc Châu bị khô vì gió, trông xấu xí làm sao. Nhưng cử chỉ của anh ta trái lại rất trầm tĩnh. Ra giữa sân đài, anh ta không nói một lời nào, lẳng lặng đi lại phía bên trái sau cái bàn hình bán nguyệt, ngồi lên một chiếc ghế dựa, chậm rãi cầm lấy cây đàn ba dây, dạo lên mấy tiếng, rồi chơi một vài điệu nhạc ngắn, người trong rạp cũng không mấy ai chú ý. Tiếp theo, anh ta đàn một bản dài cũng chẳng rõ bản gì, chỉ đến lát sau, lúc anh ta dùng hết các ngón tay, khi đưa lên, khi ấn xuống, giai điệu du dương rót vào tai, lòng rung động, như thể có hàng chục dây, hàng trăm ngón tay cùng đàn một lượt. Bấy giờ dưới thính đài mới vang lên những tiếng xì xào tán tỉnh, nhưng cũng không lấp nổi tiếng đàn. Xong khúc đó, người đàn ông nghỉ tay, gần bên có người bưng lại cho anh ta một chén trà.

Ngưng vài phút, từ trong rèm bước ra một cô gái khoảng mười sáu, mười bảy tuổi. Gương mặt trái xoan, đầu chải búi, cô ta đeo một đôi tai bạc, áo, quần toàn bằng vải xanh dương viền vàng, tuy mộc mạc thô sơ, nhưng hết sức tinh tươm sạch sẽ.

Cô ta đến ngồi vào chiếc ghế bên phải sau cái bàn bàn nguyệt.

Người nhạc công khi này lại nâng đàn lên gảy luôn mấy tiếng tình tang. Cô gái đứng lên, tay trái cầm lê hoa giản kẹp vào kẽ ngón tay, dạo lên những tiếng lưng từng lang tang hòa ứng với tiếng nhạc của người nhạc công; tay phải cô ta cầm một cái dùi trống, tập trung nghe theo nhịp tiếng đàn. Bỗng cô ta đánh lên một tiếng trống, rồi bắt đầu hát. Chữ chữ đều rõ trong, thanh âm uyển chuyển hết như oanh nhỏ mới ra khỏi hang, chim én non mới bay về tổ vậy. Mỗi câu bảy chữ, mỗi đoạn hơn mười câu, khi khoan khi nhặt, khi thấp khi cao, những chỗ chuyển điệu biến hóa tài tình không sao tả xiết. Ca khúc và điệu nhạc nào cũng tuyệt hảo, hơn hẳn những bản đã tấu trước.

Ngồi kế Lão Tàn có hai người khách, người nọ hỏi nhỏ người kia:

— Có phải cô Bach đó không, anh?

— Không phải đâu, đây là cô Hạc, em gái cô Bach. Những điệu nhạc của cô ta đều do chị là cô Bach dạy cho, so với cô Bach còn cách nhau xa lắm; chỗ hay của cô ấy người ta còn nói ra được, chứ chỗ hay của cô Bach thì không thể nào tả nổi. Chỗ hay của cô ấy người ta còn học theo được, chứ chỗ hay của cô Bach thì coi như chịu! Anh thử nghĩ mấy năm gần đây những người thích chơi dễ thường ại không bắt chước hát theo điệu của cô chị, các cô con nhà hát cũng học theo nhưng cũng lắm chỉ hát được một hai câu trình độ cỡ cô Hạc, còn chỗ hay của cô Bach thì tuyệt nhiên không ai theo nổi một phần mười!

Người kia nói dứt câu thì cô Hạc cũng dứt tiếng, lui vào trong. Tiếng cười nói vang lên khắp nơi xen lẫn tiếng rao hàng

của những người bán hạt dưa, đậu lạc, hồng, đào; cả nhà hát chỉ nghe toàn tiếng người. Đang lúc ồn ào, trên đài diễn có thêm một cô nữa bước ra, tuổi chừng mười tám, mười chín, ăn mặc hết như cô gái trước. Nét mặt hạt dưa, nước da trắng trẻo, nhan sắc chỉ hơn một người trung bình, đẹp là nhưng không ủy mị, thanh tao mà không lạnh lùng. Cô khẽ cúi đầu, đứng sau cái bàn hình bán nguyệt, cầm lê hoa giả gỗ lung tung vài tiếng. Thật kỳ lạ, chỉ có hai thanh sắt, vào tay cô thì dường như có đủ cả năm âm, mười hai luật(33). Cô cầm dùi trống đánh khẽ một, hai cái rồi ngẩng đầu lên liếc xuống rap. Mắt cô như nước thu, như sao lạnh, như bảo châu, như thủy ngân, trong có cặp con ngươi đen láy, liếc nhìn khắp hai bên tả hữu, khiến cho những khách ngồi xa trong xó tường ai cũng có cảm giác như Vương Tiểu Ngọc nhìn liếc tới mình. Những khách ngồi gần hơn càng không phải nói, chỉ một cặp mắt ấy thôi cũng đủ làm cho cả nhà hát im phăng phắc, còn nghiêm trọng và yên tĩnh hơn cả lúc hoàng đế giá lâm, thậm chí một cây kim rơi xuống đất cũng còn nghe được.

Vương Tiểu Ngọc nhoen cặp môi son, để lộ hai hàm răng trắng, bắt đầu cất tiếng ngân nga một đôi câu, tiếng lúc đầu không to lắm, nhưng nghe như rót vào tai, thanh âm kỳ diệu không thể tả; cả ngũ tạng lục phủ(34) người nghe như được bàn ủi ủi qua, không chỗ nào không dịu đi, ba vạn sáu nghìn lỗ chân lông như ăn được quả nhãn sâm(35), không lỗ nào không sướng khoái.

Hát được mười mấy câu, tiếng hát mỗi lúc một cao dần, bỗng rít lên thành một tiếng bén ngọt như một sợi tơ cứng vút thẳng lên trời cao, khiến mọi người không ngăn được những tiếng rì rào tán thưởng. Ngay những chỗ cô cất giọng cao nhất, tiếng hát vẫn vòng lượn quanh co, và sau mấy đoạn chuyển, lại cao thêm một bậc. lặp đi lặp lại liên tiếp mấy lần, mỗi tiết lại một cao hơn. Cảnh tượng phăng phắc như từ đỉnh Ngao Lai Phong leo lên núi Thái Sơn: Ban đầu trông thấy đỉnh Ngao Lai như bức tường cao

ngàn nhân(36) chót vót, cho là cao đến bằng trời; đến khi bay lên tới đỉnh Ngao Lai mới thấy núi Phiến Tử còn cao hơn đỉnh Ngao Lai; đến khi bay đến núi Phiến Tử lại thấy Nam Thiên môn còn chót vót hơn nữa; càng lên đường càng khó đi, càng khó đi càng lạ kỳ.

Vương Tiểu Ngọc hát ba bốn điệp khúc đến chỗ cực cao thì đột ngột hạ thấp giọng, rồi uốn lượn quanh co thẳng một mạch như một con rắn bay cắm xuyên vào giữa mạn sườn của ba mươi sáu đỉnh dãy Hoàng Sơn(37). Trong khoảnh khắc, quanh khắp mấy vòng, từ đây, giọng hát mỗi lúc một xuống thấp, nhỏ dần cho đến khi không còn nghe được nữa. Khách trong rạp đều nín thở lắng thần, không ai dám nhúc nhích. Trong mấy phút, có một tiếng tợ như từ dưới đất phát ra, rồi bay bỗng lên cao như một chùm pháo bông Nhật Bản, bay lên nền trời, biến thành nghìn, trăm tia sáng lửa đủ màu tung hoành tán loạn. Tiếng đó bay lên, tạo ra vô số thanh âm, cùng đến rồi cùng lặng im. Người đánh đàn cũng dùng hết mười ngón tay luân phiên, chọt lớn chọt nhỏ, hòa với những thanh âm kia, giống như những tiếng chim kêu loạn trong khóm hoa của một buổi sáng xuân. Lỗ tai bọn rộn bập bùng chẳng còn nghe được tiếng gì. Đang trong khoảng hỗn loạn chợt "bình" lên một tiếng, tiếng người và tiếng đàn đều im bất. Khi ấy, dưới khán đài tiếng hoan hô vang lên như sấm động. Ngừng trong giây lát, tiếng ồn ào hơi im dần, chỉ còn nghe dưới khán đài tiếng nói giọng Hồ Nam của một chàng trai chưa đầy ba mươi tuổi:

— Trước đây đọc sách thấy cổ nhân hình dung chỗ hay của tiếng hát, có nói "du âm dội quanh cây xà nhà ba ngày không dứt", tôi hoàn toàn không tin. Trong khoảng không, giả thiết làm sao du âm có thể vang quanh cây xà nhà?(38) Sao lại ba ngày không tan? Đến khi nghe Tiểu Ngọc tiên sinh hát, tôi mới hiểu được chỗ diệu trong lối vận dụng ngôn từ của cổ nhân. Sau mỗi lần nghe cô hát thì mấy lần tôi đều nghe tiếng hát bên tai bất kỳ

làm việc gì tinh thần cũng không thể tập trung được, cảm thấy trong ba ngày không dứt. Cổ nhân nói "ba ngày" sợ còn quá ít; Không Tử nói: "ba tháng không biết đến mùi thịt", hai chữ "ba tháng" mới tả được đến nơi đến chốn.

Những người ngồi kế bên đều tán thành:

— Mộng Tương tiến sinh bàn luận thật thấu đáo, làm cho lòng chúng tôi cảm thấy man mác làm sao!(39).

Trong khi họ đang bàn chuyện thì cô Hạc lại trở lên hát một đoạn, xong lại đến cô Bạch trở lên dài diễn. Đoạn này Lão Tàn đã nghe mấy người ngồi bên bảo gọi là đoạn "Con lừa đen" trong truyện cổ. Lão Tàn nghe qua, chẳng là chuyện một chàng sĩ tử trông thấy một cô gái đẹp cỡi con lừa đen đi ngang qua. Trước khi tả cô gái, bài hát nói qua những đức tính của con lừa đen, nó có những tính cách hay ho như thế nào, rồi nói thêm về tính cách của người đẹp; không quá vài câu thì hết đoạn sách. Âm thanh và tiết điệu của đoạn kể thật dồn dập, mỗi lúc một tăng lên suốt từ đầu đến cuối.

Bài từ của Bạch Hương Sơn(40) có câu:

Đại tiểu ngọc châu lạc châu bàn.

Nghĩa là

Những hạt ngọc lớn nhỏ rơi trên mâm ngọc.

Thật đã lột tả được hết ý. Ngay chỗ đoạn dồn dập nhất, người nghe tưởng như chạy theo không kịp, song vẫn nghe rõ tiếng từng chữ một, mỗi chữ đều được đưa sâu vào trong cùng tận lỗ tai. Đây là chỗ độc đáo của cô, nhưng so với đoạn trước vẫn còn kém hơn một bậc.

Chưa quá năm giờ chiều, mọi người đều nghỉ Vương Tiểu Ngọc chắc còn kể thêm một đoạn nữa, nhưng chưa rõ hay dở thế nào.

CHƯƠNG III

Kim tuyến(41) sang Đông tìm cạp đen,
Buồm vải về Tây hỏi ung xanh (42)

Mọi người tưởng còn sớm. Vương Tiểu Ngọc sẽ xướng tiếp một đoạn, không ngờ chỉ có cô em bước ra diễn thêm vài câu thì dứt. Ai nấy đều ra về trong tiếng nói cười râm rĩ.

Hôm sau, Lão Tàn chợt nhớ đến số tiền một nghìn lạng bạc, để ở nhà trọ không được an tâm, bèn đi ra một con đường lớn trước nhà tìm một hiệu buôn hối phiếu(43), đó là hiệu Nhật Thăng Xương. Lão gọi về nhà ở phủ Từ Châu, tỉnh Giang Nam tám trăm lạng; còn hơn trăm lạng Lão giữ lại, ra ngoài đường cai mua một tấm trữu và một tấm nỉ lớn mang về nhà trọ, gọi thợ may cho một bộ áo dài và áo khoác(44), vì bấy giờ đã vào tháng chín, khí trời tuy ẩm áp, nhưng một khi có gió mùa Tây Bắc thổi thì phải mặc áo bông ngay.

Dặn dò thợ xong, Lão Tàn dùng cơm trưa rồi thả bộ ra phía cửa Tây. Đầu tiên, Lão đến tuổi Báo Đột(45) uống một chén trà. Tuổi Báo Đột là con tuổi lớn nhất trong số bảy mươi hai con ở phủ Tế Nam, nằm giữa một ao lớn rộng bốn, năm mẫu đất, hai đầu đều thông với sông, trong ao nước chảy róc rách.

Ngay giữa ao có ba tia nước lớn từ đáy phun vọt lên khỏi mặt nước hai, ba thước. Theo dân ở đây kể lại, trước kia nó phun tới năm, sáu thước, sau khi sửa ao, chẳng hiểu vì sao nó lại xuống thấp như vậy. Cả ba tia nước đều to hơn cái thùng mức nước đổ ngược.

Phía Bắc ao là điện Lã Tổ(46). Trước điện là ngôi nhà gác đứng cao lên trên tới khoảng thông gió, có đặt năm, sáu cái bàn và mười mấy ghế bang bán nước trà cho các khách đi dạo tiện nghỉ ngơi.

Uống trà xong, Lão Tàn đi về phía sau suối Báo Đột. Đi qua mấy khúc quanh về hướng đông, Lão tìm thấy Kim Tuyền thư viện(47). Qua khỏi lán cửa thứ hai là giếng Đầu Hạt, tương truyền là chỗ của Trần Tuấn tiếp khách khi xưa(48).

Đi về hướng tây, qua một lán cửa thì đến Hồ Điệp sánh(49), đằng trước đằng sau đều có nước hồ bao quanh. Phía sau mặt sảnh trồng nhiều chuối, có mấy tàu lá đã khô song vẫn tạo thành một dải màu xanh liên tục. Trong đám chuối góc tây bắc có một ao nước vuông to độ hai trượng khối, đó là suối phun Kim Tuyền, đứng hàng thứ hai trong số bốn suối nổi tiếng nhất: suối Báo Đột vừa nói ở trên, suối Kim Tuyền hiện giờ, suối Hắc Hồ ngoài cửa Nam và suối Trần Châu trong dinh quan Tuấn Vũ.

Tương truyền trong nước của suối Kim Tuyền có một sợi dây nhỏ bằng vàng. Lão Tàn nhìn quanh quất một hồi thì nói gì vẫn chỉ vàng, ngay cả vẩn chỉ sắt cũng không thấy đâu. Cũng may vừa lúc ấy có một anh học trò đi ngang qua, Lão vái chào rồi mới thỉnh giáo anh ta: Hai chữ "kim tuyền" kia có sót mất chăng? Anh học trò liền kéo tay Lão Tàn đi quanh về mặt phía Tây ao, rồi gấp mình, nghiêng đầu, ngo xuống mặt nước:

— Ông xem kia, có một sợi dây nhỏ, phảng phất như một cọng tơ nổi trên mặt nước, phát ra một luồng sáng tựa như màu vàng đỏ nằm rung rinh trên nước, ông có trông thấy không?

Lão Tàn cũng nghiêng đầu, trở mắt nhìn, rồi ngừng lại nói:

— Thấy rồi! Thấy rồi! Do đâu mà có như vậy cả?

Lão suy nghĩ một lát rồi tiếp:

— Chẳng là dưới đây có hai luồng nước suối, chảy kinh nhau nên khoảng giữa mới phát ra một sợi như thế.

Anh học trò nói:

— Suối này ghi nhận trong sách đã mấy trăm năm nay, thế thì hai luồng sức nước trải qua thời gian lâu sao không mạnh yếu khác nhau?

Lão Tàn đáp:

— Cậu xem sợi dây đó thường di động qua bên tả, bên hữu, là vì hai bên sức nước chảy không đều.

Anh học trò gật gù đầu tỏ ý hiểu. Họ chào nhau rồi mỗi người đi về một ngả.

Lão Tàn ra khỏi Kim Tuyền thư viện, thuận đường Lãi đi dọc theo mé Tây thành, qua khỏi góc thành cũng là một ngã tư chợ đi thẳng về hướng Đông. Ngoài thành Nam có một con sông rất lớn bao bọc thành(50), trong sông nước suối trong leo lẻo, trông thấy cá lồi dưới đáy nước. Các loài thủy thảo như rau cần, rêu đều dài hơn một trượng, nước chảy làm cho phát phơ trông thật thú vị.

Vừa đi vừa xem, Lão Tàn trông thấy ở phía Nam sông còn có mấy ao nước vuông vưa tọ vưa dài, có mấy người đàn bà đang ngồi giặt quần áo trên mấy tảng đá ở gần bên. Xa hơn nữa có một ao lớn, trên bờ phía Nam có mấy gian nhà cỏ, đi đến phía trước mới biết đó là những quán bán nước trà. Lão Tàn vào quán, ngồi xuống một cái bàn gần cửa sổ bắc; người bồi bàn châm một nậm trà bùng lại. Các nậm trà ở đây dường như đều mang nhãn hiệu Nghi Hưng nhưng lại do người bản địa bắt chước làm nhái theo(51).

Lão Tàn ngồi xong mới hỏi người bồi trà:

— Nghe đâu các anh ở đây có suối Hắc Hồ, anh có biết chỗ nào không?

Người bồi trà đáp:

— Tiên sinh hãy đứng tựa vào song cửa sổ nhìn ra ngoài, chẳng phải đó là suối Hắc Hồ ư?

Lão Tàn nhìn ra ngoài, quả thấy ngay dưới chân mình là một tảng đá có chạm hình con cạp dài chừng trên hai thước, rộng độ thước sáu, thước bảy; từ trong miệng cạp phun ra một tia nước rất mạnh, từ bên này nó qua tới bờ bên kia, chuyển thành hai dòng nước chảy thẳng vào song thành.

Ngồi một hồi lâu, trông thấy mặt trời chiều đã xuống thấp dần mé trời tây, Lão Tàn trả tiền trà nước rồi bách bộ ra phía cửa Nam trở về nhà trọ.

Hôm sau, cảm thấy niềm du hứng xem chừng đã đủ, Lão mới cảm xâu lục lạc đi lang thang trên đường, quanh qua cửa dài Tuần Vũ. Khi nhìn sang con hẻm nhỏ phía Tây, Lão trông thấy một ngôi nhà trung lưu, trên cửa chính hướng về phía nam có dán một tờ giấy đỏ viết ba chữ "Cao Công Quán". Trước cửa có một người gương mặt dài xương xẩu đứng đó; anh ta vận chiếc áo bông màu tía, tay bưng một đĩa thuốc lào bằng đồng bạch, vẻ mặt buồn bã.

Trông thấy Lão Tàn, anh ta gọi lớn:

— Thầy có xem cổ họng được không?

Lão Tàn đáp:

— Cũng biết chút ít.

Người ấy liền nói:

— Xin mời vào.

Bước vào cửa chính, nhìn theo hướng Tây là ba gian đại sảnh được chưng bày khá trang nhã; những bức chữ vẽ hai bên phần lớn là bút mực của những danh nhân đương thời. Ngay giữa gian nhà chính có một bức họa hình người tựa như hình Liệt Tử cưỡi gió(52) quần áo và dải mũ bị gió thổi tung, bút lực(54) thật mạnh mẽ, trên bức họa có đề bốn chữ lớn "Đại Phong Trương Phong", viết tuyệt đẹp.

Ngồi xong đầu đó, hai bên chủ khách hỏi tên họ nhau. Chủ nhà người tỉnh Giang Tô, hiệu là Thiệu Ân, coi việc văn thư trong viện tuần vũ, ông ta nói:

— Tôi có một tiểu thiếp(54) đau cổ họng đã năm ngày, đến hôm nay không uống được giọt nước nào, mong thầy chẩn đoán, xem có cứu chữa được chăng?

Lão Tàn nói:

— Phải xem bệnh mới nói được.

Cao Công liền kêu gia nhân lên phòng trên gọi, bảo có thầy đến xem mạch. Đám tùy tùng đi qua lần cửa thứ hai thì đến ba gian phòng trên; vào gian nhà chính, có một vú già vén tấm rèm ở căn phòng phía tây lên, mời vào trong ngồi.

Bước vào cửa phòng, Lão Tàn thấy ở phía bắc một cái giường lớn đặt sát mí tường tây, trên giường có treo một tấm trướng bằng vải gai nhuộm có in hình bông hoa. Trước giường, phía tây có đặt một cái bàn và hai chiếc ghế đầu.

Cao Công mời Lão Tàn ngồi trên chiếc ghế đầu ở trước giường. Từ trong trướng chìa ra một cánh tay, người vú già cầm mấy quyển sách đỡ phía dưới. Bắt mạch xong tay này, Lão Tàn lại bắt sang tay khác:

— Hai tay đều mạch trầm(55), do ~~hỏa~~ bị khí lạnh bức không xuất ra được, nên bệnh ngày một nặng. Xin ~~chờ~~ chờ cổ họng.

Cao Công(56) đỡ trướng lên, một người đàn bà chừng hai mươi tuổi, mặt đỏ hồng, có vẻ yếu đuối. Cao Công đỡ nhẹ chị ta ra ngoài chỗ sáng gần cửa sổ. Lão Tàn cúi xuống xem, hai bên cổ họng sưng lên thiếu điều muốn rụng vào nhau, màu đỏ nhạt. Lão Tàn nhìn Cao Công nói:

— Bệnh không nặng lắm, mới đầu chỉ do một điểm hỏa, thầy thuốc dùng thuốc có vị khổ hàn(57) trấn áp khiến hỏa không phát ra được; lại thêm lúc bình thường can khí(58) dễ động. Chỉ cần uống hai tễ thuốc thanh lương phát tán(59) là khỏi ngay.

Lão Tàn lấy trong túi thuốc của mình ra một lọ thuốc, một ống thổi, rồi thổi thuốc vào cổ họng người đàn bà; xong trở vào phòng kê một toa thuốc gọi là "gia vị cam kết thang", gồm các vị cam thảo, khổ kết cánh, Ngưu bàng tử, kinh giới, phòng phong, bạc hà, tân di, phi hoạt thạch, thêm tiên hà cánh để làm chất dẫn thuốc(60).

Kê toa xong, Lão Tàn trao cho Cao Công. Ông này nói:

— Thật cao minh hết sức! Chẳng hay phải dùng mấy chén?

— Hôm nay uống hai chén, mai tôi trở lại xem.

— Thưa, tiền khám bệnh hết bao nhiêu?

— Bì nhân hành đạo không có giá nhất định. Nếu trị được cho bà đây hết bệnh, lúc nào bụng đói chỉ xin cho chén cơm để lót dạ; lúc không còn đi được, xin cho ít đỉnh . . . lộ phí là đủ lắm rồi.

— Đã nói thế, khi nào bệnh khỏi, chúng tôi sẽ đền ơn một lần; ông ở đâu, để khi có việc cần, chúng tôi cho người đến mời.

— Ở quán Cao Thăng, đường Ty Bố Chính.

Nói xong Lão Tàn tạm biệt ra về. Từ hôm đó mỗi ngày đều cho người đến thỉnh, ba bốn hôm sau thì bệnh thuyên giảm lần lần bình phục hẳn.

Cao Công rất đổi hoan hỉ, gọi cho Lão Tàn tám lạng bạc gọi là nghi thức đền ơn. Ngoài ra, để ca tụng tài năng của Lão Tàn, ông còn bày tiệc rượu ở Bắc Trụ lâu mời các bạn đồng sự trong ngành văn thư đến dự. Ai ngờ một truyền mười, mười truyền trăm, các viên chức coi về văn thư hoặc trợ lý cứ mang kiệu đến rước; Lão phải lu bu suốt ngày không rảnh.

Một ngày nọ Lão Tàn đến dùng cơm ở Bắc Trụ lâu do một viên Giả Bố đạo khoản đãi. Một người ngồi ở đầu bàn mé phải nói:

— Ngọc Tá Thần sắp về phủ Tào Châu rồi(61)

Một người khác ngồi sát bên Lão Tàn ở nơi bàn dưới, bên trái nói thêm:

— Vị thứ của ông ta trong danh sách quá xa, làm sao bỏ khuyết được?

Người ngồi bên phải nói:

— Ông ta giỏi trị bọn trộm cướp, không đầy một năm đã làm cho dân chúng có phong tục thuần hậu, ra đường thấy của rơi không nhặt(62). Cung bảo(63) hết sức coi trọng. Hôm trước có người nói với Cung Bảo:

— Tôi đã từng qua một xóm nọ ở phủ Tào Châu, chính mắt tôi trông thấy một cái bọc đựng vải xanh nằm rơi bên đường nhưng không có ai đến nhặt; tôi hỏi một người dân quê: Cái bọc của ai, sao không ai nhặt? Người đó trả lời: Không biết đêm qua ai đã quăng ở đấy. Tôi lại hỏi: Sao anh không nhặt? Mọi người đều lắc đầu cười: Nhặt thì cả nhà tôi đây làm sao bảo toàn tính mệnh?

Người ngồi bên phải nói tiếp: Như vậy đủ thấy chuyện ngoài đường không nhặt của rơi chẳng phải người xưa nói láo, ngay thời buổi này cũng làm được. Cung bảo nghe kể xong vui mừng lắm nên mới đặc biệt thu xếp cất nhắc ông ta.

Người ngồi bên trái lại nói:

— Tá thần là người có năng lực, chỉ tiếc ông ta tàn nhẫn quá, chưa đầy một năm đã cùm đầu giết chết hơn hai nghìn người, há chẳng oan uổng sao?

Một người ngồi kế bên góp lời:

— Oan uổng thì nhất định oan uổng rồi, cần gì phải nói suông.

Người ngồi bên trái:

— Đại phạm chính sách của quan lại hà khắc bề ngoài đều có vẻ tốt. Các ông còn nhớ hồi Thường Bác Bì làm quan

ở phủ Cồn Châu(64) cũng giống như thế, khiến cho ai nấy đều sợ hãi không dám nhìn thẳng vào mặt ông ta.

Một người khác chen vào:

— Tá Thần tàn ngược, thì đúng là tàn ngược thật, nhưng dân tình ở Tào Châu cũng đáng kèm chế lắm. Năm tôi làm việc ở phủ Tào, hầu như ngày nào cũng có án trộm. Nuôi một tiểu đội hai trăm tên nhưng chả làm nên trò trống gì, hết như mèo không biết bắt chuột. Trong số cường đạo bị các toán quân bắt cướp ở các huyện bắt về, chỉ trừ những dân quê ngay thật, còn ra đều là những kẻ bị chúng bắt ép đi giữ lửa, ngựa. Cường đạo thuơ thu thì trong số một trăm người không lựa lấy được một. Hiện nay chúng bị Ngọc Tá Thần làm cho một trận dữ dội, án trộm tự nhiên không còn. Trong thâm tâm, khi sánh với ông ta, tôi cảm thấy thật hổ thẹn.

Người ngồi bên trái nói:

— Theo ngu ý, giết người ít vẫn tốt hơn. Người đó tuy tiếng tăm lừng lẫy một thời, tương lai nhất định phải bị quá báo.

Nói xong, mọi người đều nói:

— Rượu đủ rồi, xin cho cơm ăn.

Cơm xong, mọi người đều ra về.

Hôm sau, Lão Tàn nhàn rỗi ngồi ở nhà trọ, bỗng thấy một chiếc kiệu treo màn nỉ xanh ngừng trước cửa, có một người đi tới hỏi:

— Thiết tiên sinh(65) có nhà không?

Lão Tàn nhìn ra thấy Cao Thiệu Ân, vội ra đón:

— Có, có nhà, xin mời vào trong ngồi; nhà chật chội dơ dáy, ngài thật đã phải khuất thân mà đến đây.

— Sao lại nói thế?

Hai người cùng đi vào cửa trong. Hai chái nhỏ ở hai bên nhà trông về hướng đông, dựa vách phía nam có một cái

kháng bằng gạch nung(66), trên kháng có trải tấm đệm; phía bắc có đặt một chiếc bàn vuông, hai chiếc ghế dựa; phía tây có hai cái rương nhỏ nhỏ; trên bàn có mấy quyển sách nằm la liệt, một nghiên mực nhỏ hình vuông, vài ngọn bút lông, một cái hộp con dấu.

Lão Tàn mời khách ngồi ở đầu bàn trên. Ông khách tiện tay dở quyển sách, chăm chú xem qua một lượt rồi kinh ngạc:

— Đây là bộ Trang Tử bản khắc in của Trương Quân Phòng đời Tống(67), ở đâu mà có được thế này? Từ lâu sách này đã trở thành quý hiếm lắm. Các ông Quý Thương Vi và Hoàng Phi Liệt(68) đều chưa thấy qua nó bao giờ, đây đúng là một vật quý hiếm lạ trên đời.

Lão Tàn nói:

— Chẳng qua tiên nhân để lại mấy quyển sách nát, cũng không đáng giá là bao; đi đâu tôi cũng mang theo trong tráp hành lý để đọc cho khuây khỏa, có đáng gì phải nói.

Lật xuống phía dưới là một tập thơ Đào Tiềm(68bis), bản viết tay của Tô Đông Pha(69) do Mao Tử Tấn(70) khắc phỏng theo bản gốc.

Thiệu Ân tán thưởng không ngớt, rồi nhân tiện hỏi:

— Tiên sinh là con nhà khoa đệ(71), sao không chạy theo đường công danh, lại đi làm cái nghề bạc bẽo này? Tuy nói phú quý tở phù vân, nhưng nó cũng đưa người ta tới chỗ cao thượng.

Lão Tàn than thở:

— Túc hạ(72) đem hai chữ cao thượng gán cho tôi, thật cũng quá khen để tưởng lệ đó thôi. Bỉ nhân chẳng phải không có chí tìm công danh, song phần vì tính tình quá ư hời hợt phóng khoáng, không hợp với thói đời; phần khác vì lời tục nói hễ trèo cao thì té nặng, không trèo cao thì té có nhẹ đi một chút.

Thiệu Ân nói:

— Chiều qua lúc dùng cơm, Cung bảo có bàn đến đông đảo nhân tài làm việc văn thư trong quan thự. Ngài cho rằng tất cả những người có tên tuổi được nghe biết đều tập trung ở đây. Khi đó trong bàn ăn có Diêu Văn Ông phát biểu: — Hiện có một người ở đây chưa được Cung bảo trưng dùng. Cung Bảo vội hỏi: Người đó là ai? Diêu Văn Ông mới nói về học vấn cùng phẩm hạnh của các hạ (73) thế nào, lại là người thông đạt nhân tình, am tường thế vụ thế nào thế nào. Cung Bảo gãi tai gãi má tỏ vẻ hoan hỉ lắm, rồi ngài kêu tôi lập tức viết tờ trát đưa đến, bảo tôi "Mau đem trát đi mời ngay" Tôi nói: "Nếu mời đi khám bệnh thì ông ta đến liền, nhưng mời làm việc quan, chưa chắc ông ta đã chịu, vậy nên đánh tiếng hỏi trước". Cung bảo nói: "Hay lắm, mai ông thử đến dò xem ý ông thế nào, rồi cùng với ông ấy đến gặp tôi". Vì vậy hôm nay tôi mới đến bàn bạc với các hạ, xem có đi cùng với tôi đến gặp Cung bảo được không?

Lão Tàn nói:

— Việc đó cũng không có gì là không thể, nhưng đến gặp Cung bảo phải đội nón, tôi lại không quen đội, nếu có thể bạn đồ thường đến gặp thì được.

— Cũng được, hướn một chút chúng mình sẽ cùng đi. Ông đến phòng giấy tôi ngồi chờ. Giờ trưa Cung bảo đi từ trong ra, chúng mình sẽ gặp ngài tại phòng giấy.

Nói xong Thiệu Ân gọi một chiếc kiệu. Lão Tàn mặc bộ đồ tùy thân cùng đi đến sở quan Tuần vũ.

Sở quan Tuần vũ ở Sơn Đông trước đây là phủ của Tề Vương đời nhà Minh, vì vậy có nhiều chỗ vẫn dùng theo tên cũ. Bước vào gian chính thứ ba, gọi là Cung môn khẩu, kế bên là phòng làm việc của Cao Thiệu Ân, đối diện là phòng giấy của Cung bảo. Mới ngồi trong phòng Thiệu Ân chưa đầy nửa giờ đã thấy Cung bảo đi một mình từ trong ra, hình dáng thật khôi ngô, tướng mạo nhân hậu. Cao Thiệu Ân

trông thấy liền ra đón phía trước, nói nhỏ vài câu; Lão Tàn chỉ nghe Trang Cung bảo nói liền miệng:

— Xin mời lại! Xin mời lại!

Một quan giúp việc cũng nói to liền miệng:

— Cung bảo mời cụ Thiết vào!

Lão Tàn vội đi đến đứng trước mặt Trang Cung bảo.

Cung Bảo nói:

— Hâm mộ ngài đã lâu!

Rồi chìa tay khom mình, tiếp:

— Xin mời vào trong ngồi!

Quang giúp việc liền vén rèm lên, Lão Tàn đã vào phòng, kính cẩn vái chào. Cung bảo mời ngồi ở đầu cái kháng bằng hồng mộc, Thiệu Ân ngồi tiếp phía đối diện; một chiếc ghế vuông nhỏ được mang đến để Cung Bảo ngồi giữa hai người. Chủ nhà nói:

— Nghe nói Bồ Tàn tiên sinh học vấn và kinh tế đều hơn hẳn mọi người. Tôi đây là kẻ ít học, may nhờ ơn thánh(73bis) cho làm quan to đến chức Đốc Phủ. Đối với những tỉnh khác, chỉ cần hết lòng trị dân là đủ; riêng tỉnh ta lại có thêm công trình tu sửa về đường sông và đê điều là một việc hết sức nan giải, nên tôi không có cách chi khác, phàm nghe những kẻ sĩ có tài năng đặc biệt thì đều mời đến, đó cũng là cái ý muốn tập hợp nhiều ý kiến cho được rộng rãi. Nếu ngài có ý kiến chi về công việc này thì xin chỉ dạy cho đôi điều, như thế sẽ được bạn thưởng trọng hậu.

Lão Tàn nói:

— Tiếng tốt của Cung bảo trong việc trị dân người người đều xưng tụng, điều đó không phải nói thêm. Nhưng công việc sông nước đê điều, nghe bên ngoài bàn bạc thì đều làm theo kế sách của Giả Nhượng(74) là người chủ trương không tranh đất với sông.

Cung bảo nói:

— Đúng thế. Ngài xem, lòng sông ở Hà Nam thì rộng, còn mặt sông ở vùng này hẹp hơn.

— Ý tôi không nói thế, Lão Tàn đáp lời. Lòng sông chật hẹp không chứa được nước, nhưng nước chỉ dâng lên hạ xuống trong mấy mươi ngày, còn lại những khi khác, sức nước yếu lắm, nên cát dễ trôi trên mặt. Nên biết Giả Nhượng chỉ giỏi nghề làm vắn, ông ta chưa làm qua việc sông nước bao giờ. Sau Giả Nhượng chưa đầy trăm năm, có xuất hiện một người tên là Vương Cảnh(75). Phương pháp trị hà(76) của ông được truyền thẳng từ đời Hạ Vũ(77) chủ trương chữ "ức" trong câu "Vũ ức hồng thủy"(78) hoàn toàn trái ngược cách giải thích của Giả Nhượng. Hơn một ngàn năm sau, nạn nước lụt không xảy ra nữa.

Các ông Phan Quí Tuần đời nhà Minh và Cạn Văn Tương(79) của triều ta đều lược phỏng theo ý Vương Cảnh, nhờ đó hưởng được thịnh danh. Chắc Cung bảo cũng đã biết.

— Vương Cảnh dùng phương sách nào?

— Ông ta theo cách "bá vi cửu hà, đồng vi nghịch hà"(80) nghĩa là cho rẽ thành chín dòng rồi gộp thành một dòng nghịch lại. Từ hai chữ "bá" và "đồng" hiểu ra thì sách Hậu Hán thư cũng chỉ có hai câu nói rằng cứ cách mười dặm dựng một cửa đập làm cho nước chảy rút ngược trở về(81). Đến như nhiều chi tiết phức tạp ở bên trong việc này thì chẳng thể nói hết được trong chốc lát. Xin cho chậm chậm để làm tờ thuyết minh trình lên.

Trang Cung bảo nghe xong rất lấy làm mừng, nói với Thiệu Ân:

— Người hãy bảo chúng nó mau mau sửa sang ba gian phòng làm việc ở phía nam để mời Thiết tiên sinh về nhà môn ở, cho tiện việc thịnh giáo lúc cần.

Lão Tàn nói:

— Cung Bảo nhĩa ái khiến tôi cảm kích vô cùng. Nhưng hiện tôi có một người thân thích ở phủ Tào Châu, định đi thăm qua một vòng. Vả lại nghe nói tiếng tăm về việc chính trị của quan Tri phủ họ Ngọc nên tôi cũng muốn đi xem qua một chút cho biết thực hư thế nào. Đợi đến ngày đi Tào Châu về, sẽ trở lại nhận lời chỉ dạy của Cung bảo.

Nét mặt Cung Bảo có vẻ không vui. Nhưng Lão Tàn cáo từ ngay, cùng đi với Thiệu Ân ra khỏi nha môn rồi ai về nhà nấy.

CHƯƠNG IV

**Cung Bảo Yêu Tài, Cầu Hiền Như Khát Nước,
Thái Tôn Trị Cướp, Ghét Ác Như Cừ Thù.**

Lão Tàn ra khỏi phủ thự, từ chối không đi kiệu để tự mình thả bộ đi dạo qua các phố. Lão đến la cà trong một cửa hiệu bán đồ cổ một hồi. Đến chiều, khi về đến quán trọ, chủ quán vội chạy đến phòng:

— Xin chúc mừng ngài!

Lão ngỡ ngác không hiểu việc gì. Chủ quán giải thích:

— Tôi mới nghe cụ lớn họ Cao ở Viện đích thân đến mời ngài, nói quan Tuần vũ muốn gặp ngài, và đã cùng đi với ngài đến nha môn. Ngài mới thật là may! Phòng trên có một ông họ Lý và một ông họ Trương, hai ông này đều đem thư từ kinh đến yết kiến quan Tuần, đến năm lần bảy lượt vẫn không được gặp. Khi tình cờ gặp được rồi, hai ông trở về liền nổi cơn quát tháo mọi người, hễ động tí là gởi danh thiếp đưa người vào huyện giải quyết. Còn ngài đây, quan Tuần phải nhờ đến cụ lớn coi việc văn thư mới tới nói chuyện, thật đáng mặt biết chừng nào! Như vậy thế nào ngài cũng được trưng dụng ngay, làm sao tôi không chúc mừng!

Lão Tàn nói:

— Làm gì có chuyện đó, anh nghe người ta nói không rõ đó thôi. Lúc trị bệnh ở nhà quan lớn họ Cao, tôi bảo trong nha Tuần vũ có suất Trần Châu, gợi ý dắt chúng tôi đến đó để xem qua cho biết, nên hôm qua cụ lớn họ Cao ngẫu nhiên được rảnh rỗi, đến đón tôi đi xem giếng nước suối, chứ làm gì có chuyện quan Tuần mời?

— Tôi biết ngài nói dối. Hồi này, lúc cụ lớn họ Cao ngồi nói chuyện đây, tôi có nghe người quản gia cụ kể lại: "Quan

Tuần đi dùng cơm, lúc ngang qua trước cửa phòng cụ lớn họ Cao, ngài có nói lớn với cụ lớn: ông mau dùng cơm rồi đi mời ông Thiết lại ngay, để trễ e ông ấy đi khỏi, sẽ không được gặp trong hôm nay".

— Anh chờ nghe người ta đồn bậy, không có chuyện đó đâu.

— Ngài cứ yên tâm, tôi không hỏi mượn tiền đâu.

Bỗng bên ngoài có tiếng la lớn:

— Chủ quán đâu?

Chủ quán vội bước ra, thấy có một người đội nón hoa linh (82) màu lam trong suốt, mang một đôi giày mồm hếch chấm tới đất. Anh ta mặc áo kép dài bằng ni màu đỏ tía, bên ngoài có phủ thêm một chiếc mã quái bằng ni kara (83) màu xanh da trời, một tay cầm chiếc đèn lồng còn tay kia là một cặp danh thiếp màu hồng. Anh ta quát hỏi:

— Chủ quán đâu?

Chủ quán đáp lia lịa:

— Đây, tôi đây! Bẩm ông có việc chi ạ?

— Có cụ Thiết ở đây không?

— Vâng, có ạ. Cụ ấy ở căn buồng đằng dãy hàng lang kia, để tôi dẫn ông đi.

Hai người cùng đi. Chủ quán chỉ vào Lão Tàn:

— Đây là cụ Thiết.

Người kia bước tới một bước, tiến về phía trước nói mấy câu chúc tụng, rồi dơ tấm thiệp lên, miệng vừa nói:

— Cung bảo chúc cụ Thiết được bình an. Vì chiều nay, quan Học đài mời đi dự tiệc, Cung bảo không giữ cụ ở lại nha môn để dùng cơm được, nên mới sai nhà bếp mau liệu một bàn tiệc, bảo phải lập tức mang đến đây; Cung bảo nói bữa cơm rất đậm bạc, mong cụ Thiết thể lượng cho.

Rồi anh ta quay lại nói:

— Đem mâm bàn lại đây!

Hai người theo sau khiêng một cái hộp vuông dài có ba ngăn. Bày ra ở ngăn trên hết là cái khay để các thức khai vị; ngăn thứ hai có những chén lớn đựng tổ yến, vi cá...; ngăn cuối cùng là một con lợn con nướng, một con vịt, ngoài ra còn có hai đĩa lớn đựng các món tráng miệng.

Lúc dỡ ra, người kia gọi chủ quán. Nãy giờ, chủ quán và bồi phòng đứng gần bên, ngó ngán nhìn đã lâu, nghe được gọi tới mình, họ vội vàng đáp ngay:

— Thưa có việc gì ạ?

Người kia nói:

— Anh cho mang xuống nhà bếp.

Lão Tàn vội chen vào:

— Cung bảo phải nhọc lòng đến thế, thật tôi không dám nhận.

Vừa nói Lão vừa mời người kia vào phòng uống trà. Anh ta từ chối nhiều lần nhưng Lão vẫn cố mời. Anh ta bước vào, ngồi trên một chiếc ghế đầu để phía dưới. Mời lên kháng, anh ta vẫn một mực không dám nhận lời. Lão Tàn mang trà ra rót cho y một chén, y vội vàng đứng dậy vái chào, cảm ơn, rồi tiếp:

— Nghe Cung bảo truyền phải mau dọn dẹp các phòng giấy ở phía nam. Viện để mời cụ Thiết ít hôm nữa vào ở. Sau này có việc chỉ sai bảo, cụ chỉ cần đến gọi ở phòng Võ tuần bổ (84) một tiếng là có con đến để đợi lệnh ngay.

Lão Tàn nói:

— Đâu dám! Đâu dám!

Người kia lại đứng dậy vái chào:

— Xin cáo từ! Con phải về rha môn báo cáo, xin cụ thưởng cho tấm danh thiếp.

Lão Tàn bảo người bồi phòng thưởng cho người khiêng hộp hai đồng tiền điều, rồi viết một tờ linh ta đưa cho người kia. Mặc dù anh ta cứ thoái thác mãi, Lão Tàn vẫn đưa anh ta ra đến tận cổng, đến lúc thấy anh ta đã lên ngựa đi rồi Lão

mới quay trở về. Vừa từ cửa bước vào, chủ quán đã cười ngất:

— Ngài vẫn cứ dối tôi hoài, chẳng phải Tuần vũ đại nhân đã gọi tiệc rượu đến đó sao? Người mới đến, nghe đâu là ông Hách ở phòng Võ tuần bố, có phải quan Tham tướng đó không? Hai năm nay, quan Tuần cũng thường gọi tiệc rượu cho những khách ở trong quán tôi nhưng chỉ là những tiệc tầm thường và chỉ sai một viên lính hầu mang tới, chứ tỏ vẻ tôn trọng đến thế thì chỗ tôi đây mới có được lần đầu!

— Việc đó chẳng đáng quan tâm, tầm thường cũng tốt, dị thường cũng tốt, chỉ có làm thế nào để tiêu thụ cho hết các món này đây?

Chủ quán đưa ý kiến:

— Hoặc giả đem chia cho vài bạn bè thân, hoặc giả chiều nay viết gấp một tấm thơ mời vài khách danh dự, hôm sau đem đến hồ Đại Minh ăn uống, đồ quan Tuần gọi cho còn vinh diệu hơn cả những thứ mua bằng vàng nữa kia.

Lão Tàn cười:

— Đã đành so với đồ mua bằng vàng có vinh diệu hơn, nhưng nếu có ai muốn mua, tôi sẽ bán lấy vài đồng tiền vàng để trả tiền phòng và tiền cơm vậy.

— Đừng vội, tôi không lo ngại gì về khoản tiền phòng phạn của ngài đâu, tự nhiên sẽ có người đến trả cho. Ngài không tin, thử xem tôi nói có linh không?

— Việc đó không hề gì, nhưng theo tôi thì đồ ăn này tối nay gọi lại cho ông để mời khách, tôi thật không muốn ăn các thứ béo bổ này.

Hai người tiếp tục bàn bạc, sau cùng vẫn giữ theo ý của Lão Tàn là mời khách. Họ mời hết các khách trong nhà trọ lên phòng trên gian ngoài. Phòng trên này có họ Lý và họ Trương là những kẻ rất kiêu căng ngạo mạn. Hôm nay, khi thấy quan Tuần tỏ ý kính trọng Lão Tàn như thế, đang lúc họ tìm cách liên lạc với Lão để cậy nhờ việc đề bạt thì lại

được Lão Tàn mượn gian ngoài của họ để mời khách. Tự nhiên hai ông được ngồi hàng trên, hoan hỉ biết chừng nào!

Cả bàn tiệc xúm nhau nói những lời nịnh nọt Lão Tàn nghe đến không thể nào chịu được. Lão chỉ khéo nói một vài câu cho qua chuyện. Cả bàn nổi xong, mạnh ai nấy ra về, nào ai hay biết hai ông Trương và Lý còn đích thân tới phòng ở phía đông dãy hành lang để nói thêm những lời cảm ơn, người này tiếp theo người kia vâng vâng dạ dạ suốt cả buổi.

Họ Lý nói:

— Lão huynh nên bỏ tiền ra mua một chức Đồng tri (85), trong năm nay thuận tiện sẽ mua ngay một chức cao hơn. Đến kỳ đại án (86), khoảng mùa xuân năm sau, sẽ mua thêm một chức cao hơn nữa. Mùa thu, đến ngày dần kiến (87), có thể làm Đạo đài (88) các đạo Tế, Đồng, Thái, Võ, Lâm, tạm nhận trước chức Hậu bổ (89), thế là đúng như ý.

Họ Trương thêm:

— Anh Lý là người giàu có bậc nhất ở Thiên Tân, nếu lão huynh giúp anh ấy được hai chức bảo cử (90) thì tiền phí tốn để mua chức quan kia anh Lý sẽ đem ra ứng trước, đợi lúc lão huynh đã được chức vụ ngon lành rồi sẽ hoàn lại sau cũng không muộn.

Lão Tàn nói:

— Được hai ông thương tưởng, tôi đây hân hạnh lắm. Nhưng tới nay tôi vẫn chưa có chí làm quan, về sau nếu muốn làm, sẽ khẩn cầu đến hai ông.

Hai họ Lý và Trương còn cố thuyết phục thêm một hồi, sau đó mỗi người đều tự trở về phòng nghỉ.

Lão Tàn nghĩ bụng:

— Tính chần chừ thêm hai ngày, nhưng tình cảnh này e rồi đây cái mối ràng buộc vô lý sẽ ngày thêm khẩn bức, trong ba mươi sáu kế, chỉ có chạy là hay hơn (91).

Ngày đêm đó, Lão Tàn viết một bức thư, nhờ Cao Thiệu Ân thay mình cảm ơn lòng hậu hĩ của Trang Cung bảo. Trời

còn tờ mờ sáng, Lão thanh toán hết các chi phí trong nhà trọ rồi thuê một cỗ xe nhỏ có hai tay kéo, rời khỏi thành, ra đến cửa tây phủ Tế Nam.

Đi về hướng bắc được mười tám dặm đường, tới một thị trấn gọi là Lạc Khẩu. Lúc đầu khi nước sông Hoàng chưa chảy nhập vào sông Đại Thanh, tất cả bảy mươi hai suối nước trong thành đều chảy ra từ vùng này sông này, nên nơi đây là một nơi rất phồn thịnh. Nhưng khi nước sông Hoàng đã nhập chung vào rồi thì dù thuyền buôn vẫn còn qua lại, cảnh tượng cũng khác trước xa lắm, không còn tới một, hai phần mười.

Đến Lạc Khẩu, Lão Tàn thuê một chiếc thuyền nhỏ, dặn phải đi ngược dòng sông đưa về tới cửa Đồng Gia, phủ Tào Châu. Xuống thuyền, Lão đưa trước cho chủ thuyền hai quan tiền, bảo đi mua một ít gạo củi. Cũng may, hôm ấy có gió mùa đông nam, buồm được trương lên, thuyền đi phát ra những tiếng vi vu trong gió. Lúc mặt trời sắp khuất sau rặng núi, thuyền đã đến thành huyện Tế Nam và thả neo dừng lại. Ngày thứ hai, thuyền đã ở Bình Âm. Ngày thứ ba, ở Thọ Trương. Ngày thứ tư, đến Đồng Gia Khẩu. Mọi người ngủ lại trên thuyền qua đêm.

Sáng hôm sau, sau khi thanh toán tiền nong cho chủ thuyền, Lão Tàn dời hành lý về một quán trọ ở Đồng Gia Khẩu.

Cửa Đồng Gia là một con đường lớn đi từ phủ Tào Châu đến phủ Đại Danh, nên có nhiều quán trọ. Quán này gọi là "Quán cũ của anh hai Đồng"; chủ quán họ Đồng, tuổi trên sáu mươi, mọi người đều gọi là Lão Đồng. Ở đây chỉ có một người giúp việc là anh ba Vương.

Từ quán trọ phải thuê xe mới đi được đến phủ Tào, nhưng vì muốn đi dọc theo đường để nghe ngóng chính tích của Vương Hiên nên Lão Tàn chậm khởi hành cho tiện việc hỏi han, xem xét. Sáng hôm nay đến giờ Thìn, cả những

khách dậy muộn cũng đã đi hết. Người giúp việc nhà quán lo quét dọn phòng ốc, chủ quán đã tính xong sổ sách ra ngồi chơi trước cửa. Lão Tàn cũng ngồi xuống chiếc ghế dài gần bên nhìn Lão Đồng:

— Nghe nói vị đại nhân trong phủ các anh trừng trị trộm cướp giỏi lắm, nhưng thật ra thì tình hình thế nào?

Lão Đồng thở dài:

— Vương đại nhân là một quan thanh liêm, xử án cũng rất tận lực, nhưng làm việc có hơi mạnh tay. Ban đầu còn trị được vài nhóm cường đạo, sau bọn cường đạo dò biết tính khí ông, thì Vương đại nhân kia lại trở thành bình khí của chúng!

— Như thế nghĩa là thế nào? Lão Tàn hỏi tới.

Lão Đồng bắt đầu kể:

"Nói ra thì đông dài. Trên phía tây nam vùng này của chúng tôi có một thôn trang, gọi là Vu Gia đồn. Đồn Vu Gia cũng có hơn hai trăm hộ gia đình, trên xóm có một nhà giàu có tên Vu Triều Đông. Ông này sinh được hai trai một gái. Hai đứa trai đều đã có vợ, sinh được hai đứa cháu. Cô con gái cũng đã lấy chồng. Cả gia đình sống cuộc sống yên ổn ngày nọ qua tháng kia. Ngờ đâu tai họa đến nhà: Khoảng thu năm ngoái, cường đạo đến cướp một lần, nhưng thật ra cũng không ngoài mấy món quần áo và đồ trang sức, đáng giá không hơn vài trăm quan tiền. Nhà này kêu án, Vương đại nhân cho người lùng bắt, nhưng chỉ bắt được hai tên thuộc hạ làm công cho bọn cướp, tang vật cũng chỉ vài bộ quần áo bằng vải, còn tên đầu đảng không biết đã chạy mất đâu từ bao giờ. Chẳng ngờ qua lần bắt bớ này, bọn cướp đã kết lòng thù hận. Đến mùa xuân năm nay, chúng lại đến cướp một nhà nọ ở ngay trong phủ thành. Vương đại nhân làm dữ suốt mấy ngày không bắt được tên nào. Qua mấy ngày sau, chúng lại cướp một nhà nữa; cướp xong, chúng ngang nhiên nổi lửa đốt nhà. Ông nghĩ xem, Vương đại nhân

có thể nào chịu để thế không? Tự nhiên ông điều động một đội binh ngựa đuổi theo. Bọn cường đạo cướp xong, đánh đuốc ra khỏi thành, trên tay có súng ngoại quốc, không ai dám tiến ra ngăn trở. Ra khỏi cửa đông, toán cướp đi được mấy mươi dặm về hướng bắc, đuốc mới tắt. Vương đại nhân điều động quân kỵ mã, khi qua tới đường, các viên địa bảo và canh phủ (92) bẩm báo tình hình tường tận. Bấy giờ các kỵ binh đã phóng ngựa đuổi ra khỏi thành, xa xa còn trông thấy những đốm lửa đuốc của toán cường đạo. Đuổi được hai, ba chục dặm, trông thấy ánh lửa vẫn còn le lói trước mặt, kèm thêm hai ba tiếng súng, Vương đại nhân nghe được làm sao không giận? Cây vào lá gan vốn dĩ lớn, dưới tay ông còn có ba, bốn chục quân ngựa, tất cả đều mang súng tây, thì còn sợ gì nữa! Cứ việc đuổi thẳng tới, theo ánh lửa hoặc tiếng súng, đến lúc trời gần sáng, mắt trông thấy còn cách mục tiêu không xa, thì đội quân ngựa cũng đã đi tới đồn Vu Gia này rồi. Qua khỏi đồn Vu Gia, tiếp tục đuổi về phía trước, tiếng súng đã tắt, lửa cũng không, Vương đại nhân suy nghĩ một lát rồi nói: "Không phải đuổi tiếp nữa, tội cướp chắc chắn ở trong thôn trang này". Ông cho quay ngựa, đi tới xóm nhà ở, rồi dừng lại chỗ đường lớn, trước một cái miếu thờ Quan đế. Ông dặn dò đội thủ hạ rồi giao cho tám người, mỗi mặt đông tây nam bắc đều có hai ngựa chặn giữ, không cho người nào qua lọt; cho gọi địa bảo và hương ước (93) thức dậy. Bấy giờ trời đã sáng hẳn, Vương đại nhân tự mình dẫn bộ các quân trong đội ngựa, đi từ nam sang bắc, từ nhà này qua nhà khác hết nửa ngày, nhưng không có lấy một dấu vết nào của bọn cướp. Lại đi từ đông sang tây, lần lần tới nhà Vu Triều Đống, lúc thấy ba cây súng loại tự chế tại địa phương, mấy con dao, mười mấy cây gậy. Vương đại nhân giận dữ nói: "Chắc chắn tội cướp ở tại nhà này". Ngồi trong sảnh (94), ông cho gọi viên địa bảo đến hỏi xem nhà này của ai. Viên địa bảo đáp: "Nhà này họ Vu, ông già tên

Vu Triều Đống, có hai người con, đứa lớn là Vu Học Thi, đứa thứ hai tên Vu Học Lễ đều là giám sinh mua chức (95). Vương đại nhân lập tức cho đem cả ba cha con ra. Ông nghĩ coi, một người dân quê, trông thấy quan lớn ở phủ tới, lại đang trong cơn thịnh nộ, lẽ nào không sợ!

"Lên tới phòng làm việc, ba cha con quì xuống, đã run rẩy sợ sệt thì còn nói năng gì được nữa. Vương đại nhân nói: "Nhà người lớn gan thật, nhà người chứa chấp quân ăn cướp ở đâu?"

"Ông già sợ quá không nói nên lời. Hai thằng con trai đã đi học trong phủ thành được hai năm, đã biết qua chút việc ngoài đời nên có phần mạnh dạn hơn. Nó quì thẳng lưng, nhìn thẳng lên đáp: "Thưa, gia đình giám sinh trước giờ vẫn là dân lương thiện, chưa từng giao du lui tới với cường đạo thì làm sao dám chứa cường đạo?". Vương đại nhân nói: "Nếu không thông đồng với cường đạo thì những thứ quân khí này do đâu mà có?". Vu Học Lễ đáp: "Năm ngoái sau khi nhà bị cướp, bọn cướp bắt đầu lui tới làng này không ngớt, vì vậy mới mua mấy cây gậy, giao cho các điền hộ (96) và người ở luân phiên giữ nhà. Nhưng vì cường đạo đều có súng tây, trong làng không có chỗ mua súng tây mà cũng không dám mua, nên mua lại của các thợ săn chim vại ba cây súng loại tự chế, cứ chiều tối bắn lên vài tiếng để hù dọa bọn cướp". Vương đại nhân quát tháo: "Nói năng hồ đồ! Dân lương thiện lẽ nào dám chứa vũ khí, nhà mày nhất định là cường đạo".

"Nói rồi ông quay lại hô lên một tiếng, các thủ hạ cũng hô lên một tiếng như sấm dậy để đáp ứng: "Đúng vậy". Vương đại nhân cho người giữ hết các ngõ trước sau, lục lọi. Quân kỵ mã lập tức vào nhà họ Vu, lục lọi từ phòng trên, dỡ hết các tủ quần áo và rương hòm, các đồ tế nhuyễn riêng tư và hơi có giá trị một chút họ đều lặn vô lưng quần. Lục lạo hết nửa ngày cũng không tìm được tang vật phạm pháp.

Ngờ đâu lúc cuối, trong góc tây bắc của một gian trong số hai gian nhà chứa những đồ cày bừa phế thải, họ tìm ra được một gói đựng bảy tám bộ quần áo, trong đó có mấy bộ bằng lụa đã cũ. Các kỵ binh mang lên sảnh báo cáo: "Tìm được gói này trong một đồng đồ đạc bên trong, không giống với những đồ mặc của nhà họ, xin đại nhân xét nghiệm". Vương đại nhân trông thấy chau mày, chăm chú nhìn rồi nói: "Mấy bộ đồ này trông giống giống của một nhà kia mới bị cướp trong thành hôm qua, vậy cứ mang về nha môn đối chiếu với danh sách các đồ bị mất để điều tra".

"Ông chỉ vào đồng quần áo, nói với cha con nhà họ Vu: "Nhà người cho biết quần áo này do đâu có". Cha con họ Vu nhìn nhau, không ai trả lời được, rồi cũng Vu Học Lễ nói: "Quần áo này thật chẳng hiểu do đâu có". Vương đại nhân đứng phất dậy, giao cho mười hai quân kỵ mã ở lại, rồi cùng viên địa bảo đem cha con họ Vu về thành thẩm tra. Nói rồi liền đi ra, mấy người đi theo dắt ngựa, rồi ông lên ngựa đi với số người còn lại về thành trước. Cha con họ Vu cùng những người ở nhà khác ôm đầu nhau khóc nức nở.

"Mười hai tên lính kia nói: "Tụi tôi đi suốt đêm đã đói bụng lắm. Các ông mau cho chúng tôi ăn lót dạ tí, để đi sớm thôi. Ai chẳng biết tính đại nhân, càng chậm trễ càng không nên!

"Viên địa bảo cũng vội về nhà để báo tin cho người nhà hay rồi thu xếp hành lý, dặn nhà họ Vu dự bị vài cỗ xe để mọi người cùng lên đường. Quá canh hai họ mới đi đến thành. Ở đây, vợ Vu Học Lễ là con gái của ông cử nhân họ Ngô ở trong thành. Thấy chồng mình cùng với cha chồng, anh chồng đều bị bắt giải, tất nhiên chẳng thể làm ngơ. Nàng bàn với người chị bạn dâu: "Ba cha con bị bắt cả rồi, trên thành phải có người lo liệu, em nghĩ, việc trong nhà đã có chị trông coi, em phải mau mau ra thành tìm ba em để nghĩ ra một cách, chị xem có được không?". Bà chị bạn dâu nói:

"Phải lắm, chính chị cũng đương nghĩ trong thành không thể không có người lo liệu, mấy người coi làng ở đây đều là các cụ nhà quê, nhờ họ đi lên thành cũng chẳng khác chi mấy con người ngờ nghệch, cũng chẳng tích sự chi".

"Nói rồi Ngô thị liền thu xếp công việc, nàng chọn một cỗ xe hai ngựa đi vào thành. Đến trước mặt cha, nàng gào khóc. Lúc ấy mới qua khỏi canh một, nàng đã đi trước ba cha con những mười mấy dặm đường. Ông cử Ngô nghe qua, toàn thân run lên, ông rùng mình nói: "Phạm phải ngôi táng môn (97), sự tình chắc phải trầm trọng, nhưng ta thử đi một lần xem sao.

"Rồi ông mặc quần áo, đi ngay đến nhà môn phủ xin yết kiến. Người gác cửa đi rồi trở lại nói: "Đại nhân bảo hiện đang giải quyết án trộm, ai vào cũng không tiếp". Ngô cử nhân vốn chơi thân với thầy thơ ký coi việc hình sự trong nha môn, liền tới gặp ông ta, kể lại một lượt những chuyện oan ức đã xảy ra. Thầy thơ ký nói: "Nếu án này ở trong tay người khác thì chắc không sao, nhưng ông chủ này tự trước giờ không khi nào làm việc theo luật lệ. Nếu việc này giao về phòng tôi thì đảm bảo với bác không có việc gì, chỉ sợ không giao, thì chịu".

"Ngô cử nhân vái chào lia lịa, nhiều lần gởi gắm nhờ giúp hộ; rồi ông ra ngoài cửa đông đợi ông sui và con rể tới. Trong chốc lát, lính kỵ mã áp giải xe đến nơi. Ngô cử nhân tiến về phía trước, thấy cả ba người không ai còn máu mặt. Vu Triệu Đống trông thấy, chỉ nói được một câu: "Anh sui cứu tôi!", nước mắt ông trào ra như nước thủy triều, rơi thẳng xuống. Ngô cử nhân đang định nói thêm câu gì thì các mã binh ở gần bên đã quát ầm ỉ: "Đại nhân ngồi chờ đã lâu trên nhà việc, đã cho ngựa ra giục đến bốn năm lần, đi mau lên!". Chiếc xe cũng không dám trù trù, Ngô cử nhân chạy theo xe, nói với theo: "Anh sui yên tâm, trong chỗ nước sôi lửa bỏng, nếu có cách lo liệu, tôi tất không ngần ngại". Dứt

lời, xe đã đi tới cổng nhà môn, chỉ thấy trong nhà có nhiều nhân viên ra thúc: "Đem mau lên phòng xử". Ngay lúc ấy có mấy người lính sai đi tới, lấy còng sắt khóa chặt cha con nhà họ Vu lại, mang lên tới phòng trên mới quỳ xuống. Vương đại nhân cầm bảng danh sách các đồ mất trao cho họ rồi nói: "Bọn bây còn nói được gì nữa không?".

"Cha con họ Vu chỉ mới kêu được một tiếng oan uống thì nghe trên phòng xử tiếng cây thước gỗ đập cộp trên bàn kèm theo tiếng quát to: "Tang vật rành rành mà còn kêu oan, đem chúng nó lên cùm, cùm lại!". Lính sai ở hai bên tả hữu áp lại lời họ ra ngoài.

CHƯƠNG V

**Liệt phụ quyết một lòng tuân tiết
Hương nhân vô ý gặp tai ương (98).**

Lão Đồng tiếp tục kể:

"Trong lúc Ngô cử nhân đến nha môn phủ xin yết kiến thì con gái ông là vợ Vu Học Lễ cũng đến cổng nha môn, ngồi nhờ trong hiệu thuốc Diên Sanh Đường để ngóng chờ tin tức. Nghe đại nhân trong phủ không tiếp, cha nàng đã đến nha môn tìm thầy thơ ký. Ngô thị biết ngay sự thế chẳng lành, liền cho người đi mời ông trưởng Tam ban (99). Viên trưởng Tam ban này họ Trần, tên Nhân Mỹ, một viên quan có tiếng giỏi giang ở phủ Tào Châu. Ngô thị mời ông đến, nói qua một lượt sự việc bị ức hiếp thế nào, nhờ ông tìm phương để sắp đặt bên trong. Trần Nhân Mỹ nghe xong, gật gật đầu mấy cái rồi nói: "Đây là quân ăn cướp âm mưu báo thù, nhà chị có người canh đêm, có kẻ giữ nhà, sao để cho cường đạo đưa tang vật vào trong mà không hay biết? Cũng là một chuyện hồ đồ hết sức!

"Ngô thị lột trên tay một chiếc vòng vàng, đưa lên ông trưởng họ Trần: "Dù thế nào, xin ông trưởng hãy cố gắng. Nếu cứu được tính mệnh của ba người thì tổn kém bao nhiêu tôi cũng sẵn sàng. Dù phải bán hết tài sản ruộng vườn, cả nhà đi ăn xin, cũng xin chịu". Ông trưởng họ Trần nói: "Tôi sẽ nghĩ cách giúp chị, được việc cũng chờ mừng, không được cũng đừng oán, sức tôi có được đến đâu sẽ dùng đến đấy. Sớm muộn ba người cũng sẽ đến, đại nhân đã ngồi đợi trên phòng xử, tôi lo thu xếp giúp chị ngay".

"Nói rồi cáo từ, ông trưởng họ Trần trở về phòng của ban, để chiếc vòng vàng trên một chiếc bàn đặt giữa phòng rồi

bắt đầu nói: "Này anh em, án nhà họ Vu hôm nay rõ ràng là oan. Anh em chúng mình cố cách gì nghĩ giúp, nếu cứu được tính mệnh của ba người trước nhất đó là một điều tốt, hai nữa mỗi người trong chúng mình cũng được hưởng vài lạng bạc. Ai nghĩ được kế hay, chiếc vòng này sẽ thuộc về người đó". Mọi người đều đồng thanh: "Làm sao có cách nào chắc chắn? Chỉ có thể tùy cơ ứng biến, được đến đâu hay đến đấy". Nói xong mỗi người đều đi thông báo cho những người giúp việc khác ở nha môn để họ lưu ý tìm một dịp thuận tiện.

"Khi ấy ba cha con họ Vu đã đến phòng xử án. Vương đại nhân cho nhốt họ vào cũi, mấy người lính sai lời họ xuống nhà. Viên trưởng trực nhật chạy đến trước bàn xử quì xuống: "Bẩm đại nhân, hôm nay không còn cũi nào trống, xin đại nhân ban lệnh". Vương đại nhân nghe qua nổi trận lôi đình: "Nói láo! Ta nhớ hai hôm nay không nhốt ai cả, sao không còn cũi trống?". Viên trực nhật trả lời: "Chỉ có mười hai cũi, ba hôm nay đã nhốt đầy cả, xin đại nhân tra lại sổ". Đại nhân tra sổ, tay chỉ vào cuốn sổ nói: "Một, hai, ba, hôm qua ba tên; một, hai, ba, bốn, năm, hôm kia năm tên; một, hai, ba, bốn, hôm kia nữa bốn tên, không còn chỗ trống, đúng vậy".

"Anh lính sai nói tiếp: "Có thể hôm nay nhốt tạm họ vào ngục, mai nhất định phải có vài tên chết, đợi có cũi trống sẽ bổ khuyết vào, thế có được không, xin đại nhân cho lệnh". Vương đại nhân suy nghĩ một lát rồi nói: "Ta rất hận mấy tên này, nếu giam chúng, chẳng phải là cho chúng được sống thêm một ngày nữa ư? Không thể làm thế được. Chúng bây giờ bốn tên nhốt hôm nọ ra thả, mang lại đây ta xem".

"Lính sai thả bốn người kia ra, lôi lên phòng xử. Đại nhân xuống khỏi bàn xử, sờ vào mũi bốn người, nói: "Cũng còn thở được chút ít". Rồi ông trở lên bàn xử, ra lệnh: "Đánh cho mỗi tên hai ngàn gậy, xem chúng có chết không?". Nhưng mỗi người đã không chịu nổi vài chục gậy, đều chết cả bốn.

"Mọi người không còn cách, phải đưa cha con họ Vu nhốt vào cũi, nhưng dưới chân lưạ chỗ có ba cục gạch dày để họ có thể sống sót trong vòng ba, bốn ngày, gấp rút tìm phương. Nhưng họ đã nghĩ hết các cách, vẫn không xong.

"Ngô thị quả là một người đàn bà hiền thực, ngày ngày nàng đến trước cũi để đổ thuốc có vị nhân sâm, rồi về nhà khóc; khóc rồi lại đi tìm người cứu giúp. Nàng đã rập đầu lạy không biết bao nhiêu ngàn lần, nhưng không một ai vãn hồi được lòng dạ sắt đá của Vương đại nhân. Vu Triều Đống lớn tuổi hơn nên chết vào ngày thứ ba. Vu Học Thi đến ngày thứ tư cũng gần chết. Ngô thị mang thi hài cha chồng về, tự mình trông coi việc táng liệm, mặc đồ tang, gởi gắm cho cha lo việc chôn cất chồng và anh chồng. Rồi nàng quì xuống cửa nhà môn khóc nức nở trước mặt Vu Học Lễ. Cuối cùng nàng nói với chồng: "Anh chậm hãy đi, để em xuống dưới trước thu xếp cho anh một chỗ ở".

"Nói xong, nàng rút trong tay áo một con dao nhỏ bén ngót, rạch một nhát thẳng vào cổ rồi trút hơi thở cuối cùng.

"Ông trưởng Tam ban Trần Nhân Mỹ trông thấy vậy mới đưa ý kiến: "Này chừ vị, tiết liệt của cô Ngô đây thật đáng được thỉnh thỉnh biểu (100), theo tôi, nếu thả Vu Học Thi ra ngay bây giờ, anh ta có thể còn sống. Tốt hơn hết, chúng mình nên vin vào một đề mục nào đó để đưa lên cầu xin cho anh ta". Mọi người đều tán thành, Trần Nhân Mỹ lập tức tìm nhà viên cáo án (101) kể lại cho nghe lòng tiết liệt của Ngô thị là thế, rồi thêm: "Ý dân chúng cho rằng người tiết phụ này đã vì chồng tự vận, tình cảnh thật đáng thương, có thể nào xin đại nhân tha cho chồng nàng để an ủi linh hồn người liệt phụ?".

"Viên cáo án nói: "Chuyện này có lý lắm, tôi sẽ đi cho ông". Nói rằng ông ta đội một chiếc nón lớn lên đầu, đi đến phòng thiêm áp (102) gặp đại nhân. Ông đem chuyện Ngô thị tiết liệt thế nào, dân chúng xin xỏ thế nào, kể qua một

mạch. Vương đại nhân cười nói: "Nhà ngươi cũng tốt, đột nhiên có lòng từ bi. Nhưng nhà ngươi chỉ biết thương xót Vu Học Thi chứ không biết thương xót cho chủ của nhà ngươi! Người này dù có oan uổng hay không, nếu thả nó ra, chắc chắn nó không thể cam tâm chịu vậy; sau này, ngay cả tiền đồ của ta cũng không giữ được. Lời tục nói rất hay, chặt cỏ phải chặt tận gốc, chính là lẽ đó. Vả lại, Ngô thị kia còn đáng hận hơn. Tấm lòng của nó biết ta đối xử oan với cả nhà nó, nếu chẳng phải đàn bà con gái, thì dù nó chết rồi, ta còn muốn đánh thêm hai ngàn gậy nữa cho hả giận! Nhà ngươi báo tin ra ngoài, nếu ai còn muốn tới đây xin xỏ cho nhà họ Vu là chứng tỏ người đó đã nhận của đứt lót, không cần bấm báo lên ta, cứ đem người cầu xin đó nhốt quách vào cũi là xong".

"Viên cáo án đi ra, kể rõ cho Trần Nhân Mỹ, ai nấy đều thở dài rồi tan về.

"Ở nhà họ Ngô, người ta đã dự bị hòm rương để chôn cất. Đến tối, Vu Học Lễ, Vu Học Thi người chết trước kẻ chết sau, một nhà bốn miệng hòm đều đặt trong chùa Quan Âm ngoài cửa tây. Mùa xuân này, khi tới vào thành vẫn còn trông thấy".

Lão Tàn hỏi:

— Nhà họ Vu về sau thế nào? Sao không nghĩ báo thù?

Lão Đồng nói:

— Làm thế nào được? Dân đã bị quan hại, nếu không rán chịu thì còn thế nào nữa? Nếu kháng cáo lên trên, người ta vẫn chiếu theo lệ cũ giao về cho địa phương thẩm vấn, cũng lại rơi vào tay họ, như thế chẳng phải lại dâng không cho họ thêm một mạng người nữa sao? Người con rể của Vu Triều Đông là một viên tú tài. Sau khi bốn người chết rồi, vợ Vu Học Thi cũng có lên thành tính việc tố cáo về trên. Có một ông già từng trải việc đời đã nói với chị ta: "Không ổn đâu! Cô nghĩ sẽ nhờ ai đi đây? Nhờ người ngoài cuộc đi làm một

việc không can hệ đến mình, trước hết họ bị mang tiếng là lảm chuyen; nếu đích thân cô đi thì hai đứa cháu còn nhỏ, sự nghiệp trong nhà to lớn thế chỉ cậy một tay cô lo liệu! Rủi có bề nào, cả gia nghiệp kia e không khỏi bị những người trong thân tộc chia xẻ, hai đứa cháu nhỏ ai nuôi nấng, việc hương khói nhà họ Vu sẽ tuyệt mất".

"Có người còn nói: "Cô đi không được đâu, nếu để cho cậu rể đi một chuyến thì nên hơn". Nhưng cậu con rể bàn: "Tôi đi cũng được thôi, chỉ hiềm không giúp ích được gì mà còn khiến cho cũi lòng có thêm một con quỉ chết oan; ông thử nghĩ, quan Tuần vũ thế nào cũng trả về cho nguyên quan thẩm vấn, nếu có phái thêm một ủy viên đến hội thẩm thì quan với quan cũng bênh vực nhau, họ còn đem tờ danh sách mất đồ của nhà người ta để chụp lên đầu mình; mình cũng chỉ nói đó là tang vật do tụi cướp đưa vào; họ sẽ hỏi anh có thấy cường đạo đưa vào không, thì ông có gì làm bằng? Lúc ấy tự nhiên không thể nói ra được, họ là quan, mình là dân, họ có tờ đơn cứ bắt làm bằng, còn chúng mình chỉ dựa vào chỗ không không chẳng có gì là bằng cứ cả, ông bảo việc quan như thế có làm được hay không làm được?".

"Ai ai cũng nghĩ thật kế bất khả thi, nên thôi là hơn. Về sau nghe họ kể bọn cường đạo đã gây hại kia nghe được câu chuyện, chúng hối hận lắm; chúng bảo ban đầu vì hận nhà kia đi thừa làm chết hai anh em, nên mới dùng kế "mượn đao giết người" cho nhà kia phải gánh chịu việc quan trọng vài tháng chứ đâu dè gây ra một việc lợi hại thương tổn đến bốn mạng người; thật ra giữa bọn chúng với nhà kia cũng không có hận thù gì lớn lắm".

Lão Đồng còn nói thêm:

— Ngài nghĩ xem, như thế chẳng phải Vương đại nhân đã làm bình khí cho cường đạo là gì?

— Câu chuyện bọn cường đạo kia nói có ai nghe được?

— Đó là bọn Trần Nhân Mỹ. Bọn họ như tinh cờ đập phải đình. Trông thấy nhà họ Vu chết thể thảm quá, vớ lại đã lỡ nhận suông của người ta chiếc vòng, trong lòng cũng có chút không yên, nên ai cũng công phần, một lòng muốn phá bỏ vụ án ấy. Lại thêm các vùng lân cận có một số tay anh hùng ở chốn giang hồ cũng hận việc làm độc địa của bọn tay chân quân cường đạo, nên không đầy một tháng sau, họ đã bắt giữ được năm, sáu tên, trong số có vài tên liền can vào những vụ khác đều bị nhốt chết trong cũi; còn mấy tên chỉ phạm riêng vào vụ di tang nhà do Vu thì được Vương đại nhân cho thả hết.

Lão Tàn nói:

— Viên khốc lại Vương Hiền này thật đáng cho người ta phải hận, nhưng trừ vụ án này ra, những vụ khác ông ta xử thế nào?

Lão Đồng nói:

— Nhiều lắm chứ! Để tôi kể từ từ cho ngài nghe. Như ngay trong xóm tôi, có một vụ cũng oan uổng, nhưng chỉ chết có một mạng người không đáng kể, tôi sẽ kể ngài nghe.

Lão Đồng vừa định tiếp tục câu chuyện thì anh ba Vương la lên:

— Ông chủ, ông còn làm gì đó? Người ta đợi ông lấy bột để làm cơm ăn kia, cái bao chuyện kể của ông đã thùng hết một lỗ rồi, kể hoài không hết đâu!

Lão Đồng nghe nói đứng dậy ra, sau móc bột làm cơm. Liền tiếp có nhiều cỗ xe ghé lại. Dần dần những khách dừng chân để ăn uống nghỉ ngơi lục tục kéo vô. Lão Đồng bị cuốn vào công việc, hồ đàng trước, gọi đàng sau, không còn rảnh tay ngồi nói chuyện phiếm. Một lát sau, khách đã ăn cơm xong, Lão Đồng đi tới từng bàn tính tiền, công việc buồn chán thật bận rộn.

Lão Tàn ngồi lại một mình, thả ra đường tản bộ. Đi về hướng đông độ vài chục bước, có một cửa hiệu nhỏ bán các

hàng tạp hóa như dầu, muối. Lão vào mua hai gói thuốc hiệu Lan Hoa Triều tiện thể ngồi xuống ghế thì thấy có một người đàn ông trên năm mươi tuổi ngồi ở quầy hàng. Lão đến hỏi thăm tên họ, người kia đáp:

— Họ Vương, họ của người bản địa đây, còn ông?

— Họ Thiết, ở Giang Nam.

— Giang Nam là một vùng thật đẹp, "trên có thiên đường, dưới có Tô, Hàng" (103), không giống với thế giới địa ngục của chúng tôi ở đây.

— Đất này có núi có sông, cũng có lúa nếp lúa tẻ, khác gì Giang Nam?

Người kia thở dài:

— Một lời khó nói hết.

Rồi không nói tiếp nữa.

— Vương đại nhân của các ông có tốt không?

— Đó là một ông quan thanh liêm, một ông quan tốt, trong nha môn có mười hai chiếc cũi, không ngày nào trống, ít khi có một hai chiếc được để không.

Trong khi hai người nói chuyện, một người đàn bà độ tuổi trung niên từ sau đi ra. Bà ta tìm kiếm một vật gì trên cái giá cao bằng gỗ, tay cầm một cái chén. Trông thấy ngoài quầy hàng có người lạ, bà ta liếc nhìn trong khi vẫn tiếp tục kiếm đồ.

Lão Tàn hỏi:

— Ở đây có nhiều cướp không?

— Ai biết đâu!

— Chắc có nhiều người chết oan lắm?

— Không, không oan.

— Nghe nói ông ấy đi đâu hễ gặp ai không thuận nhãn là ông ta nhốt vào cũi cho chết, hoặc là nói năng đối đáp không hợp cách, rơi vào tay ông cũng toi mạng, có vậy không?

— Không có, không có!

Người kia nói chuyện, mặt mỗi lúc một tái xanh, quầng mắt đỏ dần lên. Nghe đến câu "nói năng không hợp cách", mắt ông ta đã cố ngăn nhiều hạt lệ, nhưng chưa rơi xuống. Người đàn bà tìm kiếm đồ đạc khi nãy nhìn ra ngoài, không kèm được những giọt nước mắt đang chảy xuống ròng ròng. Rồi bà ta không tiếp tục kiếm đồ nữa, một tay bưng chén, một tay lấy ống tay áo che mặt, đoạn bỏ ra sau, đi đến sân ngoài thì bật lên khóc nức nở.

Lão Tàn định nói tiếp nhưng thấy sắc mặt người kia thế thảm quá, biết ngay chắc bị khổ sở vì một nỗi oan ức nào đó mà không dám nói ra, nên Lão chỉ khéo nói vài câu rồi về.

Lão Tàn về nhà trọ, vào phòng ngồi một lát, xem qua vài trang sách, suy nghĩ vẩn vơ. Thấy Lão Đồng không còn bận rộn, Lão tìm tới la cà nói chuyện chơi, kể cho Lão Đồng nghe cảnh ngộ vừa trông thấy ở tiệm tạp hóa khi nãy để tìm hiểu nguyên nhân. Lão Đồng nói:

— Người đó họ Vương, nhà chỉ có hai vợ chồng, lập gia đình hồi ba mươi tuổi, bà vợ nhỏ hơn chồng mười tuổi. Sau khi cưới nhau, hai người chỉ sinh được một thằng con trai năm nay đã hăm một tuổi. Hàng hóa trong tiệm, những thức thông thường đều mua vô ngay tại xóm; khi có chợ phiên, mua được thứ nào khá tốt thì thằng con mang ra phủ thành bán. Mùa xuân này, con trai ông ấy ở phủ thành. Chẳng hiểu sao, nó uống rượu hơi quá chén, đem chuyện Vương đại nhân hồ đồ thế nào, hay xử oan người ta thế nào, nói loạn cả lên ngay giữa quán nhà người. Những kẻ tâm phúc của Vương đại nhân nghe được, bắt trói đem về nha môn.

"Đại nhân ngồi trên nhà việc, chỉ mắng có một câu: "Thằng ranh! Đặt điều mê hoặc người ta, có còn làm được nữa hay không!"

"Nhốt nó vào cũi chưa tới hai ngày đã chết. Người đàn bà ngài trông thấy lúc nãy là vợ ông Vương, bà ấy cũng đã trên bốn mươi. Vợ chồng chỉ có một thằng con đó, không

còn đưa nào khác. Ngài nhắc tới Vương đại nhân, bà không đau lòng sao được!"

Lão Tàn nói:

— Ông Vương Hiền này tội đáng hơn tội chết, sao tiếng tốt lại vang dội khắp tỉnh thành, quái dị thật! Nếu tôi có quyền, người này tất phải giết.

Lão Đồng nhắc:

— Ngài nói nhỏ một chút, ở đây muốn nói gì nói, chả sao. Nếu ở thành, đừng nên nói như thế, toi mạng đấy!

— Xin vâng, tôi sẽ lưu ý.

Hôm đó Lão Tàn đi nghỉ sau khi đã dùng cơm chiều. Hôm sau, lão từ biệt Lão Đồng, lên xe đi. Ngay chiều hôm ấy, Lão đến chợ phiên ở Mã Thôn. Chợ này có phần nhỏ hơn Đồng Gia Khẩu, chỉ cách thành phủ Tào Châu độ bốn, năm mươi dặm. Trên đường chỉ thấy có ba nhà trọ, trong số đó hai nhà đã đầy người ở, chỉ còn một nhà chưa có người, cửa lại đóng kín mít. Lão đập cửa bước vào, nhưng không thấy ai, mãi sau mới có một người ra nói:

— Mấy hôm nay nhà tôi không tiếp khách vào ở.

Hỏi tại sao thì anh ta cũng không nói không rằng. Lão Tàn định sang nhà khác nhưng không còn chỗ nào trống, đành phải trở lại năn nỉ với anh ta. Miễn cưỡng, anh ta mở cửa một căn phòng, miệng lẩm bẩm:

— Chẳng có cơm nước gì cả, nhưng nếu khách không có chỗ ngủ thì tạm đỡ đây. Ông chủ tôi đã vô thành nhận xác chết, trong điểm không còn ai, ông có ăn cơm hay uống trà thì ở mé nam cửa ra vào có một tiệm cơm, có cả quán nước nữa, ông có thể đi đến đó.

Lão Tàn nói liền miệng:

— Vâng, vâng, người đi đường tạm bợ thế nào cũng được.

Người kia nói thêm:

— Tôi ngủ trong phòng phía nam ở gần cổng lớn, ông có cần việc gì cứ đến gọi.

Nghe mấy tiếng "nhận xác chết", Lão Tàn lòng thật chẳng yên. Sau khi đi ăn cơm chiều, Lão quay về nhà trọ, mua thêm vài gói trà khô, mấy bao đậu phộng, và mua thêm hai lọ rượu, xách luôn cả vỏ lọ mang về.

Người giúp việc nhà trọ đã bùng đèn lên, Lão Tàn nói với y:

— Đây có rượu, nếu anh đã khóa cổng, lại uống một ly.

Người giúp việc vui vẻ nhận lời, anh ta đi khóa các chốt cổng rồi đi thẳng vào, đứng nói:

— Ông mời dùng, tôi thật không dám nhận!

Lão Tàn kéo y ngồi xuống, rót cho một ly, y mừng rỡ nhe răng cười, nói liền miệng:

— Không dám, không dám!

Nói vậy chứ y đã đưa ly rượu lên đến gần môi, bắt đầu nói vài chuyện băng quơ. Uống được vài ly, Lão Tàn bắt đầu hỏi:

— Anh mới nói ông chủ vào thành đem xác chết về, nghĩa là thế nào? Há lại có người nào đó ở trông tay Vương đại nhân ư?

Anh ta nói:

— Ở đây không có ai, nên tôi nói chuyện thoải mái cho ông nghe chút ít được. Vương đại nhân của chúng tôi thật còn hơn một Diêm vương sống, đã đụng đến ông là phải chết. Ông chủ tôi vào thành là vì chồng của cô em gái. Người em rể ông thật thà lắm. Hai anh em ông chủ thương nhau lắm, nên họ đều ở phía sau quán trọ này. Người em rể thường mua mấy tấm vải dệt ở thôn quê đem lên thành bán để kiếm chút đỉnh tiền đắp vá tiêu xài phụ. Hôm nọ anh ta mang bốn tấm vải trắng lên thành, bày ra dưới đất trước một cửa miếu. Sáng sớm bán được hai tấm, sau bán thêm được năm thước nữa. Sau cùng có một người đi lại muốn mua tám thước năm tấc, nhưng người này đòi phải xé ra từ một tấm còn nguyên vẹn, nói y sẵn sàng cho thêm mỗi thước hai đồng tiền lớn, miễn không phải là miếng vải đã xé qua.

"Một người nhà quê thấy bán thêm được mười mấy đồng, lẽ nào không muốn? Tự nhiên anh để cho người kia xé vào miếng vải nguyên. Nào dè trong khoảng thời gian cách nhau chưa đầy hai bữa cơm, Vương đại nhân cỡi ngựa đi ngang trước cửa miếu, gần bên có một người đi tới chẳng rõ nói với ông mấy câu gì, chỉ thấy đại nhân nhìn anh bán vải một cái rồi truyền lệnh bắt anh ta luôn cả vải đem về nha môn.

Đến nha môn, đại nhân ngồi trên nhà việc, truyền đem vải trình cho xem, ông vừa đập mạnh tay thước xuống bàn vừa hỏi:

— Ở đâu mà có vải này?

"Người em rể nói: 'Tôi mua ở thôn'. Quan lại hỏi: 'Mỗi tấm dài bao nhiêu thước tấc? Anh ta đáp 'Một tấm đã bán được năm thước, một tấm đã bán tám thước năm tấc'. Đại nhân nói: 'Mày buôn bán lẽ, cả hai tấm cùng một thứ vải, tại sao tấm này xé một miếng, tấm kia xé một miếng? Còn thừa bao nhiêu thước tấc tại sao không nói ra được?'. Rồi ông bảo lính đo lại vải. Đo xong họ báo cáo lên quan một tấm dài hai trượng năm thước, tấm kia hai trượng một thước năm tấc.

"Đại nhân nghe xong nổi giận, đưa xuống một lá đơn, hỏi: 'Mày biết chữ không?'. Người em rể nói không biết, đại nhân mới nói: 'Đọc cho nó nghe!'. Viên thư lại ngồi gần bên cầm lá đơn lên đọc: 'Sáng ngày mười bảy, tên Kim Tứ đến báo: Hôm qua, lúc mặt trời lặn, bị cướp ở một nơi cách cửa Tây mười lăm dặm về phía tây. Có một người từ lùm cây đi ra, đã dùng dao lớn chém lên vai tôi một nhát, cướp bốn trăm quan tiền lớn, hai tấm vải trắng, một tấm dài hai trượng năm thước, một tấm dài hai trượng một thước năm tấc'.

"Đọc đến đây, Vương đại nhân nói: 'Thước tấc, màu vải đều hợp với đơn có mất. Vụ này chẳng phải mày cướp đó ư? Mày còn muốn xỏ lá à? Lôi nó xuống nhốt lại, đem vải trả cho Kim Tứ là xong!'. "

CHƯƠNG VI

Vạn nhà đều lưu huyết, nhuộm đỏ chớp mũ quan,
Một tiệc ngồi tâm sự, luận bàn chồn trắng sống.

Người giúp việc nhà trọ kể tới đoạn người em rể ông chủ bị nhốt vào cũi, vãi trả lại cho Kim Tứ, kết thúc vụ án.

Lão Tàn nói:

— Tôi hiểu rồi, rõ ràng âm mưu là do tội lính bắt cướp bày ra. Lễ tự nhiên ông chủ anh phải đi nhận xác, nhưng anh ấy là người hiền lành, tại sao người ta có ý làm hại như thế? Ông chủ ông không nghe được sao?

— Ngay khi bị bắt tội tôi cũng đã hiểu. Cũng tại cái miệng mà chuốc phải chuyện rắc rối. Nghe người ta nói, trên đường lớn ngoài cửa Nam phủ thành, bên đây phố tây có một nhà nọ chỉ có người cha và cô con gái. Người cha khoảng bốn mươi, cô con gái mới mười bảy mười tám, đẹp lắm, nhưng vẫn chưa có sui gia. Người cha buôn bán nhỏ, ở trong một ngôi nhà tranh ba gian, xung quanh có tường đất bao bọc. Ngày nọ cô gái đứng chơi trước cổng, bỗng thấy viên Thập trưởng(104) tay xăm tên Vương Tam trong đội quân ngựa của phủ. Vương Tam trông thấy nét mặt mơn mớn của cô, chẳng hiểu sao đã sồn sác nhảy tới ôm càn rồi sau đó y mặc tình tò tí. Người cha chợt trở về trông thấy. Ông nổi giận lôi đình, lôi đưa con gái ra nện cho một trận, rồi khóa cổng lại, không cho con gái ra ngoài.

"Chưa được nửa tháng, anh chàng Vương Tam có bắp tay xam kia mới bày cách vu khống người cha là cường đạo, đem nhốt vào cũi cho chết. Sau cô con gái chẳng những coi như trở thành vợ của Vương Tam mà cả cái nhà nhỏ kia cũng coi như trở thành tài sản của y.

"Thằng em rể ông chủ tôi từng bán vải cho nhà y hai lần, nó biết nhà y và biết chuyện đó. Ngày nọ, trong một quán cơm, nó nhậu quá chén đến phát khùng. Vừa uống vừa nói chuyện với thằng Trương Nhị đầu hói ở đường Bắc. Nó kể rõ đầu đuôi câu chuyện, những người kia đã làm chuyện không hợp lẽ trời thế nào. Thằng Trương Nhị đầu hói cũng là một đứa không biết lợi hại, nghe được thì cao hứng hỏi tuốt tuốt ra: "Nó có phải là một tiểu sư huynh trong Nghĩa Hòa đoàn(105) không? Các chính thần như Nhị lang, Quan da(106) thường gần gũi nó sao không quản lý nó?". Thằng em rể mới nói: "Có phải thế đâu! Nghe nói trước đó không lâu, y ta cầu xin Tôn Đại thánh(107), nhưng Tôn Đại thánh không xuống mà lão Trư Bát giới lại xuống. Nếu lương tâm y không ám muội thì sao Đại thánh không xuống, lại sai Trư Bát giới? Tôi sợ lòng dạ y ta bại hoại sẽ có ngày bất chợt gặp lúc Đại thánh không vui, dơ thiết bảng nện cho y một nện nên thân".

"Hai đứa cao hứng bàn chuyện, không hay biết đã bị một số bạn bè trong hội báo cáo cho Vương Tam. Nhớ rõ nét mặt của hai đứa, vài tháng sau chúng giết thằng em rể. Còn thằng Trương Nhị đầu hói thấy tình thế coi bộ không êm, và vì nó không có gia đình thân thuộc nên trời vừa sáng đã ba chân bốn cẳng trốn về phủ Qui Đức, tỉnh Hà Nam tìm bạn bè...

"Rượu cũng hết rồi, thôi ông đi ngủ. Ngày mai ông có vô thành, nói chuyện phải hết sức thận trọng. Tụi tôi sống ở đây, mọi người đều rình rập rất nguy hiểm, xin để ý một chút, cũi lồng sẽ bay lên đầu ông đó.

Anh ta đứng lên mò trên bàn một que nhang đã cháy một nửa, khêu khêu vào bắc đèn:

— Tôi đi lấy bình dầu để châm thêm một tí.

Lão Tàn ngăn:

— Không cần, mạnh ai nấy lo ngủ đi.

Hai người chia tay đi ngủ. Sáng hôm sau, Lão Tàn sắp đặt lại hành lý, bảo phu khuân lên xe. Người giúp việc nhà trọ tiễn ra tận cổng, còn dặn đi dặn lại:

— Vào tới thành, đừng nói chuyện nhiều, phải coi chừng, coi chừng!

Lão Tàn nói:

— Cám ơn ông anh đã quan tâm.

Trong khi đó bác phu đã kéo xe đi, tiến thẳng theo đại lộ Nam, chưa quá giờ Ngọ đã đến thành phủ Tào Châu. Đi vào cửa bắc, Lão tìm được một quán trọ trên con đường lớn trước phủ, và ở trong một phòng bên dãy hành lang.

Một người hầu phòng đến hỏi Lão Tàn dùng cơm gì, rồi mang các thức ăn chiếu theo yêu cầu của khách.

Cơm nước xong. Lão ra trước nha môn ngắm nghía, thấy trên cổng lớn có treo tám lụa đỏ, hai bên quả thật có mười hai chiếc cũi nhưng đều trống trơn không có lấy một người. Lão Tàn lấy làm lạ nói thầm: "Những lời đồn đại đều bịa đặt cả sao?".

Lão đi lượn quanh một vòng rồi cũng quay về quán trọ, chỉ thấy phòng trên có nhiều người đội nón quan đi ra đi vào; giữa sân đặt một chiếc kiệu lớn phủ ni màu lam, nhiều kiệu phu mặc áo ngắn và đóng khố bông, cũng đội nón kiểu quan lại, ngồi đó ăn bánh. Ngoài ra còn có mấy người mặc đồng phục, trên có viết mấy chữ "Vô thành huyện dân tráng". Lão Tàn ngẫm hiểu người ở phòng trên ắt là người ở huyện Thành Vô. Một lát sau, thấy gia nhân ở phòng trên hô lên một tiếng:

— Hãy sẵn sàng!

Các kiệu phu liền khiêng kiệu xuống thềm, người cầm tán đỏ đi đầu đưa tán lên, từ trong tàu ngựa dắt ra một đôi ngựa, lập tức tấm màn bằng ni đỏ ở phòng trên được dỡ lên, một người đàn ông khoảng trên dưới năm mươi tuổi bước ra, cái ghế thủy tinh trên chóp mũ có gắn lông lẳng những hạt châu, từ trên thềm bước xuống rồi lên kiệu. Các kiệu phu hô lên một tiếng lớn rồi khiêng kiệu ra ngoài.

Lão Tàn trông thấy người đàn ông, nghĩ thầm: Gương mặt trông sao quen quá, trước giờ ta chưa từng đến Tào Châu, nhưng đã gặp qua người này ở đâu?

Nghĩ mãi vẫn không ra nên Lão Tàn cũng thôi không nghĩ tới nữa.

Trời còn sáng, Lão Tàn ra đường để thăm hỏi việc trị dân trong phủ, ai ai cũng trả lời rằng tốt, nhưng họ đều để lộ một vẻ thê lương ảm đạm trên sắc mặt. Lão bất giác gật gù, thầm phục câu nói của cổ nhân "Hà chính mãnh ư hổ", thật chẳng lầm(108).

Trở về nhà trọ, ngồi lại trong chốc lát gần cửa cổng, Lão trông thấy quan huyện Thành Võ đã về tới. Khi kiệu tiến vào cổng, nhìn ra ngoài xuyên qua một tấm cửa có gắn phalê, bốn con mắt của quan huyện và Lão Tàn chợt nhìn thẳng vào nhau. Trong khoảnh khắc, kiệu đã vô tới bệ thềm. Quan huyện Thành Võ bước ra, các gia nhân hạ rèm xuống, đi theo bậc thềm. Từ xa Lão thấy ông nói với người tùy tùng mấy câu gì, và thấy người này đi lại đằng cổng trong khi quan huyện vẫn đứng đợi trên bậc thềm.

Người tùy tùng đi đến cổng, nói với Lão Tàn:

— Cự có phải là cự Thiết không?

— Phải, sao anh biết? Quý nhân của anh họ gì?

— Chủ con họ Thân, vừa ở tỉnh đến, quan Tuần vũ cử về coi huyện Thành Võ, bảo con mời cự Thiết lên phòng trên ngồi.

Lão Tàn chợt nhớ người này là Ủy viên văn thư Thân Đông Tào, đã có gặp qua mấy lần, nhưng chưa nói chuyện nhiều, nên không nhớ.

Lão lên gặp Thân Đông Tào, hai bên vái chào nhau. Đông Tào mời vào trong ngồi:

— Xin phép được tự nhiên thay quần áo.

Đông Tào cởi áo quan, mặc thường phục, ngồi xuống theo vai chủ khách. Đông Tào hỏi trước:

— Ông Bổ tới hồi nào? Đến đây mấy ngày rồi? Cũng ở quán này à?

Lão Tàn nói:

— Mới đến hôm nay, rời tỉnh sáu, bảy hôm mới đến đây. Ông Đông rời tỉnh hồi nào? Vừa ở nhiệm sở trở lại phải không?

bên ngoài, tôi nghĩ Thái tôn tàn nhẫn thế đó tất phải có nhiều người chịu oan uổng, sao vẫn không có một vụ nào tố cáo lên trên?

Lão Tàn liền kể lại cho bạn nghe tất cả những điều tai nghe mắt thấy. Mới kể một nửa, gia nhân đã đến mời dùng cơm; Đông Tào giữ Lão Tàn lại cùng ăn với mình. Lão Tàn cũng không từ chối, cơm nước xong, lại tiếp tục nói, rồi kết thúc câu chuyện:

— Chỉ ngờ có một điều là hôm nay tôi xem trước cửa phủ thấy mười hai chiếc cũi đều bỏ không, e lời đồn đãi của dân chúng có chỗ không đáng tin.

Đông Tào nói:

— Không phải thế đâu. Tôi vừa ở nha môn huyện Hà Trạc, nghe nói hôm qua Thái tôn mới được lệnh báo trên phủ, ngoài việc đã bỏ vào thực khuyết(111), trong kỳ đại án, ông ấy được đặc bảo vào chức đạo viên tại nhiệm, chờ hậu bổ, và đợi sau khi đã vào ban đạo viên, sẽ được thưởng báo cử gia thêm hàm nhị phẩm(112), vì vậy ông ta mới cho đình xử phạt ba ngày để mọi người mừng ông được lên chức. Ông không thấy tấm lụa đỏ treo trước cửa nha môn đó sao? Nghe nói ngày bắt đầu đình xử là hôm qua, trong cũi vẫn còn mấy người đang dở sống dở chết, đã đem nhốt hết vào nhà giam.

Hai người cùng thở dài. Lão Tàn nói:

— Ông đi đường mỏi mệt, giờ cũng đã khuya, xin đi nghỉ.

Đông Tào nói:

— Chiều mai, xin phép được đến có chút chuyện. Tôi có một việc rất khó xử, muốn lĩnh giáo ông, mong ông không từ chối.

Nói xong, mỗi người tự về nghỉ.

Hôm sau, lúc thức dậy, Lão Tàn trông thấy màu trời âm đậm, gió bắc thổi tuy không to lắm nhưng đâu dễ có được một chiếc áo bông lất phất trên người như sắp được lên tiên. Rửa mặt xong, Lão mua mấy cái bánh dầu chá quải ăn lót dạ rồi miễn cưỡng ra đường đi thơ thẩn một hồi. Đang định leo lên tường thành ngắm cảnh vật, Lão thấy trên không trung tuyết bay lãng đãng, trong khoảng khắc, tuyết đổ xuống nhiều hơn, văng bay tung tóe, mỗi lúc một thêm dày đặc.

Lão Tàn vội quay về quán trọ, bảo nhà trọ mang cho chậu lửa. Tờ giấy lớn treo trên cửa sổ đã rách toét một nửa, thấm hơi ướt của tuyết, gió thổi phát lên những tiếng lật bật; mấy tấm giấy nhỏ gần bên không phát thành tiếng nhưng cũng tung lên không ngớt. Gió thổi lạnh lạnh làm cho căn phòng trở nên thảm đạm khác thường.

Ngồi không, sách vở để trong rương không tiện lấy, nên Lão thử ra đó, vẻ buồn rầu, không ngăn được niềm xúc cảm. Lão lấy bút, nghiền để trong cái hộp đặt dưới đầu nằm, đề lên vách một bài thơ vịnh Vương Hiền:

Được mất nát thịt xương,
Bời gập chuyện tranh công.
Oan chôn thẳm khuyết ám,
Máu nhuộm nón châu hồng.
Nơi nơi mưa cú vọ,
Núi núi gió hùm beo,
Giết dân như giết giặc,
Thái thú chính cầm leo.

Dưới đề bảy chữ "Giang Nam Từ Châu Thiết Anh đề".

Viết xong, Lão Tàn dùng cơm trưa. Sau bữa cơm, tuyết xuống thêm nhiều. Từ cửa phòng nhìn ra, chỉ thấy những

cành cây lớn nhỏ bên ngoài như được phủ một lớp bông còn mới tinh, trên cây có mấy chú quạ đứng rụt cổ cho đỡ lạnh, không ngớt rũ bộ lông cánh cho tuyết khỏi đọng lại trên mình. Một đàn chim sẻ đứng núp dưới mái hiên cũng rụt đầu sợ hãi, tình trạng đói lạnh của chúng thật đáng thương hại.

Lão Tàn nghĩ đến loài chim, chúng chỉ sống nhờ vào cây trái, thảo mộc hoặc côn trùng, nhưng hiện các loài côn trùng đã nép vào hang ổ không trông thấy đâu nữa; những hạt, trái, các loài thảo mộc còn đâu nữa khi trái qua một lần tuyết phủ. Nếu mai trời tạnh, tuyết tan, gió bắc thổi thì tuyết biến thành băng, chúng vẫn không kiếm được cái ăn, như thế chẳng là phải chịu đói đến mùa xuân năm tới ư?

Nghĩ đến đây, Lão cảm thấy bất nhẫn trước nỗi khổ của các loài chim chóc, rồi lại nghĩ: Loài chim đói lạnh, nhưng không ai bắn hại chúng, cũng không ai giăng bẫy để bắt chúng, chẳng qua chỉ đói lạnh trong một lúc, đợi đến xuân năm sau, chúng sống thật vui thích. Còn như đám dân chúng ở phủ Tào Châu này? Mùa màng mấy năm gần đây thất bát, lại thêm có ông quan phụ mẫu ác nghiệt, nhích một chút là gán người tội cường đạo, nhốt vào cũi cho chết; dọa nạt làm cho mọi người đều sợ, đến một lời cũng không dám thốt ra, vừa đói khổ vừa lo sợ pháp phòng chẳng khổ hơn các loài chim kia ư?

Nghĩ đến đó Lão bất giác rơi lệ. Lão thấy con quạ kêu lên một loạt mấy tiếng "oác oác", như thể nó kêu gào vì đói lạnh nhưng vẫn còn cái lạc thú của người được tự do ăn nói, khác nào như ngao nghệ đám dân ở phủ Tào Châu này.

Tóc Lão dựng lên vì giận(113), giận không thể đem Vương Hiền ra giết ngay cho hả.

Đang lúc suy nghĩ mông lung, từ ngoài cửa có một chiếc kiệu phủ ni xanh đi vào, theo sau có một đám tùy tùng, Lão Tàn biết Thân Đông Tảo đi bái khách đã về. Một ý nghĩ nảy ra trong đầu: "Sao ta không đem những điều mắt thấy tai nghe, viết một bức thư cho Trang Cung bảo".

Nghĩ vậy, Lão rút dưới rương gối ra một tờ giấy, một phong bì rồi cầm bút viết. Đụng tới bút, mực trong nghiên đã đông lại thành băng cứng ngắc tự bao giờ. Lão phải vừa thổi cho nóng vừa viết. Chưa được hai trang giấy, trời đã ngả màu chiều, hà hơi trên nghiên mực thì mực trên bút đã đông lại, hà hơi trên bút thì mực nghiên lại đông, cứ thổi một lần chỉ viết được vài chữ, nên mất nhiều thời gian.

Đang lúc chập vệt bề bộn thì trời đã bắt đầu sụp tối, không còn thấy chữ để viết nữa. Vì trời âm u nên đêm xuống càng mau. Lão Tàn gọi người nhà quán mang cho một chén đèn; mãi khá lâu mới có người bưng đèn lại. Anh ta co ro cúm rúm bước vô, miệng còn kêu lạnh. Đặt đèn xuống, anh ta phải thổi thêm mấy hồi, miếng giấy mới kẹp trong kẽ ngón tay mới chịu cháy. Dầu trong đèn bị đông cứng vì lạnh, nên đèn lại thành cục trông như một vỏ ốc lớn, đốt lên vẫn không sáng. Anh giúp việc nhà trọ nói:

— Đợi chút dầu tan ra sẽ cháy sáng.

Rồi anh khêu khêu lại ngọn bấc, nắm tay vẫn lòn trong áo, đứng nhìn ngọn đèn cháy dờ tắt dờ, đốm sáng mới đầu chỉ bằng hạt đậu, dầu thấm dần, nó mới sáng lên cỡ một con đom đóm. Người giúp việc nhà quán chợt ngẩng đầu lên, trông thấy có chữ để trên vách, anh ta khinh hoảng kêu lên:

— Ông viết đó hả? Những chữ đó nghĩa là gì? Đừng gây chuyện rắc rối chớ! Không phải chuyện đùa đâu nha!

Anh ta vội nhìn ra ngoài, không thấy ai, lại tiếp:

— Đùa giỡn không khéo toi mạng đó, tội tôi còn bị liên lụy nữa kia!

Lão Tàn cười:

— Không sao, phía dưới có ghi rõ tên họ tôi, không can gì đến anh.

Vừa dứt lời, từ ngoài có một người đi vào, đầu đội nón có dải đỏ, gọi:

— Cụ Thiệt!

Người giúp việc nhà quán rụt rè bước ra. Người kia nói:

— Ông lớn mời cụ Thiệt đến dùng cơm.

Thì ra đó là gia nhân của Thân Đông Tạo. Lão Tàn nói:

— Xin ông nhà anh cứ dùng một mình, ở đây tôi đã bảo họ làm cơm. lát nữa tôi sẽ đến, nhờ anh chuyển giúp lời cảm ơn.

— Ông lớn nhà con bảo cơm nhà trọ không được ngon; hôm nay người ta có gởi cho hai con gà rừng đã thái sẵn, và mấy miếng thịt dê, nói mời cụ Thiệt làm sao phải qua ăn món nhúng dấm. Ông lớn nhà con bảo nếu Thiệt tiên sinh không chịu qua, ông lớn sẽ bắt dọn mâm chén đến phòng này. Con thấy cứ mời cụ qua bên ấy thì hơn, phòng bên kia có chậu lửa lớn gấp mấy lần chậu lửa bên này, ấm đủ lắm, bọn gia nhân lại được chậu chực, xin cụ cho chúng con được thuận tiện.

Không còn cách từ chối, Lão tàn đành phải đi. Vừa thấy mặt, Thân Đông Tạo đã nói:

— Ông Bô làm gì bên kia? Trời tuyết thế này, chúng mình uống vài chén rượu cho ấm. Hôm nay có người gửi cho thịt gà rừng còn tươi, hầm nóng ngon lắm, tôi mới "mượn hoa hiến Phật" (114) vậy.

Vừa nói họ vừa ngồi vào bàn. Các gia nhân đã bung lên thịt gà rừng thái nhỏ từng miếng, màu đỏ đỏ trắng trắng trông thật đẹp mắt. Nhúng vào nước nóng ăn, vị càng thơm ngon. Đông Tào nói:

— Tiên sinh ăn có lạ miệng không?

— Mùi vị thơm ngon ngào ngạt, do đâu được như thế?

— Loại gà này sống trên núi Hoa Sơn huyện Phì Thành, trên núi có nhiều thông, chúng chuyên ăn quả và hoa thông nên hương thơm ngào ngạt, tục gọi là "gà hoa thông", ngay xứ này cũng hiếm có.

Lão Tàn khen vài câu. Cơm và thức ăn nhà bếp cũng đã dọn lên. Dùng cơm xong, Đông Tào mời Lão Tàn vào trong uống trà, ngồi gần lửa để sưởi ấm. Đông Tào chợt trông thấy Lão Tàn mặc chiếc áo dài bông, bèn nói:

— Trời lạnh thế này sao ông mặc áo bông?

— Không thấy lạnh gì cả. Ngay hồi nhỏ, chúng tôi đã không mặc áo da, loại áo bông này e còn ấm hơn áo hồ cừu của các ông kia.

— Thật không ổn, Đông Tào nói rồi xoay ra gọi gia nhân: Lấy cái áo dài cổ cứng bằng da chồn bạch trong cái rương da đem đến phòng cho cụ Thiết.

— Ngần vạ chẳng nên — Lão Tàn nói — chẳng phải tôi khách khí gì, ông nghĩ trong thiên hạ ai đời mặc áo lông chồn đi lác lác đâu?

— Cái xấu lục lạc kia vốn dĩ không nên đi lác, cần gì phải ra về theo thói đời đến thế? Tiên sinh chiếu cố không bỏ, vẫn coi tôi là một con người, tôi có mấy lời đường đột muốn nói, chẳng kể tiên sinh có phiền hay không. Hôm qua nghe tiên sinh chê trách những kẻ lánh đời làm cao, nói rằng trời đất sinh ra số người tài có hạn, không nên tự phỉ bạc hạ thấp mình lãng xẹt. Nghe những lời ấy, tôi rất lấy làm bội phục, thế nhưng những việc tiên sinh làm xem có vẻ trái với lời bàn xác đáng kia. Cung bảo một mực muốn tiên sinh ra làm quan, nửa đêm tiên sinh lại bỏ đi, nhất định ra lác lục lạc, thử hỏi như thế có khác gì những kẻ "đục tường bỏ trốn" hoặc "rửa tai không nghe"? (115). Tôi nói không khỏi lỗ mãng, có điều chi mạo phạm, mong tiên sinh nghĩ lại xem có đúng không?

— Đã đành lác lục lạc chẳng ích gì cho thế đạo, nhưng làm quan thì có ích gì cho đời? Thử hỏi, ngay bây giờ tiên sinh đã là cha mẹ của hàng vạn dân trong khoảng một trăm dặm của huyện Thành Võ, thì ích lợi cho dân chỗ nào? Tiên sinh có cả một kế hoạch định làm, thì ngại không dạy tôi đôi chút? Tôi biết trước đây tiên sinh đã từng làm qua ba chức quan, tiên sinh hãy dạy cho biết đã làm được những việc tốt gì có sự tích hơn người?

— Không phải thế. Như bọn tôi đây tài cán tầm thường, chỉ khéo lấy lắt cho qua ngày thôi. Các hạ có hoàng tài đại lược là thế mà không ra làm gì thật đáng tiếc. Kẻ vô tài dù chết giá nào cũng ra làm quan, người có tài đến chết cũng không thêm làm, đó là một việc đáng giã đê nhất trong khoảng trời đất này.

— Không phải. Tôi cho kẻ vô tài muốn làm quan cũng chẳng gì hệ trọng; tai hại nhất là kẻ có tài muốn làm quan.

Ông thử nghĩ, Vương Thái tôn chẳng phải là một người có tài đó sao? nhưng vì quá muốn làm quan, lại gấp muốn làm quan to, nên mới làm những việc thương thiên hại lý đến thế mà tiếng tăm trị dân của ông ta lại tốt như thế, chỉ trong vài năm sẽ đường đường trở thành một quan to trông coi cả ngàn dặm đất. Quan càng lớn, hại càng nhiều, cai trị một phủ thì một phủ đau thương, làm chủ một tỉnh thì một tỉnh tàn hại, làm chúa tể thiên hạ thì cả thiên hạ đều chết. Xem đó, xin ngài dạy cho biết, kẻ có tài làm quan thì hại nhiều, hay kẻ vô tài? Nếu họ cũng đi lác lác như tôi, người bệnh không nhờ họ chữa trị một chút bệnh nhẹ thì họ cũng không làm chết người được. Giả sử mỗi năm họ chữa và làm chết một người, thì trải qua một vạn năm, số người bị hại vẫn không bằng để cho họ một lần đảm nhiệm chức vụ ở phủ Tào châu!

CHƯƠNG VII

**Mượn đũa vạch nên kế một huyện,
Trụ thủ nhàn hời sách trăm thành(116).**

Lão Tàn và Thân Đông Tào bình phẩm việc Vương Hiền. Ông ta có tài nhưng quá nóng vội trong bước hoạn đồ, nên mới làm những chuyện thương thiên hại lý. Hai người cùng thở dài. Lát sau Đông Tào nói:

— Đúng vậy, hôm qua tôi có nói muốn bàn chuyện riêng với tiên sinh chính là vì thế. Tiên sinh nghĩ xem ông ta tàn nhẫn quá mức, nhưng chẳng may tôi thuộc về cấp dưới, làm theo thì chẳng nổi, không làm theo cũng không được. Tiên sinh từng trải đã nhiều, phạm những việc gian nan hiểm trở đã nếm qua đủ cả, thấu đáo dân tình(177), tất phải có kế hay, mong tiên sinh chỉ dạy cho.

— Biết khó thì có dễ(118), các hạ đã không thẹn hỏi kẻ dưới mình(119) thì trước hết xin cho biết tôn chỉ các hạ thế nào? Nếu muốn cầu tiếng tốt đối với quan trên, làm ra vẻ oanh oanh liệt liệt, thì chỉ cần theo cách của Vương Hiền, như thế gọi là ép dân làm trộm cướp. Còn như muốn nghĩ đến ba chữ "quan phụ mẫu", muốn vì dân trừ hại thì cũng có cách biến trộm cướp thành dân. Nhưng nếu chỉ là việc ở trong một huyện, ngân quỹ yếu kém thì không khỏi có phần khó khăn nhưng cũng không phải không làm được.

— Tất nhiên phải lấy "vì dân trừ hại" làm cốt. Nếu làm cho địa phương yên tĩnh được thì dù không được thăng cấp

cũng không đến nỗi khổ vì đói lạnh. Tại sao tôi lại ăn cơm gạo của con cháu?(120). Nhưng lợi tức trong huyện nghèo thiếu quá, các quan tiền nhiệm nuôi một tiểu đội năm mươi tên mà ăn trộm vẫn xảy ra liên liên, vì lạm chi kinh phí phải bị truất cách. Tôi nghĩ nếu phải chịu liên luy để bồi thường vào khoản kinh phí thiếu hụt mà địa phương được yên tĩnh thì cũng có cách để bổ khuyết được. Nếu không thể được thì phải tính sao?

— Nuôi một tiểu đội năm mươi tên, chi phí rõ thật quá lớn. Song về ngân quỹ, có thể trừ tính bao nhiêu để không đến nỗi phải bồi thường vì liên luy?

— Dự trừ một ngàn lạng vàng, thì vẫn không đến nỗi bị bồi thường.

— Thế là có cách giải quyết. Các hạ dự trừ mỗi năm một ngàn ba trăm lạng, không cần biết cách tôi làm thế nào, tôi có thể vạch ra một kế sách, bảo đảm trong khu vực không còn ăn trộm, hoặc nếu có, bảo đảm sẽ bắt được ngay trong khoảnh khắc. Ý các hạ thế nào?

— Nếu được tiên sinh vì tôi mà giúp ngay, tôi sẽ trăm lạng cảm kích.

— Tôi không cần phải đi, nhưng sẽ chỉ cho các hạ một phép tắc thật hoàn hảo.

— Các hạ không đi thì phép tắc kia ai thi hành được?

— Tôi sẽ giới thiệu một người, nhưng thiên vận không được đối đãi khinh suất, người đó sẽ bỏ đi ngay, mà nếu đi rồi họa càng tăng thêm. Người này họ Lưu, hiệu Nhân Phủ, quê ở huyện Bình Âm đất này. Nhà ông ở mé tây nam huyện Bình Âm, trong núi Đào Hoa. Năm mười bốn, mười lăm tuổi, ông ta học võ ở chùa Thiếu Lâm trên núi Sùng. Học

được một thời gian, thấy chỉ toàn hư danh, không có gì đặc sắc hơn các môn võ khác, vì vậy mới bỏ đi bốn ba khắp chốn giang hồ. Gần mười năm sau, ông gặp một vị hòa thượng trên núi Nga Mi ở Tứ Xuyên, võ công tuyệt luân. Ông ta tôn hòa thượng làm thầy, học được một phần môn Thái tổ thần quyền, một phần Thiếu tổ thần quyền. Nhân đó mới hỏi hòa thượng đã học quyền pháp này ở đâu, hòa thượng cho biết học ở chùa Thiếu Lâm. Ông ta hết sức kinh ngạc, nói: "Đồ đệ đã từng ở chùa Thiếu Lâm bốn, năm năm, không thấy có quyền pháp xuất sắc này, sư phụ đã học với ai vậy?". Hòa thượng đáp: "Đây là quyền pháp của chùa Thiếu Lâm, nhưng ta không học ra từ chùa Thiếu Lâm. Hiện nay phép đánh quyền trong chùa Thiếu Lâm đã thất truyền từ lâu. Thái tổ quyền anh học là do tổ Đạt Ma(121) truyền lại, còn Thiếu tổ quyền là của Thần Quang. Lúc đầu, khi mới truyền, chỉ có các hòa thượng luyện tập để thân thể được cứng cáp, tinh thần được trường cửu. Những khi lên non tìm đạo, đi đường một mình hoặc gặp hùm beo, hoặc gặp cướp bóc, các hòa thượng chỉ đi tay không, không có binh khí, vì vậy phép quyền này chuyên dùng để bảo vệ sinh mạng; ngoài ra gân cốt khỏe mạnh, da thịt cứng chắc thì có thể chịu được đói lạnh. Anh tưởng làm một nhà tu chân đất, chuyên đi phòng cản các bậc cao nhân cổ đức trong chốn rừng sâu núi thẳm, thì việc ăn, ngủ thật khó thể chu toàn. Đó là mỷ ý của Thái tổ, Thiếu tổ khi truyền phép đánh quyền lại cho đời sau. Ngờ đâu ở chùa Thiếu Lâm sau này, danh tiếng của quyền pháp lan ra tới ngoài, người ngoài đến xin học ngày một đông; học ra có người cũng đi làm cường đạo, có người lại đi gian dâm với đàn bà con gái nhà người, tai tiếng đã nhiều. Vì vậy vị hòa thượng lúc bấy giờ, sống trước vị hiện nay bốn năm đời, đã thu lại phép đánh quyền chính thống không cho truyền ra nữa, và chỉ truyền bá công khai chút quyền pháp dùng trong việc quản lý gia vụ thôi. Còn phép đánh quyền

này ta đã học được của một vị tăng đạo cao đức trọng ở phủ Hán Trung, nếu chịu khó nhận chân tu luyện, tương lai có thể đạt tới trình độ cỡ Cam Phương Tri"(122).

"Lưu Nhân Phủ ở lại Tứ Xuyên ba năm được hòa thượng huyền hết nghề cho. Bấy giờ bọn Việt phi(123) đang quấy nhiễu, ông ta rời khỏi Tứ xuyên, thi thố sức lực trong vùng cứ địa của Tướng quân Hoài quân(124), tướng quân chỉ trọng dụng người Hồ Nam, Hoài quân chỉ trọng dụng người An Huy, nếu người tỉnh khác đến thì chỉ đối đãi ngoài mặt, tiến cử một chức nhỏ chứ không thể nắm được đại quyền. Lưu Nhân Phủ không phải người Hồ Nam, An Huy nên không được chiếu cố, mặc dù bản lĩnh ông cao cường, ông chỉ được cất nhắc đến chức đô ti(125). Về sau việc quân trận yên dần, ông ta cũng hết lòng ham muốn, quay về xứ trồng mấy mẫu ruộng, gọi là để sống nhàn hạ cho qua ngày. Những lúc rảnh rang, ông thường dạo chơi trong hai tỉnh Tề, Dự, những người luyện tập võ công ở đó không ai không biết tiếng tăm ông. Nhưng ông không chịu nhận dạy học trò; nếu biết chắc người nào đã nhất quyết chịu sống an phận, thì ông đến dạy cho vài ngón đánh gậy hoặc đánh tay, nhưng cũng hết sức thận trọng. Tất cả những người có võ nghệ trong hai tỉnh Tề, Dự không ai độ nổi với ông và đều sợ ông. Nếu mời người này làm thượng khách, giao cho một trăm lạng mỗi tháng, xem ông ta sử dụng thế nào. Đại khái ông ta chỉ cần chiêu tập một tiểu đội mười tên, chi phí việc đi đứng, lương tháng mỗi người sáu lạng, còn lại bốn mươi lạng cũng đủ cung ứng tiền rượu trà qua lại với các hào kiệt.

"Đại khái ba tỉnh Hà Nam, Sơn Đông, Trục Lệ cùng với một nửa phía Bắc hai tỉnh Giang Tô, An Huy hợp lại một cục. Cường đạo trong cục này có thể chia làm hai loại đại

và tiểu. Đại đạo là bọn có đầu lĩnh, có hiệu lệnh, có nguyên tắc điều lệ, trong có nhiều tay có bản lĩnh; còn tiểu đạo là bọn vô lại tùy lúc tùy chỗ, cùng những dân ngu thất nghiệp bạ đầu cướp dấy, không có người hỗ trợ, không có súng ống binh khí, cướp được ở đâu rồi thì rượu chè be bét hoặc đánh bài đánh bạc, rất dễ bị bắt. Tỉ như những người bị Vương Thái tôn xử hết chín phần mười là lương dân, còn một nửa là loại tiểu đạo này.

"Nói về đại đạo, không kể những tên cầm đầu thì là tay chân bộ hạ của chúng, có tên nào để cho Vương Thái tôn bắt được đâu?"

"Nhưng tụi đại đạo lại dễ chơi hơn. Như toán quân bảo hiểm trong kinh, dù mười vạn hay hai chục vạn lạng bạc, chỉ cần một hai người đã có thể bảo đảm an toàn cho cả một cuộc hành trình(126). Thử hỏi một số tiền lớn như vậy, tụ tập một hai trăm cường đạo để cướp lấy cũng đủ xài chán, làm sao một toán bảo vệ chỉ có một hai người lại địch nổi bọn chúng?"

"Tương truyền bọn đại đạo có một qui luật, là không làm hại tụi bảo hiểm chuyên nghiệp, vì vậy xe của tụi bảo hiểm luôn luôn có dấu hiệu riêng, khi đi ra ngoài phải hô lên một khẩu hiệu; khẩu hiệu hô lên, tụi đại đạo nhác trông thấy mặt, vẫy tay nhau thì chúng không bao giờ động thủ. Chúng biết rõ dấu hiệu riêng của các nhà bảo hiểm, ngược lại, bọn bảo hiểm cũng biết tất cả những nơi sào huyệt của đại đạo. Đám tay em của bọn cướp đến những nơi nhà bảo hiểm, chỉ cần ra một ám hiệu khi bước vào cửa thì bọn họ nhận ra ngay là bè bạn đồng hội đồng thuyền; lúc đó nhà bảo hiểm phải lo việc thiết cơm đãi rượu, lúc về còn đưa thêm cho chúng vài trăm tiền lộ phí; đối với tên đại đầu mục, còn phải tiếp đón tận tình hơn. Thế gọi là luật giang hồ.

"Lưu Nhân Phủ là một người lừng lẫy trong chốn giang hồ. Các nhà bảo hiểm trong kinh thành đã mời mọc mấy lần nhưng ông không chịu đi, chỉ muốn mai danh ẩn tích làm một dân cày. Như thế khi ông này đến, chúng ta đối đãi với ông theo lễ của thượng khách thì tựa như huyện các hạ đã mở ra một nhà bảo hiểm để tự bảo vệ cho huyện mình. Lúc ở không ngồi chơi trong các quán cơm tiệm nước, ông ấy sẽ nhận biết ngay những người lui tới nào là bạn bè bằng hữu trong chốn giang hồ. Thừa dịp thuận tiện, ông sẽ đãi đằng họ cơm nước, không đầy mười ngày hoặc nửa tháng, tất cả đầu mục đại đạo ở các nơi đều biết rõ, lập tức chúng sẽ truyền hiệu lệnh không cho tụi em út quấy rối ở những nơi người kia có mặt. Số tiền dư bốn mươi lạng mỗi tháng sẽ để ông dùng vào việc này.

"Còn bọn tiểu đạo, chúng vốn không có đường lối, chỉ tùy tiện làm càn, nếu ở gần tự nhiên sẽ có người ngầm đi báo, người mất của chưa kịp lên huyện thưa thì đám thủ hạ của ông đã bắt được chúng; nếu án xảy ra ở những nơi xa, thì dọc dọc theo đường đã có bạn bè đám thủ hạ ngấm ngấm lùng đuổi, chúng có chạy đâu cũng không thoát.

"Vì thế với một tiểu đội mười người, thật ra chỉ cần bốn, năm cũng đủ dùng; còn lại năm, sáu người cho đi trước kiệu của bốn huyện để tỏ rõ uy phong thanh thế, hoặc giả dùng vào các việc đưa đón, liên lạc....

Đông Tào hỏi thêm:

— Nói như các hạ là một phép tắc tuyệt diệu. Nhưng người kia đã chối lời mời của các nhà bảo hiểm, thì nha môn của tôi mời, sợ ông cũng không đến thì sao?

Lão Tàn nói:

— Nếu ông mời, tự nhiên ông ta sẽ không đến, vì vậy tôi phải viết một bức thư trình bày rõ rệt, đồng thời đem cái ý cứu dân lành vô tội ra khích động, chắc chắn ông sẽ đến. Và lại, ông ấy với tôi giao tình rất sâu đậm, nếu tôi khích lệ chắc chắn ông sẽ chịu.

Rồi Lão kể tiếp:

— Hồi năm hăm mấy tuổi, tôi thấy trong tương lai thiên hạ sẽ có đại loạn, nên hết sức lưu ý những người có tài làm tướng, bạn bè để bàn luận việc binh khá nhiều. Lúc người này ở Hà Nam, chúng tôi là bạn bè chí cốt, hẹn nhau nếu nước nhà có ngày nào dùng đến thì cả bọn phải ra giúp đỡ nhau lo liệu công việc. Thời đó bạn bè đủ hạng, người nói về hình thế đất đai, người nói về trận đồ, về chế tạo vũ khí, võ nghệ... Ông Lưu là một tay cự phách chuyên về võ nghệ. Nhưng về sau, bọn chúng tôi đều hiểu ra rằng người trị được thiên hạ phải là hạng nhân tài khác, bàn luận học tập như chúng tôi toàn là vô dụng hết. Vì vậy mỗi người chỉ làm một việc để kiếm sống qua ngày, đem cái hùng tâm kia liệng quách xuống biển Đông. Tuy nói vậy, song cái nghĩa khí của mối giao tình ngày xưa chắc chắn vẫn không hề phai nhạt. Nếu tôi viết thư đi, nhất định ông ấy sẽ đến.

Đông Tào vái chào không ngớt và bày tỏ sự biết ơn:

— Từ ngày nhận nhiệm vụ đến nay, chưa đêm nào tôi được ngủ yên. Hôm nay được nghe lời bàn tính của ông, khác nào như mộng mới tỉnh, như bệnh mới hết, thật muôn vàn hân hạnh. Nhưng phải sai người thế nào mang thư đi mới ổn?

Lão Tàn nói:

— Cần có một người bạn thân tín, phải chịu đựng gian khổ một phen mới được việc. Nếu bảo một sai nhân bình thường mang thư đi là có ý khinh nhờn, ông ấy chẳng những không đến mà cả tôi cũng bị trách cứ.

Đông Tào nói liền miệng:

— Phải, phải. Tôi có một người em họ, mai này nó đến, có thể nhờ nó đi giúp một phen. Bao giờ tiên sinh viết thư? Mong tiên sinh nhọc lòng viết cho thật sớm.

— Trộn ngày mai tôi không đi đâu. Hiện tôi đang viết một thư dài gửi đến Trang Cung bảo, nhờ Diêu Văn Ông chuyển, kể rõ việc làm của Vương Thái tôn. Có lẽ mai viết xong, tôi sẽ viết tiếp luôn thư này, vì định một phải lên đường.

— Một ông định đi đâu?

— Đến phủ Đông Xương trước để xem qua tử sách nhà Liễu Tiểu Huệ, những bản khắc đời Tống, Nguyên, sau đó trở về tỉnh thành Tế Nam ăn tết, còn sau nữa đi đâu thì chính tôi cũng chưa biết. Đêm đã khuya, chúng mình nên đi ngủ.

Lão Tàn đứng dậy đi ra. Đông Tào gọi gia nhân đốt đèn đưa Lão về phòng.

Vén rèm cửa nhìn ra ngoài, trời đất chỉ một màu, tuyết rơi trắng xóa, Lão Tàn cảm thấy trông mắt lòa đi như bị sưng lên. Dưới thềm, tuyết đã chất cao bảy, tám tấc không thể đi được. Chỉ có con đường từ phòng trên ra tới cổng thường có người ra vào nên được quét dọn không ngót; con đường đi đến dãy hành lang đã không còn trông thấy bóng đường đi, vì tuyết cũng chất cao như những chỗ khác. Đông Tào phải sai người mau cạo ra một đường riêng để Lão Tàn về phòng.

Lúc mở cửa, đèn trong phòng đã tắt; phòng trên đưa xuống một đế đèn có gắn hai ngọn đèn cây đỏ. Lão Tàn đốt đèn định tiếp tục viết thư nhưng bút nghiên kia đã phản đối kịch liệt, cho rằng Lão không tuân sự điều độ, tốt hơn nên đi ngủ.

Hôm sau, tuyết ngừng rơi, nhưng trời còn lạnh hơn cả hôm trước. Lão Tàn thức dậy, bảo người giúp việc nhà trọ cân cho năm cân than, đưa lên một chậu lửa to, rồi bảo mua thêm mấy tấm giấy vỏ dâu để dán lại mấy tấm cửa đã vỡ. Lát sau, căn phòng ấm lên, khác hẳn những ngày trước.

Lão lấy nghiên hơ cho mực chảy, cẩn thận viết xong bức thư đang viết dở, niêm lại, rồi viết luôn cả thư cho Lưu Nhân Phủ, gởi một lượt lên phòng trên cho Đông Tào. Đông Tào đóng thêm dấu "khẩn" vào thư gởi Diêu Văn Ông, giao cho nhà trạm; một mặt đem thư Lưu Nhân Phủ cất vào cái rương để dưới đầu nằm.

Nhà bếp đã dọn cơm. Hai người ăn xong tiếp tục chuyện vãn thêm một lát. Một gia nhân bước vào báo cáo:

— Có chú Hai và các thầy thư ký cùng đến, đang ở bên góc tây nhà trọ, rửa mặt xong sẽ qua.

Một lúc sau, một người bộ dạng chưa đầy bốn mươi từ ngoài cửa bước vào, hàm râu mới cạo còn nhẵn nhụi. Ông ta mặc chiếc áo dài lông màu xanh đậm bằng lụa Nam Kinh, một chiếc mã quái tay dài màu xanh đen bằng da, khệnh khệnh trong một đôi giày nhung, mép giày đã ướt sũng vì bùn tuyết. Ông ta vội vã bước vào chấp tay vái chào ông anh họ. Đông Tào giới thiệu:

— Đây là em họ tôi, hiệu Tử Bình.

Rồi quay lại nói:

— Còn đây là Thiết Bỏ Tàn tiên sinh.

Thân Tử Bình bước tới một bước, vái chào:

— Ngưỡng vọng ngài đã lâu.

Đông Tào hỏi:

— Chú dùng cơm chưa?

— Vừa mới đến, rửa mặt xong qua đây, chưa ăn.

— Bảo nhà bếp làm cơm cho chú Hai.

— Không cần, chậm chút sẽ ăn một lượt với các thầy thư ký.

Nhưng gia nhân trở lên nói:

— Đã giao nhà bếp xong, bảo họ mang phần cơm lên cho chú Hai cùng các thầy thư ký dùng.

Khi ấy có một gia nhân vén tấm rèm cửa, trên tay cầm mấy tấm thiệp màu đỏ sẫm bước vào. Lão Tàn hiểu ra đây là các viên thư ký đến bái yết chủ, nên thừa dịp rút lui.

Sau bữa cơm chiều, Thân Đông Tào mời Lão Tàn lên phòng trên hỏi rõ đầu đuôi công việc trước mặt Tử Bình, về chuyện phải làm thế nào để đến núi Hoa Sơn tìm Lưu Nhân Phủ.

Tử Bình hỏi thêm:

— Đi đường nào gần nhất?

Lão Tàn nói:

— Từ đây đi thì cách đi thế nào tôi không rõ. Năm xưa, tôi đi từ tỉnh thành đến huyện Bình Âm thuận theo đường

sông Hoàng. Cách Bình Âm ba mươi dặm về phía tây nam là đã đến chân núi. Vào núi không ngồi xe được, tốt nhất nên mang theo một con lừa nhỏ, chỗ nào có đất bằng phẳng thì cỡi lừa, những chỗ hơi nguy hiểm phải xuống bộ vài bước. Vào núi có hai đường lớn, đi theo đường mé tây khoảng mười mấy dặm sẽ thấy có một miếu thờ Quan đế, vị đạo sĩ ở miếu này thường hay lui tới với Lưu Nhân Phủ. Cậu vào miếu hỏi sẽ biết ông ấy đang ở đâu. Trong núi có tới hai nơi có miếu thờ Quan đế, phía đông xóm một cái, phía tây một cái, ngôi miếu Quan đế này nằm về mé Tây.

Khi Thân Tử Bình đã hỏi được căn kẽ, mỗi người đều tự về phòng nghỉ ngơi. Sáng hôm sau Lão Tàn dậy sớm, ra ngoài thuê một cỗ xe có con la kéo. Hành lý đã sắp xếp xong xuôi, Lão Tàn chờ lúc Thân Đông Tảo lên nha môn từ giả, Lão đem chiếc hồ cừu nhận chiều hôm trước kèm thêm một bức thư, giao cho nhà trọ, căn dặn phải đợi quan lớn họ Thân trở về nhà trọ hãy đưa, không nên đưa ngay bây giờ e có sự thất thố.

Ông chủ nhà trọ vội cất áo vào trong một chiếc rương gỗ để chỗ bàn làm việc, rồi tiễn Lão Tàn ra xe về thẳng phủ Đông Xương.

Sau mấy ngày ăn gió nằm sương vất vả, Lão Tàn đã đến thành Đông Xương. Lão tìm được một nhà trọ sạch sẽ và ngủ lại đó một đêm yên ổn.

Hôm sau, sau khi đã điểm tâm, Lão ra phố tìm hiệu sách. Kiếm mãi một lúc lâu, Lão mới tìm thấy một hiệu bán sách nhỏ chỉ rộng ba gian, nửa bên bán giấy, bút, mực, nửa bên còn lại bán sách. Lão vào ngồi bên bán sách, hỏi thăm có những loại sách nào nhiều nhất. Người chủ tiệm nói:

— Phủ Đông Xương của chúng tôi là một phủ có văn phong rực rỡ, mười huyện thuộc phủ tục danh là "thập mỹ đồ", mười bức tranh đẹp, huyện nào cũng "gia gia phú túc, hộ hộ huyền ca". Sách vở dùng trong mười huyện đều mua ở hiệu chúng tôi. Phía sau cửa hàng còn có chỗ chứa sách, có xưởng khắc in. Nhiều sách do cửa hiệu chúng tôi tự khắc lấy, không phải mua bên ngoài. Xin hỏi ông họ chi? Đến đây có công việc gì?

— Tôi họ Thiết, đến đây thăm bạn bè. Ở đây ông có sách cũ không?

— Có, có. Ông cần những sách gì? Đây có nhiều lắm.

Rồi ông ta quay lại, chỉ vào tờ giấy trắng trên giá sách, bắt đầu kể:

— Ông xem, đây là "Sùng Biện đường mặc tuyền", "Mục canh trai" tập Một, Hai, Ba; cổ hơn còn có "Bát minh thực sao" này, đều là những sách giảng về Ngũ kinh. Về tập học, còn có "Đường thi hợp giải", "Đường thi tam bách thủ"; cổ hơn chút nữa có "Cổ văn thích nghĩa"; ngoài ra còn có loại sách thuộc loại bừa bối gọi là "Tính lý tinh nghĩa", ít ai xem hiểu lắm.

Lão Tàn cười:

— Những sách này tôi đều không cần.

Ông chủ tiệm nói tiếp:

— Còn nữa, còn nữa. Bên trong còn có "Dương trạch tam qui", "Toát cước uyên hải", "Tứ bình"; sách của chư từ bách gia chúng tôi có đủ cả. Tỉnh thành Tế Nam là một khu vực rộng lớn, không kể nếu muốn nói từ khu vực Hoàng Hà trở ra Bắc, phải kể hiệu chúng tôi là một hiệu hàng đầu. Các thành khác đều không có hiệu sách chuyên môn, phần lớn họ chỉ bán kèm sách trong các tiệm tạp hóa. Trong một

khoảng rộng lớn vài ba trăm dặm. "Tam bách thiên thiên" dùng trong trường học đều mua của cửa hiệu chúng tôi, mỗi năm bán trên một vạn quyển.

— Hiệu ông bán "Tam bách thiên thiên" là bộ sách gì thế, tôi chưa từng được trông thấy? Sao bán được nhiều đến thế?

— A, ông đừng dối tôi. Tôi xem ông là người rất nho nhã, không thể không biết cả tới chuyện đó. Nó không phải là bộ sách; "Tam" là "Tam tự kinh", "Bách" là "Bách gia tính", "Thiên" là "Thiên tự văn", còn lại chữ "Thiên" kia là "Thiên gia thi". Quyển "Thiên gia thi" vẫn còn một nửa là hàng nằm, mỗi năm bán chừng trăm bộ, còn lại "Tam, Bách, Thiên" bán chạy lắm.

— *Tứ thư, Ngũ kinh* sao không có người mua?

— Sao không có? Chúng tôi có *Tứ thư*, ba kinh *Thi, Thư, Dịch* cũng có. Nếu cần *Lễ ký, Tả truyện* ư? Chúng tôi cũng viết thư về tỉnh kiếm được. Ông đến thăm bạn là nhà ai vậy?

— Nhà Liễu Tiểu Huệ. Ngày trước, khi cha anh ấy làm tri phủ Tào Châu chỗ chúng tôi, nghe nói sách sưu tầm nhà anh ấy nhiều lắm. Anh ấy có khắc một bộ sách gọi là "Nạp thư doanh", đều là những bản khắc từ đời Tống, Nguyên. Tôi muốn được mở rộng tầm mắt, chẳng hay có cách nào để xem qua được chẳng?

— Nhà ông Liễu là một đại gia chỗ chúng tôi, sao tôi lại không biết. Nhưng Liễu đại nhân Tiểu Huệ đã qua đời từ lâu. Cậu con nhà cụ là Đỗ Phương Nghi đỗ tiến sĩ, hiệngiữ chức chủ sự trong bộ Hộ. Nghe nói nhà sách nhiều lắm, chất trong những rương gỗ lớn, e có đến vài trăm rương. Họ chất trên một căn lầu lớn, vĩnh viễn không ai lui tới. Có người cùng họ với nhà ấy là cậu ba Liễu đỗ tú tài, thường đến đây

chơi; tôi có hỏi cậu ấy sách trong nhà các cậu là những của quý giá như thế nào, có nói cho chúng tôi nghe được không, thì cậu ấy bảo: "Tụi tôi cũng chưa thấy qua đó là những thứ gì nữa". Tôi nói: "Cát chứa như vậy không sợ dấn, một ăn sao?"

Ông chủ hiệu sách vừa nói tới đây thì có một người từ ngoài bước vào, kéo tay Lão Tàn:

— Mau, mau về! Có nhân viên ở phủ Tào Châu tới, đang muốn gặp ngài gấp để nói chuyện. Mau về đi thôi.

Lão Tàn nghe xong, bảo:

— Nói họ đợi, chút nữa tôi về ngay.

— Tôi kiếm ngài trên phố gần hết nửa ngày. Ông chủ nhà trọ đăng tôi hồi dữ lắm, ngài về sớm một chút.

— Không phải vội! Chú đã tìm thấy tôi, không còn gì để bị quở trách, chú về đi!

Ông chủ hiệu sách đợi anh ta đi đã xa, mới nói nhỏ với Lão Tàn:

— Hành lý trong nhà trọ của ông có đáng giá lắm không? Ở đây có bạn bè nào nhờ cậy được không?

— Hành lý trong nhà trọ không có gì đáng giá, ở đây cũng không có bạn bè nào để nhờ cậy, nhưng tại sao ông hỏi như thế?

— Quan phủ Tào Châu hiện nay là Vương Đại nhân. Ông này tính hay nghi ngờ. Chẳng kể ông phải hay quấy, chỉ cần tự bụng ông ta cảm thấy không lành là cho nhốt vào cũi ngay. Hiện đã có nhân viên ở phủ đến, sợ có người nào đã thưa gởi gì ông, tôi coi bộ hung nhiều cát ít, chỉ bằng sẵn dịp ông ở đây trốn luôn. Hành lý không đáng giá bao nhiêu thì bỏ đi là hơn, tính mệnh còn quý hơn nhiều.

— Việc gì phải sợ! Ông ấy cho tôi là cường đạo ư? Việc này tôi rất thân nhiên.

Vừa nói Lão Tàn vừa gật gù bước ra khỏi hiệu sách. Trên đường có một chiếc xe nhỏ đi tới, nửa bên chất hành lý, một nửa có người ngồi. Lão Tàn nhác trông thấy đã la lên:

— Có phải anh Hai Kim trên xe không?

Lão vội đi nhanh lên phía trước, người trên xe cũng nhảy xuống cố suy nghĩ rồi nói:

— Ai da! Có phải anh Hai Thiết đó không? Anh làm gì ở đây?

Lão Tàn kể rõ đầu đuôi câu chuyện, rồi thêm:

— Anh nên nghỉ ngơi tí, đến nhà trọ chỗ tôi ngồi nói chuyện. Anh từ đâu tới? Định đi đâu?

Người kia hỏi mấy giờ, rồi tiếp:

— Tôi đã ăn uống nghỉ ngơi xong, hôm nay phải đi gấp. Tôi từ Trục Lệ trở về Nam, có chút việc gia đình phải gấp về, không thể chần chừ được.

— Đã nói thế tôi cũng không ép, nhưng xin anh ngồi lại một chút, tôi muốn gởi thư cho anh Lưu, nhờ anh mang đi giùm.

Lão trở lại quầy bán giấy mực ngang quầy sách khi nãy mua một cây bút, vài tờ giấy với một bì thư, mượn, nghiền mực trong hiệu sách viết vội một bức thư trao cho anh Hai Kim. Hai người vái chào nhau, Lão Tàn nói:

— Không tiện anh đi xa được, mong anh thứ lỗi. Có gặp bạn bè trong núi, cho tôi gởi lời thăm.

Hai Kim nhận thư lên xe. Lão Tàn cũng trở về nhà trọ.

CHƯƠNG VIII

**Núi Đào Hoa gặp hổ dưới trăng,
Hang Cây Bách tìm tiên trong chốn tuyết.**

Nghe người giúp việc nhà trọ báo có sai nhân trên phủ đến, Lão Tàn rất lấy làm lạ. Lê nào Vương Hiền cho mình là cường đạo? Về tới nhà trọ, Lão thấy có một sai nhân bước tới vãi chào mình, trên tay anh ta cầm một bị vải, xách lại để trên một chiếc ghế gần bên, rồi móc trong mình ra một phong thơ, hai tay vừa dâng lên, vừa nói:

— Quan lớn Thân gởi lời chúc cụ Thiết được bình an.

Lão Tàn nhận thư đọc qua một lượt. Thì ra lúc Thân Đông Tảo trở về, chủ nhà trọ gởi lại chiếc hồ cừu, Đông Tảo rất lấy làm không vui, nghĩ Lão Tàn không nhận có lẽ vì nó không hợp với sắc áo của người đi đường, nên mới vào tiệm quần áo lựa một chiếc mã khóa bằng da dê rồi sai riêng một người đem tới. Trong thư còn viết rõ nếu lại không nhận thì thật phụ lòng người. Lão Tàn xem xong, nở một nụ cười, nói với người sai dịch:

— Chú là lính sai trọng phủ phải không?

— Thưa con là lính sai của huyện Thành Võ phủ Tào Châu.

Lão Tàn mới hiểu ra ba tiếng "Thành Võ huyện" mà người giúp việc nhà trọ vừa nói khi nãy, liền viết một thư cảm ơn, thưởng cho anh lính sai hai nén bạc làm lộ phí rồi gởi thư đi.

Lão ở lại Đông Xương hai ngày, hỏi thăm và được biết sách nhà họ Liễu đúng như người chủ hiệu sách nói, đã được đóng chặt vào những rương lớn khóa lại, chẳng những người ngoài không thể xem mà cả người trong họ cũng không được trông thấy. Lão cảm thấy lòng ngậm ngùi, cầm bút đề lên vách một bài thơ tứ tuyệt:

Thương Vi, Tuân Vương, Sĩ lễ cư,
Tinh xá Nghệ Vân sách bốn nhà.
Thầy đều qui nhập Đông Xương phủ,
Khóa kín rương hòm mỗi một tha (127)

Đề xong, Lão thở một hơi dài rồi đi ngủ mất.

Về phần Thân Đông Tào, ngày nọ đến phủ thự từ Biệt quan trên, có gặp Vương Hiền. Ông này cố khuyên không ngớt: "Trị dân trong thời loạn phải dùng hình phạt nặng". Đông Tào chỉ trả lời mấy câu cho qua chuyện. Vương công mang trà ra tổng tiến. Khi trở về, chủ nhà trọ với một vẻ khép nép cung kính, hai tay cầm chiếc áo dài có kèm thơ Lão Tàn dâng lên. Đông Tào xem qua, trong lòng cảm thấy áy náy, vừa lúc đó Thân Tử Bình ở phòng bên đánh tiếng hỏi:

— Anh có việc gì không vui?

Đông Tào kể lý do, nào là trên mình Lão Tàn chỉ độc có chiếc áo bông, mình đã gởi cho một chiếc hồ cừ..., rồi hai bên bàn luận công việc..., xong lại nói thêm:

— Chú xem lúc ông ấy ra đi còn để chiếc áo lại, có phải bất cần nhân tình không?

Tử Bình nói:

— Việc này anh xét chưa tới. Theo tôi, ông ấy không chịu nhận là có hai ý: Một là ngại chiếc áo cừu giá có hơi mắc, không tiện nhận ngay; hai nữa ông ấy có nhận cũng không dùng vào đâu được, có lý nào hồ cừu lại mặc chung với chiếc mã khoá bằng vải bông. Anh muốn tỏ hết tình thân thì nên sai người tìm mua một chiếc áo dài và mã khoá bằng da dê, hoặc bằng vải bố hay lụa tơ tằm cũng được, rồi sai người đưa đi, chắc chắn ông sẽ nhận. Tôi thấy ông không thuộc hạng người ưa sự kiêu dờ bề ngoài đâu, chẳng biết ý anh thế nào?

Đồng Tào nói:

— Đúng lắm, đúng lắm, chú cho người làm y như thế.

Từ Bình lo xong việc mua áo và cử người đưa đi. Thấy ông anh cũng sắp lên đường phó nhậm, chàng cũng ra huyện tìm một chiếc xe nhỏ, hành trang gọn nhẹ, đi thẳng tới huyện Bình Âm.

Tới Bình Âm, Từ Bình đổi hai cỗ xe nhỏ để vận chuyển hành lý và hỏi thuê một con ngựa trong huyện.

Trong buổi sáng, xe đã đến dưới chân núi Đào Hoa, không thể tiếp tục đi vào trong bằng ngựa. Cũng may trước đường vào núi có một xóm nhà, nơi đây chỉ có một chỗ buôn bán nhỏ bày bán ngay dưới đất. Từ Bình phải dừng chân, vào thôn thuê được một con lừa rồi gởi ngựa trở về. Ăn uống nghỉ ngơi xong, Từ Bình lên đường vào núi.

Vừa ra khỏi thôn trang, đã thấy trước mặt có một con sông cát, rộng trên một dặm nhưng chỉ toàn cát, lòng sông chỉ còn lại khoảng giữa trông như một sợi chỉ dài, dân địa phương đã bắc ngang qua một chiếc cầu ván dài chừng mười

trương. Dưới cầu, mặt sông đã kết đầy băng song vẫn còn nghe được tiếng nước róc rách chảy phía dưới, nghe như những vòng ngọc rung chạm vào nhau. Tử Bình biết đó là tiếng của dòng nước chảy có mang theo những cục băng nhỏ và chạm vào những tảng băng lớn.

Qua con sông cát, phía bên kia là hang núi Đông. Núi này từ mặt phía nam đi quanh co về hướng bắc, khoảng giữa có những long mạch trời lên hụp xuống, nhìn thoáng qua tuy không thấy hết nhưng thấy được hai con đường lớn ở hai bên tả hữu là hai đỉnh núi dài thông ra đường cái. Những đỉnh núi nhọn hoặc chồng chất lên nhau đều gặp lại nhau khi chạy đến chỗ này. Không kể ngọn chính giữa, mé bên trái có một con lạch to gọi là hang núi Đông, bên phải có một lạch to khác gọi là hang núi Tây. Nước trong hai hang núi hợp lại phía trước mặt làm thành một cái lạch chung, quanh co uốn khúc, chảy qua ba đoạn khúc quanh mới ra tới cửa, là tới con sông cát đã đi qua lúc này.

Tử Bình vào miệng núi, khi ngẩng đầu nhìn lên, chàng thấy cách một khoảng không xa ở phía trước, một dãy núi cao trông giống như một tấm bình phong dựng ngay trước mặt, đất đá chen nhau, cây cối um tùm, và sau cơn tuyết lớn, đá lại trở màu xanh, tuyết màu trắng, cành lá trên cây vàng, lại có những cây tùng, bách màu lục, từng đám, từng đám, trông hệt như những chấm rêu trong bức vẽ.

Tử Bình cỡi lừa, vừa đi vừa ngắm cảnh núi non, thật thú vị. Chàng định làm ít câu thơ vịnh cảnh, nhưng đang lúc ngưng thần nghĩ ngợi, chàng bỗng nghe có tiếng sục ở phía dưới và cảm thấy chỗ đùi như sục xuống, mình lắc lư, rồi lăn xuống khe núi. Cũng may con đường này chạy dọc theo khe núi, có lăn xuống cũng không sâu. Trong khe, tuyết hai

bên dày đặc, trên mặt kết một lớp băng mỏng làm thành một lớp bao bì bằng tuyết. Từ Bình lăn thẳng xuống làm lớp băng vỡ ra, giống như từ một chiếc đệm có lò xo lăn xuống. Lăn được mấy bước, có một tảng đá lớn chặn lại, nhờ vậy không bị xây xát. Chàng nhấc cục đá lên, đứng dậy, nhưng hai chân đã lún xuống tuyết thành hai lỗ sâu hơn một thước. Con lừa còn ở trên, hai chân trước đã dầy được, hai chân sau vẫn bị lún xuống tuyết bên đường, nó không cựa cựa gì được.

Từ Bình vội kêu cứu đám tùy tùng, nhưng ngó trước dòm sau, cả chiếc xe chở hành lý cũng chẳng thấy tăm hơi đâu cả. Nguyên vì con đường núi này rất ít người qua lại, tuyết đóng trên đường so với hai bên có phần mỏng hơn, cùng lắm chỉ độ năm, sáu tấc, lừa bước đi từng bước không một nhọc lắm, Từ Bình lại mãi nhìn cảnh tuyết trên núi, không để ý đến chiếc xe đi đằng sau; trong khi đó chiếc xe phải đề chệt lên đất để tiến về phía trước, sức cản của tuyết rất nặng, một người đẩy một người kéo vẫn không thể đi nhanh và còn cách còn lừa đến nửa dặm đường.

Thân Từ Bình bị kẹt trong tuyết không nhấc chân lên được, đành cần rặng chịu đựng để chờ chiếc xe nhỏ. Trong khoảng thời gian độ nửa bữa cơm, chiếc xe đã đi tới.

Mọi người dừng lại nghĩ cách, nhưng người ở dưới không lên được, người ở trên không xuống được; phải một lúc lâu, họ mới nghĩ ra cách tháo hai sợi dây cột hành lý nổi lại rồi thả một đầu xuống cho Từ Bình tự cột vào lưng, đầu trên bốn năm người ra sức kéo. Họ phủi tuyết cho Từ Bình rồi dắt lừa lại cho chàng ngồi lên, đi chậm chậm.

Đường không khúc khuỷu quanh co nhưng vụt cao vụt thấp, phủ đầy băng tuyết rất trơn. Từ một giờ sau bữa ăn

trưa đến bốn giờ, họ chưa đi được đến mười dặm. Tử Bình nghĩ bụng: Nghe người ở thôn trang bảo đường đi đến xóm núi không quá mười lăm dặm, nhưng đi đã ba giờ mới chỉ được nửa đường.

Mùa đông, mặt trời thường lặn sớm, hướng hồ lại ở trong núi, hai bên bị các đỉnh núi che khuất làm cho đêm càng mau xuống. Tử Bình vừa đi vừa suy nghĩ, trời đã sập tối lúc nào không hay. Chàng ghì cương lừa, bàn bạc với người đẩy xe.

— Xem trời đã sập tối, ước chừng còn sáu, bảy dặm nữa, đường khó đi, xe chậm, ta biết làm thế nào?

Các phu xe đưa ý kiến:

— Chẳng biết làm thế nào, nhưng cũng may hôm nay là đêm Mười ba, trăng mọc sớm, dù thế nào cũng phải lên tới xóm nhà ở; đường núi vắng vẻ chắc không gặp bọn trộm cướp, xe có đi chậm cũng không đến nỗi lo.

Tử Bình nói:

— Đã đành không có cường đạo, nếu có, hành lý ta cũng không nhiều, chúng có cướp thì cướp, cũng chẳng sao, chỉ sợ các loài sài lang hổ báo, nếu chúng ra ăn thịt chúng mình thì nguy!

— Núi này cọp cũng ít, nhờ có cọp tiền cai quản nên không bao giờ chúng hại người. Nhưng có nhiều chó sói hơn, nghe chúng tới, bọn mình cầm gậy sẵn trong tay thì cũng không sợ.

Họ đi tới một con suối nằm chắn ngang trước mặt. Đây là một thác nước nhỏ chảy nhập vào con sông lạch. Mùa đông, thác tuy khô cạn, nhưng nó vẫn đào thành một rãnh

núi sâu hơn hai trượng, rộng cũng chừng đó, chặn ngay trước mặt. Một bên là núi cao chót vót, một bên là hang sâu, không có đường nào khác để đi vòng. Trước cảnh tượng này, Tử Bình không khỏi lo âu, lập tức chàng ghim lừa lại, chờ xe đi tới.

— Gớm thật! Chúng mình đã đi trật đường, lên tới đường chết rồi!

Một bác phu cho xe dừng lại, thở lấy vài hơi rồi nói:

— Đừng sợ! Dấu chân trên đường chỉ xuôi theo một chiều, chắc chắn không có con đường thứ hai nào khác, không sai đâu! Để tôi đi trước xem xét nên đi thế nào.

Nói rồi bác ta tiến lên phía trước chừng vài chục bước, quay đầu lại nói:

— Có đường, nhưng khó đi, ông phải xuống lừa.

Tử Bình xuống dẫn bộ, đi theo về phía trước, thì ra đường chuyển sang một tảng đá lớn, chỗ tựa có bắc một chiếc cầu đá, nhưng cầu chỉ có hai cây trụ đá, mỗi cây rộng không quá thước một, thước hai, lại không nằm sát nhau, chính giữa còn để hở một khoảng trống độ vài tấc, phía trên có một lớp băng trơn trượt.

Tử Bình nói:

— Ghê quá! Làm sao qua? Trượt chân là chết ngay, thật tôi không dám đi.

Các xa phu xem xét rồi nói:

— Không sao, đã có cách. Cũng may chúng mình đều mang giày cỏ, bấm chặt chân vào thì không lo.

Một người nói:

— Để tôi thử trước xem sao.

Rồi anh ta lom khom bước, miệng còn kêu:

— Dễ quá, dễ quá!

Xong anh ta đi trở lại nói:

— Không thể đẩy xe qua. Bốn người phải khiêng một chiếc, khiêng làm hai lần.

Từ Bình nói:

— Xe khiêng qua được, nhưng tôi không đi được, còn con lừa kia thì sao?

— Không sợ, cứ đợi tụi tôi đỡ ông qua trước, còn những việc khác xin chờ lo.

— Có người đỡ tôi cũng không dám đi, các ông biết không, hai bắp đùi tôi đã sạm rồi, làm sao đi đường được nữa?

— Như thế cũng có cách. Ông cứ nằm ngù tự nhiên, tụi tôi hai người khiêng đầu, hai người khiêng chân, xem sao?

Từ Bình nói:

— Không ổn, không ổn!

Một bác phu nói xem vào:

— Còn một cách thế này, mở một sợi dây buộc vào lưng ông, bọn tôi một người ở trước, kéo một đầu dây, một người ở sau, kéo một đầu dây, đi như vậy ông sẽ dạn dĩ lên, chân không yếu nữa.

Từ Bình chịu:

— Thế là tốt.

Mọi người lo đỡ Từ Bình qua trước như đã bàn, rồi khiêng hai cỗ xe; chỉ có con lừa không chịu đi, phải mất công

bịt mắt nó lại, một người dắt, một người quất, mới lừa nó qua được.

Mọi việc bề bộn vừa xong xuôi thì khắp mặt đất đã tràn ngập bóng cây, trắng sáng vàng vạc. Họ dừng lại nghỉ một chút, hút hết một bao thuốc, tiếp tục tiến lên phía trước. Đi chưa được vài chục bước, họ đã nghe từ xa có những tiếng "u... u...".

Các phu xe nói:

— Cọp, cọp gầm!

Họ vừa đi vừa lắng tai nghe. Đi thêm vài chục bước, các xa phu cho xe ngừng lại, nói:

— Thưa ông, ông đừng cỡi lừa, xuống đi bộ. Nghe có tiếng cọp gầm từ hướng tây dội lại mỗi lúc một gần, nó sắp tới đường đây rồi, chúng mình phải tránh đi một chút, để nó đến gần sẽ không tránh kịp.

Từ Bình xuống lừa rồi, các phu xe mới nói:

— Chúng mình phải bỏ con lừa này cho cọp ăn.

Họ cột cương lừa vào một cây tùng nhỏ bên vệ đường, xe cộ để gần bên, còn người thì đi thụt lại mấy mươi bước; đem Từ Bình giấu trong một khe đá. Các xa phu, người thì nấp dưới chân một tảng đá lớn, lấy một ít tuyết che thân; có hai người trèo lên một cành cây cao trên một sườn dốc, tất cả đều chăm chú nhìn về góc tây.

Một chập sau, họ bỗng thấy dưới ánh trăng trên đầu núi phía tây có một vật gì nhảy lên, tới đỉnh núi lại gầm lên một tiếng. Chỉ thấy con vật nhoài mình ra phía sau rình rập và trong một thoáng nó đã nhảy thót qua phía tây khe nước, lại

gầm lên một tiếng. Đàng này, những người đương nấp trốn vừa lạnh vừa sợ, họ run lên như cây sậy, mắt vẫn chăm chú nhìn chúa sơn lâm.

Con vật đã đến khe nước phía tây thì đứng lại, mắt nó lấp lánh dưới trăng, không nhìn về con lừa mà nhìn về phía những người đang ẩn nấp. Nó gầm lên một tiếng nữa, co mình lại rồi nhảy phóc sang bờ bên kia.

Lúc này trời không gió, nhưng nghe được tiếng rì rào trên ngọn cây, những chiếc lá khô rơi xuống kêu xào xạc, mọi người cảm thấy như bị hơi lạnh cắt vào da mặt, tất cả đều hồn vía lên trời. Họ tiếp tục lắng nghe hồi lâu, không thấy động tĩnh chi cả. Một phu xe trên cây vẫn còn bình tĩnh, nhảy xuống nói lớn với mọi người:

— Chúng ta ra thôi, cộp đi rồi!

Các phu xe lần lượt bước ra trước. Họ đến chỗ khe đá kéo Tử Bình lúc đó đã chờ đi vì sợ. Một lúc sau, chàng mới mở miệng nói được:

— Chúng mình đang sống hay đang chết đây?

Các phu xe đồng thanh:

— Cộp đi rồi!

— Cộp đi thế nào? Không có ai bị thương chứ?

Người ở trên cây lúc này kể:

— Tôi thấy nó đi từ phía tây khe nước đi men qua, chỉ phóng một cái tựa như một con chim là đã qua tới bờ bên này. Chỗ nó đứng còn cao hơn nhánh cây chúng tôi bảy tám trượng. Đứng xuống đất rồi, nó lại phóng thẳng lên một cái là tới bên đỉnh đông, gầm một tiếng rồi chạy về hướng đông.

Thân Tử Bình nghe xong mới yên tâm:

— Hai chân tôi vẫn còn mềm sụm, không đứng dậy được, làm sao bây giờ?

Mọi người đều nói:

— Vậy ra ông chẳng đứng đó ư?

Tử Bình cúi mặt nhìn xuống, thì ra mình đã không còn ngồi, cười gượng:

— Thân tôi thật đã không nghe theo sự điều khiển của tôi rồi!

Mọi người đỡ Tử Bình đi tới. Được vài chục bước, chàng mới tự đi một mình được.

Tử Bình thở dài bảo:

— Tuy không gỏi mạng cho hùm, nhưng nếu đêm nay lại gặp một cây cầu như lúc nãy thì chắc không tài nào qua được. Bụng lại đói, mình lại lạnh, chắc phải chết lạnh mất.

Chàng đi lại bên cây nhỏ tìm con lửa, nó vẫn còn nằm dưới đất vì sợ tiếng cộp găm. Đám tùy tùng kéo lửa lên, rồi đỡ Tử Bình lên mình nó, đi chậm chậm. Khi quẹo qua một hốc đá, bỗng thấy một dải ánh sáng đèn phía trước. Hình như có nhiều nhà ở, mọi người đều la lên:

— Hay quá! Hay quá! Đã tới xóm nhà rồi kia!

Ai nấy đều lên tinh thần, chẳng những người đi cảm thấy chân nhẹ nhõm hẳn đi, mà cả con lửa cũng không đi kiêu nhát gùng cầu an như trước. Trong chốc lát, họ đã đi tới chỗ đèn sáng.

Thật ra đây không phải một xóm mà chỉ có vài nhà trên sườn núi, vì núi có chỗ cao thấp nên trông hết như những gian nhà tạ ở trên cao.

Mọi người bàn không nên đi tiếp tục, chỉ còn cách gõ cửa xin ngủ lại đêm. Họ đi gần tới một nhà, bên ngoài là tường vách bằng đá "da hổ" chồng chất lên nhau. Ở một cửa vách, nhìn thấy có không ít căn phòng, ước chừng mười mấy căn. Các xa phu tiến lên phía trước gõ cửa. Gõ được mấy cái, từ bên trong có một cụ già râu tóc bạc phơ đi ra, trên tay cầm một giá đèn đã đốt một cây nến trắng:

— Các ông đến có việc chi?

Thân Tử Bình vội bước lên, nhũn nhận thuật lại một lượt đầu đuôi câu chuyện, rồi tiếp:

— Vẫn biết nhà cụ không phải quán trọ, nhưng chúng tôi không thể đi được nữa, chẳng biết phải làm thế nào, mong cụ giúp cho.

Ông già gật gật đầu:

— Cậu chờ một chút, tôi đi hỏi cô nương tôi đã.

Cửa vẫn mở, mọi người đi vào trong. Tử Bình trông thấy, trong lòng rất lấy làm lạ, chàng tự nghĩ "nhà này không có chủ ư? Sao lại đi hỏi cô nương? Chủ nhà sao lại đàn bà?", rồi lại nghĩ: "Không phải rồi! Chủ nhà chắc là một bà lão, ông già này có lẽ cháu, "cô nương" nghĩa là cô mẫu, lý phải như thế, không thể làm được".

Trong một thoáng, ông già lại bước ra, theo sau có một người đàn ông độ tuổi trung niên, trong tay ông vẫn cầm giá đèn, nói:

— Mời khách vào trong ngồi.

Bước vào cửa, thì ra đó là một ngôi nhà năm gian, cửa đặt chính giữa, trước cửa có một thềm nhà chừng mười bậc. Người đàn ông đứng tuổi, tay cầm giá đèn, rọi lên mình Thân Tử Bình. Tử Bình ra lệnh cho các xa phu:

— Đứng ngoài sân một lát, đợi tôi vào xem tình hình ra sao đã rồi sẽ gọi các người vô.

Từ Bình bước lên bậc thềm, ông già đứng giữa nhà nói:

— Góc bên bắc có một tường thấp, bảo họ đẩy xe, dắt lừa đi ngả đó vào.

Ngã này có một cửa lớn đi vào phía tây, mọi người vào phòng. Đó là một gian nhà trống không vách, hai đầu đều có cửa cách ngăn. Phía bắc căn nhà trống có một cái kháng, phía nam vẫn trống không. Họ đem xe và lừa để vào góc nam, rồi cả năm người lần lượt ngồi trên kháng.

Ông già hỏi tên họ Từ Bình rồi nói:

— Mời khách vào trong ngồi.

Họ bước qua gian nhà chính, tới một bậc thềm, đi lên thềm có một khoảnh đất phẳng trồng các loại bông hoa, lấp lánh dưới ánh trắng, trông tao nhã lạ thường. Từng làn hương thoang thoảng ngát ngào làm dịu các tạng phủ. Phía bắc là ba gian nhà học nằm dày mặt về hướng nam, xung quanh đều có hành lang bao bọc, các cột rào đều làm bằng gỗ sam để cả vỏ.

Vào phòng, phía trên có treo bốn chiếc đèn lồng giấy, sườn ghép bằng những thanh tre dóm trông thật khéo. Một gian giữa ngăn cách hai gian kia làm thành một căn phòng, bàn ghế sắp xếp thật hài hòa, ngoài cửa phòng có treo một tấm rèm bằng vải nâu. Ông già đến trước cửa phòng gọi:

— Cô nương, ông khách họ Thân vào tới.

Tấm rèm được vén lên, bên trong có một thiếu nữ chừng mười tám, mười chín bước ra. Cô mặc toàn đồ vải, áo ngoài

màu lam nhạt, quần vải xanh, dáng vẻ đoan trang mà đậm thắm có duyên. Thấy khách, cô khẽ vén áo chào; Tử Bình vội cúi chào đáp lễ. Cô gái nói:

— Xin mời ngồi.

Rồi cô xoay qua bảo cụ già:

— Mau đi làm cơm, khách đói rồi.

Ông già lui ra sau, cô gái hỏi:

— Tiên sinh tên họ là chi? Đến nơi đây có việc gì?

Tử Bình kể lại chuyện mình vâng lệnh ông anh vào đây tìm Lưu Nhân Phủ.

Đợi chàng dứt lời, cô gái nói:

— Lưu tiên sinh trước ở phía đông xóm này, nay đã dời về hang Thông rồi.

Tử Bình hỏi:

— Hang Thông ở nơi nào?

— Ở phía tây cách xóm nhà này hơn ba mươi dặm, đường bên đó vắng hơn nhiều, nên càng khó đi hơn. Hôm trước, cha em về trực, có nói hôm nay sẽ có khách từ xa tới, dọc đường gặp một cơn hoảng vía nhưng thoát được, người dân tụi em ngủ muộn chút để chuẩn bị cơm nước và rượu khoản đãi; cha em còn nói thêm nếu việc tiếp đãi có sơ sài thì mong vị khách quý đừng trách.

Tử Bình nghe xong rất đổi ngạc nhiên, tự nghĩ: Trong chốn hoang sơ vắng vẻ, không có nha thự, sao lại có cái gì gọi là "trực nhật, về trực", mà sao hôm trước đã biết mình sẽ đến đây? Cô gái này sao lại có phong cách trang trọng vẻ đại gia như thế? Cổ nhân nói "cái phong thái ở chốn sơn lâm" (128) là thế đó ư? Mình phải hỏi cho ra lẽ mới được.

CHƯƠNG IX, X, XI (*)

**Một khách ngâm thơ, chấp tay trước vách,
Ba người thưởng trà, kẻ gồi đàm tâm.**

Từ Bình suy nghĩ rất lung về cốt cách trang trọng đặc biệt của người con gái, không giống với hạng quê mùa; hơn nữa, cha nàng làm việc ở đâu? Đang lúc định hỏi thì thấy tấm rèm cửa bên ngoài vén lên, người đàn ông đứng tuổi đã bung vào một mâm cơm. Cô gái nói:

— Để trên cái bàn kháng phòng bên tây.

Cái kháng bên phòng tây đặt gần cửa sổ nam, đó là một cái kháng xây bằng gạch dùng để sưởi ấm; gần cửa sổ có đặt một chiếc ghế sưởi dài, hai đầu có hai ghế sưởi ngắn, chính giữa là chiếc bàn sưởi vuông vức có ba mặt để người ngồi. Trên mặt tây vách có một cửa sổ đục tròn và lợp hình mặt trăng, giữa có gắn một tấm kính pha lê, đằng trước đặt một bàn viết. Nhà giữa tuy không có vách ngăn riêng nhưng có một tấm bình phong to tướng.

Người đàn ông đã dọn thức ăn lên bàn, chỉ có một mâm bánh bao, một nậm rượu, một lọ cháo gạo tẻ, nhưng lại có

(*) Ba chương IX, X, XI là phần tác giả cố ý tách riêng, trong đó nhân vật Lão Tàn tạm thời vắng mặt, để trình bày một số ý kiến của mình về các vấn đề triết học, chính trị... (Xem LỜI GIỚI THIỆU). Để tránh dài dòng mà vẫn không ảnh hưởng đến nội dung cơ bản của toàn tác phẩm, trong bản dịch này, chúng tôi có bỏ bớt một số đoạn và gộp cả 3 chương làm một, gọi là chương IX, X, XI (ND.)

bốn đĩa đồ nhắm chỉ toàn rau rừng, hoàn toàn không có đồ mặn.

Cô gái nói:

— Mời tiên sinh dùng cơm, lát nữa tôi trở lại.

Rồi cô đi về phòng đông. Từ Bình đói lạnh đã lâu, chàng lên kháng uống trước vài chén rượu, ăn mấy cái bánh bao. Tuy chỉ là rau cỏ, nhưng hương vị lại thơm ngon hơn cả những thức ăn mặn. Từ Bình ăn bánh bao rồi ăn cháo. Người đàn ông múc lên một chậu nước, Từ Bình rửa mặt, đứng lên đi đi lại lại trong phòng cho mình mấy được thư giãn. Chàng chợt ngẩng đầu lên, trông thấy trên tường bắc có treo bốn bức đại bình, trên có những nét chữ thảo viết như rồng bay phượng múa, xuất sắc đến độ làm chàng kinh ngạc. Phía dưới có hai dòng chữ, dòng trên viết "Tây phong trụ sử chính phi", dòng dưới viết "Hoàng long tử trình cáo" (129). Chữ viết thảo, Từ Bình không nhận được hết nhưng cũng đọc được tám, chín phần, chàng xem kỹ thì ra là sáu bài tứ tuyệt, nội dung không phải Phật cũng không phải Tiên (130), lắm lắm đọc cũng thấy có chút ý vị, không nói về tịch mịch hư vô, cũng không nói chuyện linh đan tiên thuật. Trên bàn viết có sẵn giấy bút, Từ Bình chép lại mấy bài thơ với ý định để mang về nhà môn.

Chép thơ xong, chàng quay đầu nhìn qua khung cửa nguyệt, lớp núi non trùng điệp mỗi lúc một lên cao, phản chiếu dưới trăng thành một màu xanh xanh trắng trắng trông như một cảnh tiên, không chút vẻ trần tục ồn ào. Chàng quên hết mọi mệt, chợt nghĩ: "Đêm đẹp thế này, mình ra núi dạo chơi một lát, chẳng hay hơn sao?". Rồi lại nghĩ: "Núi này chẳng là núi bọn mình vừa đi qua lúc nãy ư? Trăng

này chẳng là trắng mình đã đi qua ư? Sao lúc đến lại âm u thăm thẳm là thế, làm cho người ta phải hốt hoảng kinh tâm; bây giờ cũng trắng đó, núi đó, mà sao lại khiến cho lòng người an nhiên phơi phới?". Nghĩ đến câu nói của Vương Thạch Quân, "tình người đổi thay theo cảnh", liên hệ vào hoàn cảnh mình, chàng cảm khái sao mà đúng quá!

Trong một lúc bồi hồi, Tử Bình cũng muốn làm ít bài thơ. Đang tập trung tìm ý, bỗng nghe có tiếng lạnh lốt sau lưng:

— Dừng cơm xong chưa? Cơm nước thật lười thôi quá.

Chàng ngoái đầu lại, thiếu nữ đã thay một chiếc áo vải bông có in những hình bông hoa xanh nhạt, quần rộng cũng vải xanh, rõ thật "mì tự xuân sơn nhân như thu thủy"; cặp má đầy đặn của cô trông như màu lụa đỏ, nhưng là một thứ màu trắng ửng đỏ lên dần, khác hẳn lối trang sức lòe loẹt đỏ chói như màu hồng con khi thường thấy; khoảng giữa miệng và má cô như có nở một nụ cười, giữa mày và mắt có một chút gì trang trọng khiến cho người ta phải vừa yêu vừa kính.

Cô gái nói:

— Sao không lên kháng ngồi cho được ấm hơn một tí?

Hai người cùng ngồi xuống, đối diện nhau. Ông già đầu bạc tiến lại hỏi cô gái:

— Để hành lý của ông Thân vào đâu?

— Hôm trước, khi ông đi, có dặn khách ngủ trên giường này của ông; không cần phải mở hành lý. Những người đi theo đã dùng cơm cả chưa? Ông bảo họ đi nghỉ sớm; có cho lửa ăn chưa?

— Đâu đó xong cả rồi.

— Ông đi nấu trà mang lại đây.

Ông già vâng vâng dạ dạ liền miệng. Từ Bình nói:

— Thân thể trần tục, thật không dám nằm nghỉ ở giường này. Lúc mới vào, thấy đằng trước có cái kháng lớn, hay để tôi cùng ngủ với họ cũng được.

— Không phải quá nhún nhường. Đây là lời cha tôi dặn bảo. Nếu không thế, một người con gái trong chốn hoang sơn tịch mịch như tôi cũng không thể tự mình có quyền tiếp khách nữa kia.

— Đội ơn quá nhiều, tôi thật vô vàn cảm tạ, chẳng hay tên họ cô là chi? Đại nhân nhà cô làm quan nơi nào? Làm việc tại đâu?

— Tôi họ Đồ, cha làm việc ở cung Bích Hà, cứ mỗi lượt năm ngày, tính ra nửa tháng ở nhà, nửa tháng ở cung.

Bên ngoài bỗng có tiếng người nói to vào:

— Cô Tự (131), hôm nay có khách quý, sao không gọi tôi một tiếng?

Thiếu nữ nghe gọi vội đứng lên:

— Chú Long mãi bây giờ mới đến à?

Người kia bước vào. Ông ta mặc một chiếc áo to bằng vải bông màu lam sậm có nhiều lỗ vá, đầu để trần, không nai nịt, cũng khoác chiếc mã quai; tuổi độ chừng năm mươi, mặt đỏ như son, râu như màu sơn đen. Trông thấy Từ Bình, ông ta chấp tay vái chào và nói:

— Thân tiên sinh đến đã lâu chưa?

Từ Bình đáp:

— Đã có vài tiếng. Xin phép, tiên sinh tên họ là chi?

— Đã chôn tên giãu họ, lấy hiệu là Hoàng Long Tử.

— Thật hay! Thật hay! Tôi vừa đọc tuyệt tác của ông khi này.

Thiếu nữ nói xen vào:

— Xin mời lên kháng ngồi.

Hoàng long tử lên kháng, ngồi xuống sau chiếc bàn, rồi nói:

— Cô Tự, cô bảo mời tôi ăn măng ư? Măng đâu? Mang lại tôi ăn.

— Lúc này định đi nhổ măng, nhưng vụt quên khuấy đi. Măng đã bị Tất Lục Công (132) chiếm mất rồi. Chú Long có muốn ăn thì tự đi tìm Tất Lục Công mà xin.

Hoàng long tử ngửa mặt lên trời cười ngất. Tử Bình hỏi thiếu nữ:

— Chẳng dám xúc phạm, xin hỏi hai chữ "cô Tự" có lẽ là tên cô?

— Tên tôi là Trọng Tự, chị tôi tên Bá Phan (133), nên các chú các bác đã gọi quen như thế từ nhỏ.

Hoàng long tử nói với Tử Bình:

— Thân tiên sinh có mệt không? Nếu không, trong buổi gặp gỡ tốt đẹp này, chúng mình không cần đi nghỉ sớm, mai có dây muện cũng chả sao. Chỗ hang Thông, đường đèo dốc hiểm trở, tuyết cũng rơi nhiều không thấy đường đi, té một cái là nguy đến tính mệnh. Lưu Nhân Phủ tối nay đã thu xếp hành lý, độ trưa hôm sau đã đến miếu Quan đế ở trên xóm. Ngày mai, dùng cơm xong, tiên sinh khởi sự lên đường thì sẽ gặp ông ta ở đó.

Tử Bình cả mừng nói:

— Hôm nay được gặp chư tiên, thật là một dịp may ba kiếp mới có được một lần. Xin dạy cho biết, Thượng tiên đã giáng hạ xuống đây trong đời Đường hay đời Tống?

Hoàng long tử lại cười ngất:

— Làm sao biết được?

Bỗng nghe ngoài cửa có một tiếng gầm rú vang lên từ xa, tờ giấy dán ngoài cửa sổ rung lên bần bật, bụi bậm trong nhà tung rơi lả tả. Tử Bình nghĩ tới cảnh tượng đã xảy ra trên đường đi, bất giác lông tóc dựng lên, đột nhiên biến sắc.

Hoàng long tử nói:

— Đó là tiếng cộp gầm, không gì đáng ngại. Người trong núi thấy cộp cũng như các ông trong thành thấy lửa, la vạy thôi, tuy biết nó đá người, cũng không sợ, vì sống lâu với nhau đã quen nên biết rõ nó cũng ít khi hại người. Người ở núi đã quen sống với cộp, thường người tránh cộp thì cộp cũng tránh người, nên cộp hại người cũng là chuyện không thường có, không có gì phải sợ.

Tử Bình nói:

— Nghe tiếng nó kêu cách chỗ này còn xa, mà sao giấy dán cửa rung lên, bụi trong nhà lại rơi?

Hoàng long tử đáp:

— Cái đó gọi là oai hổ. Bốn bề đều là núi nên khí hậu thường lạnh, cộp kêu lên thì bốn bên đều có tiếng dội lại, cách nó vài ba mươi dặm đều như thế cả. Ở vùng đất bằng sẽ không có oai đó, nên cổ nhân nói rồng rời khỏi nước, cộp rời khỏi núi sẽ bị người khinh nhờn. Khác nào một ông quan trong chốn triều đình, nếu vì lẽ gì phải thôi việc, lui về nhà chỉ ra oai với vợ con chứ có dám nói câu gì cứng cỏi với

— Xin mời vào trong ngồi. Cô Tự dẫn đường nào!

Cô Tự bước xuống kháng thật, cô đi đầu cầm đuốc, Từ Bình nối đuôi theo, rồi đến Hoàng long tử.

Đi đến gian nhà giữa, họ dờ rềm tiến vào gian trong. Ở đây có hai chiếc giường nhỏ đặt ở hai đầu, giường trên có chăn, gối, giường dưới chất đầy sách và tranh vẽ; có một cửa sổ nhìn ra hướng đông, dưới cửa là một cái bàn vuông vức; trước giường trên còn có một cửa nhỏ. Cô Tự nói với Từ Bình:

— Đây là chỗ nghỉ của cha tôi.

Họ bước vào cửa nhỏ gần giường trên, cửa này dẫn tới một lối đi vòng về phía đông như một dãy hành lang có gắn các cửa sổ, dưới có những tấm ván gỗ nằm gác trên không, quẹo về hướng bắc rồi lại ngoặt sang hướng đông, hai bên bắc và đông đều có những cửa sổ pha-lê, nhìn ra thấy núi như ở rất gần, núi cao chót vót đâm thẳng lên không trung, nhìn xuống dưới tường chừng như sâu lắm.

Ngay lúc ba người định bước vào khu hành lang, bỗng đâu có những tiếng rơi đổ sần sật nghe như tiếng núi đổ lay động ở dưới chân, Từ Bình kinh hãi đến hồn lìa khỏi xác.

CHƯƠNG X

**Đôi Ngọc Ly Long, Chiêu Đàn Cầm, Đàn Sắt,
Một Sừng Tê Giác, Hòa Với Tiếng Không Hầu (135)**

Tử Bình nghe một tiếng long trời lở đất, tưởng là núi đổ. Hoàng long tử đứng nói phía sau:

—Đừng sợ! Tuyết đông trên núi bị nước suối xoi mòn lăn xuống một tảng lớn, nước với tuyết chạm nhau thành tiếng kêu lớn đó thôi.

Họ tiếp tục rẽ sang hướng bắc, đi tới một cửa hang. Ở đây có hai gian phòng lớn, một nửa hướng ra ngoài, phía trên có cửa sổ, ba mặt còn lại đều bằng phẳng sáng sủa; nóc hang tròn trông như một cửa thành. Bên trong bày biện đơn giản, chỉ có mấy chỗ ngồi làm bằng gốc cây bào nhẵn, lớn nhỏ không đều nhau. Bàn ghế cũng toàn bằng những thân cây để tự nhiên, không vuông không tròn. Mặt vách phía đông có một chiếc giường đơn làm bằng một khúc gỗ khô dài nằm chắn ngang, trên để chăn, gối; cạnh giường đặt mấy cái rượu tre màu vàng, có lẽ là rượu quần áo và đồ dùng. Trong hang không đèn đuốc gì cả, nhưng trên tường bắc có khảm hai viên dạ minh châu tròn như hai giọt nước, to bằng cái đầu đông gạo, phát ra một thứ ánh sáng màu hồng nhạt. Dưới đất trải thảm dày và mềm, bước lên nghe những tiếng kêu nhẹ nhẹ. Đứng cạnh góc bắc giường là một kệ sách hình thước cong, trên để nhiều sách, nhưng chỉ toàn bản thảo.

Khoảng giữa cặp dạ mình châu treo mấy món nhạc khí, Từ Bình để ý thấy hai cây đàn sắt, hai cây đàn cầm, nhưng cũng có những món chàng không nhận ra được.

Vào tới trong hang, cô Tự thổi tắt đuốc, đặt nó lên bệ cửa sổ rồi mới ngồi xuống. Bỗng họ nghe bên ngoài có bảy tám tiếng kêu "u, u...", rồi tiếp theo nhiều tiếng khác, nhưng những tờ giấy dán cửa vẫn không lay động.

Từ Bình nói:

— Trong núi sao nhiều cọp thế?

Cô Tự cười đáp:

— Dân quê lên tỉnh, lơ ngơ láo ngáo không biết gì, e sẽ có người cười ông đó.

— Cô nghe bên ngoài có tiếng "u, u...", chẳng phải cọp đó sao?

— Tiếng sói tru. Cọp ở đây có nhiều đến thế đâu? Tiếng cọp gầm dài, tiếng sói tru ngắn, nên cọp gọi là "gầm", sói gọi là "tru", người xưa dùng chữ đều có châm chước tùy chỗ.

Hoàng Long từ đã dời hai chiếc ghế dài nhỏ, chọn một cây đàn cầm, một đàn sắt. Cô Tự cũng mang ra ba chiếc ghế nhỏ, dành cho Từ Bình một chiếc, còn hai người thì ngồi trên hai ghế còn lại đối mặt nhau, so lại dây đàn. So dây xong, cô Tự và Hoàng Long từ nói với nhau mấy câu gì đó rồi bắt đầu đàn. Mới đầu họ chỉ gảy mấy tiếng chậm và nhẹ, âm thanh có vẻ mềm mại xa xăm. Dứt một đoạn, thanh âm bắt đầu lồng lộng giao nhau, nghe trong trẻo, vang xa. Sau hai đoạn, tiếng rung mỗi lúc mỗi dồn, tiếng búng của đàn sắt chen vào tiếng lướt ẻo lả của đàn cầm, âm thanh rót vào nhau, mới nghe như mỗi cây tự đánh riêng một điệu nhưng khi nghe kỹ thì khác nào một đôi chim ngọc đang đối đáp

xướng họa. Sau bốn, năm đoạn, tiếng rung nhỏ dần, xen vào là những tiếng dạo nhẹ lưng tung lang tang thật trong trẻo; các ngón tay bên trái được ấn xuống thật mạnh tạo nên những thanh vận hết sức phong phú. Xen vào các đoạn sáu, bảy, tám là những đoạn đàn ràn rụa chứa chan, càng chuyển càng thêm trong trẻo, thanh điệu mỗi lúc một dồn dập.

Tử Bình cũng biết chơi mười mấy điệu đàn cầm, nên chàng nghe chăm chú. Nhất là đàn sắt, vì không biết chơi, nên chàng càng chăm chú nhiều hơn, mới biết chỗ điệu dụng của đàn sắt nằm ở ngón tay trái. Chàng nhận thấy sau khi ngón phải của cô ta đã phát thành tiếng thì liền đó ngón trái lướt tới lướt lui, uốn nắn qua lại thật nhanh chóng, dư âm của tiếng đàn theo đó mà uốn éo thướt tha, thật là nghe được cái âm điệu chưa từng nghe thấy bao giờ. Thoạt đầu Tử Bình còn nghĩ và để ý đến điệu bộ các ngón tay, nhưng liền sau đó trong tai chỉ còn lại âm thanh, mắt đã không nhìn thấy ngón đâu nữa, rồi thì cả tai và mắt đều không còn thấy gì nghe gì, mà phiêu diêu bay bổng như lướt theo ngọn gió dài chìm nổi trong khoảng giữa đám rặng chiều. Một lúc sau, cả thân và tâm đều quên mất, chàng cảm thấy như say sưa, như mộng mị, trong khoảng mập mờ thăm thẳm, vẫn nghe những tiếng lưng tung lang tang. Rồi cả đàn cầm, đàn sắt đều ngưng bật, nhưng tai mắt chàng như vẫn còn nghe thấy. Rồi chàng bàng hoàng tỉnh dậy, nghiêng mình đứng lên:

— Thật là tuyệt diệu. Tiểu tử cũng có học đàn được hai năm, đã gặp qua nhiều cao thủ. Trước đây có dịp nghe Tôn Cầm Thu tiên sinh đàn khúc *Hán cung thu*, tiểu tử đã cho là khác hẳn phàm tục. Chẳng ngờ hôm nay được nghe khúc này

còn trội hơn *Hán cung thu* của Tôn quân gấp mấy, xin dạy cho biết khúc này tên là gì? Có phổ thành bài hát hay không?

Cô Tự nói:

— Đây là khúc *Hải thủy thiên phong*, trước giờ chưa phổ nhạc, chẳng những bên ngoài không có mà cả phép đàn cũng là điệu cổ của miền núi, người ở ngoài không ai biết. Những khúc các ông thường chơi đều là độc tấu, nếu để hai người cùng đàn lên thì "cung thương" của cả hai đều hợp làm một, như người kia "cung", người này cũng "cung", người kia "thương", người này cũng "thương", không bao giờ dám đàn "vũ" hay "chủ" (136). Nếu ba bốn người cùng đánh thì cũng thế cả, thật ra đó là đồng tấu chứ không phải hợp tấu. Còn khúc đàn của chúng tôi ở đây thì một người đàn với hai người đàn khác nhau xa lác xa lơ. Một người đàn gọi là khúc tự thành, hai người đàn gọi là khúc hợp thành, vì vậy người này "cung", người nọ "thương", người này "giốc", người kia "vũ", hiệp nhau mà không giống nhau; thánh nhân nói: "người quân tử hòa mà không đồng" (137) chính là lẽ đó. Riêng chữ "hòa" từ lâu người đời sau cũng đã hiểu lầm.

Cô Tự đứng lên, đi về phía cửa nhỏ ở vách tây, mở cửa, rồi đứng trước cửa nói lớn mấy câu gì nghe không rõ. Trong khi đó, Hoàng long tử cũng đứng dậy treo đàn vào tường. Tử Bình thấy thế cũng đứng dậy, đi đến vách ngắm kỹ hai hạt dạ minh châu, định bụng để trở về khoe với mọi người. Chàng đưa tay sờ thử. Hạt dạ minh châu quá nóng làm tay chàng bị phỏng chút ít. Chàng rất đối làm lạ, lăm bắm: "Sao lạ thế kia". Thấy Hoàng long tử đã treo đàn xong, liền hỏi:

— Tiên sinh, đây là cái gì thế?

Hoàng long tử cười đáp:

— Ngọc ly long, anh không nhận ra ư?

— Ngọc ly long sao lại nóng?

— Đó là ngọc do con rồng lửa nhả ra, nên phải nóng chứ.

— Ngọc của con hỏa long sao lại có một cặp to bằng nhau như thế? Nói là rồng lửa, nhưng sao lại nóng mãi?

— Thế tiên sinh có ý không tin điều tôi nói à? Nếu không tin, tôi sẽ giảng tiên sinh nghe vì sao nó có sức nóng.

Hoàng long tử kéo ra một cái núm nhỏ bằng đồng, vỏ hạt châu liền mở ra như một cánh cửa. Thì ra bên trong vỏ là cái bầu dầu rất sâu, chính giữa có tim đèn làm bằng những sợi hoa bông quấn lại, mặt ngoài là cái ống nước làm bằng giấy xếp nhiều lớp như giấy cạc-ton, trên có một ống khói nhỏ từ trong vách lõi ra, đầu trên có ám nhiều khói đen, trông giống kiểu cách đèn ngoại quốc nhưng không sắc sảo bằng, nên có khói đen bốc ở trên.

Từ Bình xem qua chỉ còn nước cười, rồi xem đến vỏ hạt châu; nó được mài ra từ một cái vỏ ốc lớn, nên cũng không sáng bằng đèn ngoại quốc.

— Nếu vậy sao không mua một chiếc đèn ngoại nhập, chẳng gọn hơn không?

— Trong núi làm gì có tiệm bán hàng ngoại nhập. Dầu này là thứ dầu chảy ra ở núi phía trước kia, cũng giống như dầu ngoại quốc các anh thường dùng, nhưng vì chúng tôi không biết chế tạo nên màu dầu đục, ánh sáng cũng kém, phải khảm nó vào trong vách để đốt.

Vừa nói, Hoàng long tử vừa đóng vỏ hạt châu, chúng trở lại tình trạng như cũ.

Tử Bình hỏi:

— Còn thảm này làm bằng gì?

— Làm bằng cỏ áo tơ và cây gai.

— Sao gọi là cỏ áo tơ? Cách chế tạo ra làm sao?

— Cỏ này dùng làm áo tơ được nên tục gọi như thế. Khi cỏ mới khô được một nửa thì hái vào phơi gió cho khô, cắt thành sợi nhỏ đem trộn với sợi gai rồi dệt. Đây là nghề thủ công của cô Tư. Đất núi thường ẩm thấp, nên phải dùng đá vân mẫu lát phẳng trước rồi mới trải loại thảm tơ này lên để phòng bệnh hoạn. Vách này cũng phết bột đá vân mẫu trộn với chất keo màu đỏ, tốt hơn loại vôi các anh thường dùng nhiều.

Tử Bình thấy trên vách có treo một vật giống như cây cung kéo bông dùng kéo sợi, nhưng có nhiều dây đàn, chàng đoán chắc là một loại nhạc khí, bèn hỏi:

— Cái này gọi là gì thế?

Hoàng long tử đáp:

— Gọi là không hầu.

Tử Bình sờ tay gảy thử, tiếng cũng không vang mấy, chàng nói:

— Hồi nhỏ chúng tôi đọc thơ, có thấy nói về không hầu, nhưng không biết hình thù nó thế này, xin tiên sinh đàn thử cho nghe để được mở rộng kiến văn, có được chăng?

— Đàn một mình chẳng thú vị tí nào, để tôi xem giờ giấc sao đã, nếu mời thêm được một người khách nữa thì hay.

Hoàng long tử đến trước cửa sổ nhìn ra ngoài xem ánh sáng trắng rồi nói:

— Chưa quá giờ Hợi, có lẽ nhà chị Tang chưa ngủ, để mời thử xem sao.

Rồi ông nói với cô Tự:

— Ông Thân muốn nghe không hầu, chẳng rõ a Hổ nhà chị Tang có đến được không?

— Lát nữa ông già mang trà đến, cháu sẽ bảo ông đi hỏi.

Mọi người đều ngồi xuống. Ông già đầu bạc đã mang một lò nhỏ than hồng để lên cái bàn thấp cùng với một bình nước nhỏ, một lọ trà, vài cái chén. Cô Tự nói:

— Ông đến nhà chị Tang hỏi xem a Hổ và cô Thắng đã ngủ chưa, có đến được không.

Ông già đầu bạc nói "vâng" rồi đi ra.

Cả ba người đều ngồi trên chiếc ghế hoa mai trước cửa sổ. Từ Bình ngồi sát mép cửa, cô Tự rót trà cho hai người, họ yên lặng uống trà.

Một lúc sau họ nghe có tiếng nói cười từ xa vọng lại, rồi nghe có tiếng chân người đi lúp cụp trên vòng hành lang. Trong khoảng khắc ông già đầu bạc đã bước vô nói:

— Cô Tang đến rồi.

Hoàng long tử, cô Tự vội bước ra tiếp. Từ Bình cũng đứng dậy. Trước cửa có một người độ trên dưới hai mươi tuổi mặc chiếc áo màu hoa địa hoàng đỏ tía, phía dưới là quần đùi én màu xanh, đầu tóc búi để thông sang một bên. Cô gái theo sau chỉ trạc mười ba, mười bốn, áo màu xanh biếc, quần hồng có hoa trắng, giữa đầu có búi tóc trên cài một nhánh hoa xanh biếc trông như chiếc lá tỳ cô (138). Cô ta vừa bước vừa run lên lập cập.

Vào đến, hai bên mời nhau ngồi. Cô Tự giới thiệu trước:

— Đây là em của quan huyện Võ Thành, họ Thân, hôm nay không kịp lên tới nhà trọ ở làng nên mới ngủ nhờ đây. Vừa gặp chủ Long đến chơi, hai bên nói chuyện tương đắc lắm. Ông Thân muốn được nghe không hầu nên mới phiền hai vị phải mất giấc ngủ đến đây, thật có lỗi.

Hai người nói một lượt:

— Đâu dám, đâu dám! Chỉ e tiếng nhạc quê mùa, nghe chẳng thấu tai.

Hoàng long tử nói xen vào:

— Chả cần phải quá nhún nhường đến thế.

Cô Tự chỉ vào cô gái lớn tuổi mặc áo tím, nói với Tử Bình:

— Đây là chị tôi, tên cô Hồ.

Rồi chỉ vào cô bé mặc áo xanh:

— Còn đây là cô em tên Thắng. Cả hai đều ở rất gần chúng tôi, chơi nhau tương đắc lắm.

Tử Bình cũng nói qua vài câu lịch sự rồi nhìn cô Hồ. Cô ta có cặp má đầy, đôi chân mày dài, mắt như hạt bạch quả (139), với hai núm đồng tiền gần miệng; môi cô màu hồng, hàm răng trắng trẻo, trong nét diễm lệ của cô có chứa một vẻ anh tuấn hơn người. Còn cô Thắng, nét mặt thùy mị, mắt, mày đều tươi sáng.

Ông già đầu bạc bước tới trước cầm bình nước châm đầy vào nậm trà; ông lại rót nước trong vào bình trà rồi lui ra. Cô Tự bưng hai chén nhỏ rót trà mời khách. Hoàng long tử nói:

— Khuya rồi, xin bắt đầu.

Cô Tự nghe thấy thế liền cầm lấy không hầu trao qua cô Hồ, nhưng cô Hồ không chịu đưa tay đón nhận:

— Tôi đàn không hầu không bằng cô Tự. Tôi có mang đến chiếc sừng, em Thắng cũng có mang theo một xâu lục lạc, chỉ bằng để em Tự đánh không hầu, tôi thổi sừng, em Thắng rung lục lạc, có phải hay hơn không?

Hoàng long tử tán thành:

— Hay lắm, hay lắm! Chúng mình cứ làm thế đi.

Cô Hồ nói thêm:

— Thế chú Long làm gì?

— Tôi chỉ nghe thôi.

— Chú không thẹn à? Chú mà có nghe, long là rồng, rồng ngâm hồ thết, vậy chú ngâm đi!

— Chỉ có rồng dưới nước mới biết ngâm, tôi là rồng ở trên ruộng, chỉ biết lặn chứ không dùng được việc gì (140).

Cô Tự nói xen vào:

— A! Đã có cách.

Rồi cô để không hầu xuống, chạy lại chiếc ghế dựa vách lấy ra một cái khánh (141) thật to để trước mặt Hoàng long tử:

— Chú hãy vừa gào vừa gõ vào đá, phụ họa thêm cho tiếng nhạc.

Cô Hồ lấy trong vạt áo ra một chiếc sừng màu sắc lấp lánh như một thứ ngọc nguyên chất và bắt đầu thổi chậm chậm. Trên mặt sừng có một lỗ thổi, gần bên có sáu, bảy lỗ nhỏ khác, ngón tay có thể để yên nhưng cũng tạo ra được

các âm cung, thương, chủy, vũ, không giống loại tù và của lính hải quân kêu inh ỏi khi đi diễu hành qua các phố. Loại sừng này thổi lên được những tiếng nghen ngào đứt đoạn, âm thanh nghe thật bi tráng. Lúc ấy cô Tự đã đặt không hầu lên gối, chỉnh lại dây đàn. Nghe theo nhịp điệu tiếng sừng, cô Thắng cũng lấy ra xâu lục lạc nhỏ, tay trái nắm bốn chiếc, tay phải ba, chăm chú nhìn theo cô Hồ. Khi tiếng sừng của cô Hồ sắp dứt một đoạn, hai tay cô Thắng cùng một lúc nắm bảy chiếc lục lạc rung lên leng xeng. Cô Tự cũng đã cầm không hầu đưa lên, phát ra những tiếng gió hiu hiu, búng móc khi khoan khi nhặt, đánh liên hồi. Tiếng lục lạc đã ngừng, nhưng tiếng không hầu vẫn tiếp tục "đỉnh đông" ngắt quãng, hòa với tiếng sừng, nghe như gió mạnh thổi trên bãi cát, ngói trên nóc nhà như muốn rung rinh. Bảy chiếc lục lạc cũng không vang lên cùng lúc, mà xen kẽ so le, đi đúng theo từng tiết nhạc. Hoàng long tử ngồi tựa bàn đầu gối lên trời, chụm môi túm miệng huýt sáo theo tiếng nhạc. Lúc đó tiếng huýt, tiếng sừng, tiếng đàn, tiếng lục lạc hòa lẫn vào nhau không còn phân biệt được nữa, trong tai chỉ còn nghe tiếng gió thổi, tiếng nước trôi, tiếng người ngựa giẫm đạp lên nhau, tiếng cờ xí tung bay phấp phới, tiếng binh khí va chạm vào nhau, cùng với tiếng trống tiếng vàng xung phong dồn dập.

Được chừng nửa giờ, Hoàng long tử cầm dùi gõ vào khánh tạo nên những tiếng t'rưng t'rưng tới tấp, nhưng luôn luôn hòa hợp thanh luật, xen vào những đoạn dừng nghỉ trong khúc nhạc. Lúc ấy tiếng không hầu thưa dần, tiếng sừng xuống thấp dần, chỉ còn lại tiếng t'rưng t'rưng trong trẻo không ngọt của tiếng khánh. Một lát sau, cô Thắng đứng lên, hai tay dờ thẳng, rung rung xâu lục lạc. Mọi người đều ngừng tay.

Tử Bình đứng dậy, vừa chấp tay vái chào mọi người vừa nói:

— Các anh chị đều mệt, tôi thật hết sức cảm ơn.

Mọi người đồng thanh:

— Chỉ để ông cười cho!

Tử Bình hỏi:

— Xin dạy cho biết tên của khúc này là gì? Sao lại có nhiều tiếng sát phạt đến thế?

Hoàng long tử nói:

— Đó là khúc "Khô tang dân", còn gọi là "Ngựa hồ hét gió" (142), là nhạc dùng trong quân trận. Phàm những khúc tấu bằng không hầu thường không có những âm thanh hòa bình mà phần lớn là những tình cảnh thê lương bi tráng, những đoạn dồn dập nhất có thể khiến người ta khóc được.

Trò chuyện thêm một lát, mỗi người đều đem nhạc khí trả về chỗ cũ rồi trở lại chỗ ngồi.

Cô Hồ hỏi thăm cô Tự:

— Chị Phan đã lâu sao chưa về?

— Chị cả có đứa cháu ngoại không được khỏe từ hơn hai tháng nay nên không về được.

Cô Thắng hỏi:

— Cháu bệnh gì? Sao không gấp chạy chữa?

— Có phải thế đâu, nhưng tại trẻ con lì lợm, trị dứt bệnh nó lại ăn bậy nên tái phát, đã trở bệnh hai lần rồi, nào có phải không chữa cho nó!

Hai người nói thêm bao nhiêu chuyện lật vật trong nhà. Cô Hồ và cô Thắng đứng lên định cáo từ. Tử Bình cũng đứng dậy nói với Hoàng long tử:

— Chúng mình nên ra phía trước ngồi thôi, giờ này e đã có giữa đêm, cô Tự cũng đã buồn ngủ rồi.

Hai người cùng ra phía trước, họ vẫn đi vòng theo lối hành lang. Lúc ấy ngoài cửa sổ đã không còn ánh trăng, trên ngọn núi cao chót vót ngoài cửa, tuyết đã phủ trắng xóa một nửa trên, nửa dưới đã ngả sang màu sẫm tối, vì trăng mười ba đã lệch hẳn về hướng tây.

Khi đi đến phòng đông, cô Tự nói:

— Hai vị ngồi lại đây, tôi đưa chị Hồ và em Thắng ra về.

Đi đến gian nhà chính, cô Hồ và cô Thắng cùng nói:

— Chẳng cần phải đưa, chị em tôi cũng có dẫn theo một ông già, đang đợi ở ngoài cửa kia.

Họ nói chuyện thì thảo với nhau một lúc lâu, cô Tự mới quay về. Hoàng long tử nói:

— Cô cũng vào ngủ đi, bọn tôi còn ngồi lại một chút.

Cô Tự còn nói thêm trước khi cáo từ trở về hang:

— Mời Thân tiên sinh đi nghỉ ở giường, xin lỗi phải để tiên sinh ở lại một mình.

Nói xong cô đi một mình về phòng. Hoàng long tử nói với Tử Bình:

— Lưu Nhân Phủ là một người tốt, nhưng nhược điểm của ông ta là quả thẳng thần, ở trong chỗ rừng núi thì không sao, chứ ngoài thành e không được bền. Đại khái các anh chỉ có duyên phần với nhau chừng một năm, sau một năm đó, tình hình sẽ có nhiều biến động.

CHƯƠNG XI

**Gió Lạnh Làm Đông Nước Hoàng Hà,
Hơi Ấm Xui Thành Thơ Bạch Vân.**

Hôm sau, Tử Bình từ già đi về xóm núi. Nơi đây xóm làng nhà cửa đông đúc, nhưng chỉ có vài ba cửa tiệm; hai bên đường người ta bày bán ngay dưới đất các loại đồ dùng cày cuốc-cùng đủ các thức tiêu dùng hằng ngày của dân quê. Tử Bình hỏi thăm dân trong làng mới tìm được miếu Quan đế. Quả nhiên Lưu Nhân Phủ đã đến đó, hai bên gặp nhau nói vài câu chuyện hàn huyên. Tử Bình trao thơ của Lão Tàn cho Nhân Phủ. Ông này nhận lấy rồi nói:

— Tại hạ là kẻ thô thiển hẹp hòi, không quen với kiểu cách làm việc ở nha môn, vả lại tài năng kém cỏi, chỉ sợ làm lụy đến cái bụng sáng suốt biết người của ông anh, nên thà chẳng nên đi thi hơn. Song đã nhận được thư anh Thiết do anh Hai Kim trao lại, bảo nhất định phải đi, tôi lo đường đi đến hang Thông khó khăn, chú không tìm được, nên mới đón đợi chú ở đây để giáp mặt xin từ chối. Bằng mọi giá, xin chú hết sức từ khước giúp tôi, chẳng phải tôi lười tránh công việc, cũng chẳng phải bác bực làm cao, mà thật tình vì sợ không gánh nổi trách nhiệm sẽ hỏng đến việc lớn, mong được lượng thứ cho.

Tử Bình nói:

— Không phải quá nhún nhường đến thế. Ông anh tôi sợ người khác không mời được tiên sinh, nên mới sai tôi đặc biệt đến đây để thành khẩn vờ tiên sinh.

Lưu Nhân Phủ thấy không còn cách chối từ, đành phải sắp xếp việc riêng để cùng đi với Thân Tử Bình đến huyện Thành Võ.

Quả nhiên Thân Đông Tạo đã tiếp đãi Nhân Phủ như một thượng khách, nhất nhất chiếu theo cách làm Lão Tàn đã dặn. Lúc đầu cũng còn vài vụ cướp bóc, nhưng một tháng sau, tình hình trật tự trong huyện đã ổn định hoàn toàn, đến nỗi người ta không còn nghe tiếng chó sủa đêm.

Về phần Lão Tàn, lúc ấy đang từ phủ Đông Xương định lên đường về tỉnh thành. Ngày nọ, khi đi đến cửa Nam thành huyện Tế Nam tìm quán trọ, Lão thấy các nhà trọ ở hai bên đường đều đông đặc, trong bụng lấy làm lạ: "Vùng này từ trước giờ không náo nhiệt thế này, sao hôm nay lại thế?".

Đang lúc trù trù, Lão thấy ngoài cửa thành có một người bước vào nói lớn:

— Hay quá! Hay quá! Đã khai thông được rồi, có lẽ sáng sớm mai đã qua được.

Lão cũng không buồn hỏi, tiếp tục tìm đến một nhà trọ khác, vào hỏi chủ quán:

— Còn phòng không?

— Đầy hết rồi, xin mời đến nhà khác.

— Tôi đã đến hai nơi đều không có phòng. Anh có thể xoay giúp cho một căn không, chẳng cứ gì tốt xấu?

— Ở đây thật đã hết cách, nhưng ở phía đông đằng kia có một nhà trọ, xế chiều này có một nhóm khách vừa đi, ông đến đó liền may ra còn chỗ.

Lão Tàn đi ngay theo lời chỉ dẫn, vào hỏi chủ quán. Quả thật còn hai gian phòng trống. Lão cho hành lý vào. Người

giúp việc nhà trọ đã chạy đến mức nước cho khách rửa mặt, anh ta cầm một cây nhang hương dương cháy đặt lên bàn rồi nói:

— Mời khách hút thuốc.

Lão Tàn hỏi:

— Ở đây sao ồn ào náo nhiệt quá thế, nhà cửa quán xá đều đông đặc?

— Ba hôm nay gió bắc thổi mạnh, trên sông có chảy những khối nước đóng băng, có cục to như cái phòng này, thuyền bè không dám đi vì sợ chạm phải băng sẽ vỡ mất. Cho đến hôm qua, băng đã đóng kín mít chỗ khúc quanh ở miệt thượng lưu; ở dưới khúc quanh, thuyền bè còn đi được, nhưng băng ở gần bờ đã làm đông chết mấy chiếc thuyền dò. Chiều hôm qua, Lý đại nhân ở phủ Đồng Xương có đến đây định đi yết kiến quan Tuần, nhưng không qua sông được. Quan sốt ruột lắm, phải ở lại nhà môn huyện, sai hà phu (143) và địa bảo phải phá băng. Họ phá suốt một ngày trời, xem chừng đã có thể qua được, nhưng trời tối họ không dám ngừng tay, nếu ngừng thì nước lại đóng tiếp. Ông xem, nhà trọ chật nịt cả người, toàn là những khách không qua sông được. Quán tụi tôi đến sáng này vẫn còn đầy, nhưng có một tốp khách, trong đó có một người cao tuổi, ông ấy đứng trên bờ sông xem một hồi rồi bảo: "Băng đóng không tài nào phá nổi, không nên ở đây chờ chết, chúng mình về Hoài Khẩu xem có nghĩ được cách gì không, đến đó hẵn tính". Đến trưa họ lên xe đi; ông may lắm, nếu không thì đâu còn chỗ ở.

Người giúp việc nhà trọ kể chuyện xong cũng bỏ đi. Lão Tàn rửa mặt, sắp xếp lại hành lý, rồi khóa cửa phòng thả bộ ra bờ sông xem xét.

Sông Hoàng từ hướng tây nam chảy xuống đến ngay chỗ này thì làm thành một khúc quanh, qua khỏi khúc quanh nó mới chảy thẳng về hướng đông. Lòng sông không rộng lắm, khoảng cách giữa hai bờ không hơn hai dặm, lòng sông ngay lúc này cũng không quá trăm trượng, nhưng băng đóng thành từng lớp ở trước mặt cao khỏi mặt nước đến bảy, tám tấc. Lão Tàn đi tiếp lên phía thượng du vài trăm bước thì thấy băng ở đây nối nhau từng khối từ từ chảy đến; đi tới chỗ này, chúng bị những tảng ở phía trước chặn lại, không đi được nữa phải dừng lại. Những tảng băng đi sau chạy đuổi theo, lấn đê lên tạo nên những tiếng kêu chan chát. Lớp băng sau bị dòng nước chảy ép tới phải chui trèo lên đầu lớp băng trước, lớp trước bị đê, phải lún xuống từ từ. Nhìn mặt sông rộng không quá mấy mươi trượng, dòng nước xiết ở giữa cũng không quá vài ba chục trượng, phần còn lại ở hai bên nước chảy êm, trên lớp nước này băng đã đóng tự bao giờ, gió thổi làm phủ lên một lớp bụi, trông như một bãi cát. Dòng nước xiết ở giữa vẫn tuôn xối xả, ép lên những tảng băng không đi được làm cho chúng phải vạt loạn qua cả hai bên; những tảng nằm trên lớp nước chảy êm bị đám băng chạy loạn này đụng vỡ, văng lên bờ chất xa đến năm bảy thước. Nhiều mảnh băng bị đánh vỡ vụn, chất đứng thẳng lên trông như một tấm bình phong.

Lão Tàn đứng xem gần một tiếng đồng hồ, đoạn băng đã dính chặt vào nhau không còn cục cựa gì nữa. Lão đi xuống hạ du sông, ngang qua chỗ đã đứng lúc nãy và tiếp tục đi xuống, thấy có hai chiếc thuyền, mỗi chiếc có chừng mười người đang cầm chèo gỗ phá băng. Họ phá về phía trước được một lúc, lại phá lùi về phía sau. Bên kia bờ sông cũng có hai chiếc thuyền phá băng khác.

Màu trời tối dần, Lão Tàn định quay về nhà trọ. Lão trông thấy lệ liễu ở hai bên bờ đê từng cây soi bóng xuống mặt đất; từng sợi, từng sợi tơ rung rinh lay động dưới ánh trăng sáng tỏ.

Về đến nhà trọ, Lão Tàn gọi người giúp việc đến đốt đèn. Ăn cơm xong, Lão lại trở ra bờ đê thả đạo. Bấy giờ gió bắc đã ngừng thổi, nhưng hơi lạnh còn bức người hơn cả khi trời gió. Cũng may Lão đã thay chiếc áo da dê Thần Đông Tạo gởi cho nên vẫn còn cố sức chống đỡ được với trời rét căm căm thế này.

Chiếc thuyền phá băng vẫn tiếp tục đập băng ở đằng kia, trên mỗi chiếc có đốt một đèn lồng nhỏ, từ xa trông thấy một bên thuyền có hai chữ "chính đường", chứng tỏ là thuyền nhà nước, còn mặt kia là ba chữ "Tề Hà huyện", Lão Tàn trông không rõ lắm vì thuyền cũng đã đi rồi.

Lão ngẩng đầu nhìn về những dãy núi ở phía nam, một dải tuyết trắng phản chiếu dưới ánh trăng, bày ra một vẻ đẹp lạ lùng. Những chóp núi hiện ra từng lớp từng lớp không phân biệt rõ, chen vào bên trong là những mảng mây trắng, nên không còn nhìn ra đâu là núi, đâu là mây, nhìn thật kỹ mới thấy rõ đây là mây, còn kia là núi. Tuy mây cũng trắng, núi cũng trắng, mây cũng sáng, núi cũng sáng, nhưng vì trắng ở trên mây, mây ở dưới trắng, nên ánh sáng của mây từ đằng sau xuyên thấu qua; trong khi núi lại không thế, ánh trăng chiếu lên núi bị ánh tuyết phản chiếu lại làm cho vẻ sáng trên núi có khác nhau, song chỉ những chỗ tương đối gần mới thấy được như thế. Càng về hướng đông, núi càng nhìn càng xa, dần dần bầu trời cũng trắng, núi cũng trắng, mây cũng trắng, phân biệt không ra thế nào nữa. Đứng trước

cảnh ánh trăng hòa với ánh tuyết, Lão Tàn nghĩ đến hai câu thơ của Tạ Đạo Linh (144):

Minh nguyệt chiếu tích tuyết,

Bắc phong kính thả ai.

Nghĩa là: Trăng sáng chiếu tuyết đọng; gió bắc lạnh, bi thương.

Nếu không trải qua cảnh tượng rét căm của miền Bắc, làm sao thấy được cái hay của chữ "ai" trong câu "Bắc phong kính thả ai"?

Bấy giờ trăng đã tỏa đầy mặt đất. Lão Tàn ngẩng lên, bầu trời không một vì sao; chỉ còn lại bảy ngôi trong chòm Bắc Đẩu ở mạn bắc là còn trông thấy rõ, nhấp nháy ánh sáng trông như mấy cái chấm màu trắng nhạt. Chòm Bắc Đẩu đang nằm chếch về phía tây trong khu vực chòm Tử Vi (145), chuỗi sao ở trên, phần đầu từ ngôi thứ nhất đến thứ tư ở dưới. Lão Tàn nghĩ thầm: "Năm tháng trôi đi như dòng nước chảy, mắt đã trông thấy chuỗi sao Bắc Đẩu chỉ về đông! Người ta lại sắp thêm một tuổi nữa rồi! Năm, năm cứ lúng túng qua đi trong cõi mịt mờ, biết kết cục rồi đây sẽ thế nào?". Rồi lão nhớ tới hai câu trong kinh Thi:

Duy bắc hữu Đẩu,

Bất khả di ấu tử tương.

Nghĩa là: Hướng bắc có sao Đẩu, nhưng không thể dùng để mức rượu, mức tương (146).

"Hiện nay nước nhà đang lúc lăm chuyệ phải lo, nhưng các quan tai to mặt lớn chỉ sợ chịu hình phạt, đối với họ, thêm một việc không bằng bớt đi một việc, đến nỗi trăm việc đều bỏ phế, tương lai sẽ kết cục thế nào? Việc nước như thế, kẻ trượng phu còn làm được gì cho nhà?".

Nghĩ đến đó, Lão Tàn bất giác rơi lệ, không còn lòng dạ nào nhìn ngắm cảnh vật, lững thững trở về nhà trọ. Lão cảm giác như có một vật gì bám trên mặt, khi sờ vào, có hai cục bằng nhỏ rơi xuống, trơn nhẵn như hai giọt nước. Lão tự cười một mình, thì ra đó là những giọt nước mắt bị đông cứng vì trời lạnh. Lão buồn bã về nhà trọ, xong cũng đi ngủ.

Sáng hôm sau Lão Tàn dậy sớm ra bờ sông tiếp tục xem xét. Hai chiếc thuyền phá băng đã đông lại hoàn toàn ở bên bờ sông. Hỏi thăm những người ở gần đó, mới biết hôm qua họ đã phá tới nửa đêm, nhưng phá đến đâu băng đóng trở lại đến đó, nên hôm nay phải nghỉ tay. Người ta đợi cho băng kết thật cứng sẽ đi bộ băng ngang qua. Lão Tàn cũng chỉ còn một cách đó, trong lúc rảnh rỗi không làm gì. Lão đi bộ vào thành dạo chơi một lát. Trên đường lớn chỉ có vài ba cửa tiệm; con đường kế cận đằng sau cũng ít nhà lợp ngói, cảnh tượng thật tiêu sơ ảm đạm. Phần lớn các thị trấn nhỏ của miền Bắc đều như thế, nên Lão cũng không lấy gì làm lạ.

Về đến phòng, Lão mở rương sách rút đại ra một quyển, lại nhằm ngay quyển *Bát đại thi tuyển*. Lão nhớ lại quyển sách này do một người gốc ở Hồ Nam gửi tặng để đền ơn, khi Lão trị hết bệnh cho người này, lúc còn ở tỉnh thành. Nhưng công việc ở tỉnh thành bận rộn chưa có dịp để xem kỹ, Lão cứ quẳng bừa vào rương. Hôm nay, nhân lúc rỗi việc, Lão nghĩ, ngại gì không xem một lần. Sách gồm hai mươi quyển, hai quyển đầu là thơ Tứ ngôn, từ quyển Ba đến quyển Mười một, thơ Ngũ ngôn; quyển Mười hai đến quyển Mười bốn là thơ mới, gọi là *Tân thể thi*, quyển Mười lăm đến quyển Mười bảy là thơ *Tạp ngôn*, số chữ không đều nhau; quyển Mười tám là Nhạc chương, quyển Mười chín Ca dao,

còn lại quyển Hai mươi là phần *Tập trữ* gồm những bài ngâm vịnh lật vật.

Lão Tàn lật đi lật lại, thấy trong phần thơ mới có tuyển 28 bài của Tạ Thiếu, 14 bài của Thẩm Ước; trong phần *Cổ thể* có tuyển 54 bài của Tạ Thiếu, 37 bài của Thẩm Ước. Cảm thấy nghi ngờ, Lão lấy hai quyển Mười và Mười hai ra so sánh, chẳng thấy *Tân thể* với *Cổ thể* khác nhau ở điểm nào. Lão nghĩ: "Đây là tập thơ do Vương Nhân Thu Khái Vận tuyển (147), người này đã cậy vào danh tiếng một thời làm ra quyển *Sương quân chí* rất hay, những người hiểu biết đều khen ngợi, mà sao tập thi tuyển này không làm cho người ta vừa ý?".

Rồi Lão nghĩ tiếp: "*Cổ thi nguyên* của Thẩm Qui Ngụ tuyển (148), đem ca dao và thơ nhập chung làm một, cũng là một khuyết điểm lớn. *Cổ thi tuyển* của Vương Ngự Dương (149) cũng không vừa ý người, tính ra chỉ còn *Cổ thi lục* của Trương Hàn Phong (150) là khá hơn cả. Thôi chẳng cứ chúng nó thế nào, ta cứ lấy sự ngâm vịnh của cổ nhân để tiêu khiển trong lúc nhàn sầu được rồi".

Nghĩ vậy, Lão đọc qua từng bài một. Được lúc lâu, Lão lại ra trước cửa nhà trọ đứng chơi. lát sau, đang lúc định trở vào thì thấy có một gia nhân đầu đội nón dãi đỏ đi đến gần trước mặt. Anh ta chấp tay vái chào:

— Cụ Thiết đã đến đây lúc nào?

— Tôi đến hôm qua.

Miệng nói, nhưng Lão vẫn không nhớ ra người này là gia nhân của ai. Anh kia thấy Lão Tàn ngơ ngác, biết Lão không nhận ra mình, mới cười nói:

— Con là Hoàng Thặng, chủ con là Hoàng Ung Đồ.

Lão Tàn kêu lên:

— A, đúng rồi! Đúng rồi! Trí nhớ tôi thật tệ. Tôi thường đến chỗ các anh làm việc, sao không nhớ ra cà?!

— Cụ là hạng quý nhân nên hay quên những việc chẳng đáng đấy thôi.

Lão Tàn cười:

— Tôi chẳng sang cũng chẳng quý, nhưng hay quên khuấy nhiều chuyện. Quan lớn của anh đến đây hồi nào? Ở đâu? Tôi cũng đương buồn quá, muốn tìm ông ấy để nói chuyện tầm phào chơi.

— Quan lớn con được Trang đại nhân giao đi mua tám trăm vạn miếng vật liệu ở huyện Tề Hà. Hiện vật liệu đã mua xong, nhân viên nghiệm thu cũng đã nghiệm thu rồi, đang định về tỉnh trình báo thì gặp lúc nước sông đóng băng, phải đợi hai ngày nữa mới đi được. Cụ cũng ở nhà trọ này ư? Ở phòng nào?

Lão Tàn chỉ tay về phía tây:

— Ở phòng phía tây kia.

— Quan lớn con cũng ở phòng phía bắc ở dãy trên, mới đến chiều hôm kia. Mấy hôm trước đây, quan bận lo toan công việc, khi nhân viên nghiệm thu đi rồi, mới đến đây ở. Giờ này, quan lớn con đang dùng cơm trưa trong huyện, ăn xong, Lý đại nhân mời ở lại nói chuyện chơi, chiều nay chưa chắc có về dùng cơm hay không.

Lão Tàn gật gật đầu, Hoàng Thăng cũng bỏ đi. Thì ra người này tên Hoàng Ung Đồ, hiệu là Nhân Thụy, trên ba mươi tuổi, người quê quán ở Giang Tây. Anh ta có người anh từ chức Hàn lâm chuyển lên Ngự sử, rất thân với quan quân cơ Đạt Lạp (151) nên Hoàng Nhân Thụy mới mua

được chức Đồng tri và tình nguyện vào làm công tác thủy lợi ở Sơn Đông. Nhờ có thư giới thiệu gởi gắm của quan quân cơ nên Nhân Thụy được quản Tuần vũ đặc biệt chiếu cố; chẳng bao lâu anh ta được bảo cử trong kỳ đại án và nghiêm nhiên trở thành một ông tri phủ. Nhưng người anh ta cũng không đến nổi tặc, hồi còn ở tỉnh thành, cũng có lui tới nhiều lần với Lão Tàn, nên hai bên mới biết nhau.

Lão Tàn vẫn đứng trước cửa nhà trọ, một lát sau, khi về đến phòng thì trời đã xấp xỉ hoàng hôn. Lão tiếp tục xem hết nửa tập thơ còn lại cho đến lúc không còn trông thấy chữ. Đang lúc đốt đèn cây lên, Lão nghe trước cửa có tiếng người đi vào, miệng nói lớn:

— Kia ông BỐ! Ông BỐ! Chà, lâu quá không gặp ông. -

Lão Tàn vội đứng lên, thì ra chính là Hoàng Nhân Thụy.

Hai người vái chào nhau. Họ ngồi xuống kể lại cho nhau nghe những việc đã xảy ra trong thời gian xa cách. Hoàng Nhân Thụy nói:

— Ông BỐ chưa dùng cơm chiều phải không? Người ta có gởi cho một cái "nồi nhất phẩm" (152), mấy đĩa thức ăn, nhưng sợ không được ngon, hồi sớm nay tôi bảo nhà bếp chưng thêm một con gà mập với nấm, đại khái để giúp cho bữa cơm ngon thêm, mời ông đến phòng tôi dùng bữa. Người xưa nói "tối nan phong vũ cố nhân lai", trong lúc mưa gió bão bùng, dễ gì gặp lại bạn cũ; tình cảnh buồn bã trong lúc nước đóng băng còn khó chịu hơn cả mưa gió, gặp lại bạn hiền, cũng đỡ nổi cô đơn tịch mịch.

Lão Tàn nói:

— Hay lắm! Hay lắm! Đã có đồ ăn ngon, anh không mời tôi cũng đến sức thôi!

Nhân Thụy thấy quyển sách để trên bàn, tiện tay lật ra xem. Thấy "Bát đại thi tuyển", anh ta mới nói:

— Tuyển như thế kể cũng tốt.

Nhân Thụy xem tiếp mấy bài rồi để sách xuống:

— Chúng mình vào phòng kia ngồi đi.

Ở phía tây gian ngoài có sẵn chiếc kháng bằng đất nung, trên kháng có phủ chiếc chiếu cỏ lau, ngay chính giữa, Nhân Thụy còn trải thêm một tấm thảm len có vẽ hình con cọp, trên thảm để một mâm hút, hai bên mâm là hai chiếc đệm bằng da sói, ở giữa có đốt một cái đèn Thái Cốc sáng rực. Gọi là đèn Thái Cốc vì ở Sơn Tây có nhiều nhà giàu lắm, mà người nào cũng hút thuốc phiện, nên những đồ hút ở đây đều bền tốt hơn những tỉnh khác. Thái Cốc là tên của một huyện, đèn sản xuất trong huyện này kiểu cách trông rất đẹp, sức cháy đầy đủ, ngọn lửa sáng và to, khắp năm châu đều coi nó là số một. Đáng tiếc là đèn sản xuất tại Trung Quốc, chứ nếu sản xuất ở các nước Âu Mỹ thì người chế tạo loại đèn số một này chắc chắn sẽ được báo chí nêu cao tên tuổi và nhà nước cũng sẽ cấp cho một bằng phát minh. Nhưng chẳng may Trung Quốc không có điều lệ đó, khiến cho người chế tạo loại đèn số một ở huyện Thái Cốc này cũng như người chế tạo loại ống hút số một ở huyện Thọ Châu thanh danh vẫn bị mai một mặc dù đã chế được những món đồ tiện dụng nổi tiếng khắp thiên hạ. Tuy nói là "chọn nghề không đúng", nhưng cũng đủ biết xã hội đời nay đã khiến phải chịu như thế.

Trong mâm hút còn để mấy chiếc hộp màu xanh đời Cảnh Thái, hai ống hút bằng tre Quảng Đông, hai bên đặt hai chiếc gối.

Nhân Thụy nhường cho Lão Tàn ngồi trên mé trái, còn mình thì nằm phía dưới, cầm một cây tiêm, tiêm thuốc hút. Nhân Thụy nói:

— Ông Bỏ, ông vẫn không hút à? Thật ra thứ này nếu hút đến bỏ bẻ công việc thì tự nhiên không tốt rồi, nhưng nếu chẳng nghiện ngập, chỉ dùng để tiêu khiển cho qua ngày đoạn tháng thôi thì đúng là một tuyệt phẩm, ông cần gì phải chống chế nghiêm ngặt đến thế?

— Bạn bè tôi hút cũng nhiều. Không ai tin mình nghiện, chỉ hút để tiêu khiển, nên cứ tiêu khiển tới, đến lúc nghiện rồi, không chỉ không đủ để tiêu khiển mà còn trở thành một cái lụy mãi mãi về sau. Tôi xem anh cũng đừng nên tiêu khiển thì hơn.

— Tôi tự hạn chế liều lượng, chắc chắn không đến nỗi vương mắc đâu.

Họ đang nói chuyện, bỗng nghe có tiếng động ngoài cửa, từ ngoài có hai kỹ nữ bước vào. Cô đi trước độ mười bảy, mười tám, gương mặt trái xoan; cô đi sau khoảng mười lăm, mười sáu, mặt hạt dưa. Vào tới cửa, họ nghiêng mình về phía kháng cúi chào. Nhân Thụy nói:

— Các cô đến rồi kia!

Đoạn Nhân Thụy hướng vào trong, vừa chỉ vừa giới thiệu:

— Đây là ông Thiết, bạn tôi ở trên tỉnh. Thúy Hoàn, cô ngồi đây hầu hạ ông Thiết đi!

Cô gái lớn ngồi xuống bên mép kháng gần Nhân Thụy; cô kia vẫn đứng yên lúng túng không biết phải ngồi thế nào cho phải. Lão Tàn vội cởi dép, lui vào trong ngồi xếp bằng, nhường chỗ cho cô ta. Cô rụt rè ngồi xuống nhưng nép xéo qua một bên. Lão Tàn nhìn Nhân Thụy nói:

— Tôi nghe ở đây không có mấy cô này, sao bây giờ lại có?

— Ông không làm đầu. Vùng này vẫn không có. Hai "chị em" này làm ăn ở chợ phiên Hai Mươi Dặm gần Bình Nguyên, "cha mẹ" hai cô là người ở thành này, nhưng "bà mẹ" lại ở chung với hai cô ở chợ Hai Mươi Dặm. Tháng trước "cha" hai cô chết, bà mẹ trở về, sợ hai cô bỏ trốn nên mới mang theo về đây. Hai cô vốn không lui tới các nhà trọ vùng này, nhưng tôi buồn quá không biết lấy gì làm vui, nên mới bảo họ tìm đến. Cô này là Thúy Hoa, còn cô của ông là Thúy Hoàn, da dẻ đều trắng dẻ ươi. Ông nhìn tay cô ấy xem, bảo đảm sẽ vừa ý.

Lão Tàn cười:

— Cần gì phải nhìn. Anh nói có bao giờ sai đâu!

Thúy Hoa ngồi dựa vào Nhân Thụy, nói với Thúy Hoàn:

— Em đốt thuốc cho ông Thiết đi!

Nhân Thụy nói xen vào:

— Ông Thiết không hút, cô bảo cô ấy đốt cho tôi đi.

Cô ta trao cây tiêm cho Thúy Hoàn. Thúy Hoàn khom lưng đốt một mồi thuốc, để lên ống thuốc, đưa qua.

Nhân Thụy kéo ro ro mấy cái. Khi Thúy Hoàn định đốt thêm liều nữa thì gia nhân đã don lên mấy đĩa thịt nguội và cái "nồi nấu phẩm".

— Mời các ông dùng rượu.

Nhân Thụy đứng lên:

— Uống một chén đi, hôm nay trời lạnh quá!

Rồi mời Lão Tàn ngồi trên, còn mình ngồi đối diện, bảo Thúy Hoàn ngồi góc bên này, Thúy Hoa bên kia. Thúy Hoa cầm nậm rượu rót thêm cho mỗi người, rồi để nậm xuống, gấp thức ăn cho Lão Tàn trước. Lão Tàn nói:

— Xin cô ngừng tay, khỏi phải gấp. Bọn tôi chẳng phải là những cô dâu chú rể mới, tự ăn một mình được mà.

Cô ta lại gấp thức ăn cho Nhân Thụy. Nhân Thụy cũng gấp cho Thúy Hoàn một đĩa, Thúy Hoàn vội đứng lên:

— Xin ông ngừng tay, đây không dám nhận.

Nhân Thụy cũng gấp một đĩa khác cho Thúy Hoa, Thúy Hoa nói:

— Tôi ăn một mình được.

Rồi cô đưa muống tiếp lấy thức ăn, đưa lên miệng ăn một ít lại để xuống. Nhân Thụy mời Thúy Hoàn nhiều lần, cô ta chỉ vâng vâng dạ dạ nhưng vẫn ngồi yên không gấp.

Nhân Thụy chợt nghĩ ra một ý gì, vỗ bàn nói:

— Phải rồi, phải rồi!

Xong gọi lớn:

— Lại đây!

Từ rèm cửa có một gia nhân đi vào, đứng cách bàn ăn bảy, tám thước. Nhân Thụy ra hiệu bảo anh ta bước lại gần rồi kề tai nói nhỏ mấy câu gì, chỉ thấy anh gia nhân "vâng, vâng" liền miệng bằng tiếng nói Mãn Châu rồi quay đầu đi ra.

Một lát sau, có một người đàn ông mặc áo vải bông màu xanh đi vào, trên tay cầm hai cây đàn tam huyền, một cây trao cho Thúy Hoa, cây còn lại cho Thúy Hoàn, rồi nói nhỏ với Thúy Hoàn:

— Khi họ bảo cô ăn, cô phải khéo hầu hạ chiều lòng các ông lớn đấy.

Thúy Hoàn chừng như nghe không rõ, liếc nhìn người đàn ông ra chiều hỏi ý. Người đàn ông nói:

— Họ bảo cô ăn, cô còn chưa hiểu ư?

Thúy Hoàn gật đầu:

— Hiểu rồi.

Cô ta cầm đĩa gấp hầu Hoàng Nhân Thụy một miếng đùi nướng, rồi gấp một miếng nữa cho Lão Tàn. Lão Tàn can:

— Tốt hơn xin đừng gấp cho tôi.

Nhân Thụy nâng chén lên:

— Chúng mình cạn chén này! Rồi để hai cô hát hai bài, chúng mình uống rượu.

Trong lúc đó, hai cây đàn tam huyền đã chỉnh dây xong, hai cô thay phiên nhau hát dứt một bài. Nhân Thụy lấy đĩa thọc vào cái "nồi nhất phẩm" một lúc vẫn không tìm thấy món gì ngon, bèn nói:

— Các thức trong cái "nồi nhất phẩm" này đều có mang huy hiệu cả, ông có biết không?

— Không biết.

Nhân Thụy chỉ đĩa nói:

— Món này gọi là vịt cá "nộ phát sung quan", món này là hải sâm "bách chiết bất hồi", món này là gà "niên cao hữu đức", món này là vịt "tửu sắc quá độ", đây là món đùi heo "thị cường cự bổ", còn kia là món nước sôi "thần tâm như băng" (153).

Hai người cùng phá lên cười. Hai cô gái hát tiếp mấy bài nữa. Gia nhân bung vào món gà chưng nắm do tự mình làm lấy. Lão Tàn nói:

— Rượu quá đủ rồi, đồ ăn còn nóng, chúng mình dùng cơm đi.

Gia nhân mang lên bốn chén ăn cơm; Thủy Hoàn đứng lên tiếp lấy, để xuống trước mặt mỗi người. Họ chàn nước canh gà vào chén rồi mạnh ai nấy ăn cho đến no nê.

Ăn cơm xong, họ lau mặt bằng khăn tắm nước nóng. Nhân Thụy đề nghị:

— Chúng mình lên kháng ngồi nữa đi.

Gia nhân đến dọn dẹp các thức ăn còn thừa. Bốn người đều lên kháng, Lão Tàn ngồi dựa ở đầu trên, Nhân Thụy đầu dưới, Thúy Hoa ngồi trong lòng Nhân Thụy đốt thuốc hầu. Thúy Hoàn ngồi ở mép kháng chẳng biết làm gì, cầm đàn gảy chơi mấy tiếng. Nhân Thụy nói:

— Này anh Bồ, lâu quá không thấy anh làm thơ, hôm nay cũng kể là "tha hương ngộ cố tri", anh cũng phải làm thơ đi chứ, cho chúng tôi được trân trọng thưởng thức.

— Trông thấy nước sông đóng băng hai hôm nay, tôi cũng muốn làm một bài, đang tìm ý thì bị anh quấy cho một trận, quấy cả thơ tôi vào trong cái con vịt "tửu sắc quả độ" kia rồi!

— Anh chớ có "thị cường cự bổ", tôi cũng sắp "nộ phát sung quan" lên rồi nghe!

Hai người cười ha hả. Lão Tàn nói:

— A, có, được rồi, để mai tôi viết cho ông xem.

— Không được, ông xem trên tường có một mảng vôi mới quét, là chuẩn bị để ông đề thơ đó.

Lão Tàn lắc đầu:

— Tôi để cho anh đề đấy!

Nhân Thụy để ống thuốc vào mâm:

— Để chậm hứng sẽ đi mất, bộ ông tưởng tôi có thể theo hứng của ông được ư?

Nhân Thụy đứng lên, chạy vào phòng trong lấy ra một cây bút, một nghiên mực, một thỏi mực để lên bàn:

— Thúy Hoàn, cô lại đây mài mực!

Thúy Hoàn rót một ít trà nguội, bắt đầu mài. Lát sau cô ta nói:

— Mực xong rồi, ông viết đi.

Nhân Thụy đã lấy một phất trần bằng vải và nói:

— Thúy Hoa cầm đèn, Thúy Hoàn bưng nghiên mực, tôi quét bụi.

Rồi trao bút vào tay Lão Tàn, Thúy Hoa cầm đèn cầy dơ lên, Nhân Thụy đứng trên kháng dưới tường quét bụi nơi có mảng sơn mới quét. Thúy Hoa, Thúy Hoàn cũng đứng trên kháng, hai bên tả hữu. Nhân Thụy ra hiệu cho Lão Tàn:

— Lại, lại đây!

Lão Tàn cười:

— Anh lộn xộn thật!

Nói vậy nhưng Lão cũng leo lên kháng, cầm bút chấm vào nghiên mực, hà hơi thổi vào đầu ngọn bút cho nóng rồi viết nguệch ngoạc lên tường.

Sợ mực trong nghiên đọng lại, Thúy Hoàn thôi không ngót miệng, nhưng cây bút vẫn đọng lại mấy hạt băng nhỏ, càng viết, đầu ngọn bút càng to ra. Chẳng mấy chốc, Lão Tàn đã viết xong bài thơ:

Đất vô gió bắc gào,
Băng dài phủ mặt sông,
Băng sau đuổi băng trước,
Đè nhau nát tựa bông.
Khúc sông thành cửa ải,
Cầu bạc bắc ngang qua.
Người về than thơ dài,
Lữ khách kêu, vô ích!
Nước giữa dòng chảy xiết,
Xe quan làm sao qua?
Tiệc hoa, mời kỹ nữ,
Vui đêm thê lương này!

Nhân Thụy xem qua nói:

— Hay! Thơ hay! Sao ông không ký tên?

— Cứ để "Giang Hữu Hoàng Nhân Thụy" được rồi.

— Không nên đâu! Mạo lấy cái tiếng biết làm thơ, mang lấy cái số phận hẩm hiu bị cách chức, để cặp với gái và uống rượu, coi bộ không hợp.

Lão Tàn mới đề lên hai chữ "Bố Tàn" rồi nhảy xuống kháng. Chị em Thúy Hoàn cũng bỏ nghiên, đèn xuống, đến hơ tay bên chậu lửa. Thấy than sắp hết, họ lấy ti an sống bỏ thêm vào. Lão Tàn đứng chấp tay bên kháng nói với Nhân Thụy:

— Phiền anh nhiều, xin cảm ơn, tôi muốn về phòng ngủ.

Nhân Thụy nắm tay kéo lại:

— Khoan hãy vội. Hôm nay tôi vừa nghe một vụ án kinh thiên động địa, quan hệ đến không biết bao nhiêu là mạng người, có nhiều tình tiết ly kỳ rắc rối, tôi đang định bàn với ông để xin ý kiến, vì sáng sớm mai tôi phải về tỉnh báo cáo. Ông đợi tôi hút vài hơi cho tinh thần tỉnh táo, sẽ nói ông nghe.

Lão Tàn chỉ còn nước ngồi lại, nhưng hoang mang chưa biết việc gì.

CHƯƠNG XII

**Đai dăng dưới đèn mờ, nữ nhi tả oán
Cuồn cuộn trên sông Hoàng, Quan sát bày mưu.**

Lão Tàn ngồi lại đợi Hoàng Nhân Thụy hút xong vài hơi thuốc sẽ kể cho mình nghe vụ án kinh thiên động địa. Lão nằm khểnh xuống kháng. Thấy quen biết đã nhiều hơn, Thúy Hoàn ngồi dựa vào đùi Lão hỏi:

— Bác Thiết, xứ sở bác ở đâu? Thơ bác viết những chuyện gì thế?

Lão Tàn thuật lại ý bài thơ. cô ta ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

— Những chuyện bác nói đúng lắm, nhưng thơ cũng nói những chuyện đó sao?

— Nếu thơ không nói những chuyện đó thì nói gì nào?

— Hỡi cháu còn ở chợ Hai Mươi Dặm, nhiều khách lui tới cũng thường để thơ trên vách, cháu rất thích xin họ giảng cho nghe. Nghe đi nghe lại mãi cũng không ngoài hai ý: Những người hơi có bề thế đôi chút không ai không nói mình là kẻ có tài năng to lớn nhưng thiên hạ không ai biết mình. Những người ở dưới một bậc không ai là không nói cô gái nọ đẹp dễ thế nào, họ yêu thương nhau thế nào. Chúng cháu không biết tài năng của các vị ấy lớn nhỏ ra sao, chỉ thấy những người lui tới đó sao ai cũng có tài lớn, không thấy có người bất tài. Nói theo kiểu dốt của cháu, người bất tài đã ít như thế, mà lời tục có nói rất hay rằng "vật quý nhà ở hiếm", vậy ra người bất tài đều trở thành đồ quý hết cả sao? Nhưng thôi mặc kệ họ, còn lại mấy anh chàng ca tụng vẻ đẹp

của bọn con gái, mà những cô gái này cháu đều quen biết, có người ngay cả mũi và mắt cũng không được cân xứng nữa kia. Nhưng họ đều sánh các cô ấy với Tây Thi hoặc Vương Tường, không nói "chim sa cá lặn" thì cũng nói "hoa thẹn trăng che". Cháu chẳng biết bà Vương Tường của họ là ai, có người nói đó là nàng Chiêu Quân, cháu nghĩ Chiêu Quân với Tây Thi lẽ nào lại xấu đến thế? Nhất định không thể tin được. Còn như nói các cô gái đối với họ là tha thiết, nào là tình sâu nghĩa nặng, có lúc cháu cũng đường đột hỏi thử, thì cô kia nói: "Họ ở với tụi tôi đêm nào là bực mình đêm đó, sáng ra hỏi xin họ ít đồng tiền thưởng thì mặt họ dài ra rồi gân cổ hét tướng lên" tôi đã trả hết tối qua rồi còn đòi tiền thưởng riêng chi nữa". Cô kia lại cố năn nỉ: "Khoản tiền chính thức người giúp việc nhà trọ đã khấu trừ một phần, ông chủ quán một phần, phần còn lại bà chủ chưa lấy hết không đưa một xu, phần sắp và áo quần mặc trên mình tụi em đều phải mua bằng tiền riêng". Tụi tui không xin xỏ gì được ở những ông chỉ nghe hát; chỉ có mấy ông ngủ lại là có thể mở miệng xin xỏ vài đồng tiền hầu hạ cực khổ. Năn nỉ mãi họ mới đưa cho một xâu nhỏ hai trăm bạc, quảng xuống đất còn trề môi nói thêm "bọn đi bộm ăn cướp, chúng mày chẳng ra cái thá gì cả, quân vô liêm sỉ".

"Bác nghĩ xem thế thì cố ân tình gì kia chứ? Nên cháu cứ nghĩ làm thơ quả là một việc tầm phào vô ích, chẳng qua chỉ là bịa đặt mà thôi. Nhưng thơ của bác, sao chẳng giống như thế?

Lão Tàn cười:

— Mỗi thầy dạy một cách; thầy chúng tôi không dạy theo cách đó, nên thơ mới không giống.

Hoàng Nhân Thụy vừa kéo xong ngao thuốc, bỏ ống xuống nói:

— Làm thơ chẳng qua là bịa đặt, con bé này nói đúng thật! Từ rày về sau tôi cũng nghỉ làm thơ, để khỏi tạo ra những lời bịa đặt bị chúng nó cười.

Thụy Hoàn nói:

— Ai dám cười chú? Tại em chỉ là những đứa trẻ quê mùa không hiểu việc đời, nói bậy nói bạ chú đừng trách, xin cúi lạy chú.

Cô nghiêng mình về phía Nhân Thụy cúi đầu mấy cái. Nhân Thụy nói:

— Ai trách cô? Cô đã nói không sai, nhưng đó là chuyện chưa từng có ai nói, chứng tỏ "việc mình thì quáng, việc người thì sáng"

Lão Tàn sốt ruột:

— Thôi đủ rồi, anh mau nói cái chuyện ly kỳ cổ quái kia của anh đi, sáng sớm mai anh phải về báo cáo rồi, sao cứ cà kê mãi thế?

— Khoan hãy vội! Để tôi nói trước ông nghe điều này cái đã, rồi thùng thỉnh sẽ kể tới việc kia. Hỏi ông vậy chớ mai này băng trên sông có tan được không?

— Không tan.

— Băng không tan, vậy ông có dám đi trên băng không? Mai ông đi được chưa?

— Chưa đi được.

— Không đi được, thế sáng sớm mai ông có bận việc gì gấp không?

— Không

— Nếu thế thì ông về phòng để làm gì kia chứ? Đang lúc buồn bã cô đơn thế này, có bạn bè trò chuyện, cũng kể là được vui ở trong cái khổ. Huống chi hai cô em này, tuy không sánh được với mẫu đơn, thược dược, lẽ nào chẳng bằng hoa thiên ngư, hoa đàm trúc điệp? Chỉ nhìn các cô gạt tim đèn, rót nước cho cũng thú vị lắm rồi. Tôi nói ông nghe, ở tỉnh thành cả tôi lẫn ông đều bận rộn. Có muốn nói chuyện cho thoải mái cũng không có thì giờ, ít khi được gặp nhau như hôm nay để nói chuyện phôi một lúc cho thật thoải. Tôi thường bảo, người ta ở trên đời, khổ nhất là không có gì để nói. Ông xem, một ngày nói chuyện từ sáng đến chiều, sao không có chuyện để nói? Đại phạm lời người ta nói ra đó có hai chỗ xuất phát: Một là phát ra từ dưới đan điền, đó là lời nói của chính mình; một là từ cổ họng phát ra, đó là lời nói để giao tiếp ứng thù. Người ở tỉnh thành, nếu không hơn tôi thì kém tôi. Những người hơn tôi xem thường tôi nên tôi không thể trò chuyện với họ; những người kém tôi lại hay đố kị ganh ghét, tôi cũng không thể chuyện trò với họ. Thế thì không có người nào gần giống tôi sao? Cảnh ngộ tuy có gần giống nhưng tâm địa họ lại khác hẳn: Nếu họ tự cho hơn tôi thì khinh thường tôi, hoặc tự cho kém hơn thì ganh ghét, nên không có chỗ để nói chuyện thẳng thắn với nhau.

"Còn như ông anh, cũng kể là người ở ngoài cái vòng đó, dễ gì được gặp như hôm nay, mà từ trước tới giờ tôi vẫn phục ông, có lẽ ông thương xót, trò chuyện với tôi mới phải, trái lại ông muốn đi gấp, khiến người ta không khó chịu sao được?

— Hay, anh nói hay! Tôi xin hầu chuyện anh. Tôi đã nói nếu về phòng cũng ngồi không, thì cần gì cứ phải khư khư.

Nhưng anh đã mời hai cô tới đây, tôi có mặt thật chẳng tiện khi anh cần nói chuyện tình nghĩa hoặc giả bốn cột vui đùa với họ chút ít. Thật tôi cũng không phải là một tiên sinh đạo học muốn ăn thịt heo nguội, giả dối làm gì?

— Nhưng cũng chính vì việc của họ mà tôi muốn bàn chuyện với ông.

Nhân Thụy đứng dậy vén tay áo Thúy Hoàn lên, cánh tay nàng lộ ra, rồi chỉ cho Lão Tàn:

— Ông xem những dấu vết này, có đáng tội không chứ?

Lão Tàn xem qua, thấy có từng đốm, từng đốm xanh hoặc bầm tím. Nhân Thụy nói thêm:

— Đó mới chỉ ở bắp tay, tôi nghĩ trên mình chắc còn đáng thương hơn. Thúy Hoàn, cô cởi áo xem.

Nãy giờ hai mắt Thúy Hoàn đã đầm đầy lệ, nhưng cô ráng giữ cho chúng không rơi xuống, khi cánh tay bị kéo lên, nước mắt cô bắt đầu ràn rụa. Cô ta nói:

— Xem gì! Mắc cỡ lắm!

Nhân Thụy nói:

— Ông xem con bé này có ngọc không chứ? Xem thử có gì phải sợ? Cô đã làm cái nghề này rồi mà còn biết mắc cỡ à?

Thúy Hoàn nói:

— Sao không mắc cỡ?

Trong lúc ấy Thúy Hoàn cũng cố ngăn nước mắt, nói vào:

— Chú đừng kêu nó cười.

Rồi cô ta quay đầu nhìn ra cửa sổ, nói nhỏ vào tai Nhân Thụy mấy câu gì không rõ. Nhân Thụy gật gật đầu rồi im.

Lão Tàn vẫn nằm dài trên kháng, nghĩ bụng: "Đây chắc cũng là những con gái nhà lành, cha mẹ đã phí không biết bao nhiêu tinh thần để nuôi dưỡng, trải biết bao nỗi gian lao khó nhọc. Lúc còn nhỏ, nghịch ngợm lỡ bị xước miếng da, cha mẹ còn xuýt xoa vỗ về, chẳng những thế, trong lòng còn cảm thấy đau khổ không yên; nếu bị trẻ nhà khác đánh đập thì giận biết đường nào. Lòng cha mẹ thương yêu triu mến đối với con thật không cần phải nói. Ngờ đâu khi đã nuôi nấng nên người, hoặc vì mùa màng thiếu kém, hoặc vì người cha hút sách nghiện ngập, hay mê cờ bạc, hoặc lụy vào việc quan bức bách, vạn bất đắc dĩ phải đem con gái bán càn cho mấy nhà thổ này; chủ chứa đối xử tàn khốc, biết bao tình cảnh thương tâm không thể nào tả nổi!"

Nghĩ vậy, Lão xúc động khi nhớ lại tất cả những điều sinh bình đã nghe thấy về sự khắc nghiệt tàn nhẫn của các mụ tú bà; họ đều có những mảnh khóc, thủ đoạn in hệt nhau như được đào tạo cùng một thầy. Vừa thương xót vừa giận, khóc mắt Lão tự dung rơm rớm.

Mọi người đương yên lặng thiếu não thì thấy gia nhân của Hoàng Nhân Thụy dẫn vào một người đàn ông; anh ta vác một cuộn đồ ngủ đưa vào phòng trong. Anh gia nhân đi ra, nói với Nhân Thụy:

— Nhờ ông xin chìa khóa phòng cụ Thiết, để đưa hành lý của Thủy Hoàn vào.

Lão Tàn nói:

— Anh cứ vác vào phòng của ông chủ anh đi.

Nhân Thụy nói:

— Đây, đây, đừng có ăn thịt heo nguội(154), đưa chìa khóa đây tôi!

— Không thể thế được, tôi không làm cái ấy bao giờ.

— Tôi đã dặn họ đầu đó cả rồi, đã tính tiền rồi, ông sao khổ thế?

— Tiền bạc tính rồi cũng chả sao, nhiều ít ngày mai tôi hoàn lại ông cũng được thôi. Nếu đã giao tiền rồi thì bà chủ cô ấy cũng không nổi năng gì được, bà không quở trách cô ấy, thì anh lo gì?

Thúy Hoa nói vào:

— Nếu bác để nó về, nó sẽ không tránh khỏi một trận đòn no nê, người ta sẽ nói nó phạm tội với khách.

— Tôi vẫn có cách. Cứ đưa cô ấy về rồi bảo mai trở lại, như thế cũng chẳng sao. Với lại cô ấy là người do ông Hoàng kêu tới, ăn nhập gì đến tôi? Mà tôi sẵn sàng trả tiền, thế chẳng gọn à?

Nhân Thụy nói:

— Tôi kêu là kêu cho ông. Hôm qua tôi đã giữ Thúy Hoa lại, lẽ nào hôm nay bảo Thúy Hoa về? Mình cũng chỉ giải buồn một tí thôi, với lại tôi cũng không nhất thiết buộc ông phải như thế, như thế. Tối hôm qua Thúy Hoa nói chuyện suốt đêm ở phòng tôi, chúng tôi ngồi lại đến sáng hôm sau, chẳng qua chúng mình mượn đó để giải buồn và cũng để cho cô ấy khỏi bị đánh chửi, thế chẳng phải là tích thêm công đức ư? Tôi giữ lại trước hết là vì qui luật của nhà thổ, nếu ai không giữ lại ban đêm thì người đó không được cầm đến đũa, nếu trở về trước tối thì phải chịu đói đến nửa đêm, không khéo còn bị đánh đòn. Các chủ chứa bao giờ cũng nói: "Khách giữ mày lại đến lúc này là họ thích mày. Sao họ lại bảo mày về? Chắc chán mày tiếp người ta không tốt".

Không khéo thì là một trận đòn. Vì vậy tôi mới bảo họ là sẽ giữ lại cả hai, ông không để ý thấy tên giúp việc lúc này bảo Thúy Hoàn ăn đó sao? Đó là một mặt hiệu.

Ngay lúc ấy Thúy Hoa hướng về hướng Thúy Hoàn nói:

— Mày năn nỉ bác Thiết đi, để ông thương hại mày.

Lão Tàn nói:

— Tôi cũng không làm chi khác. Tiền trả đủ rồi, để cô ta về, thì cô ta yên, tôi cũng yên.

Mũi Thúy Hoa khịt lên một tiếng:

— Bác yên thì có, chứ nó yên sao được?

Thúy Hoàn nghiêng mình, chìa má về phía Lão Tàn:

— Bác Thiết, cháu thấy bác có lòng thương hại người quá, sao chẳng thương hại bọn con gái chúng cháu một chút? Cái kháng trong phòng bác dài những trượng hai, bộ đồ giường của bác choán không hơn ba thước bề rộng, còn thừa lại những chín thước, nở lòng nào bác không cho chúng cháu nường tựa cho qua một đêm khổ nạn? Nếu bác hạ cố cho phép chúng cháu hầu hạ thì chúng cháu cũng châm trà, mời thuốc được; còn nếu ghê tởm thì xin bác rộng lòng cho ngủ đỡ bên kháng một đêm, như thế thật ân huệ hết sức.

Lão Tàn thọc tay vào túi áo móc ra chiếc chìa khóa, trao cho Thúy Hoa:

— Các cô làm sao làm, nhưng đồ đạc của tôi thì chớ có động vào!

Thúy Hoa đứng lên trao chìa khóa cho người giúp việc:

— Mất công ông phải đến! Ông xem chừng anh giúp việc kia đưa đồ vào sẽ ra ngay, nhờ ông khóa giúp cửa. Phiên ông, phiên ông.

Anh gia nhân nhận chìa khóa. Lão Tàn đưa tay nựng mặt Thúy Hoàn:

— Bà chủ cô họ gì? Cô bị bán cho bà hồi mấy tuổi?

— Bà chủ cháu họ Trương...

Thúy Hoàn nói được đến đó thì ngưng, cô rút khăn tay trong tay áo ra lau nước mắt, lau đi lau lại mãi vẫn không nói nên lời. Lão Tàn dỗ:

— Cô em đừng khóc. Tôi hỏi thăm nhà cô cho cô bớt buồn, cô không muốn nói thì thôi, cũng được, có gì phải khổ sở quá thế!

Thúy Hoàn nói:

— Cháu không có gia đình.

Thúy Hoa nói:

— Xin bác đừng phật ý. Con nhỏ này tính tình không tốt, nên thường bị đánh chửi. Chứ thật nó khổ sở là phải. Trước đây hai năm nhà nó giàu có lắm; nó mới bị bán cho bà chủ cháu đây hồi năm ngoái. Từ nhỏ đến lớn nó chưa từng chịu khổ nên không quen chiều lòng ý người, chứ thật ra bà chủ cháu coi cũng còn khá hơn người khác. Cháu sợ đến sang năm nó sẽ không còn được như ngày hôm nay.

Nghe đến đây, Thúy Hoàn bưng mặt khóc nức nở. Thúy Hoa la:

— Úa! Con bé này không muốn sống sao cả! Mà xem các ông kêu mà lại để mua vui, mà mà lại đi khóc cho mà à? Như thế chẳng có tội với người ta hay sao chứ? Nín mau lên!

Lão Tàn nói:

— Không sao, không sao, cứ để cô ấy khóc, thế rất tốt. cô ta giấu giếm cả một nỗi buồn khổ trong lòng, thì khóc đau bây giờ? Để gặp được cả hai đứa tôi đều không biết giận, cứ để cho cô khóc đã đời, kể ra cũng được hả dạ phần nào.

Rồi Lão Tàn vỗ vào vai Thúy Hoàn:

— Cô em cứ lên tiếng khóc cũng chẳng sao. Tôi biết ông Hoàng là người không kiêng kị, cứ việc khóc, không sao đâu.

Hoàng Nhân Thụy ở gần bên nói lớn:

— Này cô em Thúy Hoàn! Cô em ngoan! Cứ việc khóc! Cô làm ơn đem hết những nỗi khổ chất chứa trong bụng của ông Hoàng này khóc ra giùm tôi đi.

Mọi người không nhìn được cười, cả Thúy Hoàn đang che mặt cũng cười khúc khích. Thúy Hoàn thừa hiểu mình tuyệt nhiên không được khóc trước mặt khách, nhưng khi Lão Tàn hỏi động đến việc nhà mình, Thúy Hoa còn nhắc hai năm trước nhà mình giàu có, vô tình nói chạm vào một nỗi đau lòng khiến nước mắt nàng tự nhiên chảy ra không sao cầm lại được.

Nhưng khi nghe Lão Tàn bảo cứ khóc, nàng nghĩ thầm: "Từ khi hoạn nạn, chưa từng thấy có người nào rộng lượng đến thế, dù thấy đàn ông trên đời không phải ai ai cũng chà đạp nữ nhi như cỏ rác. Nhưng chẳng rõ trên thế giới có nhiều người được như người này không? Đời ta còn mong gặp được mấy người? Nếu đã gặp một người chắc phải còn có nữa".

Nghĩ quanh quất như thế, Thúy Hoàn quên phút nỗi thương tâm, nàng lắng tai nghe xem những người khác còn

nói gì nữa. Bỗng nghe Hoàng Nhân Thụy nói câu bông đùa, thì nàng không sao nhịn cười được. Trong đôi mắt còn đầm lệ, Thúy Hoàn cười khê phát thành tiếng, ngẩng lên liếc nhìn Nhân Thụy. Trông thấy cảnh đó, mọi người phá lên cười. Thấy họ cười ngây nhất, Thúy Hoàn cũng cười theo mà không có chủ định gì cả.

Lão Tàn nói:

— Khóc cũng khóc rồi, cười cũng cười rồi, tôi muốn hỏi cô, tại sao hai năm trước cô bé vẫn vòn là một nhà giàu? Thúy Hoa, cô kể cho tôi nghe nào!

Con nhỏ là người ở huyện Tề Đông chỗ chúng cháu, nhà nó họ Điền, có hơn hai khoảnh(155) đất ngoài cửa Nam huyện, trong thành còn có một cửa hàng bán tạp hóa. Ba mẹ nó chỉ nuôi mình nó và một đứa em trai năm nay mới năm, sáu tuổi. Nó còn một bà nội.

"Phần lớn đất ở bờ sông Đại Thanh đều trồng bông vải. Một mẫu đất đáng giá hơn một trăm quan tiền, nhà nó có hơn hai khoảnh, chẳng là đáng hơn hai vạn ư? Nếu kể thêm cửa hàng tạp hóa thì đủ hơn ba vạn. Lời tục nói "gia tài vạn quan", gia tài một vạn quan đã giàu rồi, nhà nó có ba vạn, kể cũng là một nhà giàu sụ.

Lão Tàn hỏi:

— Nhà cô ấy gia tài đáng giá ba vạn, thế là hơn hẳn những người chỉ sống đủ ăn qua ngày, nhưng sao lại túng cùng và lại túng cùng tới mức này?

Thúy Hoa nói:

— Thế mới lạ làm sao? Chưa đầy ba ngày mà nhà tan, người mất! Chuyện xảy ra hồi năm ngoái, cái con sông

Hoàng của chúng cháu cứ ba năm ngập nước tới hai lần. Việc này quan Tuần vũ họ Trang lo rầu khiếp lắm. Nghe nói có một ông lớn nào đó là một bậc tài tử nổi tiếng ở miền Nam, ông này trao cho quan Tuần một quyển sách gì gì đó và nói: "Cái nhược điểm của con sông này là quá hẹp, nếu không mở rộng thì không yên, phải phá bỏ những đê nhỏ của dân đắp(156), lui về giữ đê lớn". Chuyện này nói ra, các quan hậu bổ ráp nhau khen hay. Quan Tuần vũ mới nói: "Chúng ta giải quyết thế nào đối với những dân sống trên đê lớn? Phải cấp tiền cho họ dọn đi nơi khác mới được". Nào dè mấy ông tổng biện và hậu bổ vô si này nói vô: "Không nên để dân biết, ngài nghĩ xem, khoảng cách giữa đê lớn với đê dân năm, sáu trăm dặm, có tất cả mười mấy vạn nhà, một khi họ hay được thì mấy chục vạn người bằng mọi giá sẽ cố giữ đê dân lại, thì làm sao phá bỏ cho được?". Không còn cách nào, quan Tuần vũ họ Trang gục gật thở một hơi dài, nghe nói còn rõ mấy hạt nước mắt. Mùa xuân năm ấy họ gấp rút tu sửa đê lớn, làm thêm một đường đê từ bờ Nam huyện Tế Dương để ngăn ra. Chẳng ngờ hai việc đó là một cây đao to giết chết hàng mấy chục vạn người.

"Tội cho đám dân đen của chúng cháu, nào có biết gì đâu? Khoảng ngày mừng mấy tháng sáu, cháu chỉ nghe người ta nói: "Nước lớn tràn tới rồi! Nước lớn tràn tới rồi!". Các đội canh giữ trên đê chạy lăng xăng. Nước sông mỗi ngày cao lên một thước, chưa đến mười ngày, nước còn cách mặt đê dân không bao xa; so với mặt bằng trên đê dân, cao không tới một trượng. Đến ngày Mười ba, Mười bốn, chỉ thấy những con báo mã đi đi lại lại trên đê nối nhau không dứt. Trưa ngày thứ ba, còi hiệu trong các trại quân báo động tập hợp hết mọi người lại, các đội ngũ đều dàn ra đê lớn.

Lúc ấy có vài người lanh lợi nói: "Coi bộ không êm rồi, chắc sẽ hỏng mất, chúng mình mau trở về dọn nhà!".

"Nào ngờ đến canh ba đêm hôm đó, mưa to gió lớn nổi lên. Chỉ nghe những tiếng gầm thét ầm ào, nước của con sông Hoàng trút xuống như núi đổ. Dân trên thôn phần lớn còn ngủ trong nhà, một tiếng kêu vang lên như sấm dậy, nước đột nhập vào nhà, họ kinh hoàng tỉnh giấc, vùng bỏ chạy, nhưng nước đã tràn khỏi mái nhà. Trời tối, gió to, mưa lại gấp, nước tuôn xối xả, đến lúc đó thì còn cách gì nữa?

CHƯƠNG XIII

**Dân một huyện lênh khênh như nhái,
Phát bánh bao, thuyền nhỏ rập rình.**

Thúy Hoa kể tiếp:

— Đến khỏi canh tư thì gió ngừng, mưa tạnh, mây bắt đầu tan, để lộ một vùng trắng sáng vàng vạc. Người ta không còn biết tình hình ở thôn trang ra sao, nhưng gần đê dân, nhiều người vẫn bám lấy những tấm ván cửa, hoặc bàn ghế, trôi dạt và tấp lên đê. Một số người trên đê dân vẫn tiếp tục dùng cần trúc vớt người bị nạn. Họ vớt được khá nhiều. Những người được cứu sống thờ hào hển, nghĩ đến người nhà đều chết đuối, chỉ còn lại mình mình, họ kêu gào nức nở, người kêu cha kêu mẹ, kẻ khóc chồng, xót con, cả một dải tiếng khóc mênh mang kéo dài trên đoạn đường hơn năm trăm dặm, bác xem, thế thảm biết chừng nào?

Thúy Hoàn tiếp lời Thúy Hoa:

— Ngày mười lăm tháng sáu, mẹ cháu với chúng cháu đang ở trong cửa tiệm ngoài cửa Nam, nửa đêm nghe tiếng kêu la ầm ĩ: "Nước ngập rồi!". Mọi người đều đứng lên. Hôm ấy trời nóng nực, phần nhiều người ta chỉ mặc quần ngắn áo ngắn ngủ ngoài sân, lúc trời mưa xuống mới vào nhà, vừa thiêm thiếp được một giấc mơ màng, nghe có tiếng kêu la ầm ĩ, họ vội chạy ra ngoài đường thì thấy cửa thành đã mở, tất cả chạy hết ra ngoài. Ngoài thành có một con đê nhỏ dùng để chống nước ngập do đê vỡ hàng năm, họ chạy đến giữ đê nhỏ. Lúc ấy mưa vừa tạnh, trời vẫn còn u ám. Một lát

sau, người ở ngoài thành tuôn nhau chạy trốn chết vào trong thành; quan huyện cũng không ngồi kiệu, chạy vào thành chung với đám đông người. Ông leo lên tường thành, rồi người ta nghe có một tràng tiếng la: "Hỡi những người ngoài thành, không được dọn đồ đạc! Hãy vào thành ngay rồi đóng cửa thành lại, không nên chậm trễ!".

"Bọn chúng cháu cũng leo lên tường thành đứng xem, thấy nhiều người đang đổ đất bùn vào bao bố để chuẩn bị trét lấp cửa thành. Quan huyện đứng trên thành hô lớn: "Tất cả hãy vào thành! Mau đóng cửa thành lại!". Ngoài hiên thành có để sẵn những bao đất, người ta đóng cửa thành, lấy bao đất lấp sau cửa. Cháu có người chú là Hai Tề nhà ở ngoài thành, chú cũng leo lên tường thành. Một lát sau, mây đã bay về núi, trăng bắt đầu sáng tỏ. Mẹ cháu thấy chú Hai Tề mới hỏi: "Năm nay sao ác hại quả chú?". Chú nói: "Không thể sao được! Năm ngoái để vỡ, nước tràn xuống, mới đầu chỉ cao một thước, ngay lúc nước lớn cũng không quá hai thước, không khi nào tới ba, chưa ăn hết bữa cơm, sóng gió qua đi, trung bình mực nước không hơn hai thước. Năm nay nước này ác quá, mới tràn xuống đã hơn thước, chập sau lên hơn hai thước, quan huyện thấy tình thế không êm phải kêu mọi người vào thành vì sợ không giữ nổi đê nhỏ, lúc ấy nước đã cao gần bốn thước. Hai bữa rày sao không thấy anh cả, chắc ở trên thôn? Đê sợ thật chứ!". Mẹ cháu vừa khóc vừa nói: "Đúng thế".

"Lúc ấy nghe trên thành có một tràng tiếng la ó: "Đê nhỏ tràn rồi! Đê nhỏ tràn rồi!". Người trên thành chạy ào xuống, miệng kêu inh ỏi, mẹ cháu ngồi dưới đất khóc: "Tôi chết đây mất, không về được nữa rồi!". Cháu không biết là sao, chỉ còn nước khóc theo.

Cháu nghe người ta nói: Nước chảy qua các kẽ hở trên cửa thành, vô số người chạy loạn cả lên, họ quơ hết mùng mền quần áo trong nhà, trong quán, tiệm bẻ vào mấy kẽ hở trên cửa thành. Một lát sau, họ lấy tới quần áo, vải sớ trong các cửa tiệm trên đường nhà cháu, mang hết ra lấp vào các khe hở. Dần dần nghe người ta nói: "Nước hết thấm qua rồi". Nhưng rồi họ lại la: "Bao đất yếu quá, e chịu không nổi". Nhiều người chạy đến cửa hàng cháu vác mấy bao gạo lấp lên cái khung tò vò trên cửa thành, chỉ trong chốc lát họ đã khiêng đi sạch trơn. Cả giấy trong cửa hàng bán giấy, bông trong cửa hàng bán bông, họ cũng dọn sạch. Lúc ấy trời đã sáng, mẹ cháu khóc đã là người, cháu chẳng biết làm sao nên chỉ còn nước ngồi dưới đất để canh chừng, bên tai không ngớt nghe người ta nói: "Nước này gớm thật! Nhà ngoài thành nước đã lên khỏi mái, không bao lâu nữa nó sẽ lên tới một trượng, chưa bao giờ nghe có nước nào lại to đến thế!".

"Sau có mấy người giúp việc trong tiệm lên tìm, dắt mẹ cháu và cháu trở về. Về đến thì thấy cửa tiệm chẳng còn ra làm sao nữa. Cháu nghe mấy người giúp việc bảo: "Hết thầy gạo trong bao đều lấp vào khung thành; còn thóc trong vựa bị đám lưu manh lấy trộm hết, chỉ còn quét được vài ba gánh thóc rơi vãi dưới đất.

"Tiệm cháu có hai bà giúp việc, nhà họ cũng ở quê, nghe nói nước to như thế, họ nghĩ người ở nhà già trẻ lớn bé đều chết hết, nên cứ khóc mãi, chỉ muốn chết cho xong, âm ỉ đến lúc mặt trời đã ngả hẳn về tây, họ mới đổ nước cho mẹ cháu tỉnh dậy. Mỗi người ăn vấy vá vài chén cháo. Mẹ cháu đã tỉnh, mở mắt nhìn quanh rồi nói: "Bà nội đâu rồi?". Họ trả lời: "Bà ngủ trong phòng, chúng tôi không dám quấy rầy đến

bà già". Mẹ cháu bảo: "Cũng phải gọi bà đây ăn chút ít chứ!" Chúng cháu vào phòng, nào dè bà lão không phải ngủ mà đã chết vì quá sợ. Sờ vào mũi đã không còn hơi thở. Mẹ cháu khóc òa lên, ới ra một cục máu lẫn với cháo đã ăn lúc này, rồi ngất đi. May có bà Vương ở gần bên tận lực xoa bóp trên mình bà nội, bỗng bà la lên: "Không sao, tim còn nóng". Rồi bà kê miệng hà tiếp hơi, bảo mau mau đem nước gừng lại. Đến trưa, bà nội và mẹ cháu đều tỉnh, cả nhà xem như bình an vô sự. Lúc ấy có hai người giúp việc bàn chuyện với nhau ở trước sân, cháu nghe họ nói: "Nước ngoài thành cao tới mười bốn, mười lăm thước. Thành này xây cất đã lâu, sợ không giữ nổi, nếu nước vào tới thành e không còn mạng nào sống sót". Người kia còn nói thêm: "Quan huyện còn trong thành, chắc không sao".

Lão Tàn nói với Nhân Thụy:

— Tôi cũng nghe nói, vậy ra ai là người đã đưa chủ trương này? Căn cứ theo sách vở nào, anh có biết không?

Nhân Thụy nói:

— Tôi đến năm Canh Dần (1890), chuyện này xảy ra hồi năm Kỷ Sửu (1889), tôi cũng chỉ nghe người ta nói, chưa biết có đích xác hay không. Cứ như họ nói thì đây là đề nghị do quan Đạo đài Sở Quán Phủ đưa ra, căn cứ theo "Trị hà sách" của Giá Nhượng. Tác giả này nói: "Trước đây Tề với Triệu, Ngụy lấy sông làm bờ cõi. Triệu, Ngụy là đất núi ở gần nước; đất của Ngụy thấp, nên Tề phải làm đê cách sông hăm lăm dặm, nước sông chảy theo hướng đông đến nước Tề thì tràn về hướng tây qua Triệu Ngụy; Triệu Ngụy cũng làm đê cách sông hai mươi lăm dặm".

"Các quan lớn đều ở trong viện nha môn, ông ta chỉ cho mọi người xem mấy câu đó rồi thêm: "Đủ thấy thời chiến

quốc(157) hai đê cách nhau năm mươi dặm, nên không có nạn nước lụt. Nay khoảng cách giữa hai đê dân không quá ba, bốn dặm, tức khoảng cách giữa hai đê chính chưa tới hai mươi dặm, chưa bằng một nửa so với người xưa. Không phá bỏ đê dân, nạn ngập lụt không bao giờ chấm dứt".

"Cung bảo nói: "Tôi cũng hiểu lẽ đó, nhưng làng xóm ở cặp theo hai mặt đê đều là đất màu mỡ, làm thế chẳng phải là phá hoại tài sản của mấy vạn nhà ư?". Nhưng ông ta lại chỉ tay vào "Trị hà sách" của Giả Nhượng, nói với Cung bảo: "Xin xem đoạn này: Những người chống lại bảo: Nếu phá hại hàng vạn thành quách, vườn tược, mồ mả như thế, nhân dân sẽ oán hận. Giả Nhượng đáp: Xưa lúc vua Vũ trị thủy, các phần mộ của đế vương chắn ngang đường đều hủy hết, cho nên đức Long môn, trở Y khuyết, bề Chi trư, phá Kiệt thạch(158), những việc trái nghịch với cái tính của trời đất, vẫn còn làm được, hưởng hồ đây chỉ là những cái do công người làm ra, thì có gì đáng nói đâu?"

"Ông ta còn dẫn lời Khổng tử: "Một bất nhẫn nhỏ sẽ làm hư đến việc lớn"(159), và nói tiếp: "Cung bảo cho rằng nhà cửa, mồ mả của dân chúng ở cặp theo đê là đáng tiếc, chứ đê vỡ hàng năm có làm chết người không? Việc này cực một lần để thông dòng mãi mãi, cho nên Giả Nhượng mới nói: "Nhà Đại Hán đất vuông vạn dặm, lẽ nào đi giành từng thước đất với sông?" Công này lập nên thì nước ổn dân yên, ngàn năm không còn phải lo, nên gọi đó là thượng sách. Đất đai nhà Hán không quá vạn dặm mà còn không tranh đất với sông, nay đất nước ta rộng tới mấy vạn dặm, lại đi giành đất với sông, chẳng khiến các bậc tiền hiền cười vào đám hậu sinh này ư?

"Nói xong ông ta chỉ vào lời bình của Chu Hượng Nhân(160): "Ba kế sách này của Giả Nhượng đã thành kinh điển bất di bất dịch, nhưng từ đời Hán đến nay, những người làm công việc trị hà đều theo hạ sách, thật đáng thương

thay!". Từ đời Hán, Tấn, Đường, Tống, Nguyên, Minh đến nay, người ta đọc sách không ai không biết "Trị hà sách" của Giả Nhượng, ngang hàng với kinh truyền của thánh hiền, nhưng tiếc vì người làm công tác trị hà không có ai là hạng có ăn học, vì thế không lập được đại công. Nếu Cung bảo thi hành kế sách này được thì chẳng phải hai ngàn năm sau Giả Nhượng đã có thêm một người tri kỷ và công lao Cung bảo được ghi vào sử sách muôn đời bất hủ ư?

"Cung bảo nhúu mày nói: "Đây là việc quan trọng, song ta không nỡ bỏ được sinh mạng, tài sản của mười mấy vạn dân đang ở hiện nay". Bấy giờ quan Lương ty(161) mới vào nói: "Nếu như nhất lao vĩnh đạt, một lần cực khổ cho mãi mãi được thông dong, thì sao không dự trừ riêng một khoản tiền để dân chúng dời đi? Cung bảo nói: "Chỉ còn cách đó là khá ổn".

"Sau tôi nghe họ nói họ đã dự trừ ba chục vạn bạc để dời dân, còn tại sao không dời thì tôi cũng không biết.

Nhân Thụy quay qua nói với Thủy Hoàn:

— Về sau thế nào nữa? Cô nói nghe đi.

Thủy Hoàn nói:

— Sau mẹ cháu quyết định đi, dù sao đi nữa, nếu để nước ngập tới sẽ chết mất. .

Thủy Hoa nói: .

— Năm ấy cháu cũng ở huyện Tề Đông, ở cửa Bắc, trong nhà của người di thứ Ba. Cửa Bắc gần đê dân, các tiệm trên đường lớn ở đây đều tốt, cất ngay hàng thẳng lối, nên hai con đê dân phía sau đường đều không nhỏ, đường như cao tới mười ba thước. Ở đó thế đất cao ráo, nên khu cửa Bắc

không bị ngập tới. Ngày Mười Sáu, cháu leo lên tường thành thấy những thứ nổi trên sông không biết cơ man nào mà kể, nào là rương hòm, bàn ghế, cánh cửa lớn, cửa sổ; người chết thối không phải nói, trôi đầy sông, rải rác đầy đó, cũng không ai lo vớt; những người giàu có muốn dời nhà thì không thuê được thuyền.

Lão Tàn nói:

— Thuyền đi đâu hết?

— Đều bị quan trung dụng, sai đi phân phát bánh bao.

— Phát bánh bao cho ai? Phải cần đến bấy nhiêu thuyền để chở à?

— Công đức của bánh bao thật lớn. Một nửa người trong thôn đã bị nước cuốn đi, còn lại gần một nửa đều là những người lành lợi. Thấy nước tràn tới họ đã leo lên nóc nhà, nên trên nóc nhà của mỗi làng có tới hàng trăm người, bốn bề chỉ toàn là nước, biết đi đâu để kiếm ăn bây giờ? Có người đói quá phải nhảy xuống nước tự vẫn. Cũng may, quan Tuần vũ sai người đem thuyền nhỏ chở bánh bao đi cấp phát khắp nơi, người lớn được ba cái, trẻ nít hai. Qua ngày thứ hai, quan sai một số người đem thuyền đi tới để đưa họ qua bên kia bờ bắc. Thế chẳng phải tốt lắm rồi ư? Nhưng có mấy kẻ ngu ngốc vẫn ngồi xồm trên nóc nhà không chịu xuống, hỏi thì họ bảo trên sông còn có quan Tuần vũ phát bánh bô cho, chứ qua bên bờ bắc thì lấy cái gì ăn, không có ai lo cho sẽ chết mất vì đói. Nhưng quan Tuần chỉ cấp phát mấy ngày thôi, không cấp nữa, bọn họ vẫn chết vì đói, bác xem họ có ngu xuẩn không chứ?

Lão Tàn nói với Nhân Thụy:

— Chuyện hoang đường thật! Chưa biết có thật đúng là quan Quan sát họ Sứ hay không, chứ người đưa đề nghị này

cũng không có ý xấu, và cũng hoàn toàn không có chút tư kiến hoặc vị kỷ gì bên trong. Chẳng qua chỉ biết có sách vở, không có kinh nghiệm từng trải, nên mỗi cử chỉ mỗi bước đi là một lầm lẫn. Mạnh tử nói: "Tin hết ở sách không bằng không có sách". Không chỉ việc sông nước phải như thế mà cả việc lớn lao trong thiên hạ, bị hư hỏng vì bọn gian thần chỉ có ba, bốn phần mười mà thất bại vì những bậc quân tử thiếu kinh nghiệm, bất thông thế cố có tới sáu, bảy phần.

Lão Tàn hỏi thêm Thúy Hoàn:

— Sau có tìm được cha cô không? Hay ông ấy đã bị nước cuốn đi?

Thúy Hoàn cố ngăn nước mắt:

— Ba cháu không bị nước cuốn trôi ư? Nếu còn sống sao không trở về nhà?

Mọi người thở dài một lúc. Lão Tàn hỏi Thúy Hoa:

— Lúc này cô nói sợ con bé đến sang năm sẽ không còn được như hôm nay, là thế nào?

— Cháu chẳng nói ông chồng bà chủ đã chết rồi ư? Việc chôn cất ổng tiêu mất hơn trăm mấy quan tiền. Hôm trước bà đổ xức xác thêm hai, ba trăm quan nữa, vì chỉ hụt mất hơn bốn trăm; năm nay có gói ghém lăm cũng không thể đủ đến qua năm, nên hôm trước bà định bán em Hoàn cho nhà Hai Khoái đầu hói. Cái ông Hai Khoái đầu hói này nổi tiếng là một tay lợi hại, ngày nào không có khách là y lấy đũa bếp châm vào mình người ta. Bà chủ cháu đòi ông ta ba trăm lạng bạc, nhưng y chỉ chịu đưa sáu trăm quan tiền, nên việc còn đang bàn chưa xong. Bác xem chỉ có mấy ngày nữa đã hết năm, cái ngày đó mỗi lúc một đi nhanh trước mắt, nếu

đến cuối năm, e bà ấy không bán chẳng? Một khi đã bán thì Thúy Hoàn rõ khổ!

Lão Tàn nghe xong, lặng im không nói một lời. Thúy Hoàn chỉ ngồi lau nước mắt. Hoàng Nhân Thụy nói:

— Anh Tàn! Lúc này tôi muốn bán với anh về việc của họ, chính là lý do đó. Trông thấy một cô gái hiền lành bị đưa vào nơi hiểm ác thật đáng thương quá! Tính ra một việc không tốn hơn ba trăm lạng bạc, tôi tình nguyện bỏ ra một nửa, một nửa còn lại gom góp của bạn bè, và anh cũng tùy tiện bỏ ra chút ít không hề ít nhiều. Nhưng cái tiếng làm việc này tôi không thể mang được, nếu anh có thể đưa cô ấy về thì việc này dễ giải quyết, anh xem thế nào?

— Không khó về tiền bạc, anh đã bỏ ra một nửa thì số còn lại tôi sẽ bỏ ra thôi, nếu xin xỏ thêm lòng từ thiện của người ngoài sợ không ổn. Có điều chắc chắn là tôi không thể xin cô ta về được, phải nghĩ cách khác.

Nghe đến đây Thúy Hoàn nháy xuống kháng sup đầu lay hai lay trước mặt Nhân Thụy và Lão Tàn:

— Thừa hai vị bỏ tất ân nhân cứu mệnh, nếu hai vị bỏ tiền cứu cháu ra khỏi chỗ nước sôi lửa bỏng thì dù phải làm con hầu hay gái ở cháu cũng sẵn lòng. Nhưng có việc này cháu xin được thưa trước: Cháu thường bị đánh đập nhưng cũng không trách bà chủ cháu, thật ra chính cháu có lỗi. Mẹ cháu lúc đầu vì đói quá, phải đem cháu bán cho bà chủ này được hai mươi bốn quan tiền, đền ơn cho người mai mối và những người khác mất bốn quan, chỉ còn lại hai mươi quan. Tiếp đến mùa xuân năm ngoái, bà nội cháu mất nên số tiền cũng tiêu hết sạch. Mẹ cháu dắt đưa em nhỏ đi xin ăn, chưa được nửa năm thì bà cũng chết vì đói khổ, chỉ còn lại đưa em trai nhỏ năm nay mới sáu tuổi. Cũng may cháu có một người láng

giềng cũ là ông Năm Lý, hiện cũng đang buôn bán lẻ ở huyện Tề Hà này, ông mang nó theo và cho nó chút ít để ăn. Nhưng chính ông Năm cũng thiếu hụt, lo cho nó ăn còn không đủ nói chi đến quần áo mặc. Vì vậy khi cháu còn ở Chợ Hai Mươi Dặm, mỗi khi gặp được khách tốt giúp cho một quan hay tám trăm tiền kẽm, cháu dành dụm lại để mỗi tháng gởi cho nó được hai, ba quan. Nay nhờ ơn hai vị cứu cháu ra khỏi, nếu đem đến một chỗ gần đây chừng vài ba trăm dặm thì chẳng nói làm chi, cháu còn có thể nhin ít tiền để gởi cho nó. Nếu phải đi xa, xin hai vị ân nhân nghĩ cách cho mang đứa trẻ này theo, gởi nó trong am trong miếu, hoặc gởi vào một nhà nào ít người để nuôi dưỡng, thì vong linh tổ tiên một trăm đời nhà họ Điền của cháu đều cảm kích ân điển của hai vị, sẽ xin kết cỏ ngậm vành, báo đáp ơn sâu.

Tội cho họ Điền nhà cháu, nó là đứa cháu cuối cùng để nối dõi.

Nói đến đây, Thúy Hoàn gào lên khóc nức nở.

Nhân Thụy nói:

— Đây lại thêm một điểm khó.

Lão Tàn nói:

— Cũng chẳng khó khăn gì, tôi đã có cách.

Rồi Lão nói lớn:

— Cô Điền, cô không phải khóc nữa. Tôi đảm bảo cả hai chị em cô sẽ không sống xa nhau. Cô đừng khóc, để chúng tôi còn tính giúp cô được, cô khóc làm tội tôi quỳnh quáng lên sẽ không nghĩ được cách giải quyết tốt, mau đừng khóc nữa!

Thúy Hoàn vội nín khóc, sụp đầu xuống trước mặt mỗi người lay lấy lay để. Lão Tàn vội đỡ cô dậy, trán cô đã chảy máu vì đập đầu quá mạnh. Lão Tàn đỡ Thúy Hoàn ngồi xuống, nói:

— Sao khổ quá thế!

Lão nhẹ tay chùi máu trên trán Thúy Hoàn, để cô nằm trên kháng rồi bàn tiếp với Nhân Thụy:

— Làm việc này, chúng mình phải chia theo thứ tự trước sau: Chuộc mình cho cô ta là bước thứ nhất; chọn người để gả cô ta là bước thứ hai. Việc chuộc mình cũng chia làm hai bước: Bước thứ nhất là thương lượng riêng, bước thứ hai là đem ra xử công khai. Hiện có người đã trả sáu trăm quan, ngày mai chúng mình gọi bà chủ cô ta lại và trước hết cũng xuất cho bà ấy sáu trăm quan, sau đó có thể giao thêm nếu cần. Đối với hạng người này mình không nên rộng rãi quá, nếu anh rộng rãi họ sẽ nghĩ món này béo bở có thể lợi dụng được. Hiện nay giá bạc mỗi lạng đổi được hai quan bảy trăm đồng tiền kẽm, ba trăm lạng đổi được tám trăm mười quan, chắc chắn đủ để chi tiêu cho tất cả. Rồi ta xem ý tứ của bà chủ thế nào. Nếu bà ta không bướng bỉnh thì nên bàn bạc giải quyết riêng; ngược lại nếu bà điều ngoa giáo hoạt thì ta nhờ huyện Tề Hà đưa ra xét xử trước cửa công, cuối cùng vẫn kết quả theo lối giải quyết riêng. Anh cho thế nào?

Nhân Thụy nói:

— Đúng lắm, đúng lắm!

— Tất nhiên anh không thể ra mặt trong vụ này, nhưng tôi cũng không thể công nhiên ra mặt. Chúng mình chỉ nói làm cho thân thích thôi. Đợi mọi việc đâu ra đó, mình mới nêu rõ việc chọn cho cô ta người chồng, nếu không bà chủ sẽ không chịu cho cô ta đi.

— Tốt lắm, cách làm đó không sai tí nào.

— Tiền bạc thì tôi với ông mỗi người xuất một nửa, dù ít dù nhiều cũng phải chia hai nhự thế. Nhưng tiền tôi mang theo trong rương không đủ dùng, ông tạm ứng trước, về tới tỉnh thành tôi sẽ hoàn lại.

— Việc đó không quan trọng, tiền tôi ở đây chuộc chohai Thúy Hoàn vẫn chưa hết nữa kia. Chỉ cần lo xong việc, ông anh có trả lại hay không cũng chẳng sao.

— Chắc chắn phải hoàn lại chứ! Tôi còn hơn bốn trăm lạng bạc gọi ở Hữu Dụng Đường, anh không phải lo tôi không trả được, hoặc lo tôi không có cơm ăn, anh cứ yên tâm

— Cứ làm như thế, sáng sớm mai ta bảo họ đi kêu bà chủ. Thúy Hoa đưa ý kiến:

— Chú đừng kêu lúc sáng sớm, vì sáng sớm mai cả hai chị em phải về. Chú kêu lúc sáng sớm, nếu bà ấy hay được ý này, thế nào bà cũng giấu em Hoàn vào thôn rồi mới bàn giá cả, như vậy để cho bà mặc tình vận vẹo. Lại nữa, họ hút á phiện nên cũng không dậy sớm, chỉ bằng đợi xế chiều, các bác các chú cho người lại gọi hai chị em chúng cháu đến, rồi mới gọi bà chủ. Như thế không còn sợ gì bà nữa. Có điều xin tuyệt đối đừng bảo cháu nói như thế, em Hoàn thoát cũi sổ lồng sẽ không sợ bà ấy nữa, chứ cháu còn phải sống trong lò lửa thêm vài năm.

Nhân Thụy nói:

— Tất nhiên rồi, cần gì cô phải can với dặn? Mai tôi sẽ đến nha môn huyện trước, sẵn dịp mang theo một lính sai. Nếu bà chủ cô làm khó dễ, tôi sẽ giao Thúy Hoàn cho anh lính trông coi, như thế sẽ có cách để khống chế bà ta.

Mọi người đều cảm thấy vui mừng. Lão Tàn hỏi Nhân Thụy:

— Việc các cô, ta đã bàn xong, đại khái sẽ làm như thế. Nhưng đó có phải vụ án anh đã nói đó không? Nhưng nói thật hay nói chơi, anh phải nói tôi mới yên tâm được.

CHƯƠNG XIV

Lửa mạnh âm ỉ hai Thúy sợ,
Hình nghiêm vô độ hiếp cô sương.

Lão Tàn giục bạn kể lại vụ án kinh thiên động địa nhiều tình tiết ly kỳ mà Lão còn đang ngờ vực, bất an. Nhân Thụy nói:

— Đừng vội, đừng vội! Lúc này chỉ là chuyện nhỏ nhoi của một cô hầu gái, chúng mình đã bàn bạc hết nửa ngày. Câu chuyện chính, tôi đã kể anh nghe, nhưng thuốc tôi hút chưa xong, để tôi làm vài hơi cho lên tinh thần đã.

Lúc ấy Thúy Hoàn cảm thấy lâng lâng một niềm sung sướng, đang lúc không biết làm thế nào cho phải, nghe Nhân Thụy đòi hút, cô vội cầm cây tiêm lên môi mấy liều thuốc cho Nhân Thụy. Nhân Thụy bắt đầu kể:

— Phía đông bắc huyện Tề Hà, cách thành bốn mươi lăm dặm, có một thôn trấn lớn gọi là trấn Tề Đông. Thời nhà Chu (162), đó là chỗ ở của những người ăn lông ở lỗ Tề Đông. Trên làng có ba, bốn ngàn nhà ở, có một đường lớn, mười mấy con đường nhỏ. Trên con đường nhỏ thứ ba ở phía nam đường lớn, có một ông già họ Giả, tuổi chưa ngoài năm mươi. Ông có hai trai một gái. Người con lớn lúc còn sống đã hơn ba mươi; năm hai mươi tuổi, anh ta cưới cô con gái của nhà họ Ngụy ở trong thôn. Cả hai bên gia đình đều sống nhờ nghề ruộng, mỗi nhà có tới bốn, năm chục khoảnh đất. Nhà họ Ngụy không có con trai, chỉ có cô con gái độc nhất,

nhưng theo phong tục có nhận một đứa cháu thừa kế làm con nuôi để trông coi mọi việc trong nhà. Nhưng đứa con nuôi thừa kế này học hành chẳng nên thân mấy nên ông Ngụy không ưa nó lắm mà lại yêu chàng rể như một thứ đồ quý. Nào ngờ hồi tháng bảy năm ngoái, chàng rể bị cảm thời khí, đến giữa tháng tám thì hơi ỏi qua đời. Được trăm ngày, ông Ngụy sợ con gái mình buồn khổ nên thường rước về nhà ở chơi mười bữa nửa tháng cho chị được người ngoại.

"Về phía gia đình ông Giả, đứa con trai thứ hai của ông năm nay hăm bốn tuổi, ở nhà học hành, đáng đáp trông cũng thanh tú, văn chương coi bề khá khiến. Ông Giả mất con cả nên đứa con thứ hai đã trở thành một bảo vật, ông sợ nó mệt mỏi, đến sách vở cũng không cho rớ đến. Cô con gái ông năm nay mười chín tuổi, như hoa như ngọc, vừa đẹp hơn người vừa siêng năng làm lụng, mọi việc lớn nhỏ trong nhà đều do cô đảm đương; người trong thôn mới đặt cho cô một biệt hiệu là Giả Thâm Xuân. Người con thứ hai cũng cưới một cô gái con nhà có học ở trong thôn, tính cách dịu dàng, ít ăn ít nói, nên người ta cứ xem cô như một người khờ khạo và đặt cho một cái tên đùa là Cổ Hai Ngậy.

"Giả Thâm Xuân đã mười chín tuổi sao vẫn chưa chồng? Chỉ vì tài mao cô ta đều song toàn, ở thôn quê làm gì có được chàng trai nào vừa đẹp vừa giỏi để xin cưới cô ta? Chỉ có Hai láng tử họ Ngô làng gần bên là người lỏi lạc hơn người, tướng mao, cũng khôi ngô, nói năng lanh lợi, nhà khá giả, giỏi cỡi ngựa bắn cung. Nhà Hai Ngô vốn chơi thân với gia đình ông Giả, đến nỗi từ trước giờ họ qua lại nhau, con gái trong nhà của hai bên cũng không cần tránh mặt. Chỉ có Hai Ngô láng tử là có lần nhờ người đến để cầu thân. Ông Giả ước chừng việc cầu thân này có lẽ thành. Nhưng ông

nghe người ta nói Hai Ngô lãng tử đã từng quyến rũ mấy cô gái ở quê, lại mê cờ bạc và thường lên tỉnh thành ăn chơi đến một hai tháng không về. Tính tới tính lui, nhà này tuy kể là giàu nhất xóm, nhưng di sản sẽ không thể giữ được lâu dài, nếu ông Giả không chịu hứa gả cho ai. Nhưng ông tìm mãi vẫn không ra người nào có tài năng và gia đạo tương đương, nên phải gác chuyện dâu gia lại.

"Ngày Mười ba tháng Tám năm nay là ngày giáp năm của anh Giả lớn, gia đình có mời các hòa thượng đến làm lễ cầu siêu trong ba ngày Mười hai, Mười ba và Mười bốn. Xong lễ cầu siêu, ông Ngụy rước con gái về nhà ăn tết Trung thu. Nào ngờ ngay xế chiều hôm ấy, ông Ngụy đột ngột nghe người ta nói cả nhà ông Giả đều chết, nỗi kinh hoàng này thật không thể nói nên lời.

"Lúc ông Ngụy quay trở lại xem thì thấy các viên hương ước, lý chính đã tề tựu đông đủ. Cả nhà chết hết, chỉ còn lại Giả Thâm Xuân đi đến với người cô của cô ta, cả hai đều khóc gào thảm thiết. Chốc sau, cô con gái nhà ông Ngụy, tức con dâu lớn của ông Giả cũng đến ngay, vào tới cửa nghe thấy một tràng tiếng khóc, không hiểu ắt giáp gì, chị ta cũng gào lên khóc lớn. Ngay lúc ấy viên lý chính đã xem xét đằng trước đằng sau, tính số người chết. Người ta thấy ngoài cửa có một anh gác cửa, hai gia nhân; trước phòng khách nằm sòng sượt dưới đất một đứa trẻ hầu phòng đọc sách; bên trong phòng khách, ông Giả nằm chết trên kháng; trên gian thứ hai của ngôi nhà chính là hai vợ chồng người con thứ hai, gần bên có một bà ở, trên kháng một đứa bé ba tuổi; trong nhà bếp là một bà ở nữa và một đứa hầu gái; trong gian chái có một bà ở khác; gian chái trước nhà khách là

một thầy kế toán. Tổng cộng cả già trẻ nam nữ có mười ba người chết.

Ngay đêm đó, viên lý chính báo cáo sự việc đầy đủ lên huyện. Sáng sớm hôm sau, huyện cho người xuống làng cùng với viên quan chuyên khám tử thi. Họ khám qua từng người, không thấy có ai bị thương tích, khớp xương cũng không rần, trên da không nổi những vết bầm xanh, tím. Như thế không phải họ bị sát thương cũng không phải bị đầu độc, cái án không đầu dây mối nhợ này xem ra có phần khó xử.

"Trong khi nhà họ Giả lo hòm rương để tánn liệm, nhà huyện chuẩn bị báo cáo lên quan Tuần vũ. Đang lúc huyện rối rắm, đột nhiên nhà họ Giả đệ lên một tờ trình nói đã tìm ra được hình tích chứng tỏ bị người ta mưu hại.

Chuyện kể đến đây, bỗng Thúy Hoàn ngẩng đầu lên la lớn:

— Xem kia! Sao cửa sổ đỏ thế này?

Thúy Hoàn chưa dứt lời thì nghe có tiếng nổ lẹt đẹt, bên ngoài có nhiều tiếng người hét ầm ĩ: "Lửa cháy! Lửa cháy!". Vài người vội chạy lên nhà trên, vừa dờ rèm lên đã thấy lửa cháy phía sau dãy hành lang, chỗ Lão Tàn ở. Lão Tàn xóc vội chiếc chìa khóa bên mình ra, mở ổ khóa trên lầu. Hoàng Nhân Thụy hét lớn:

— Gọi thêm mấy người nữa giúp ông Thiết dọn đồ!

Lão Tàn mở xong ổ khóa, đẩy cửa ra, trong phòng có một cụm khói đen từ ngoài tạt vào, ngọn lửa đã từ trong cửa sổ bốc ra ngoài. Bị cụm khói kia hắt vào, Lão Tàn lui vội ra sau một bước, nhưng bị một viên gạch chặn lại, trượt chân té ngã. Mấy người đến phụ dọn đồ cũng vừa chạy tới, họ vội

đỡ Lão Tàn lên, dắt qua góc hướng đông. Trông thấy thế lửa, sợ sẽ lan đến nhà trên, anh gia nhân của Hoàng Nhân Thụy dẫn thêm nhiều người nữa chạy lên nhà trên dọn đồ đạc. Hoàng Nhân Thụy đứng giữa sân la lớn:

— Mau đem cái rương tiền ra trước, những thứ khác đem sau!

Trong lúc ấy, Hoàng Thắng đã mang rương tiền ra; những người khác khiêng rương, giỏ, hành lý của Hoàng Nhân Thụy để dưới chân tường đông. Nhà trọ đã mang ngay mấy chiếc ghế dài mời họ ngồi. Nhân Thụy kiểm điểm lại đồ đạc, thấy không thiếu món gì mà còn dư ra một món, vội kêu người ôm vào phòng quản lý nhà trọ. Món đó chính là đồ ngủ của Thúy Hoa. Nhân Thụy biết quan huyện thế nào cũng đến xem lửa cháy, nếu trông thấy gói đồ thì có chuyện rắc rối khó xử, nên bảo người mang đi, và nói với hai cô Thúy:

— Các cô nên vào văn phòng tránh đi một chút, quan huyện sẽ đến ngay bây giờ.

Hai cô nghe bảo, liền đi dọc theo bờ tường ra phía trước.

Lúc lửa bốc lên, những người ở gần bên cùng các phu đắp đê đều chạy đến tìm những thùng, chậu để chữa cháy. Chẳng may, hai bên bờ sông Hoàng nước đã đóng cứng ngắt, còn lại một khoảng nước chảy ở giữa nhưng không thể múc được. Sau nhà trọ có cái ao lớn nhưng nước đã đông lại thành bình địa tự bao giờ. Ngoài thành chỉ có nước trong hai cái giếng, nhưng mức lên từng thùng, từng thùng chậm chạp thì có thấm tháp gì đâu! Người ta mới nhanh trí đục cho băng trong ao vỡ ra, rồi ném từng cục vào lửa. Sức của băng to hơn lửa nên một khối băng ném đi là có một khoảng lửa biến mất. Cái ao nằm ngay phía sau nhà trên, bảy tám

người đứng trên góc nhà trên, đằng sau có mấy chục người nữa chuyển bâng lên nóc, người trên nóc nhận lấy rồi ném vào lửa, phần rơi vãi văng lên nóc nhà trên, nhờ vậy lửa không lan tới phía bên này của nhà trên.

Lão Tàn và Nhân Thụy đứng ở tường đông xem người ta chữa cháy. Họ thấy bên ngoài có một dải đèn lồng và đuốc. Quan huyện đã tới, dắt theo nhiều người đàn ông tay cầm cù móc và sào dài chạy đến chữa lửa. Vào tới cửa, trông thấy thế lửa đã yếu, họ dùng cù móc khều những mảnh vỡ trên nhà xuống, một mặt sai người lấy băng mỏng ở chỗ cạn trên sông Hoàng ném vào để trấn áp thế lửa, nhờ vậy ngọn lửa cũng tắt dần.

Thấy Hoàng Nhân Thụy đứng dưới tường đông, quan huyện bước tới vãi chào:

— Quan lớn kinh hoàng không ít?

— Cũng chưa sao, nhưng ông Bố của chúng tôi có bị lửa đốt chút ít. — Nhân Thụy trả lời rồi nói tiếp với quan huyện:

— Ông Tử, tôi giới thiệu ông biết một người. Người này họ Thiết, hiệu Bố Tàn, khá có quan hệ với ông. Trong vụ án kia, phải nhờ tới ông ấy mới xong.

— Ô, Thiết Bố Tàn ở đây ư? Mau mời qua để được biết nhau. Nhân Thụy liền vẫy tay gọi lớn:

— Anh Tàn, xin mời qua đây!

Lúc này Lão Tàn ngồi với Nhân Thụy trên chiếc ghế dài, thấy có quan huyện, Lão bước vào đám đông mượn cơ xem lửa để tránh né. Nghe vẫy gọi, Lão bước qua chào quan huyện. Hai bên nói mấy lời xã giao. Quan huyện ngồi trên ghế xếp, Lão Tàn và Nhân Thụy vẫn ngồi trên chiếc băng dài.

Đây là quan huyện Tề Hà, họ Vương, tên Tử Cẩn, cũng là người đất Giang Nam, cùng quê với Lão Tàn. Mặc dù xuất thân tiến sĩ, nhưng ông ta không phải là một người không thông sự lý. Nhân Thụy nói với Vương Tử Cẩn:

— Tôi nghĩ trong vụ án ở thôn Tề Đông, các hạ chỉ có cách nhờ ông Bô viết thư xin Cung bảo phái Bạch Tử Thọ đến mới rửa được nỗi oan và những kẻ quái đản kia cũng không dám quá ư ngoan cố. Chúng mình là quan lại, không khéo sẽ đắc tội với Cung bảo, còn ông Bô là người ngoài, không cần phải kiêng kị. Ý ông thế nào?

Tử Cẩn vui mừng reo lên:

— Ngụy thị nhà ông Giả đã có một vị cứu tinh rồi, hay quá, hay quá.

Lão Tàn chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, đồng ý cũng không được, không đồng ý cũng chẳng xong, nên chỉ ừ ừ hử hử cho qua.

Khi ấy lửa đã tắt hẳn, quan huyện ngỏ ý mời hai người về nhà môn. Nhân Thụy nói:

— Nhà trên chưa cháy, tôi còn dọn vào ở được, nhưng ông Thiết chắc không khỏi tình trạng "không nơi để về".

Lão Tàn nói:

— Không sao, không sao! Giờ này đã khuya, trời cũng sắp sáng. Sớm mai tôi sẽ ra phố mua sắm hành lý, không trở ngại gì cả.

Quan huyện vẫn cố nài nỉ mời Lão Tàn đến nhà môn. Lão Tàn nói:

— Tôi có quý rầy ông Hoàng cũng chả sao, xin ông hãy yên tâm về tôi.

Quan huyện ân cần hỏi:

— Ông Bồ bị cháy những gì nào? Chắc không khỏi phá tài chứ? Nhưng những gì huyện chúng tôi có thể mua sắm được, chúng tôi sẽ đền bù cho ông.

Lão Tàn cười:

— Một bộ chân đấp, một cái sọt tre, áo lót và quần đùi vải hai, mấy cuốn sách cũ, một vòng lục lạc sắt, chỉ thế thôi!

Quan huyện cười nói:

— Chưa đúng đâu.

Họ cùng cười.

Đang lúc quan huyện định cáo từ thì thấy viên địa bảo đi vào với một sai nhân, dẫn theo một người bị trói bằng một sợi dây sắt. Y ta quì xuống, và hết như con gà mổ thóc, sụp đầu lay tới tấp, miệng chỉ kêu gào:

— Trăm lay quan lớn, ngàn lay quan lớn! Xin quan lớn làm ơn!

Viên địa bảo bấm báo, một chân quì xuống đất:

— Lừa bốc lên từ phòng ông già này, đem ông ta về nha môn để xét hay xét ngay tại đây, xin quan lớn cho lệnh.

Quan liền hỏi:

— Ông họ gì? Tên gì? Người ở đâu? Tại sao lừa cháy?

Ông già vẫn quì dưới đất, mọp đầu lia lịa:

— Thừa con họ Trương, gọi là Hai Trương, người ở trong thành này, làm công cho một nhà trọ gần đây. Hôm qua, con bận tay bận chân suốt từ sớm đến quá canh hai mới rảnh được đôi chút. Con mới trở về phòng ngủ, chẳng ngờ áo lót và quần đùi đều ướt đầm mồ hôi, Mới đặt lưng xuống thì thấy lạnh khác thường, càng lạnh càng run lên lập cập, không ngủ được. Thấy trong phòng có chất một đồng rơm, con rút ra vài cọng đốt lên để hơ lửa. Nhớ lại trên bệ cửa sổ

có miếng rượu còn dư lại của các khách ở phòng trên cho con, con mới đem ra hơ trên lửa cho nóng, uống một vài chung. Ai dè một người suốt ngày đã mệt lử, được chút hơi nóng và có thêm vài chung rượu vô bụng thì lạng quạng ngồi đầu ngủ đó. Nằm chưa nóng lưng, con cảm thấy mũi bị sặc khói thật khó chịu, vội mở mắt ra thì chiếc áo lông trên mình đã cháy một lỗ tổ bố, tấm chăn vách bằng rơm đã bắt lửa. Con vội chạy ra tìm nước tưới thì ngọn lửa đã bốc khỏi trần nhà, con cũng quỳnh quáng không còn biết phải làm sao. Những điều con khai là có thật, xin quan lớn tha cho!

Quan huyện mắng một tiếng: — Đồ hư! Rồi ra lệnh:

— Đem về nha môn xét xử!

Nói xong quan đứng lên cáo từ hai ông Hoàng và Thiết, căn dặn Nhân Thụy làm sao phải giúp tìm ra những manh mối khó hiểu của vụ án kia, xong mới vội vã quay đi.

Bấy giờ lửa đã tắt ngúm, chỉ còn đùn lên một ít khói trắng. Nhân Thụy thấy Hoàng Thăng đang điều động mọi người khiêng đồ đạc trở vào, sắp đặt lại như cũ. Nhân Thụy nói:

— Hơi khói trong phòng còn nặng quá, phải đốt một hộp nhang Vạn Thọ để xông.

Nhân Thụy cười, nhìn về phía Lão Tàn:

— Ông Thiết, tôi xem ông có còn vội trở về phòng nữa hay không?

— Cũng tại anh cả! Cứ giữ lại, giữ lại mãi đến hồng cả việc. Nếu tôi ở trong phòng thì đầu đến nỗi bị nó đốt sạch sành sanh thế này!

— Hư, nói chẳng biết then! Nếu để ông về chỉ sợ cả ông cũng bị đốt chết mất ở trong. Ông không cảm ơn tôi, còn trách với móc, thật chẳng phân biệt phải quấy gì cả.

— Tôi mà chết ư? Ông không bởi thường, xem tôi có để ông yên không?

Bỗng tấm rèm cửa vén lên, Hoàng Thăng dẫn một người đội chiếc nón lớn kiểu quan chức bước vào. Anh ta quì xuống một chân, chắp tay trước mặt Lão Tàn:

— Quan lớn tôi kính gởi lời chào bác Thiết, gởi đến bác một bộ đồ ngủ. Đồ này của chính quan tôi dùng, có hơi hám chút ít, xin bác không từ chối. Đêm nay bác dùng đỡ những thứ này, ngày mai quan lớn sẽ bảo thợ may gấp những đồ mới và sẽ gởi đến sau. Ngoài ra còn có một chiếc áo dài bằng da hồ và một chiếc mã quai, xin bác tùy nghi sử dụng.

Lão Tàn đứng lên:

— Làm phiền quan lớn các anh quá! Anh cứ tạm để đồ đây cho tôi mượn dùng một, hai ngày; khi nào tôi tự mua xong sẽ xin hoàn lại. Quần áo tôi mặc trên mình vẫn còn nguyên, không phải nhọc lòng quan lớn các anh. Anh về nói lại, tôi xin cảm ơn lắm lắm.

Anh gia nhân vẫn không chịu mang quần áo đi, Hoàng Nhân Thụy mới nói xen vào:

— Ông Thiết không chịu nhận quần áo đâu, anh cứ bảo tôi nói thế. Anh mang về đi.

Anh gia nhân quì một chân xuống chào rồi ra về. Lão Tàn nói:

— Đồ tôi cháy thì cũng thôi đi, nhưng cũng tại anh lộn xộn nên cuộn hành lý của Thúy Hoàn cũng cháy sạch luôn trong đó. Anh bảo có oan không?

— Cái đó không có gì quan trọng. Tôi cho bộ mừng mền chiếu gối của cô ta tổng cộng không đáng giá mười lạng bạc, ngày mai tôi sẽ thưởng cho mười lăm lạng, bà chủ cô ta sẽ khoái chí từ.

Thúy Hoàn nói:

— Nhưng có lẽ do số cháu đen đui nên chỉ cháy có một cuộn đồ ngủ, còn bác Thiết phải mất nhiều thứ đồ tốt.

Lão Tàn nói:

— Đồ đạc cũng chẳng đáng giá là bao, chỉ tiếc hai bộ sách bản khắc in đời Tống, thứ này có tiền cũng không mua được, nhưng cũng là trời xui đất khiến, phải chịu thôi.

Nhân Thụy nói:

— Tôi xem sách in đời Tống cũng không có gì hiếm lạ, nhưng tiếc là râu lục lạc của ông cũng bị hủy mất, như thế chẳng dẽ toi cả cơm canh quần áo của ông ư?

— Đúng thế, nhưng anh phải bồi thường cho tôi, chứ còn gì nữa!

Nhân Thụy đứng lên vừa cười vừa nói:

— Thôi, thôi, thôi, ông cháy mừng mền chiếu gối, cháy cả râu lục lạc là đại cát, đại lợi! Xin chúc mừng, chúc mừng!

Nhân Thụy xoay qua xá Thúy Hoàn, rồi xá đến Lão Tàn:

— Từ nay về sau, cô ấy không cần làm gái bán mình nữa, còn ông cũng không phải làm ông lang bầm nói khoác nữa!

Lão Tàn lớn miệng:

— Hay, hay! Mắng mỏ thâm trầm lắm. Thúy Hoàn, sao cô không tới véo vào miệng anh ta?

Thúy Hoàn nói:

— A Di Đà Phật! Dù sao hai vị cũng từ bi.

• Thúy Hoa gật gật đầu:

— Từ nay em Hoàn trở về đường lương thiện, bác Thiết sẽ làm quan, thế thì trận lửa này đúng là một trận đại cát đại lợi, cháu cũng được chúc mừng cho hai vị.

Lão Tàn nói:

— Nói như cô hóa ra cô ấy sống lương thiện, còn tôi lại đáng khinh.

Hoàng Nhân Thụy nói:

— Thôi đừng chuyện phỉếm nữa! Tôi hỏi ông muốn nói chuyện tiếp hay đi ngủ? Nếu ngủ thì lo sắp xếp mừng mền, còn nói chuyện thì tôi sẽ kể tiếp ông nghe cái vụ án lạ lùng kia.

Rồi Nhân Thụy lớn tiếng gọi Hoàng Thăng:

— Lại đây!

Lão Tàn nói:

— Anh kể đi, tôi muốn nghe lắm.

— Hồi nãy đã kể tới đoạn nhà họ Giả sai người đi báo cáo, nói đã tìm ra chứng cứ bị người ta mưu hại rồi phải không? Thì ra trên bàn ông Giả có một cái bánh Trung thu đã ăn dở một nửa. Có dấu hiệu chứng tỏ hầu hết người trong phòng đã ăn bánh Trung thu. Bánh này lại do nhà ông Ngụy gởi tới hai hôm trước, nên thằng con thừa kế mới nhận nuôi của ông Giả tên là Giả Cán cùng với Giả Thám Xuân mới tố cáo bà chị dâu họ Ngụy của mình thông gian với người khác, dùng thuốc độc mưu hại cả mười ba mạng người trong nhà.

"Vương Tử Cẩn ở huyện Tề Hà bèn gọi Giả Cán tới, hỏi y gian phu là ai, nhưng y không chỉ ra được. Cái bánh Trung thu ăn dở, chỉ còn một nửa đã vỡ nát, trong nhân lại có một chút thạch tín. Vương Tử Cẩn cho gọi Ngụy thị nhà họ Giả đến hỏi lại tình hình đó thì Ngụy thị khai: "Bánh trung thu đưa đến ngày mười hai, lúc đó con còn ở nhà họ Giả, ngay lúc bánh đưa đến đã có người ăn nhưng không ai chết cả".

Lại gọi đến ông Ngụy. Ông Ngụy khai: "Bánh Trung thu của hiệu Tứ Mỹ Trai ở đường lớn làm, có độc hay không độc, có thể chất chứng được". Khi gọi đến hiệu Tứ Mỹ Trai thì họ khai bánh Trung thu do tiệm họ làm, nhưng nhân bánh lại do nhà ông Ngụy gởi tới. Do chi tiết này, người ta không thể không tạm quán thúc cha con ông Ngụy, nhưng vẫn chưa trừng trị, chỉ giam họ trong một phòng trống và để cho họ được tự do xếp đặt việc ăn ở.

"Trong thâm tâm, Từ Cẩn biết quan khám tử thi xét nghiệm đúng là không do trúng độc, nhưng tự mình lại khám kỹ lần nữa thì hoàn toàn không có bằng cứ trúng độc. Nếu như trong bánh có chất độc thì chưa chắc mọi người đều ăn cùng một lúc, và lẽ nào không phân biệt độc ít với độc nhiều? Nhưng gia đình khổ chủ hối phải tra xét gấp quá, nên Từ Cẩn phải tường trình lên quan Tuần vũ xin phái nhân viên đến hội thẩm.

"Mấy hôm trước, quan trên vừa phái Cương Thánh Mộ đến. Ông này họ Cương, tên Bất, học trò của Lã Giám Đường, ông ta chuyên học theo nghề thầy nên thanh liêm dũ lắm. Ông ta vừa tới đã cho quỳên chân ông Ngụy và kẹp tay cô dâu nhà họ Giả, cả hai người đều ngất đi, không còn cung khai được.

"Nào ngờ "con đường oan gia chật hẹp", viên quản sự trong nhà ông Ngụy là một người thật thà mà ngu trung, thấy chủ bị án oan, ông ta bèn dự trù một khoản tiền để lên thành dân xếp. Ông ta lần mò tìm đến nhà của một người đồng hương là ông cử nhân họ Hồ.

Đang kể đến đây, Hoàng Thăng dờ rèm bước vào nói:

— Thưa ông gọi tôi?

Nhân Thụy bảo:

— Anh đi sắp xếp chỗ ngủ.

— Sắp xếp cách nào?

Nhân Thụy suy nghĩ một lúc rồi nói:

— Gian ngoài lạnh, chúng mình ngủ hết ở phòng trong.

Rồi xoay qua nói với Lão Tàn:

— Cái kháng ở trong rộng lắm, tôi với ông mỗi người nằm một bên, bảo hai cô mở đồ ngủ cuốn lại ngủ ngay giữa, thế có được không?

— Hay lắm, hay lắm, nhưng anh sẽ phải đậu một mình.

— Nằm giữ cả hai người thì sao là đậu một mình?

— Anh có đậu một mình hay không mặc kệ anh, anh mau mau kể tiếp viên quân sự đi đến nhà ông cử họ Hồ rồi sao nữa?

CHƯƠNG XV

Sáu ngàn vàng mua được tội lãng trì,
Một phong thư đuổi chạy táng môn tinh (163)

Lão Tàn sốt ruột muốn biết kết quả khi viên quản sự gặp ông cử Hồ, nhưng Nhân Thụy nói:

— Ông càng vội, tôi càng huyên, tôi còn muốn kéo vài hơi thuốc nữa.

Lão Tàn nóng muốn nghe tiếp, nên giục Thúy Hoàn:

— Cô mau châm mấy liều nữa đi để ông ta hút xong rồi kể tiếp.

Thúy Hoàn cầm cây tiêm lên đốt. Bên trong, Hoàng Thăng đã sắp đặt xong giường chiếu, trở ra nói:

— Đồ ngủ của họ bảo gia nhân họ đến xếp.

Nhân Thụy gật gật đầu. Một lúc sau, thấy anh gia nhân đã đến lần trước theo Hoàng Thăng đi vào. Theo nguyên tắc của dân bến bãi, đồ ngủ của kỹ nữ phải do chính gia nhân của họ xếp đặt. Gia nhân của Nhân Thụy nhất định không chịu dọn đồ cho họ vì sợ ngoài miệng chiều gối còn có những thứ đồ dùng khác, chỉ có người giúp việc riêng mới biết đặt đúng chỗ để khi kỹ nữ đưa tay mò là có ngay, người khác xếp đặt, họ sẽ không tìm ra được.

Anh gia nhân đã xếp xong mùng chiếu, trở ra nói:

— Đồ đạc Thúy Hoàn cháy rồi, làm sao?

Nhân Thụy nói xen vào:

— Việc đó anh không phải quan tâm.

Lão Tàn nói:

— Tôi biết, mai anh trở lại, tôi sẽ thưởng anh hai chục lạng bạc để mua bộ đồ mới.

— Không phải chuyện tiền bạc, xin ông an tâm. Chuyện cốt yếu là trong đêm nay.

Nhân Thụy nói:

— Việc đó anh khỏi bận tâm, bộ anh chưa rõ sao?

Thúy Hoa nói thêm:

— Bảo anh không phải lo, anh về đi.

Anh giúp việc mới chịu cúi đầu đi ra. Nhân Thụy bảo Hoàng Thăng;

— Đêm đã khuya lắm, anh thêm tí than vào chậu lửa, để một ấm nước sôi gần bên, rồi đem hộp mực và bút lông tôi ra đây; lấy mấy tờ giấy đỏ kẻ vuông, giấy trắng tám hàng và bao thơ đem ra; lấy hai cây đèn cầy ngoại quốc, để hết lên bàn, xong anh hãy đi ngủ.

Hoàng Thăng nói "ạ" một tiếng rồi làm theo lời chủ dặn.

Thấy Nhân Thụy đã hút thuốc xong, Lão Tàn hỏi:

— Đi đến nhà ông cử nhân họ Hồ rồi sao?

Nhân Thụy kể tiếp:

— Cái ông nhà quê khờ khạo này trông thấy ông cử Hồ thì bò ra đất sụp đầu lạy và nói: "Nếu cứu được chủ tôi thì muôn đời con cháu được phong hầu". Ông cử Hồ nói: "Phong hầu chẳng ích gì cho công việc, phải có tiền mới lo liệu được". Tôi có dự tiệc chung với ông già này ở tỉnh thành nên cũng biết ông ấy. Trước hết anh phải đem một ngàn lạng bạc lại đây, tôi sẽ lo cho. Còn thù lao của tôi thì tính riêng".

"Ông nọ liền móc trong mình ra một cái ví, lấy ra hai tấm phiếu mỗi tấm năm trăm lạng, trao cho ông cử Hồ, và nói

thêm: "Chỉ cần vụ án kết thúc êm xuôi, dù tốn bao nhiêu tôi cũng lo được". Ông cử Hồ gục gặc đầu. Cơm nước xong, ông ta sửa sửa áo mũ, đi đến gặp ông Cương.

Lão Tàn vỗ vào mép kháng, nói:

— Không tốt rồi.

Nhân Thụy kể tiếp:

— Khi ông cử khốn nạn này đến, ông Cương tiếp ngay. Hai bên mới gặp nhau, họ trao đổi vài câu thăm hỏi khách sáo. Ông cử Hồ hai tay cầm một ngàn lạng bạc dâng lên và nói: "Đây là vụ án của Ngụy thị nhà họ Giả, đây là tiền nhà ông Ngụy kính dâng lên ông, xin ông đặc biệt chiếu cố".

Lão Tàn nói xen vào:

— Chắc ông ta phản đối!

Nhân Thụy nói:

— Phản đối cũng còn đỡ, nhưng lại không phản đối!

— Rồi sao?

— Ông Cương cười hi hi, hai tay cầm lấy, xem qua rồi nói: "Đây là phiếu của nhà ai? Có tin được không?". Ông cử Hồ đáp: "Đây là phiếu của hiệu Đồng Dũ, nhà giữ tiền lớn nhất của huyện chúng tôi, hoàn toàn đáng tin cậy". Ông Cương nói: "Một vụ án quan trọng thế này, một ngàn lạng bạc xong thế nào được?". Ông cử Hồ nói: "Người nhà ông Ngụy bảo chỉ cần kết thúc sớm cho không có chuyện gì thì có thêm ít nhiều ông ta cũng chịu". Ông Cương nói: "Mười ba mạng người, mỗi người một ngàn lạng, cũng đáng giá một vạn ba rồi. Mà thôi, ông anh đã đến đây, tôi sẵn sàng tính bớt một nửa là sáu ngàn năm trăm lạng bạc thôi". Ông cử Hồ vâng dạ lia lịa: "Có thể được, có thể được!". Ông Cương nói thêm: "Ông anh chỉ là người giới thiệu, không thể chủ trì công việc, xin ông anh trở về hỏi chắc ông ta một lần, cũng không cần

phải mang phiếu lại làm chi; ông anh chỉ cần viết rõ số tiền giảm một nửa là sáu ngàn năm trăm, sau này bằng lòng trả, tôi sẽ căn cứ vào đó và ngày mai sẽ kết thúc vụ án".

"Ông cử Hồ mừng quá chừng, đi ra bàn bạc với ông nhà quê. Ông này nghe nói vụ án có thể kết thúc êm xuôi thì tự mình cũng làm chủ trong một lúc, nghĩ rằng mình ở với chủ đã nhiều năm chắc không đến nỗi bị quở trách. Hơn nữa trước mắt không cần phải có tiền ngay, ông ta mới cao hứng viết một tờ bằng cứ sáu ngàn năm trăm lạng giao cho ông cử Hồ và viết thêm một tờ khác năm trăm lạng để tạ ơn ông cử. Cái ông cử Hồ chó chết này viết một bức thư gởi đến nha môn huyện cùng một lượt với tờ bằng cứ sáu ngàn năm trăm lạng này. Ông Cương nhận được và còn cấp cho một tờ biên nhận.

"Đến ngày thứ hai, ông Cương lên phòng xử và sẽ hội thẩm với Vương Tử Cẩn. Riêng chi tiết này, Tử Cẩn hoàn toàn không biết. Khi lên ngời phòng xử, ông ta gọi lớn: "Dẫn tội nhân ra!". Bọn nha dịch dẫn cha con ông Ngụy ra, hình như họ đã chết hết nửa người. Hai người quì dưới phòng xử án, Cương Bật liền móc trong mình ra hai tấm ngân phiếu một ngàn lạng, và hai tờ bằng cứ sáu ngàn năm trăm lạng, cùng với bức thư của ông cử Hồ. Trước hết, ông trao cho Tử Cẩn xem qua một lượt. Tử Cẩn không tiện thoái thác, trong lòng lại âm thầm kêu khổ cho hai cha con ông Ngụy. Cương Bật đợi Tử Cẩn xem xong, liền hỏi ông Ngụy: "Ông biết chữ không?". Ông Ngụy khai mình có ăn học, biết chữ. Ông ta lại hỏi Ngụy thị nhà họ Giả có biết chữ không; con dâu nhà họ Giả khai hồi nhỏ đi học được mấy năm, biết chữ không nhiều. Ông Cương cầm mấy tờ ngân phiếu và giấy viết tay, bảo sai nhân đưa cho cha con ông Ngụy xem. Hai cha con

đều nói: "Chúng con không hiểu duyên cớ gì". Cương Bật nói: "Nói không hiểu chuyện gì khác thì có thể là không hiểu thật, chứ tờ bằng cứ này là nét chữ của ai? Phía dưới có ghi rõ tên và hiệu, ông có nhận được không?". Rồi ông ta bảo sai nhân đưa cho ông già xem lần nữa. Ông Ngụy xem xong, khai: "Tờ bằng cứ này do người quản sự nhà con viết, nhưng chẳng rõ ông ấy viết về việc gì". Cương Bật ha hả cười lớn: "Ông không biết, tôi nói cho nghe ông sẽ khác biết. Hôm qua có ông cử nhân họ Hồ đến gặp tôi, trước tiên ông ta đưa tôi một ngàn lạng bạc, nói vụ án này của họ, nhờ tôi tìm cách xử trắng án. Ông ta nói thêm nếu quả xử trắng án thì tiền bạc muốn thêm ít nhiều cũng chịu. Ta tưởng hai đứa bây là những người cùng hung cực ác, hôm trước ráng chịu còng kẹp không bằng thừa dịp nói với ông ta một lời, nên ta mới bảo ông cử Hồ: "Ông báo cho viên quản sự của ông ấy biết: làm hại mười ba mạng con người ta thì một ngàn lạng tính cho mỗi người cũng phải một vạn ba ngàn". Ông cử Hồ nói "e một lúc không lấy được nhiều", ta bảo chỉ cần ý ông ta hiểu rõ, tiền bạc có chậm ít hôm cũng không sao, nếu không chịu xuất một ngàn lạng bạc cho mỗi mạng người thì chia hai cứ năm trăm một mạng cũng phải lên tới sáu ngàn năm trăm lạng, không thể bớt thêm. Ông cử Hồ vâng vâng dạ dạ, nhưng ta còn sợ ông ta không khéo, nói năng hời hợt, nên cần đi dặn lại bảo phải báo lại cho viên quản sự của ông biết vì sao giảm bớt một nửa, nếu sẵn lòng chịu thì bảo ông ấy viết một tờ bằng cứ, tiền bạc có sớm muộn chút ít không sao. Ngày hôm sau, quả nhiên ông ta đã viết tờ bằng cứ này. Tôi nói cho ông biết, tôi với ông không oán không thù, lẽ nào tôi muốn hại ông? Ông phải nghĩ, tôi đây là quan chức triều đình, lại nữa, quan Tuần đặc biệt phái tôi đến đây giúp ông

Vương xét lại vụ án. Nếu tôi nhận tiền của các ông, xử cho cha con ông được trắng án, như thế chẳng những tôi đã cô phụ ý ủy nhiệm của quan Tuần, mà oan hồn của mười ba người kia có chịu y thuận cho ta không? Tôi nói thêm cho ông nghe rõ: nếu ông không mưu giết người thì tại sao nhà ông chịu bỏ mấy ngàn lạng bạc để đàn xếp? Đó là chứng cứ thứ nhất. Ở chỗ tôi chỉ tốn sáu ngàn năm trăm lạng, chứ đến nơi khác thì chẳng biết ít hay nhiều nữa tôi chưa tiện xét kỹ. Vậy nếu ông không hại người, khi tôi bảo ông ấy cứ tính năm trăm lạng một mạng người cũng phải sáu ngàn năm trăm lạng, thì viên quản sự của ông lẽ ra phải nói: "Mạng người thật không phải nhà tôi hại, nếu đội ơn ngài ủy viên rửa oan cho thì bảy ngàn, tám ngàn gì cũng được, chớ con số sáu ngàn năm trăm lạng lại không dám đáp ứng". Nhưng tại sao ông ta tính ngay cứ năm trăm lạng mỗi mạng người, không chút do dự? Đó là chứng cứ thứ hai. Tôi khuyên các ông sớm muợn cũng phải nhận tội để tránh được nỗi khổ gông cùm".

"Hai cha con ông Ngụy nói, đầu rập lia lịa: "Bẩm đức ông cao xanh, quả thật chúng con bị oan uổng". Cương Bật vỗ "độp" bàn, cả giận hét: "Ta vẫn mở đường cho chúng bây như thế, mà còn chưa chịu khai tội. Kẹp tay chúng nó cho ta!".

"Bọn sai dịch đề hạ dạ rân như sấm nổ, chúng mang cùm chân và kẹp tay lên phòng xử, quăng xuống đất lèng xèng nghe kinh hồn động vía.

"Lúc sắp thi hành hình phạt, Cương Bật còn nói thêm: "Chậm đã, các quân sai dịch phụ trách hành hình lên đây ta bảo". Vài tên sai dịch bước lên mấy bước, quì một chân xuống đất nói lớn: "Xin đại quan ban lệnh". Cương Bật nói: "Bọn bây kỹ lưỡng nhé, ta biết rõ cả rồi: khi bây thấy vụ nào

không quan trọng, bây được tiền rồi thì dùng hình phạt có nhẹ tay một chút để phạm nhân không đau quá; nhưng khi bây thấy vụ nào lớn, không thể lật lại được thì bọn bây nhận tiền rồi vẫn làm mạnh tay, trị cho phạm nhân chết ngay tại phòng xử, cố ý giữ cho thi thể còn nguyên vẹn. Bây giờ viên quan ngồi xử sẽ bị cấp trên phân xử cho là đã dùng hình phạt nặng làm chết người. Tất cả những điều đó, ta hiểu hết cả. Nay bây kẹp Ngụy thị nhà họ Giả trước cho ta, nhưng không được kẹp đến y thị phải ngắt, khi nào thấy thần sắc không tốt thì phải nói lỏng hình cụ ra, đợi cho nó thờ được mới kẹp lại. Dự bị như thế trong mười ngày, dù nó lớn gan cỡ nào cũng không sợ nó không khai".

"Tôi cho con dâu nhà họ Giả, chưa được hai ngày đã không chịu nổi khổ hình. Chị ta khóc đến hết hơi, và vì không nỡ để cha bị kìm kẹp, chị bèn nói: "Xin đừng dùng hình phạt nữa, để tôi khai. Chính tôi đã mưu hại người, còn cha tôi thật không biết đến việc này".

"Cương Bật hỏi: "Sao mà hại cả nhà người ta?". Ngụy thị nhà họ Giả nói: "Vì bất hòa với chị em dâu nên con có ý mưu hại". Cương Bật nói: "Chị em dâu bất hòa, thì mà hại một mình nó đủ quá rồi, sao lại đầu độc cả nhà người ta?". Ngụy thị nói: "Ban đầu con chỉ định hại một mình nó thôi, nhưng vì không có cách nào khác ngoài cách để thuốc độc vào nhân bánh Trung thu, nó ưa ăn bánh Trung thu lắm, để nó trúng độc chết trước, những người chung quanh tất không đến nỗi lại bị hại". Cương Bật hỏi: "Trong nhân bánh Trung thu, mà để thuốc độc gì?". Ngụy thị khai là thạch tín? Cương Bật hỏi thạch tín ở đâu có, Ngụy thị khai sai người mua ngoài tiệm thuốc. Hỏi mua tiệm nào thì Ngụy thị khai tự mình không ra đường mà sai người đi mua, nên không biết mua ở

nhà thuốc nào. Cương Bất hỏi tiếp: "Mày sai ai mua?". Ngụy thị khai: "Anh Hai Vương mua, anh này là người giúp việc của nhà chồng đã bị ngộ độc chết". Cương Bất hỏi thêm: "Hai Vương đi mua cho mày, tại sao nó chịu ăn bánh Trung thu để chết vì ngộ độc?". Ngụy thị khai: "Khi tôi sai anh ấy mua thạch tín, chỉ nói để làm thuốc chuột, nên anh ấy không biết". Cương Bất lại hỏi: "Mày nói cha mày không biết việc này, vậy chứ mày không bàn bạc gì với ông sao?". Ngụy thị khai: "Thạch tín này mua ở nhà cha mẹ chồng, mua đã lâu ngày rồi, chờ dịp sẽ bỏ vào chén cơm của thím em, nhưng chưa có dịp thuận tiện. Hôm đó ngay ngày con về nhà cha mẹ ruột, thấy người ta làm bánh Trung thu, hỏi họ để làm gì, họ nói để gửi quà biếu Trung thu cho nhà con, con mới lợi dụng lúc không có ai, đem thạch tín trộn vào nhân bánh". Cương Bất gật gù nói: "Đúng rồi, đúng rồi!". Xong lại hỏi thêm: "Ta thấy con người mi rất ngay thẳng, những điều mi khai đều đúng cả. Nhưng ta nghe người ta bảo ông già chồng thường đối xử với mi rất tàn ác lắm, có vậy không?". Ngụy thị nói: "Cha chồng đối đãi tốt với con như con cái ruột thịt trong nhà, không thể nòng hậu hơn được". Cương Bất nói: "Dù sao ông già chồng mày cũng chết rồi, cần gì mày phải biện hộ cho ông ấy?".

"Nghe đến đây, Ngụy thị ngẩng đầu lên, cặp mày lá liễu của cô ta dựng ngược, đôi mắt hạnh nhân của cô tròn tròn, hét to: "Này ông Cương, chẳng qua ông muốn cho tôi phải chịu tội lăng trì, hiện tôi đã thoả mãn ý ông rồi. Đã giết cha chồng thì đương nhiên phải tội lăng trì, cần gì ông phải buộc thành tội cố sát nữa? Nhà ông cũng có con có cái, tôi khuyên ông hãy lui bớt một tí".

"Cương Bất cười nói: "Nói về đạo làm quan, là phải truy cứu đến tận ngọn tận nguồn. Nhưng nếu đã như thế, trước hết để cho nó ký tên vào lời khai cái đã".

Hoàng Nhân Thụy kể xong tình tiết vụ án, xoay qua nói với Lão Tàn:

— Chuyện này xảy ra cách nay hai hôm, hiện ông ta vẫn còn muốn quyết toán tiền nong với ông già Ngụy. Hôm qua tôi dùng cơm ở nhà môn huyện, Vương Tử Cẩn giận lắm nhưng buộc lòng không dám mở miệng, hể hể môi thì như thể mình đã nhận bao nhiêu tiền của nhà ông Ngụy. Quan tri phủ họ Lý ở đây cũng biết vụ này có nhiều tình tiết không ổn nhưng cũng không làm gì được. Chúng tôi bàn với nhau chỉ có nước gọi quan tri phủ họ Bạch là Bạch Tử Thọ mới xong. Cái ông Cương đao phủ tàn bạo này tự cho mình là người thanh liêm, nhưng tính thanh liêm của quan tri phủ họ Bạch có lẽ đáng tin cậy hơn ông ta một chút. Tư cách và tài học của Bạch Tử Thọ được mọi người khâm phục, ông ta vẫn không dám xem thường. Không có người này thì không còn ai chế phục ông ta được. Nhưng trong vòng một hai hôm phải tường trình về trên, tính của Cung bảo lại gấp, nếu lâu ra chưa biết lâu cách nào cho ổn. Vấn đề chỉ là nghĩ cách thông báo lên trước mặt Cung bảo. Bọn quan lại chúng tôi đều muốn tránh chút hiềm nghi, hôm qua gặp ông, tôi như mở cờ trong bụng. Xin ông nghĩ ra một cách.

Lão Tàn nói:

— Tôi cũng không có cách gì hay hơn, nhưng tình thế việc này đã bức bách lắm, không thể đưa ra một kế hoàn hảo. Chỉ còn cách dựa theo tình hình, tôi sẽ viết một bức thư bẩm rõ với Cung bảo, xin Cung bảo phải quan tri phủ họ Bạch

đến xử phúc thẩm. Còn như phát pháo này có tiếng vang hay không, điều đó không thể chắc được. Trong thiên hạ đầy rẫy những việc oan ức, việc nào đụng ngay trước mắt mình thì mình phải hết lòng hết sức giúp họ một phen vậy thôi.

— Hay lắm, tôi rất phục ông. Việc không nên huyên đãi, bút, mực, giấy đã chuẩn bị đầy đủ, xin ông chấp bút ngay. Thúy Hoàn, cô đi đốt đèn cầy, châm trà.

Lão Tàn suy nghĩ một lát rồi vào ngồi trong phòng Nhân Thụy. Thúy Hoàn cũng đã đốt lên cặp đèn cầy ngoại quốc. Lão Tàn dỡ hũ mực, rút bút, trái giấy bắt đầu viết. Nhưng hũ mực đã đông lại như một cục đá, đầu bút cũng cứng như hạt táo nên không viết được nét nào.

Thúy Hoàn rinh hộp mực đến hơi nóng trên chậu lửa. Lão Tàn cầm bút trên tay, vừa hơi vào chậu lửa vừa suy nghĩ. Trong chốc lát, từ trong hũ mực bốc lên một làn khói trắng, mực đã tan một nửa dưới, Lão Tàn bắt đầu chấm mực viết. Viết được hai hàng, phải hơi thêm một lần, độ hơn nửa giờ thì thơ đã viết xong. Lão bỏ thơ vào bì, định hỏi Nhân Thụy sẽ nhờ ai mang đi, nên mới bảo Thúy Hoàn:

— Cô đi mời ông Hoàng vào.

Thúy Hoàn vén tấm rèm ở cửa buồng lên, cười khúc khích, nói nhỏ:

— Bác Thiết, bác lại xem!

Lão Tàn nhìn ra, thấy Hoàng Nhân Thụy ở đầu phía nam, hai tay ôm tẩu thuốc, đầu ngoẻo qua một bên gối, miệng thò ra một dải nước miếng dài mấy tấc, trên đùi còn trùm một tấm đệm bằng da sói. Bên kia, Thúy Hoa nằm ngù trên tấm thảm da hổ, hai chân rụt vào ống quần, hai tay rụt vào ống

tay áo, nhưng chị ta không nằm trên gối, một nửa mặt rụt vào cổ áo lớn, còn một nửa áp vào tay áo. Hai người ngủ thật ngon lành. Lão Tàn trông thấy, nói:

— Không thể ngủ thế được, mau đánh thức họ dậy.

Lão tới vỗ vào mình Nhân Thụy:

— Dậy, dậy! Ngủ thế bệnh chết đấy!

Giật mình thức giấc, Nhân Thụy quờ quạng trong cơn ngái ngủ, mở mắt nói:

— À, à, thư viết rồi chứ?

— Xong rồi.

Nhân Thụy giật mình nhồm dậy, dải nước miếng bên mép từ ống tay áo chảy xuống mâm hút, gãy ra nhiều khúc, nó đã biến thành một cọng băng từ bao giờ. Trong lúc ấy Thúy Hoàn đến bên Thúy Hoa, sờ vào hai tay Thúy Hoa đang rụt trong áo, dùng sức kéo mạnh ra ngoài. Thúy Hoa giật mình tỉnh dậy, hỏi "ai, ai" lia lịa rồi dụi mắt:

— Tôi chết lạnh mất!

Hai người đến bên chậu lửa sưởi ấm, nhưng chậu lửa chỉ còn lại một lớp tro trắng vì không ai bỏ thêm than, với vài đóm than hồng, nhưng vẫn còn hơi nóng. Thúy Hoàn nói:

— Chậu lửa trong phòng còn cháy mạnh, mình vào phòng hơ đi.

Bốn người đi vào phòng trong. Thúy Hoa thấy ba bộ đồ ngủ đã được xếp đặt đầu ra đó. Nàng xem tới bộ đồ ngủ do huyện gởi, một tấm chăn bằng nhiễu Hồ Châu màu xanh lam, một tấm khác tương tự nhưng màu đỏ, hai chiếc đệm lớn bằng nỉ, một cái gối. Thúy Hoa chỉ cho Lão Tàn xem:

— Bác xem bộ đồ ngủ này có đẹp không?

— Đẹp lắm, Lão Tàn nói rồi quay qua bảo Nhân Thụy:

— Thư viết xong, mời anh xem thử.

Nhân Thụy vẫn hơ lửa, tay cầm lấy thơ đọc suốt một mạch:

— Thiết thực lắm, tôi nghĩ chắc phải linh.

— Đem đi cách nào?

Nhân Thụy lấy chiếc đồng hồ trong thắt lưng ra xem rồi nói:

— Bốn giờ rồi, chút nữa trời sáng tôi sẽ nhờ huyện sai một người mang đi.

— Người trong huyện thức trễ lắm, chi bằng đợi trời sáng mình sẽ bàn với nhà trọ thuê một người đi thì hay hơn. Nhưng chỉ khó qua sông.

— Chiều qua đã có người đi trên lớp váng băng qua sông, một người đi một mình rất tiện.

Mọi người hơ lửa và chuyện trò. Vài tiếng đồng hồ trôi qua thật nhanh, phương đông trời đã sáng lúc nào không hay. Nhân Thụy gọi Hoàng Thăng dậy, bảo anh ta đến gặp chủ quán để bàn việc thuê người đưa thư lên tỉnh thành. Nhân Thụy dặn thêm:

— Không tới bốn mươi dặm, nếu thư đến nơi trước buổi trưa, chiều nhận được biên lai, tôi sẽ thưởng cho mười lạng bạc.

Lát sau, người giúp việc nhà trọ đã đi đến với một người khác và nói:

— Đây là ông anh tôi. Nếu ngài gởi thư, anh ấy có thể đi được. Anh ấy đã đưa thư nhiều lần, rành rẽ công chuyện, dám đi vào nha môn, xin ngài hãy yên tâm.

Nhân Thụy liền trao cho anh ta tờ bầm gởi lên quan Tuần vũ, để anh ta tự sắp xếp đặt bỏ vào bì thư mang đi.

Bấy giờ Nhân Thụy mới nói:

— Chúng mình phải đi ngủ.

Nhân Thụy và Lão Tàn mỗi người nằm một bên kháng, hai cô Thúy ở giữa, trong phút chốc họ đã ngủ khò. Khi họ thức dậy, trời đã trưa trệt. Người giúp việc nhà Thúy Hoa đứng đợi trước sân từ lâu để đón hai chị em về. Anh ta cuộn đồ ngủ lại, vác vai đi. Nhân Thụy bảo anh ta:

— Chiều tối đưa cả hai cô đến đây, chúng tôi không sai người đi gọi đâu nhé.

Anh giúp việc đáp vâng rồi cùng ra với hai người. Thúy Hoàn quay đầu lại, rung rung nước mắt:

— Chú đừng quên nhé!

Nhân Thụy và Lão Tàn đều cười, gật gật đầu. Họ đi rửa mặt, nghỉ ngơi một lát rồi dùng cơm trưa. Ăn cơm xong, lúc đó đã hai giờ, trước khi đi đến nhà việc huyện, Nhân Thụy nói với Lão Tàn:

— Nếu có thư trả lời thì gọi tôi một tiếng.

— Tôi biết, anh cứ yên tâm.

Nhân Thụy đi rồi, chưa đầy một giờ sau, chủ nhà trọ dẫn người đưa thư, đầu nhể nhại mồ hôi, đi vào quán trọ. Anh ta lấy trong mình ra một phong thư lớn có đóng dấu đỏ. Mở ra, Lão Tàn thấy bên trong có hai phong thư trả lời. Một phong do chính Trang Cung bảo viết, nét chữ lớn hơn hạt đào; một phong là thư của viên nội văn án Viên Hi Minh, nói rằng "quan tri-phủ họ Bạch hiện đang nhận tạm chức vụ ở An Thái, chúng tôi gởi ngay người đến để thay thế, có thể sẽ đến trong khoảng sáu, bảy ngày nữa". Bức thư còn nói: "Cung bảo rất mong các hạ rón chờ ít hôm, đợi quan tri phủ họ Bạch đến để hai bên cùng thảo luận các việc".

Lão Tàn xem xong, nói với người đưa thư:

— Anh đi nghỉ, chiều đến lãnh thưởng, bảo anh Hai Hoàng lại đây.

Chủ nhà trọ nói:

— Anh ấy đã đi với quan lớn Hoàng đến nhà môn.

Lão Tàn nghĩ: "Giao ai mang thư này đi? Hay để tự mình đi một chuyến vậy". Nghĩ rồi, Lão báo cho chủ nhà trọ biết, khóa cửa lại, một mình đi đến nha môn huyện.

Vào đến cổng nha môn, Lão Tàn trông thấy có nhiều thuộc viên ra ra vào vào, biết là có việc xử án. Bước vào cửa chính, quả nhiên thấy trên phòng xử khí âm ảm đạm trang nghiêm, có nhiều lính sai dịch đứng hai bên. Lão ngẫm nghĩ: "Sao ta không lên xem đó là việc gì?". Rồi Lão đứng sau lưng đám sai dịch, nhưng không thấy gì, chỉ nghe trên phòng xử có tiếng la lớn:

— Giả Ngụy thi, mày phải hiểu, tội chết của mày đã quyết định từ đây, không thể cứu vãn được. Mày còn cố mình oan cho cha mày, nói rằng ông ta hoàn toàn không biết đến sự việc, đó là tấm lòng hiếu thảo của mày, bốn huyện cũng không phải không có ý giúp đỡ. Nhưng mày không tự thú tên gian phu của mày là ai thì mạng của cha mày không thể bảo toàn được. Mày thử nghĩ, chủ ý của tên gian phu nhà mày làm hại mày khổ đến như thế, nó lại chuồn đi xa, cả cơm nước cũng không gởi cho mày một chén, thì tình nghĩa của người này cũng rất bạc bẽo, nhưng mày thà chết chứ không chịu khai, lại khiến ông già mày phải chịu tội chết thay cho nó. Thánh nhân có nói: "Mọi người đều là chồng, nhưng cha chỉ có một" (164). Vì cha, người ta không đoái hoài đến cả người chồng nguyên phối, huống gì chỉ là một người đàn ông yêu thương qua đường? Ta khuyên mày nên khai ra thì hơn.

Chỉ nghe dưới phòng xử có tiếng khóc sụt sùi, và tiếng quát mắng ở trên:

— Mì chưa chịu thú tội ư? Không thú, ta lại phải dùng đến tra khảo.

Lại nghe phía dưới nói mấy câu gì thều thào không rõ. Trên phòng xử có tiếng hỏi lớn:

— Nó nói những gì thế?

Nghe một viên thư lại tiến lên trả lời:

— Giả Ngụy thị bảo việc của chị ta quan lớn lệnh thế nào chị đã khai thế ấy, nếu bảo chị bịa đặt ra một gian phụ thì thật không biết bịa đặt vào đâu.

Lại nghe trên phòng xử có tiếng tay thước vỗ lên bàn mắng nhiếc:

— Con dâm phụ này thật điêu ngoa xảo hoạt, kẹp nó lại.

Phía dưới có nhiều người kêu lên một tiếng "ha" thật lớn. Lão Tàn chỉ nghe có mấy người chạy lên, tiếng càng kẹp quảng rộn rảng xuống đất nghe thật kinh khiếp.

Lão nghe đến đây, hơi giận xông lên, bất kể công đường tôn nghiêm, Lão dùng tay gạt đám sai nhân đứng trong phòng xử qua một bên và kêu lớn:

— Tránh cho tôi đi qua!

Các sai nhân lánh qua một bên, Lão xông đến giữa phòng xử, thấy có một người đang nắm đầu tóc Giả Ngụy thị xách lên; có hai sai nhân đang quắp tay chị vào còng kẹp. Lão đi lên kéo sai nhân ra và nói:

— Ngừng tay lại!

Rồi hốt hơ hốt hải đi về phía bàn xử án. Trên công đường có hai người ngồi, đầu dưới là Vương Tử Cẩn, đầu trên là Lão Tàn ngầm biết chính là Cương Bất. Lão nghiêng mình chào Cương Bất trước. Tử Cẩn trông thấy vội đứng lên, nhưng Cương Bất không biết Lão Tàn là ai nên không đứng dậy. Ông ta quát lớn:

— Ông là ai? Dám đến đây làm loạn chốn công đường. Kéo ông ta xuống.

CHƯƠNG XVI

Một Phát Đại Bác, Công Đường Mở Trói,
Ba Khúc Dao Cầm, Lữ Điểm Ngâm Vành (165).

Cương Bất không biết Lão Tàn là người ở đâu, lại thấy Lão mặc đồ thường dân "áo xanh nón nhỏ", nên hét lệnh cho sai nhân kéo xuống. Nhưng các sai nhân thấy quan lớn của bốn huyện đứng lên trước, họ biết người này tất phải có lai lịch gì đây, nên dù hô "ha!", vẫn không ai dám sấp lại. Lão Tàn thấy Cương Bất vẻ giận dữ hiện đầy trên nét mặt, quát tháo liên miêng, thì có ý châm chọc ông ta, nên nói nhẹ nhàng:

— Trước hết ông đừng hỏi tôi là ai, mà hãy để cho tôi nói vài câu đã, nếu nói không trôi chảy thì dưới tòa đã có sẵn hình cụ, ông cứ đập tôi vài đập, kẹp tôi vài kẹp cũng không sao. Tôi hỏi ông, một ông già sắp chết, một cô gái ở chốn thâm khuê, tôi không cần biết tình tiết vụ án ra sao, nhưng ông đưa tay chân họ vào khóa sắt là nghĩa gì? Hay ông sợ họ vượt ngục chạy mất? Hình cụ đó dùng để trị bọn cường đạo, ông lại tùy tiện đem dùng cho dân lành, thì thiên lý còn đâu, lương tâm ở đâu?

Vương Tử Cẩn không hay thư trả lời của quan Tuần vũ đã đến nơi, sợ Lão Tàn cãi nhau với Cương Bất giữa công đường thì không hay, vội la lên cản:

— Bỏ ông tiên sinh, mời ông vào phòng khách ngồi, đây là chỗ công đường, không tiện để nói chuyện.

Cương Bất giận đến phòng mang trộn mắt, nhưng nghe Từ Cẩn gọi Lão là Bố ông, chắc có gốc gác gì đây, nên cũng không dám xô đuổi quá lắm. Lão Tàn biết Từ Cẩn đang khó bề xử sự, bèn đi qua góc tây bàn xử nghiêng mình cúi chào Từ Cẩn. Từ Cẩn vội chào đáp lễ, miệng vẫn mời ra sau phòng khách. Lão Tàn nói:

— Không phải vội.

Lão rút trong ống tay áo bức phúc thư của Trang Cung bảo, hai tay trao Từ Cẩn. Trông thấy có con dấu lớn màu đỏ, vẻ vui mừng của Từ Cẩn bất giác hiện lên nét mặt. Ông đưa hai tay đỡ lấy, mở ra xem rồi đọc to:

— "Truyền cho tất cả đều hay, quan tri phủ họ Bạch, khi có trát sẽ đến. Xin truyền dụ ngay cho hai viên thẩm quan Vương, Cương, không được lạm dụng hình phạt; cha con Ngụy Khiêm được bảo đảm cho về, chờ quan tri phủ họ Bạch xử phúc thẩm. Đệ là Diệu kính chào".

Từ Cẩn trao Cương Bất xem, và nói lớn:

— Vâng theo dụ truyền của quan Tuần vũ, mở hết hình cụ cho cha con Ngụy Khiêm, cho họ được chọn người bảo đảm cho về, chờ Bạch đại nhân đến tái thẩm.

Bên dưới nghe một tiếng "ha" đồng thanh trả lời, và có tiếng la lớn:

— Cởi tháo hình cụ ngay! Cởi tháo hình cụ ngay!

Họ lẳng xẵng xúm nhau mở hết còng tay, khóa chân và xích cổ cho hai cha con ông Ngụy. Có người dạy họ đi lên rạp đầu trước mặt các phán quan, và nói lớn giúp họ một câu:

— Cảm tạ ân điển của Tuần vũ đại nhân! Cảm tạ ân điển của cụ lớn Cương, cụ lớn Vương!

Sau khi đọc thư, Cương Bất chỉ dám giận mà không dám nổi. Và khi nghe nói đến câu "cảm tạ cụ lớn Cương, cụ

lớn Vương" thì ông ta như có dao chọc vào tim, không ngồi lại được nữa, thiu thiu lui về phía hậu đường. Từ Cẩn vẫn chấp tay trước mặt Lão Tàn:

— Xin mời vô phòng khách ngồi, tôi bàn giao ít công việc để đến tiếp chuyện ông.

Lão Tàn cũng chấp hai tay đưa lên:

— Xin tiên sinh hãy lo việc công, tôi còn có việc phải xin về.

Lão Tàn rời phòng xử, hớn hờ ra khỏi nha môn. Vương Từ Cẩn ra lệnh viên thư lại bảo cha con Ngụy Khiêm mau mau chọn người bảo đảm để có thể cho họ về nhà nội trong chiều nay. Viên thư lại làm y theo lời rồi đánh trống bế mạc.

Lão Tàn về thẳng một mạch sung sướng nghĩ: "Trước đây, nghe những hạng tàn ác như Ngọc Hiền, ta không biết phải làm cách nào. Hôm nay lại chính mắt mình trông thấy một tên khốc lại, nhưng nhờ một bức thư, ta đã cứu sống hai mạng người, trong lòng thơ thối còn hơn được ăn quả nhân sâm".

Đi như thế, ra khỏi cửa thành lúc nào không hay, Lão Tàn đã đến trước đê sông Hoàng. Lão lên đê, trời đã ngả màu chiều, nước sông Hoàng đã đông lại như một con đường lớn, trên đó, những xe nhỏ qua qua lại lại không ngớt. Lão Tàn nghĩ bụng: "Hành lý cháy hết, không còn gì kèn càng vướng bận, ngày mai có thể đi mình không về tỉnh, có thể mua sắm hành lý". Rồi Lão nghĩ sang chuyện khác: "Thư của Viên Hi Minh bảo ta đợi ông Bạch đến để tiện bàn bạc. Rõ ràng ông Bạch sẽ xử lý vụ này rất ngon ăn. Nhưng nếu có những chỗ ông ấy chưa biết rành rẽ thì việc ta bỏ đi chẳng phải là một tai hại ư? Thôi thà ráng đợi ít hôm sẽ hay".

Đang lúc suy nghĩ, Lão đã đến cửa nhà trọ. Thuận tiện, Lão đi vào thông thả, thấy đằng kia có nhiều người đang bươi móc những đồ vật còn sót lại trong đồng lửa. Họ chất lại thành một đồng rất to toàn những mảnh vải đã rách nát, nên Lão cũng không buồn chú ý. Về đến phòng, Lão ngồi yên một mình, khoảng hai giờ sau thì Nhân Thụy cũng từ ngoài đi vào, miệng hô "thích thật, thích thật" rồi nói thêm:

— Cái lão Cương dịch vật kia sau khi tan xử liền bảo gia nhân thu xếp hành lý về tỉnh. Từ Cần biết Cung bảo mềm tai dễ ưa tin người, sợ ông ta về tỉnh lại bẽ chia gây rắc rối, nên cố giữ ông ta ở lại, nói với ông ta: "Cung bảo chỉ nói phải Bạch tri phủ đến phúc thẩm chứ không có dụ gọi các hạ về tỉnh. Vụ án này chưa kết thúc, nhất định không thể đi, ông về trình diện như thế, chẳng làm cho Cung bảo giận ư? E rằng không hợp với cái đạo "chủ kính tồn thành" của ông". Ông ta suy nghĩ một lát rồi cũng ráng nhẫn nại chịu đựng. Từ Cần định mời ông vào dùng cơm, nhưng tôi bảo như thế không khéo, chỉ bằng gọi một mâm đồ ăn ngon, tôi sẽ tiếp khách giùm. Tôi đã tìm được người này để sai đi, ông thấy sao?

— Được! Anh ăn không mất tiền, trong khi tôi chịu ơn, anh còn được lợi, tôi từ chối không nhận xem anh ăn gì nào?

— Nếu ông chỉ muốn từ chối việc này thì cứ từ chối, tôi sẽ nhịn đói theo ông.

Nói xong, trước cửa đã có một người đội nón dái đỏ, trên tay cầm một tấm thiệp, theo sau có một người gánh giỏ thức ăn đi vào. Anh ta vừa nhìn Lão Tàn vừa hỏi Nhân Thụy:

— Vị này có phải cụ Thiết?

— Đúng thế.

Anh gia nhân liền bước lên một bước, quì xuống chào:

— Quan lớn con bảo, huyện chúng con không có thức ngon, gởi đến một mâm cơm đạm bạc, xin cụ khoan thứ.

Lão Tàn nói:

— Cơm nhà trọ đây rất tiện và ngon, không phải nhọc lòng quan lớn các anh, xin gánh về, gởi riêng cho vị khác.

— Chủ con đã dặn giá nào cụ cũng phải nhận. Chúng con quyết không dám gánh về, nếu làm thế sẽ bị đánh đòn và trách mắng.

Nhân Thụy cầm một tấm giấy ngồi ở bàn, mở nắp viết ra, nói với anh gia nhân:

— Anh bảo họ gánh vào nhà bếp phía trước.

Anh gia nhân mở nắp giỏ, mời các ông xem qua. Đó là một bữa tiệc vì cá rất thịnh soạn. Lão Tàn nói:

— Cơm thường tôi còn không xứng đáng, tiệc này quá ư trân trọng, tôi càng không dám nhận.

Nhân Thụy đã viết xong trên tờ giấy hoa, trao cho anh gia nhân và nói:

— Đây là thơ hồi đáp của cụ Thiết, anh về nói giúp lời cảm ơn là xong.

Nhân Thụy kêu Hoàng Thăng thường cho anh gia nhân một quan tiền, người xách giỏ hai trăm tiền. Anh gia nhân quì xuống xá hai xá, cảm ơn rồi lui ra.

Trong lúc đó Hoàng Thăng đã mang đèn lên, chưa đầy nửa giờ sau Thúy Hoa và Thúy Hoàn cùng đến. Người giúp việc của họ không đợi dặn dò, đã tự động vác hai bộ đồ ngủ bước vào rồi đưa vào phòng trong. Nhân Thụy nói:

— Đồ các cô làm nhanh thật, chỉ trong nửa ngày đã xong hết rồi à?

Thúy Hoa đáp:

— Trong nhà có sẵn đồ ngủ, khéo xoay xở thì đủ dùng.

Hoàng Thăng bước vào hỏi cần dọn cơm hay không. Nhân Thuy bảo anh cứ việc dọn. Chốc sau, thức ăn đã được dọn lên. Nhân Thuy nói:

— Hôm nay gió bắc không thổi mạnh i ào nhưng trời còn lạnh lắm, mau đem rượu ra làm vài chén. Hôm nay thật sung sướng, chúng mình uống kha khá một tí.

Hai cô Thúy mang đàn ra hát mấy bài để giúp cho tiệc rượu thêm vui. Nhân Thuy bảo:

— Các cô không phải hát, các cô cũng uống vài chén đi chứ!

Thấy hai người cao hứng khác thường, Thúy Hoa bèn hỏi:

— Các chú vui vẻ thế, chắc người đưa thư cho quan Tuần vũ đã về?

Nhân Thuy nói:

— Chẳng những thư hồi đáp đã về, mà chừng này có lẽ cả hai cha con ông Ngụy cũng đã về đến nhà.

Nhân Thuy kể cho hai cô nghe tất cả những việc đã xảy ra, chẳng cần phải nói, hai chị em cũng rất đổi vui mừng.

Nghe xong chuyện này, Thúy Hoàn cứ mím mím cười mãi, cặp mày lá liễu của cô cau lại trầm tư. Cô ta nghe một bức thư của Lão Tàn gọi đi, quan Tuần, tin tưởng đến thế, thì việc Lão Tàn giúp cô tự nhiên sẽ dễ như thổi bụi, chắc chắn rồi đâu cũng vào đó, nghĩ thế nên cô cứ tê mê cười mãi. Nhưng cô lại nghĩ tuy họ đủ sức làm, song câu chuyện nói chiều hôm trước chẳng biết cuối cùng là thật hay giả. Nếu chỉ nói cho qua câu chuyện thì thân ôi! cơ hội này mất đi thì suốt đời không ngóc đầu dậy được, đó là lý do khiến đôi

mày cô cau lại. Rồi cô lại nghĩ đến cuối năm nay thế nào bà chủ cũng bán cô cho người khác, cái ông Hai Khoái đầu hói hung ác khác thường, sớm muộn gì cô cũng chết vào tay lão. Bất giác gương mặt cô biến sắc, đổi qua màu xám tro. Cô lại nghĩ mình là một đứa gái con nhà hiền lành, sao đến nỗi lưu lạc đến mức hạ tiện thế này, chỉ bằng chết đi cho rảnh, nghĩ đến đây nét mặt cô ánh lên một vẻ gì tinh anh cương nghị. Rồi lại nghĩ mình chết thì được rồi, nhưng còn đứa em trai mới sáu tuổi ai nuôi dưỡng, làm sao khỏi chết đói? Như thế chẳng những cha mẹ không người cúng tế, mà cả hương khói của ông bà từ đây cũng tuyệt, như thế thì mình không nên chết. Nghĩ tới nghĩ lui, sống cũng không thành, chết cũng không xong, bất giác nước mắt Thúy Hoàn tuôn rơi ràn rụa, cô phải lấy khăn tay lau nước mắt.

Thúy Hoa trông thấy nói:

— Cái con đòi này, hôm nay các ông đang vui, mày nổi chứng gì lên thế?

Nhân Thụy nhìn Thúy Hoàn cười băng quơ. Lão Tàn gật gù nhìn cô ta:

— Cô không phải suy nghĩ lung tung, tụi tôi sẽ nghĩ cách cho cô.

Nhân Thụy nói:

— Đúng thế, ông Thiết sẽ giúp cô một mình ông, còn chuyện tôi nói hôm qua coi như không kể.

Thúy Hoàn nghe nói hoảng hồn, càng thấy điều mình lo nghĩ là đúng. Đang lúc định hỏi Nhân Thụy thì thấy Hoàng Thăng cùng với một người nữa đi vào. Người này quì xuống chấp tay chào Nhân Thụy, trao lên một phong thư giấy đỏ. Nhân Thụy cầm lấy, mở miệng bao liếc mắt nhìn vào trong rồi nhét ngay vào trong áo, nói "mình đã biết" rồi hi hi cười. Hoàng Thăng nói:

— Mời ông ra ngoài có chút chuyện.

Nhân Thụy ra ngoài, độ nửa giờ sau mới thông thả bước vào, nhìn thấy ba người đều ngồi nhìn nhau im lặng, không ai nói một lời. Nhân Thụy càng cảm thấy cao hứng. Lại thấy anh gia nhân trong huyện đi vào, quì xuống trước mặt Lão Tàn, chấp tay vái chào và nói:

— Quan lớn con báo lấy cuộn đồ ngủ cũ hôm qua mang về.

Lão Tàn ngơ ngác, nghĩ thầm: "Thế nghĩa là thế nào? Anh mang đi, tôi ngủ thế nào?". Nhưng dù sao cũng là đồ của người ta, cố giữ lại không tiện, nghĩ thế Lão Tàn nói:

— Anh mang về đi.

Lão cảm thấy trong lòng ngờ vực, đứng nhìn anh gia nhân vào phòng lấy đồ mang đi.

Nhân Thụy nói:

— Hôm nay chúng mình rất hứng khởi, chỉ có một mình Thúy Hoàn không được vui, làm cho tôi cũng không vui, đã không uống rượu thì thức ăn cũng đẹp luôn đi!

Quả nhiên Hoàng Thăng mang đồ ăn ra sau đẹp hết. Lúc ấy chẳng những hai cô Thúy đều chưng hửng không hiểu vì sao, mà ngay cả Lão Tàn cũng cảm thấy lạ vô cùng. Thêm nữa, ngay lúc ấy, Hoàng Thăng dắt anh làm công nhà Thúy Hoàn đến mang cuộn đồ ngủ của cô ta về. Thúy Hoàn vội hỏi:

— Tại sao thế? Tại sao thế? Sao không để tôi ở đây?

Anh làm công báo không biết, anh ta chỉ nghe nói phải đi lấy cuộn đồ ngủ về. Lúc này Thúy Hoàn không thể tự đề nén được nữa, đoán chắc rủi nhiều may ít, nước mắt cô tự nhiên rơm rớm, quì xuống nói với Nhân Thụy:

— Cháu không xứng đáng, nhưng ông là người lớn, chẳng lẽ không khoan thứ một chút? Nếu ông không vui lòng, cháu không thể sống được.

— Tôi vui lòng lắm chứ, tại sao không vui lòng? Nhưng đây là chuyện của cô, tôi không cần biết. Cô cứ thừng thỉnh cầu xin ông Thiết đấy!

Thúy Hoàn lại quì xuống trước mặt Lão Tàn:

— Xin bác cứu cháu!

— Việc gì? Tôi cứu cô à?

— Lấy đồ ngủ về, thế là câu chuyện hôm qua rõ ràng đã có tiếng đồn ra ngoài. Bà chủ cháu hay được, nên hôm nay không cho cháu ở đây, sớm muộn cũng buộc phải về, mai này cháu phải cao bay xa chạy rồi. Bà chủ có dám cãi nhau với quan không? Chỉ có một cách hay hơn hết là bỏ đi.

— Cô ấy nói đúng đấy, anh Nhân Thụy, anh phải tìm cách giữ cô lại. Nếu để bà chủ đem cô về thì việc này không thể ra tay.

Nhân Thụy nói:

— Nói với tôi điều đó làm gì? Tự nhiên phải giữ cô ta lại. Ông không giữ cô ấy thì ai giữ được?

Lão Tàn vừa kéo Thúy Hoàn lên, vừa bảo bạn:

— Anh nói tôi không hiểu, cái chuyện nói với nhau hôm qua bộ không còn tính nữa sao?

— Tôi đã nghĩ kỹ rồi, chỉ còn một cách là không bận tâm đến nữa. Ông nghĩ muốn kéo một "cô em" về đường lương thiện thì phải có một lý do để nói ra, nghĩa là phải chịu lấy cô ta. Ông cũng không chịu, tôi cũng không, thì nói năng thế nào được? Dem cô ấy ra thì sắp xếp cô vào đâu? Nếu để cô ta ở lại nhà trọ, hai đứa mình đều không chịu nhận cô ta, người ngoài thế nào cũng bảo là tôi lấy cô ta. Nhưng tôi vừa được ủy nhiệm một chỗ khá tốt, người ganh ghét rất đông, lẽ nào họ không nói cho Cung bảo biết. Sau đó, vấn đề không phải là tôi cứ la cà mãi ở Sơn Đông, như thế còn mong gì được bảo cử? Do đó không thể làm được.

Lão Tàn nghĩ ngợi một lát, thấy bạn mình nói cũng có lý. Nhưng như thế chẳng khác nào thấy người chết mà không cứu, lòng thật không nở. Hơn nữa, Thúy Hoàn cứ khóc lóc mãi, thật khó xử. Lão bèn nói với Nhân Thụy:

— Mặc dù thế, cũng phải nghĩ ra một cách nào hoàn thiện hơn.

— Tôi xin ông suy nghĩ, nếu có cách nào, chắc chắn tôi sẽ trợ lực.

Lão Tàn nghĩ một hồi, thật không còn giải pháp, bèn nói:

— Tôi không có cách, nhưng tất cả chúng mình đều phải suy nghĩ.

— Tôi có một cách, Nhân Thụy nói — Nhưng ông không muốn làm.

— Anh cứ nói ra, tôi sẽ nghĩ cách thực hiện.

— Trừ phi ông chịu lấy cô ta làm vợ lẽ, mới có thể châm chước nói chuyện.

— Nếu tôi chịu cũng chẳng được gì.

— Chỉ nói suông làm sao làm được? Làm chuyện này, tôi bảo với người ta là ông muốn lấy cô ta, thì ai tin? Trừ khi tự tay ông viết một lá thư, tôi sẽ có cách lo liệu.

— Một cái thư như thế viết không phải dễ.

— Tôi nói ông không muốn làm, có đúng không?

Lão Tàn đang chần chừ, hai cô lại tới năn nỉ:

— Việc này cũng chả có gì, bác chịu nhận một phen đi mà.

Lão Tàn hỏi:

— Thư viết thế nào? Gởi cho ai?

Nhân Thụy nói:

— Tất nhiên viết cho Vương Tử Căn. Ông sẽ nói: "Cô kỹ nữ này vốn là con nhà lương thiện, rất đáng thương tâm. Tôi muốn đưa cô ta ra khỏi cuộc đời gió bụi, nhận làm thiếp,

xin ông anh hết sức giúp đỡ, tiền chuộc bao nhiêu, tôi sẽ nộp theo số qui định v.v.". Tôi cầm được thư này, sẽ có biện pháp, về sau ông tự tiện giao cô ta cho người khác cũng được, gả chồng cho cô ta cũng được. Ông sẽ có chủ quyền, tôi cũng không bị tai tiếng, nếu không thế thì biết làm thế nào được?

Nhân Thụy vừa dứt lời, Hoàng Thăng đã vào nói:

— Cô Thúy Hoàn ra ngoài, có người nhà cô mời!

Thúy Hoàn nghe qua hồn vía lên trời. Nàng vừa nói với Hoàng Thăng "sẽ ra", nhưng vừa nấn nỉ Lão Tàn viết thư như trời chết. Trong khi đó Thúy Hoa vào phòng lấy ra nào giấy, mực, bút, nghiền, chấm đầy mực vào bút rồi trao tận tay Lão Tàn. Lão cầm bút thở dài, nói với Thúy Hoàn:

— Có phải oan không, vì việc của cô, tôi phải tự tay ký tên vào một việc như thế.

Thúy Hoàn nói:

— Cháu sẽ rập đầu ngàn lần lạy bác. Bác chỉ phiền trong một lúc mà công đức còn to hơn xây một chùa tháp bảy tầng.

Lão Tàn viết lên giấy như đã nói, trao cho Nhân Thụy:

— Nhiệm vụ tôi xong, nếu lo liệu không xong là tội ở anh đấy! Nhân Thụy cầm thư trao lại cho Hoàng Thăng:

— Lát nữa anh mang thư này đến huyện.

Lúc này, trong lúc Lão Tàn viết thư, Hoàng Nhân Thụy đã kê tai nói nhỏ với Thúy Hoa nhiều chuyện.

Hoàng Thăng nhận thư, nói với Thúy Hoàn:

— Bà chủ cô đợi cô để nói chuyện, đi nhanh lên.

Thúy Hoàn vẫn bưng bình chưa chịu đi, mắt đưa về Nhân Thụy như có ý van xin một điều gì. Nhân Thụy nói:

— Cô cứ đi, không sao đâu, mọi việc đã có tôi.

Thúy Hoa đứng đây kéo tay Thúy Hoàn, nói:

— Em Hoàn, chị cùng đi với em, em hãy yên tâm, hết sức yên tâm.

Thúy Hoàn không còn cách nào khác, chỉ nói được mấy lời từ giả rồi đi ra.

Trong khi đó Nhân Thụy vẫn nằm dài trên kháng đốt thuốc, miệng huyền thuyên trò chuyện với Lão Tàn. Khoảng một giờ sau, khi Nhân Thụy hút đã nỏ say, Hoàng Thăng đội một chiếc nón quan mới toanh từ ngoài đi vào nói:

— Xin mời các ông sang bên kia.

Nhân Thụy nói "a", rồi đứng dậy, kéo Lão Tàn bảo sang bên kia ngồi. Lão Tàn lấy làm lạ hỏi:

— Có "bên kia" hồi nào?

— Cái "bên kia" mới biến ra từ hôm nay.

Thì ra dãy phòng trên của nhà trọ vốn là hai dãy nhà ba gian, Nhân Thụy ở ba gian phía tây, còn lại dãy ba gian phía đông có người khác ở, sáng nay họ đã lên đường qua sông nên để lại những phòng trống. Hai người nắm tay nhau đi đến phía trước dãy phòng đông, họ vừa bước lên thềm đã có người vén tấm màn nỉ lên. Ngay giữa phòng có đặt một cái bàn vuông đã bọc khăn trải, trên bàn có đốt hai ngọn đèn cầy đỏ, dưới đất trải một tấm dạ đỏ. Vào cửa phòng khách, họ thấy bên gian phía đông có đặt một bàn vuông, hướng về phía nam và cũng có khăn trải, đầu trên có hai chiếc ghế đặt ngang nhau, hai bên mỗi bên một chiếc ghế đều bọc vải. Trên bàn bày sẵn những đĩa quả, trông còn ngon hơn những món vừa ăn lúc nãy. Phía tây là một gian phòng tách riêng, có treo một tấm rèm cửa lớn bằng nỉ đỏ.

Lão Tàn kinh ngạc nói:

— Thế này nghĩa là thế nào?

Chỉ nghe Nhân Thụy nói to:

— Dẫn cô thiếp ra yết kiến ông chủ.

Màn cửa dờ lên. Một cô hầu gái bên trái, Thúy Hoa bên phải, cùng dắt ra một người đẹp, đầu trang sức đầy bông hoa. Cô ta mặc chiếc áo khoác ngoài màu nâu, áo dài màu xanh hoa quì với một chiếc quần màu hồng nhạt, cúi đầu đi đến trước tấm dạ đỏ.

Lão Tàn nhìn kỹ mới nhận ra Thúy Hoàn. Lão kêu lên:

— Thế nghĩa là thế nào? Không thể thế được!

Nhân Thụy nói:

— Chính tay ông đã viết trên giấy trắng mực đen, định tráo trở gì nữa?

Rồi không để cho bạn phân bua, Nhân Thụy kéo Lão Tàn đến ghế ngồi, Lão nào có chịu ngồi, nhưng Thúy Hoàn đã cúi rạp đầu trước mặt Lão. Không còn cách nào khác, Lão phải chào đáp lại một nửa mình.

— Thưa ông Hoàng, xin mời ngồi — cô hầu gái nói với Nhân Thụy rồi quay qua bảo Thúy Hoàn:

— Tạ ơn ông mai.

Thúy Hoàn rạp đầu trước Nhân Thụy. Nhân Thụy nói:

— Không dám, không dám. Và cũng chào đáp lễ cho hợp thức.

Lúc đưa cô dâu vào phòng, Thúy Hoa cũng cúi rạp đầu chúc mừng; cô hầu gái và những người khác cũng nói những lời cầu chúc. Nhân Thụy kéo Lão Tàn vào phòng, ở đây giường chiếu mới đã bày biện xong xuôi: Hai tấm chăn bằng nhiều Hồ Châu màu hồng và màu lục; đệm lớn bằng nỉ màu hồng và màu lục, mỗi màu một tấm; hai cái gối; trước kháng

có treo một tấm màn che bằng trấu Lỗ Sơn có văn đồ; trên bàn trải dạ đỏ, có gắn một cặp đèn cây đỏ; trên vách còn treo thêm một bức đối liên to màu đỏ, trên có viết:

Mong sao những kẻ hữu tình khắp thiên hạ, đều thành nên quyến thuộc,

Đó là một việc đã ghi trong kiếp trước, chớ bỏ lỡ nhân duyên.

Lão Tàn nhận ra nét chữ của Hoàng Nhân Thụy, dấu mực còn chưa ráo hẳn. Lão nhìn Nhân Thụy cười:

— Anh thật biết chọc cho người ta giận. Anh đã cóp được hai câu đối này trong đền thờ Nguyệt Lão, ở Hồ Tây (166).

Nhân Thụy cãi:

— Đề tài câu đối là văn chương hay, ông dám nói không hợp với sự thật ư?

Nhân Thụy lấy ra trong mình phong thư đỏ huyện gởi đến lúc nãy, trao cho Lão Tàn:

— Ông xem đây là tờ văn tự bán mình cũ của quý phu nhân, còn đây là tờ văn tự bán mình mới viết, tôi dâng hết lên ông, ông xem thằng em này làm việc có chu đáo hay không?

Lão Tàn nói:

— Nếu đã như thế, thật vô cùng cảm kích. Nhưng khổ nỗi, anh gài tôi để làm gì chứ?

— Tôi chẳng nói với ông, đó là việc đã ghi sẵn trong kiếp trước, đừng nên bỏ lỡ nhân duyên ư? Tôi bày kế là vì Thúy Hoàn, cứu người phải cứu cho đến nơi đến chốn, nếu không thế sẽ chưa thật thỏa đáng, nhưng về phần ông, cũng có mất

mát gì đâu? Việc trong thiên hạ phải làm thế cả, mới không nhầm.

Nhân Thụy cười ha hả rồi thêm:

— Thôi chẳng phải nói nhiều, tui mình đói bụng quá rồi, phải ăn cái đã.

Nhân Thụy kéo Lão Tàn, trong khi Thúy Hoa kéo tay Thúy Hoàn, mời hai người ngồi đầu trên, nhưng Lão Tàn nhất định không ưng. Cuối cùng họ lột hết các khăn lễ trên bàn ghế, chia nhau ngồi theo bốn góc. Không cần phải nói cũng biết trong bữa tiệc hôm nay mỗi người có một niềm vui riêng, và họ cùng nhau tận hưởng hân hoan cho đến lúc tàn tiệc. Sau đó hai người được đưa vào phòng ngủ, việc đó không cần phải kể rườm rà.

Lão Tàn bị Nhân Thụy bắt ép vào cuộc hôn nhân, trong lòng cũng có chút ăm ức không vui. Lão nghĩ sẽ tìm cách chơi khăm lại. Hôm qua Lão để ý thấy, mặc dù trời rét cóng, Thúy Hoa cũng đem tấm da da hổ đắp lên đùi Nhân Thụy. Cô cũng bận tâm nhiều cho công việc của Thúy Hoàn, nói cho công bằng, cũng là một người hảo tâm, phải kéo cô ta ra mới được, Lão nghĩ thế, và đợi sau sẽ tìm cách tiến hành.

Hôm sau Nhân Thụy chạy đến, cười nói với Thúy Hoàn:

— Đêm qua cô ngủ bên mép kháng có yên không?

— Mọi sự đều nhờ đức lớn của chú Hoàng giúp cho, chậm chậm cháu sẽ bày một mâm cúng lễ trường sinh lộc vị cho chú.

Nhân Thụy nói:

— Đâu dám, đâu dám!

Rồi quay qua nói với Lão Tàn:

— Ba trăm lạng bạc hôm qua là tiền của Tứ Cẩn tạm ứng ra đây, hôm nay tôi vào huyện thụ thanh toán lại cho ông

ấy. Còn quần áo, gối chăn là của Tử Cấn gởi cho, ông cũng không nên khách khí, nếu gởi tiền có lẽ anh ấy cũng không nhận.

— Sao lại nói năng như thế? Để cho người ta tốn kém nhiều, anh cũng phải cảm ơn giùm tôi trước, rồi sau còn phải tính chuyện đền đáp mới được chứ?

Nói xong Nhân Thụy đi một mình vào huyện. Vì tên gọi Thúy Hoàn nghe có vẻ gì dung tục quá, Lão Tàn cũng không tiện gọi, nên đảo lại cho cô ta thành Hoàn Thúy, coi như một biệt hiệu, kêu lên nghe cũng khá nhã. Đến chiều, Lão Tàn sai người đi tìm thằng em nhỏ Thúy Hoàn, thấy nó quá lam lũ trong bộ đồ của người khác gởi cho, người kia đưa mấy lạng bạc bảo ông Năm Lý dẫn nó đi mua mấy bộ quần áo mới.

Thời gian thấm thoát đi nhanh, năm ngày đã trôi qua lúc nào không biết. Ngày kia, sau khi Nhân Thụy đã vào nhà việc huyện, Lão Tàn đang ở nhà trọ định dạy cho Thúy Hoàn biết chữ, bỗng nghe anh làm công trong nhà trọ báo tin: "Ông lớn ở huyện đến". Trong khoảnh khắc, kiệu của Tử Cấn đã đến trước thềm nhà. Tử Cấn xuống kiệu, Lão Tàn ra trước cổng nghênh đón. Tử Cấn vào, ngồi đúng theo vai chủ khách:

— Quan tri phủ họ Bạch sẽ đến ngay bây giờ, tôi đi đón, nhân tiện đến đây chúc mừng anh Lão và chuyện vãn đôi chút.

Lão Tàn nói:

— Mọi ân tình ông đã dành cho hôm trước, tôi đã nhờ anh Thụy thay tôi bày tỏ lòng tri ân, vì ông Cương còn ở nhà việc, tôi không tiện đích thân đến bái tạ, mong ông lượng thứ.

Tử Cán khiêm tốn bảo:

— Không dám.

Lão Tàn liền gọi cô dâu mới đến ra mắt. Tử Cán gởi cho mấy món trang sức để làm lễ vật trong dịp bái yết.

Bỗng có một sai nhân chạy vào báo tin:

— Bạch đại nhân đến rồi, đang xuống kiệu bên kia bờ sông, ngài đang đi bộ qua trên băng.

Tử Cán vội vàng lên kiệu ra tiếp đón.

CHƯƠNG XVII

**Bạch Thái Thú, Cười Nói Giải Oan To,
Thiết Tiên Sinh, Nhọc Nhàn Tra Án Lớn.**

Từ Cẩn đi đến bờ sông, lúc ấy quan tri phủ họ Bạch đã qua tới, theo đường bằng. Từ Cẩn xuất trình thẻ quan, rồi vội đến trước mặt vái chào:

— Đại nhân đi đường nặng nhọc!

Bạch công chào đáp lễ:

— Cẩn gì tiếp đón, tự nhiên tôi sẽ đến nha môn chào ông.
Từ Cẩn nói lia miệng "không dám".

Gần bờ sông đã gác sẵn một ngôi nhà rap có treo lư màu. Ngay lúc ấy, khách được đưa đến nhà rap ngồi nghỉ. Bạch công hỏi:

— Ông Thiết đi chưa?

Từ Cẩn đáp:

— Chưa, ông ấy chờ đại nhân tới, e có chuyện cần nói. Tôi mới vừa ở chỗ ông Thiết đến đây.

Bạch công nói:

— Hay lắm, tôi chưa tiện đến thăm ông ấy ngay bây giờ, sợ ông Cương có lòng ngờ vực.

Uống qua một tuần trà, xe kiệu và các nhân viên phục dịch do huyện dự bị đã chực sẵn. Bạch công ngồi kiệu đi về huyện thự, không thiếu những nghi thức như treo cờ, bắn súng đại bác, thổi nhạc, mở cổng...

Quan tri phủ đã vào nhà việc, ở trong nhà khách phía tây. Cương Bật đã sửa sửa mũ áo, đợi Bạch công vào, ông ta trình ngay thẻ quan xin yết kiến.

Sau khi chào hỏi, Bạch công hỏi kỹ qua một lượt về vụ án của hai nhà Ngụy, Giả. Cượng Bật trình bày từng điểm một, ra chiều đặc ý. Ông ta nói:

— Thư Cung báo gởi đến, chẳng rõ nghe theo kẻ nào nói bậy. Tình hình vụ án này, cứ theo tôi nghĩ, đã trở thành một cái án không thể cải hồi, không nghi ngờ gì nữa. Nhưng ông già Ngụy có nhiều tiền, ông ta đã đưa cho tôi một ngàn lạng bạc, tôi chưa nhận, vì thế ông ta đã thuê người đến gặp Cung báo làm rối loạn cả trắng đen. Nghe nói có một tên lang băm bán thuốc nào đó, nhận được nhiều tiền của ông, nên đã gởi thư cho Cung báo. Tên thầy lang này đã dùng tiền đó mua ngay một kỹ nữ, hiện anh ta vẫn còn ở ngoài thành, nghe nói nếu vụ án này lật lại được, ông Ngụy còn đền ơn thêm cho y mấy ngàn lạng bạc nữa, vì vậy y chưa đi, cốt ở lại để lấy tiền thù lao. Có lẽ phải đưa tên này ra công đường để tra xét, nếu hỏi ra tang chứng của tên này, là có thêm một bằng chứng nữa.

Bạch công nói:

— Những điều ông anh nhận xét đúng lắm. Nhưng chiều nay tôi phải xem qua một lượt toàn bộ vụ án. Mai này, trước hết cần đưa ra các phân chứng, rồi sẽ tính. Cuối cùng có thể vẫn theo quyết định của ông anh, chưa biết chừng. Thông minh chính trực như ông anh, mọi việc đều có sẵn kế hoạch, tất nhiên làm việc gì cũng hữu ích. Tôi đây từ chất thô lỗ, chỉ có thể bàn theo từng việc, nghĩ suy cạn kẻ, tuy không dám nói không lầm, nhưng ít lắm đã là may lắm.

Nói xong, Bạch công lại chuyện vãn về phong cảnh trong tỉnh thành. Sau bữa cơm trưa, ông trở về phòng, xem đi xem lại kỹ toàn bộ vụ án, truyền ra một tờ trát để gọi người ra hầu tòa trong ngày mai.

Hôm sau, đến giờ Tị, có tiếng thông báo ngoài cửa:

— Mọi người đã đến hầu đông đủ, xin đại nhân quyết định sẽ xử án trong chiều nay hay đợi sáng hôm sau?

Bạch công nói:

— Đã có đủ nhân chứng, phiên xử sẽ bắt đầu ngay bây giờ, trên phòng xử xếp đặt ba chỗ ngồi là được.

Hai ông Cường và Vương vội đến chào:

— Xin đại nhân cứ tự tiện, chúng tôi không dám bồi thẩm, sợ có chỗ không được thỏa đáng, theo lẽ chúng tôi phải rút lui.

— Sao các ông nói thế? Tôi đây ngu tối đàn độn, nghị lực không đủ, đang trông sự giúp đỡ của hai ông.

Hai người cũng không quá nhún nhường. Mọi việc chuẩn bị xong, nhân viên phòng xử mời các quan lên phòng xử án. Ba người đều đi ra, áo mũ tề chỉnh. Họ ngồi trên bàn xử. Bạch công đã cầm bút son lên, người thứ nhất được truyền ra là nguyên cáo Giả Cán. Sai nhân mang Giả Cán ra, quì xuống giữa phòng. Bạch công hỏi:

— Anh tên Giả Cán?

— Vâng ạ.

— Năm nay chú mười mấy tuổi rồi?

— Mười bảy.

— Chú là con ruột của Giả Chí đã chết hay con nuôi?

— Con là cháu đích đường, được nhận làm con nuôi thừa kế.

— Chú được làm con nuôi thừa kế lúc nào?

— Vì cha nuôi con bị hại chết, hôm tấn liệm không có người để tang, nên người trong thân tộc công khai bàn bạc, cho vào để tang.

— Lúc quan huyện khám hiện trường, chú đã qua chưa?

— Đã qua rồi.

- Lúc tấn liệm, chú có trông thấy tận mắt không?
- Có trông thấy tận mắt.
- Ngay lúc đặt vào quan tài, sắc mặt người chết thế nào?
- Sắc trắng bệch, hết như những người chết.
- Có vết bầm không?
- Không thấy.
- Khớp xương có cứng đờ không?
- Hoàn toàn không cứng đờ.
- Nếu không cứng đờ, sờ ngực có còn hơi nóng không?
- Có người sờ, nói không còn hơi nóng.
- Người ta biết trông bánh Trung thu có thạch tín vào lúc nào?

- Biết lúc nhập liệm, trong ngày hôm sau.
- Ai trông thấy có thạch tín?
- Chị con trông thấy.
- Chị chú làm sao biết bên trong có thạch tín?

— Lúc đầu không biết, nhưng vì nghi trong bánh Trung thu có gì âm mưu mới bẻ ra xem kỹ, thấy có những lấm chấm màu đỏ nhạt, đem ra hỏi, có người nói đó là thạch tín. Đi tìm người ở nhà thuốc đến xem kỹ, người đó cũng nói là thạch tín, vì thế mới biết trúng độc thạch tín.

- Tôi hiểu rồi, chú đi xuống.

Bạch công lấy bút son chấm một chấm làm dấu, rồi nói:

- Cho truyền hiệu bánh Tứ Mỹ.

Sai nhân mang lên. Bạch công hỏi:

- Anh tên gì? Anh làm gì trong hiệu Tứ Mỹ?
- Thưa, con tên Vương Phụ Đình, chủ hiệu Tứ Mỹ.
- Nhà ông Ngụy đặt làm bao nhiêu cân bánh?
- Làm hai mươi cân.

- Nhà ông Ngụy mang nhân bánh tới phải không?
- Dạ phải.
- Chỉ làm vừa đủ hai mươi cân?
- Đặt hai mươi cân, làm thành tám mươi ba cái.
- Bánh ông ấy đặt làm cùng một thứ nhân hay hai thứ khác nhau?
- Một thứ: đều làm bằng đường phèn, hạt mè và hạt hồ đào.
- Nhân bánh Trung thu bán ở tiệm anh có mấy loại?
- Có rất nhiều loại.
- Có loại làm bằng đường phèn, hạt mè, hạt hồ đào không?
- Thưa cũng có.
- Nhân bánh của tiệm anh có ngon hơn nhân của ông Ngụy không?
- Nhân của ông ấy ngon hơn.
- Ngon ở chỗ nào?
- Con cũng không biết, nghe thợ làm bánh nói, vật liệu của nhà ông ấy ngon, mùi vị vừa thơm vừa ngọt hơn của nhà con.
- Thế thì các thợ trong tiệm anh đã ném qua trước, họ không biết có chất độc sao?
- Không biết.
- Tôi hiểu rồi, anh đi xuống.
- Bạch công lại cầm bút son chấm một chấm, truyền:
- Mang Ngụy Khiêm ra.
- Ngụy Khiêm đi lên, rạp đầu lia lịa, nói:
- Bẩm đại nhân, con bị oan uống.
- Bạch công nói:
- Tôi không hỏi ông có oan uống hay không, ông nghe chuyện tôi hỏi, chuyện gì tôi không hỏi, ông không được nói.

Các nha dịch hai bên la to lên một tiếng "ha". Phàm quan lại khi ngồi xử án, các nha dịch phải ăn to nói lớn, gọi là hét oai pháp đình, làm cho phạm nhân sợ mê đi để họ khai bừa. Chẳng rõ kiểu cách này do triều nào truyền lại, nhưng khắp mười tám tỉnh đều truyền dạy nhau như thế. Hôm nay Ngụy Khiêm là bị cáo chính phạm, nên phải hô oai pháp đình để hù dọa ông ta.

Bạch công hỏi Ngụy Khiêm:

- Ông đặt làm bao nhiêu bánh Trung thu?
- Dạ hai mươi cân.
- Ông gởi cho nhà họ Giả mấy cân?
- Tám cân.
- Có gởi cho nhà khác không?
- Có gởi cho nhà nhạc phụ của thằng con nhỏ bốn cân.
- Còn lại tám cân?
- Người nhà con ăn.
- Những người đã ăn bánh Trung thu đó có đầy không?
- Người trong nhà đều có ăn. Những người cùng đến với con hôm nay không có người nào không ăn bánh Trung thu.

Bạch công bảo các sai nhân:

- Kiểm tra có mấy người đi theo ông Ngụy đến đây, cho truyền hết lên phòng xử.

Lúc ấy có một người đã lớn tuổi và hai người khác độ tuổi trung niên bước lên. Họ đều quì xuống. Sai nhân trả lời:

- Đây là một người quản sự của nhà ông Ngụy, hai người ở đợ.

Bạch công hỏi họ:

- Các ông đều có ăn bánh Trung thu?

Cả ba đồng thanh:

— Có ăn.

— Mỗi người ăn mấy cái, nói ra.

Viên quản sự nói:

— Được chia cho bốn cái, ăn hết hai còn hai.

Hai người làm công nói:

— Mỗi người được chia hai cái, ăn hết trong ngày hôm đó.

Bach công hỏi viên quản sự:

— Hai cái bánh Trung thu còn thừa, ông ăn lúc nào?

— Chưa ăn thì đã xảy ra vụ án này. Vì nghe bánh Trung thu có chất độc nên không dám ăn thêm, giữ lại để làm chứng cứ.

— Tốt, ông có mang theo không?

— Có mang theo, để dưới phòng kia.

— Tốt lắm, bảo sai nhân đi lấy với ông ấy.

Bach công nói thêm:

— Ngụy Khiêm cùng với hai anh tớ xuống được rồi.

Rồi ông quay qua hỏi viên thư lại:

— Nửa cái bánh Trung thu có thạch tín hôm trước đã trình ra trong phiên xử chưa?

— Đã trình rồi, để trong kho.

— Cho mang ra.

Lát sau, sai nhân đem viên quản sự cùng với bánh Trung thu trình lên. Nửa cái bánh để trong kho cũng được đưa ra. Bach công vừa gọi Vương Phụ Đình, chủ hiệu Tứ Mỹ, vừa so sánh kỹ lưỡng hai loại bánh, rồi trao cho hai ông Cương, Vương xem:

— Màu da của hai loại bánh đúng là y hệt nhau, hai ông thấy thế nào?

Hai ông Cương, Vương đều nghiêng mình đáp "phải". Lúc ấy Vương Phụ Đình hiệu Tứ Mỹ đã được mang lên phòng xử. Bạch công bẻ một cái bánh trao cho ông ta, bảo ông ta xét nghiệm, và hỏi:

— Có phải bánh nhà ông Ngụy đặt ông làm không?

Wương Phụ Đình xem kỹ rồi nói:

— Không sai tí nào, đúng là bánh do tiệm tôi làm.

Bạch công ra lệnh:

— Bảo Vương Phụ Đình làm tờ kết thúc lời khai rồi cho về.

Bạch công ngồi trên bàn xử án, xem kỹ nửa cái bánh Trung thu đã vỡ nát, rồi nói với Cương Bật:

— Nay anh Thánh Mộ, xin xem xét kỹ lưỡng, nhân bánh Trung thu này làm bằng đường phèn, mè và hạt hồ đào, đều là những món có tính ngấm dầu. Nếu để thạch tín trong nhân, tự nhiên nó sẽ dính chung với những vật khác. Anh xem, thạch tín này đã được thêm vào sau, nên hoàn toàn không dính chung với những vật khác. Hơn nữa hiệu bánh Tứ Mỹ khai rõ chỉ có một loại nhân, nay xem kỹ hai loại nhân này, trừ việc thêm thạch tín, rõ ràng trong ngoài đều như nhau. Cùng một thứ nhân, người khác ăn không chết, thì rõ ràng nhà họ Giả chết không phải do bánh Trung thu. Nếu đây là những thức ăn lỏng hoặc nấu sôi thì còn có thể thêm thuốc độc sau vào trong, nhưng bánh Trung thu là loại thức ăn có bao ngoài bằng bột khô và cứng, chắc chắn không có lý thêm vào, hai anh nghĩ thế nào?

Hai người đều nghiêng mình nói "phải". Bạch công tiếp:

— Trong bánh Trung thu đã không có thuốc độc thì cha con ông Ngụy là người vô tội. Tòa ra lệnh cho họ làm tờ liễu kết cung khai và chấm dứt án tội.

Vương Tử Cán đáp "phải" ngay, trong khi Cương Bất cảm thấy khó chịu lắm nhưng không nói gì được, chỉ còn nước cũng nói "phải" theo.

Bạch công ra lệnh cho mang Ngụy Khiêm lên và nói:

— Quan án đã xét rõ trong bánh Trung thu không có thuốc độc, cha con ông vô tội, có thể làm tờ liễu kết lời khai và chấm dứt án tội. Ông về đi!

Ông Ngụy cúi xuống rập đầu mấy cái rồi đi ra.

Bạch công lệnh cho Giả Cán lên. Giả Cán là một người vô dụng, chẳng qua chỉ y bắt y phải ra mặt, nay thấy cha con ông Ngụy đã kết án và được thả thì trong bụng y có phần hoảng loạn. Nghe nói truyền mình ra, chẳng những y không thể lập lại được những lời người khác đã dạy y nói, mà cả những người dạy y nói lúc này cũng không còn biết dạy thế nào nữa. Giả Cán đã ra trước pháp đường. Bạch công nói:

— Giả Cán, chú đã thừa kế người cha đã chết của chú làm con nuôi, thì phải xét kỹ mười ba người này tại sao chết. Nếu tự mình không có cách cũng phải hỏi han kẻ khác. Vì sao chú bỏ thạch tín vào bánh Trung thu, hãm hại những người vô tội? Chắc chắn phải có người xúi giục chú, chú phải khai cho thật, là ai đã bảo chú vu cáo? Chú có biết trong luật có một điều qui định về việc trị tội những kẻ vu cáo không?

Giả Cán rập đầu lay, run lên cảm cấp vì sợ hãi, vừa khóc vừa nói:

— Con không biết, tất cả đều do chị con bảo làm. Thạch tín trong bánh Trung thu, cũng do chị con trông thấy và nói cho biết, ngoài ra con không được biết gì nữa cả.

— Cứ như lời chủ nói, nếu không truyền chị chủ đến công đường thì vụ án thạch tín này không thể xét ra được.

Giả Cán chỉ rập đầu. Bạch công cười to và nói:

— Cũng may mà chủ gặp tôi, chứ nếu gặp một ủy viên sáng suốt giỏi giang nào khác thì một khi vụ bánh Trung thu kết thúc, vụ án thạch tín sẽ náo động đến lộn cả đất trời. Tôi không thích dễ dàng đưa đàn bà con gái người ta ra hầu tòa, chủ về nói lại với chị chủ, bảo là quan phủ nói, thạch tín này nhất định là thêm vào sau, còn ai thêm vào, tạm thời tôi chưa vội truy cứu. Vì mười ba mạng người nhà chủ là một nghi án lớn, tất phải tra cho tới "nước rút đá nổi" mới thôi, vì vậy việc bỏ thêm thạch tín tạm thời để hoãn cứu. Ý chủ thế nào?

Giả Cán rập đầu lia lịa:

— Xin tùy quyết định tối cao của đại nhân.

Bạch công nói:

— Nếu thế thì bảo nó lập tờ kết thúc cung khai và sẽ tùy nghi tra án cho nó.

Đang lúc Giả Cán đi xuống, Bạch công nói lớn theo:

— Chú còn lộn xộn, tôi sẽ truy cứu ngay vụ bỏ thêm thạch tín và tội vu khống của chú đấy!

Giả Cán nói liền miệng:

-- Không dám, không dám!

Rồi y đi xuống.

Bạch công quay qua nói với Vương Tử Cán:

— Sai nhân trong huyện có anh nào khôn ngoan linh lợi không?

— Có một anh tên Hứa Lượng cũng khá.

— Ông truyền cho lên đây.

Phía dưới có một sai nhân đi lên. Anh ta độ trên bốn mươi tuổi, chưa để râu, quỳ xuống trước bàn xử án và nói:

— Sai nhân Hứa Lượng xin rập đầu.

Bạch công nói:

— Tôi sai anh đến thôn Tề Đông, minh tra án phòng xem vụ án mười ba mạng người này có phải do thuốc độc không, có những tình tiết gì khác, hạn trong vòng một tháng phải báo cáo. Tuyệt đối anh không được dùng quyền lực lính nhà quan, nếu anh vin vào đó đi đến đâu cũng lừa lọc tiền bạc của người thì có thể sẽ đưa anh vào tội chết đấy.

Hứa Lượng rập đầu:

— Dạ chẳng dám.

Ngay lúc ấy Từ Cẩn viết một tấm phiếu lệnh công tác trao cho Hứa Lượng.

Bạch công nói thêm:

— Tất cả những nhân chứng đã có từ trước, cho thả hết, không cần phải qua thủ tục bảo đảm.

Trong khi lật hồ sơ, Bạch công bắt gặp hai tờ bằng cứ của ông Ngụy, và nói:

— Phải truyền cho ông Ngụy lên lần nữa.

Khi Ngụy Khiêm đến, Bạch công nói:

— Ngụy Khiêm, ông có muốn nhận lại tấm ngân phiếu do viên quản sự ông gởi đến không?

— Tôi bị oan nặng, nhờ ơn đại nhân rửa oan cho, tiền bạc của tôi, xin tùy đại nhân quyết định.

— Trả lại ông tờ bằng cứ sáu ngàn năm trăm lạng bạc, còn tấm phiếu một ngàn, bốn phủ sẽ mượn dùng, nhưng không phải tôi dùng, chỉ tạm giữ trong kho bạc. Để sưu tra vụ án nhà họ Giả, không thể không dùng trước các khoản

chỉ phí về ăn ở, khi vụ án đã sơ tra rõ ràng, bốn phủ sẽ báo cáo lên quan Tuần, lúc đó vẫn hoàn lại cho ông.

Nguy Khiêm nói liền miệng:

— Sẵn sàng, sẵn sàng.

Ông Ngụy nhận lại mấy tờ bút chứng rồi rời khỏi công đường.

Bạch công trao tám ngàn phiếu một ngàn lạng cho viên thư lại:

— Anh đến nhà giữ tiền xin rút tiền, chi ra theo công văn của bốn phủ.

Rồi ông quay lại vừa cười vừa nói với Cương Bật:

— Anh Thánh Mộ không khỏi cười tôi đã nhận hối lộ ngay tại công đường chắc?

Cương Bật nói "không dám, không dám", liền miệng.

Sau đó đánh trống bịp mặc phiên xử.

Trong huyện Tề Hà, ai ai cũng biết đến vụ án quan trọng này. Hôm qua Bạch Thái tôn tới là hôm nay mọi người đã truyền miệng nhau. Nhà họ Giả và họ Ngụy đều dự bị sẽ ở lại thành ít nhất cũng mười ngày nửa tháng, chẳng ngờ chưa đầy một giờ vụ án đã kết thúc. Người đi dọc theo đường bàn tán xôn xao.

Sau đó Bạch công lui về phòng khách. Bước tới cửa hiên, ông nghe chiếc đồng hồ tự động đặt giữa phòng đang gõ "đình đông, đình đông", mười hai tiếng, như thế để đón tiếp ông. Vương Tử Cán vào theo nói:

— Xin đại nhân thay đồ dùng cơm.

— Không phải vội.

Ông thấy Cương Bật cũng theo vào. Cương Bật nói:

— Mời hai vị ngồi lại một lát, tôi có chuyện muốn thưa.

Hai người ngồi xuống. Bạch công nói với Cương Bật:

— Vụ án này tôi xét xử có hợp lý không?

Cương Bật nói:

— Đại nhân xử đoán sáng suốt, rõ ràng là không lầm. Song tôi vẫn chưa hiểu, nếu nhà ông Ngụy không có gì bậy, tại sao ông ta chịu tổn tiền? Cả đời tôi không đưa ai một đồng nào cả.

Bạch công cười sang sảng:

— Nếu ông anh không đưa tiền cho ai thì sao quan trên vẫn coi trọng ông anh? Đủ thấy người trong thiên hạ không phải ai trông thấy tiền cũng sáng mắt. Người thanh liêm vẫn là người rất được người ta kính phục, nhưng có một tính cách không tốt là họ thường cảm thấy người trong thiên hạ đều tiểu nhân, chỉ có mình họ là quân tử. Quan niệm như thế rất hại cho công việc, làm hại vô số việc lớn trong thiên hạ. Ông anh cũng phạm vào nhược điểm ấy, đừng trách tôi nói thẳng. Còn như nhà ông Ngụy chi tiền, đó là chỗ dốt tính của dân quê, không đáng lấy làm lạ.

Rồi quay qua nói với Từ Cẩn:

— Vụ án đã kết thúc, nên sai một người cầm hai tấm danh thiếp của chúng mình mời ông Thiệt đến chơi.

Rồi cười nói với Cương Bật:

— Anh Thánh Mộ không biết người này sao? Chính là ông thầy lang bán thuốc anh đã nói lúc nãy. Ông ta họ Thiệt, tên Anh, hiệu Bổ Tàn. Đó là một người đàn ông gan dạ, học vấn cực kỳ uyên bác, tính tình cũng rất bình dị, không bao giờ khinh mạn đối với người. Một người như ông ấy, ông anh cũng coi là tiểu nhân, nên tôi bảo ông anh không khỏi có chỗ quá đáng.

Cương Bật nói:

— Trong tình truyền nhau nói Lão Tàn, Lão Tàn, có phải ông ấy đó không?

— Đúng thế!

— Nghe người ta đồn, Cung bảo muốn ông ta dọn về nhà môn mua cho một chức quan, muốn bảo cử ông ta nhưng ông ta không chịu, là ông ấy đó sao?

— Tôi sao dám dối ông anh? Các hạ còn muốn đưa ông ấy ra công đường để hạch hỏi nữa!

Cương Bật đỏ mặt:

— Tôi thật lỗ mãng. Tôi nghe danh người này đã lâu, nhưng chưa được gặp qua.

Tử Cẩn đứng lên nhắc:

— Xin đại nhân thay quần áo.

Bạch công nói:

— Chúng mình thay đồ xong, ngồi uống rượu nói chuyện với nhau cho vui.

Hai ông Vương và Cương lui về phòng thay đổi y phục rồi trở lại phòng khách. Lúc đó Lão Tàn cũng vừa tới, Lão vái chào Tử Cẩn trước, rồi chào Bạch công, Cương Bật. Mọi người nhường cho Lão ngồi hàng danh dự ở đầu trên kháng. Bạch công ngồi gần bên tiếp chuyện. Lão Tàn nói:

— Chỉ trong nửa giờ đã kết thúc một vụ án quan trọng như thế, Tử Thọ tiên sinh sao mà thần tốc quá!

Bạch công nói:

— Đâu dám! Một nửa trước dễ dàng, tôi đã làm xong; còn một nửa sau khó khăn, có thể sẽ trút lên mình Lão Tàn tiên sinh.

— Sao ông nói thế? Tôi không phải là đại nhân quan lại, cũng không phải lính lác của nhà môn thì việc gì can đến tôi?

— Thế thì thư gởi Cung bảo ai viết?

— Tôi viết, làm sao có thể thấy chết mà không cứu?

— Phải rồi, người chưa chết phải cứu, nhưng người đã chết rồi, không cần phải rửa oan cho họ sao? Ông thử nghĩ, một vụ án kỳ lạ thế này, một sai nhân tâm thường làm sao đảm đương nổi? Bất đắc dĩ mới xin ngài Sherlock Holmes (167) chỉ dạy cho.

— Tôi đâu được kiên trì đến thế. Ông muốn kêu tôi đi cũng không khó. Trước hết ông xin quan lớn Vương cho tôi làm trưởng toán lính bắt cướp và cấp cho tôi một thẻ hành sự, tôi sẽ đi ngay.

Cơm nước đã được dọn lên. Vương Tử Cẩn nói:

— Xin mời.

Bạch công hỏi:

— Hoàng Nhân Thụy cũng ở đây phải không? Sao không mời lại?

Tử Cẩn nói:

— Đã có mời.

Vừa nói thì Nhân Thụy cũng vừa đến, chấp tay vái chào một lượt. Tử Cẩn nhắc bình rượu lên, đang lúc còn lừng tưng thì Bạch công nói vào:

— Tự nhiên ông Bó ngồi đầu.

Lão Tàn nói:

— Tôi không thể chiếm chỗ đó được.

Nhường nhau một hồi, cuối cùng Lão Tàn cũng ngồi đầu, Bạch công ngồi thứ. Uống qua một tuần rượu, chơi xong vài bàn đổ ngón (168), Bạch công lại dặn dò mãi rằng tuy có sai Hứa Lượng đi, nhưng đó chỉ là bề ngoài, điều cốt yếu là Lão Tàn phải chịu gian khổ một phen. Tử Cẩn và Nhân Thụy

ngồi bên đốc vào. Lão Tàn chỉ còn nước đáp nhận lời. Bạch công nói thêm:

— Hiện có một ngàn lạng bạc của nhà ông Nguy, ông lấy trước để dùng, nếu không đủ anh Từ Cẩn có thể tính toán thay tôi, đừng sợ tốn hao, điều cốt yếu là mở cho ra bí mật vụ án.

Lão Tàn nói:

— Có thể không cần tiền. Tôi mới rút bốn trăm lạng bạc gửi ở tỉnh thành, đang định hoàn lại cho anh Từ Cẩn. Chỉ bằng tôi tạm ứng trước để dùng, nếu sự tra được vụ án, tôi sẽ đến lão Trang nhận lại (169); tra không ra, tự tôi sẽ cao bay xa chạy, đâu ở lại đây cho mang tiếng xấu!

Bạch công nói:

— Thế cũng được, nhưng khi cần dùng cứ đến lấy, tuyệt đối không nên câu nệ tiểu tiết làm hại việc lớn, là chính.

Lão Tàn đáp "vâng".

Trong chốc lát, họ đã dùng xong bữa. Bạch công lập tức qua sông về tỉnh báo cáo hoàn thành nhiệm vụ. Hôm sau, Hoàng Nhân Thụy, Cương Bật cũng về tỉnh.

CHƯƠNG XVIII

**Thôn Tề Đông, lại rung râu lục lạc,
Phủ Tế Nam, khéo đặt bẫy kim tiền.**

Sau khi nhận nhiệm vụ của Bạch công, xế chiều Lão Tàn trở về nhà trọ, suy nghĩ biện pháp tiến hành. Chủ nhà trọ đến báo tin:

— Trong huyện có một sai nhân tên Hứa Lượng đến xin gặp ông.

— Bảo anh ấy vào.

Hứa Lượng vào, quì một gối xuống chấp tay cúi chào, rồi bước lên nói:

— Hứa Lượng tôi ở lại đây để hầu lệnh ông, hay trước hết có cần sai đi đâu, cũng xin ông cho lệnh. Một ngàn lạng bạc trong huyện đã phát ra, xin thỉnh thị, đem số tiền này đến đây hay vẫn để ở nhà giữ tiền để dùng trong những lúc cần?

— Tiền bạc chưa cần, cứ để lại nhà ngân hàng. Nhưng vụ án này thật không phải dễ dàng. Nhất định có bỏ thuốc độc rồi, nhưng không phải thứ thuốc độc tầm thường. Khớp xương không cứng, sắc diện không đổi, hai chi tiết này quan trọng lắm. Tôi nghĩ là một loại thuốc tây nào đó, có thể một thứ gì giống như loại cây cỏ bên Ấn Độ. Trước hết, ngày mai tôi sẽ ra tỉnh thành, ở đó có một tiệm lớn bán các thứ thuốc Trung-Tây, và tôi sẽ điều tra. Trong lúc đó, anh đến thôn Tề Đông, điều tra ngầm, xem có người nào hay lui tới với người Tây dương không. Tra được lai lịch của loại thuốc độc

này là một chuyện có ý nghĩa. Nhưng có cách nào tôi gặp lại anh?

— Tôi có đưa em trai tên Hứa Minh, hiện tôi có mang đến bảo nó hầu hạ bác. Nó cũng khá thạo việc, bác cần việc gì cứ bảo, nó sẽ làm tốt.

Lão Tàn gật đầu:

-- Tốt lắm!

Hứa Lượng nhìn ra ngoài vẫy tay. Một người khoảng trên ba mươi tuổi đi vào. Anh ta bước tới trước, quì một gối xuống chấp tay cúi chào. Hứa Lượng giới thiệu:

— Đây là thằng em tôi tên Hứa Minh.

Rồi quay qua nói với Hứa Minh:

— Chú không cần phải đi, cứ ở đây hầu hạ bác Thiết.

Hứa Lượng còn nói thêm:

— Xin cho được yết kiến bà thiếp.

Vén rèm lên nhìn vào trong, Lão Tàn thấy Hoàn Thúy đang ngồi tựa cửa sổ, liền gọi hai người vào ra mắt. Họ chấp tay vái chào, Hoàn Thúy lạy hai lạy đáp lễ.

Hứa Lượng liền dẫn Hứa Minh về nhà thu xếp hành lý. Đến lúc nhà nhà đã lên đèn, Nhân Thụy lại trở về, nói:

— Tôi định đi hôm kia, nhưng vì chưa được yên tâm về vụ án, lại bị Tử Cẩn giữ miết. Hôm nay vụ án lớn đã kết thúc, sáng sớm mai tôi về thành trình diện..

Lão Tàn nói:

— Tôi cũng định vào thành, một là phải đến các hiệu thuốc Trung-Tây để sưu tầm tài liệu về các loại độc dược, hai là cũng muốn đem cái gánh nặng này để hẳn ở một nơi nào đó cho được rảnh tay lo liệu công việc.

— Trong trụ sở tôi có phòng rất thông thả rộng rãi, tốt hơn ông ở tạm với tôi, nếu thấy không thoải mái sẽ từ từ kiếm chỗ khác, thế có được không?

— Thế thì hay quá!

Bà ở của Hoàn Thủy không chịu theo lên tỉnh. Hứa Minh nói:

— Vợ cháu có thể đưa bà thiếp lên tỉnh, chờ khi thuê được người ở hẳn về.

Mọi việc đã sắp đặt xong xuôi, Hoàn Thủy không quên gọi thằng em trai đến cho nó mấy lạng bạc, chị em nhìn nhau khóc lóc một hồi. Xe cộ và các thứ đã được Hứa Minh lo liệu sẵn. Sáng sớm hôm sau, mọi người cùng lên đường. Đi đến bờ sông Hoàng, Lão Tàn và Nhân Thụy đều không dám ngồi xe. Họ xuống xe sửa soạn đi bộ qua sông, nào ngờ trên bờ sông đã có một cỗ xe chực sẵn. Trông thấy họ đi lại, trên xe có một cô gái nhảy xuống, kéo tay Hoàn Thủy rồi bắt lên khóc nức nở.

Hôm nay Nhân Thụy lên đường sớm; chiều hôm trước không gặp và gọi được Thủy Hoa, nên phần sở phí của cô phải nhờ Hoàng Thăng trao lại. Thủy Hoa lại sợ ở nhà trọ có các quan đến tổng tiền nên buổi chiều đó nàng cũng không dám bén mảng. Suốt một đêm không ngủ được, sáng nay nàng thuê một chiếc xe kéo đến đợi trên bờ sông Hoàng, cũng có nghĩa là "thập lý trường đình tống biệt" (170). Nàng khóc một lát, Lão Tàn và Nhân Thụy đều nói mấy câu an ủi, rồi họ đi bộ lên băng qua sông. Từ bờ sông bên kia đi đến tỉnh chỉ hơn bốn mươi dặm, một giờ đồng hồ sau họ đã đến nơi.

Đến trước trụ sở ở hẻm Đông tiền, Hoàng Nhân Thụy xuống xe đi vào. Nhân Thụy lo sắp đặt mọi việc, làm hết trách nhiệm của người chủ nhà.

Lão Tàn ăn cơm xong, sai Hứa Minh đi sắm sửa hành lý, một mặt tự mình đi đến hiệu thuốc Trung Tây tìm gặp một viên quản lý để hỏi han tìm hiểu. Nhưng nhà thuốc này chỉ có những lọ thuốc chế sẵn mua ở Thượng Hải về, không có thuốc tươi. Lão Tàn hỏi ông ta tên một số chất hóa học, nhưng ông ta chỉ ù ù cạc cạc không hiểu. Lão biết thuốc độc quyết không thể xuất phát từ chỗ này. Lòng cảm thấy buồn buồn, tiện đường về, Lão ghé qua thăm Diêu Văn Ông, nhằm lúc ông Diêu có nhà, giữ Lão ở lại dùng cơm chiều. Khi nhắc đến chuyện xảy ra ở huyện Tề Hà, ông Diêu nói:

— Chiều qua Bạch Tử Thọ về tới, đã vào yết kiến Cung bảo và kể rõ lại sự tình trên, đồng thời cũng nói đã ủy thác cho ông lo liệu. Cung bảo mừng lắm, nhưng không biết ông vào tỉnh. Mai ông có đến gặp Cung bảo không?

— Không, tôi còn bận nhiều việc.

Lão hỏi qua vụ cái thư ở Tào Châu:

— Ông nói với Cung bảo thế nào?

— Tôi đem thư trình Cung bảo xem. Xem xong Cung bảo bực dọc suốt mấy ngày, nói từ nay về sau sẽ không gửi gắm tri phủ Vương Hiền nữa.

— Sao không triệt hồi ông ta về tỉnh?

Văn Ông cười:

— Dù sao ông cũng là ngoài cuộc nên không hiểu. Một người mới được cất nhắc, lẽ nào lại rút về tỉnh ngay? Có ông đốc phủ nào trong thiên hạ lại không che chở khuyết điểm cho người tòng thuộc? Một người như Cung bảo cũng khó kiếm lắm rồi.

Lão Tàn ngồi gật gù, trò chuyện một lúc lâu nữa mới ra về.

Hôm sau Lão Tàn đến nhà thờ thăm một ông linh mục gọi là Khắc-xả-sổ. Vị linh mục này vừa thông hiểu Tây y vừa rành về văn học, Lão Tàn đặc ý lắng, kể lại đầu đuôi tình hình vụ án cho Khắc-xả-sổ nghe, và hỏi ông các nạn nhân đã ăn nhầm loại thuốc độc nào. Khắc-xả-sổ suy nghĩ một lúc lâu vẫn không ra. Ông tra cứu các sách nhưng không thấy chất nào có vẻ đúng với tình hình vụ án cả. Cuối cùng ông nói:

— Tôi sẽ hỏi người khác giúp ông, chứ sở học của tôi cũng chỉ tới mức đó.

Lão Tàn nghe nói càng mất thêm hy vọng. Thấy ở trên tỉnh đã không làm gì được, Lão lập tức thu dọn hành lý cùng với Hứa Minh trở về huyện Tề Hà. Nghĩ đến cách điều tra khi về đến thôn Tề Đông, Lão vội rút ra một xâu lục lạc, mua thêm một hộp đựng thuốc cũ. Lão để vào đó đầy các loại thuốc, nhưng bảo Hứa Minh không nên đi chung, mà khi cùng đến thôn sẽ gặp lại, vờ như không biết nhau.

Hứa Minh đi rồi, Lão Tàn thuê một chiếc xe nhỏ ở huyện Tề Hà, nói rõ với chủ xe bao nguyên tháng, mỗi ngày ba đồng bạc. Sợ anh xa phu làm lộ bí mật, Lão phải nói dối:

— Tôi làm nghề y, trong thành huyện không còn làm ăn được, gần đây có trang trấn nào lớn không?

Xa phu đáp:

— Đi lên bốn mươi dặm về phía đông bắc, có một thôn trấn lớn gọi là thôn Tề Đông, náo nhiệt lắm. Ngày mùng ba và mùng tám mỗi tháng đều có nhóm chợ phiên lớn, người ở cách vài ba chục dặm đều chen chúc đôn về đó, ông đến kiếm ăn được.

— Tốt lắm!

Hôm sau Lão Tàn chất hành lý lên xe, tự mình lúc đi bộ, lúc ngồi xe, đi đến thôn Tề Đông lúc còn sớm. Con đường lớn Đông-Tây trong thôn rất náo nhiệt, đi về hướng nam, hướng bắc, đều có nhiều con đường nhỏ. Lão Tàn đi hết một vòng, thấy hai đầu đường lớn đều có quán trọ, mé bên đông có một nhà trọ, gọi là Tam Hợp Hưng, xem chừng cũng sạch sẽ, Lão bèn thuê một gian phòng trong dãy hành lang phía tây. Trong phòng có một cái kháng to, Lão bảo phu xe ngủ một đầu, còn mình nằm ở đầu bên kia. Hôm sau Lão đánh một giấc đến chín giờ sáng mới thức dậy. Sau khi điểm tâm, Lão Tàn ra đường rung xâu lục lạc, rung một vòng khắp các hang cùng ngõ hẹp.

Khoảng một giờ chiều, đi đến một con hẻm ở phía bắc đường lớn, Lão Tàn trông thấy có một cổng lâu thật to, và nghĩ bụng: "Đây chắc là chỗ ở của một đại gia". Rồi Lão dừng chân đứng lại, cảm lục lạc rung cật lực. Lão thấy ngay một ông già cổ chòm râu đen từ trong đi ra hỏi:

— Ông chữa vết thương được không?

— Tôi biết chút ít.

Ông già quay lưng vào, lúc sau trở ra nói:

— Xin mời vào trong ngồi.

Qua khỏi cửa lớn, còn có một cửa thứ hai, vào trong nữa là một phòng khách to. Vào phòng bên cạnh, thấy có một ông già ngồi trên mép kháng, trông thấy Lão Tàn, ông già liền đứng lên nói:

— Mời ông ngồi.

Lão nhận ra chính là Ngụy Khiêm, nên cố ý hỏi:

— Thưa ông họ gì?

— Họ Ngụy, còn ông?

— Họ Kim.

— Tôi có đứa con gái, khớp xương tay, xương chân đều đau nhức, có thuốc gì chữa được không?

— Không khám bệnh làm sao hốt thuốc?

— Ông nói phải.

Nguy Khiêm liền kêu người ra sau báo cho biết. Lát sau, bên trong có tiếng nói ra:

— Xin mời vào.

Nguy Khiêm đi với Lão Tàn đến một phòng trong dãy hành lang phía đông ngay sau phòng khách. Phòng này có ba gian, hai sáng một tối (171). Vào tối trong, thấy có một phụ nữ trên ba mươi, hình dung tiêu tụy, dựa vào một chiếc ghế dựa, ngồi xếp bằng trên炕. Chỉ tay cố gượng bước xuống, nhưng bước xem không vững. Lão Tàn la lên liền miệng:

— Đừng nhức nhích, cho dễ bắt mạch.

Ông Nguy nhường Lão Tàn ngồi đầu trên, còn mình ngồi trên một cái ghế đầu gần bên để tiếp chuyện. Lão Tàn bắt mạch cả hai tay rồi nói:

— Bệnh cô do ứ huyết. Xin cho xem hai tay.

Người phụ nữ duỗi hai tay lên bàn. Thấy các khớp đều bầm tím. Lão Tàn không khỏi thở dài:

— Thưa ông, có chuyện không được lễ phép, tôi không dám nói ra.

— Xin cứ nói, đừng ngại.

— Xin ông đừng phát ý, bệnh này dường như do bị tù tội tra khảo, nếu không sớm điều trị sẽ thành phế tật.

Ông Nguy thở dài nói:

— Đúng thế, xin tiên sinh chữa theo chứng bệnh, nếu khỏi, chúng tôi sẽ đền ơn trọng hậu.

Lão Tàn ra một toa thuốc rồi nói thêm:

— Tôi ở quán trọ Tam Hợp Hưng, nếu thấy có hiệu quả, ông có thể đến gọi tôi.

Nói xong Lão từ già ra về. Từ đó ngày nào Lão cũng lui tới nhà ông Ngụy. Ba, bốn ngày sau, họ đã quen biết nhau nhiều hơn. Ngày nọ Ngụy Khiêm giữ Lão Tàn lại phòng khách uống rượu. Lão Tàn mới hỏi:

— Một người ở trong một gia đình bề thế như ông lại bị tù tội?

Ông Ngụy đáp:

— Kim tiên sinh, các ông là người lạ nên không biết. Con gái tôi gả cho con trai lớn nhà họ Giả, ai ngờ năm ngoái thành rế tôi chết, nó có một cô em gái là Giả Thám Xuân. Con này liếc mắt đưa tình với thằng Hai Ngô láng tử ở thôn Tây, nên thằng này cũng có ý dòm ngó. Năm ngoái, khi bắt đầu bàn chuyện hôn nhân, đứa con gái ngu ngốc của tôi đã bàn ra, nào ngờ con Giả nó hận con gái tôi đến tận xương tận tủy. Mùa xuân năm nay, con Giả cầu kết với thằng Hai Ngô láng tử ở tại nhà cô nó, không hiểu dùng loại thuốc gì, thuốc chết hết cả nhà ông Giả, rồi đến huyện tố cáo con gái tôi mưu hại. Lại gặp phải cái ông quan họ Cương đao phủ ngàn chắt vạn chém, khăng khăng một mực kết tội, bảo trong bánh Trung thu nhà tôi có thạch tín. Tội nghiệp cho con nhỏ nhà tôi, không biết đã chết lên chết xuống bao nhiêu bận. Nghe nói án lăng trì đã định rồi, may mà trời xanh còn có mắt, quan Tuần đã phải một người thân thích đến dò la. Ông này ở trong nhà trọ ngoài cửa ô Nam, dò hỏi ra được nỗi oan của nhà tôi và báo lên cho quan Tuần biết. Quan Tuần lập tức gọi công văn xuống, lệnh phải tháo ngay

hình cụ cho hai cha con tôi. Chưa đầy mười ngày sau, ngài lại phái Bạch đại nhân đến, thật là một bậc đại nhân cao xanh, chỉ trong một giờ đồng hồ đã rửa sạch hoàn toàn nỗi oan uổng của nhà tôi. Nghe nói đại nhân còn phái thêm một người nào đó đến đây để tiếp tục phỏng tra vụ án. Hai Ngô lăng tử là một con dê điểm đàn vô sỉ, lúc chúng tôi trong lao ý, ngày nào nó cũng ở chung với con Giả. Khi nghe nói vụ án đã lật lại, nó chuồn mất.

— Bọn chúng làm chuyện bất công đến thế, sao ông không tố cáo?

— Chỗ quan quyền bộ dễ lắm sao? Tôi tố cáo nó, nó không hỏi bằng cứ à? Bất gian dám phải bắt trọn cả hai, nếu không trọn, nó nói ngược mình hết đường đỡ. Ông trời còn có mắt, trước sau gì nó cũng bị trả báo.

— Loại thuốc ấy là thuốc gì, ông có nghe người ta nói không?

— Ai mà biết? Nhưng nhà chúng tôi có một bà ở, con trai bà ta là Hai Vương đang gánh nước ở nhà ông Giả, thấy Hai Ngô lăng tử có đến ngồi nói chuyện. Đang lúc nhà ông Giả nấu miến để làm cơm, Hai Vương trông thấy Hai Ngô lăng tử cầm một cái lọ nhỏ trút vào nồi miến rồi chạy đi. Hai Vương hơi nghi ngờ trong bụng, sau nhà bếp nhà ông Giả mời chú ta ăn miến, chú không dám ăn. Chưa đầy bốn giờ đồng hồ sau thì dậy chuyện cả lên. Hai Vương không bao giờ nói gì với ai, chỉ có vợ chú ta biết và nói lại với con gái tôi. Khi tôi gọi Hai Vương tới thì chú ta một mực bảo không biết; hỏi lại vợ chú thì vợ chú không dám nói. Nghe nói khi vợ về nhà, bị Hai Vương đánh cho một trận nền thân. Ông thử nghĩ còn dám báo chuyện này lên quan không?

Lão Tàn thở một hơi dài, liền ra khỏi nhà ông Ngụy tìm Hứa Lượng để thuật lại hết những điều nghe được. Lão Tàn báo Hứa Lượng trước hết phải mời Hai Vương tới.

Hôm sau Hứa Lượng cùng tới với Hai Vương. Lão Tàn cho Hai Vương hai chục lạng bạc để ổn định việc chi phí trong nhà rồi báo anh ta đi theo làm chứng:

— Mọi chi phí ăn ở của anh tụi tôi chịu hết, khi xong việc sẽ cho anh thêm một trăm lạng bạc nữa.

Lúc đầu Hai Vương còn cự lực từ chối, nhưng khi thấy trên bàn đã để hai mươi lạng bạc, anh ta bắt đầu tin tưởng và nói:

— Xong việc nếu ông không cho tôi một trăm lạng thì tôi dám làm gì ông?

Lão Tàn nói:

— Đừng ngại, tôi sẽ đưa anh ngay một trăm lạng bạc để gởi trong một nhà ngân hàng đáng tin cậy, và anh viết cho tôi một tờ bằng cứ, nói rằng: "Chính mắt tôi trông thấy tên Ngô nọ trút thuốc độc, tôi sẵn sàng làm nhân chứng. Xong việc, số tiền thù lao một trăm lạng bạc giữ trong hiệu thương điểm đại biểu kia sẽ giao lại cho tôi chi dụng. Hai bên đều đồng ý, quyết không giả dối". Thế có được không?

Hai Vương vẫn còn do dự, Hứa Lượng liền móc một trăm lạng bạc đưa cho anh ta:

— Tôi không sợ anh quýt, anh cầm tước, thế nào? Nếu anh không chịu nữa thì thôi.

Hai Vương trầm ngâm một hồi, cuối cùng anh ta đồng ý vì không đành bỏ qua số bạc ngon lành đến thế. Lão Tàn

lấy bút viết theo như đã đề nghị, báo Hai Vương nhận tiền trước rồi đọc tờ bút cứ cho anh ta nghe, bảo anh ta quẹt một dấu thập tréo và điểm chỉ dấu tay dưới tờ văn tự. Thử nghĩ một người gánh nước nhà quê nghèo khổ, có mấy lúc được trông thấy qua hai nén bạc, mỗi nén năm mươi lạng! Tự nhiên anh ta mừng rỡ lấy dấu tay.

Hứa Lượng báo thêm cho Lão Tàn biết:

— Tôi đã thăm dò biết chính xác tên Hai Ngô lãng tử hiện đang ở tỉnh thành.

— Thế thì chúng mình lên thành. Trước hết anh tìm cho tôi một điểm chi viên, để kiếm cho dễ.

Hứa Lượng đồng ý và nói thêm:

— Thưa bác, chúng ta sẽ gặp lại ở tỉnh thành.

Hôm sau Lão Tàn đến huyện Tề Hà trước để báo cho Từ Cán nắm tình hình sơ lược, rồi đi vào tỉnh ngay. Đến nơi Lão thưởng cho xa phu mấy lượng bạc rồi cho về.

Ngay chiều hôm đó, Lão báo tin cho Diêu Vân Ông diễn biến của sự việc và yêu cầu chuyển bẩm lên Cung bảo, đồng thời xin sức cho huyện Lịch Thành(172) phái đến hai sai nhân để dự bị hiệp đồng với Hứa Lượng cùng lo liệu công việc.

Chiều hôm sau, Hứa Lượng đến báo đã tra được Hai Ngô lãng tử hiện đã mê một con điểm vùng này, gọi là Tiểu Ngân tử, trong nhà ông Trương ở ngõ phố Nam đường Ty án sát. Ban ngày y đánh bạc với một số tên vô lại, tối đến về ngủ ở nhà Tiểu Ngân tử.

Lão Tàn hỏi:

— Nhà Tiểu Ngân tử chỉ có một người ở hay mấy người? Có tất cả mấy phòng? Anh đã điều tra rõ chưa?

— Nhà này tổng cộng có hai "chị em", ở trong một phòng ba gian. Hai gian chái phía tây là chỗ ở của "cha mẹ" cô ta, một gian trong hai gian chái phía đông làm nhà bếp, còn một gian là cửa ra vào.

Lão Tàn nghe xong gật gật đầu:

— Đối với thằng này không nên làm vội, án tình rất trầm trọng, chắc chắn nó không thừa nhận tội lỗi một cách dễ dàng, chỉ một chứng cứ của Hai Vương không đủ trấn áp được nó.

Rồi Lão Tàn kể tai nói nhỏ với Hứa Lượng một kế hoạch thật tỉ mỉ, trong trường hợp như thế thì phải làm như thế, như thế.

Hứa Lượng đi rồi, Lão Tàn nhận được thư trả lời của Diêu Văn Tùng nói: "Cung bảo tha thiết muốn gặp ông, tôi mời ông trưa mai đến văn phòng".

Lão Tàn viết một bức thư trả lời. Hôm sau Lão lên nha môn, ghé qua phòng giấy của Diêu Văn Tùng trước. Ông Diêu bảo gia nhân của mình báo cho gia nhân Cung bảo biết. Lát sau Lão Tàn được mời vào phòng giấy của Cung bảo. Cung bảo ra đón tận cổng, mời vào văn phòng. Lão Tàn kính cẩn vái chào, trước khi ngồi xuống. Lão nói:

— Ngày trước có phụ lòng tốt của Cung bảo, thật tình vì có chút chuyện riêng, không thể không đi, nghĩ rằng Cung bảo tất cũng thể lượng cho.

Cung bảo nói:

— Đã được đọc thư ngài mấy hôm trước, không ngờ Vương Hiền tàn khốc đến thế, đó thật do lỗi tôi. Sau này nhất định phải tìm cách giải quyết, nhưng trước mắt không

dám tự mình đề ra rồi tự mình làm trái lại, lột chức của một người do chính mình cất nhắc, như thế tựa như không phải đạo đối với Hoàng thượng.

— Cứu dân tức là phụng sự vua, điều đó dường như không có gì gọi là không thể.

Cung bảo im lặng. Hai người nói chuyện thêm nửa giờ. Lão Tàn nâng chén trà lên uống cạn rồi cáo lui.

Về phần Hứa Lượng, vâng theo kế hoạch hành động của Lão Tàn, Hứa Lượng đi đến nhà thổ, làm quen được với một cô khác gọi là Tiểu Kim tử. Hứa Lượng chơi boi cờ bạc chung với họ, chỉ qua mấy ngày sau, anh đã thân thiết với Hai Ngô như sữa hòa trong nước.

Lúc đầu Hứa Lượng thua Hai Ngô bốn, năm trăm lạng bạc bằng tiền mặt. Hai Ngô lãng tử tưởng ngay Hứa Lượng chỉ là một anh nhà quê, nào ngờ về sau bị Lượng vót lại dần, ăn lại Hai Ngô lãng tử thêm bảy, tám trăm lạng bạc, trả trước hai trăm lạng tiền mặt, phần còn lại toàn để thiếu.

Một hôm chơi bài cừu(173), Hai Ngô lãng tử thua những người khác hơn ba trăm lạng, thua riêng Hứa Lượng hơn hai trăm, tiền mang theo hết sạch. Các tay chơi đòi tiền anh ta. Anh ta nói:

— Chơi bàn nữa rồi sẽ tính trả chung lẫn một.

Mọi người không đồng ý:

— Số tiền anh thua trước mắt còn chưa lấy được, nếu thua nữa thì càng không thể lấy.

Hai Ngô lãng tử nổi quạu:

— Nhà tôi có sẵn tiền. Từ trước đến giờ tôi chưa từng nhờ vả tiền bạc ai, tất cả cộng bao nhiêu, tôi sẽ sai người về lấy.

Nhưng mọi người vẫn lắc đầu. Lúc ấy Hứa Lượng mới xen vào:

— Anh Hai Ngô, tôi nghĩ ra cách này, bao giờ anh mới hoàn lại được? Nhưng số bạc này của tôi trong ba ngày nữa có việc quan trọng phải dùng, anh đừng nên làm lụy đến công việc của tôi.

Hai Ngô lảng tử nóng lòng muốn chơi tiếp nên nói ngay với Hứa Lượng:

— Chắc chắn không để lụy đến anh đâu!

Hứa Lượng liền đếm cho y năm trăm lạng bằng phiếu, trừ lại số mình đã ăn hơn hai trăm, còn lại hơn hai trăm. Hai Ngô thấy vẫn chưa đủ trả, nài nỉ Hứa Lượng:

— Đại ca, đại ca! Đại ca cho em mượn thêm năm trăm, lấy vốn lại được em sẽ hoàn trả lại đại ca ngay.

— Nếu không hên lại thì sao?

— Ngày mai nhất định cũng sẽ trả anh.

— Nói miệng không có gì làm bằng, trừ phi anh viết một giấy hên, hên sẽ trả trong ngày mai.

— Được, được, được!

Rồi y tìm bút viết ngay một tờ bút cứ giao cho Hứa Lượng. Hứa Lượng đếm thêm năm trăm lạng bạc giao cho Hai Ngô lảng tử. Hai Ngô đã trả xong hơn ba trăm lạng đã thiếu trước, còn dư hơn bốn trăm lạng. Có tiền rồi y cảm thấy can đảm lên và nói:

— Tôi lên cầm cái một bàn.

Mới đầu ăn liên tiếp hai bàn, y lấy làm đắc ý lắm. Nhưng thấy y đang hên, mọi người đều đặt tiền ít lại, y hăm trong bụng lắm và nước bài cũng bắt đầu xui xẻo trở lại, càng đánh càng thua, càng thua càng tức, chưa hết nửa canh đã thua sạch bốn trăm lạng bạc. Trong số những người chơi có một

anh họ Đào, mọi người đều gọi anh ta là Ba Đào mập. Ba Đào nói:

— Đến phiên tôi làm cái.

Lúc ấy Hai Ngô đã hết vốn hết tiền, chỉ xem khan người khác đánh. Ba Đào lên làm cái. Chia lần thứ nhất, anh ta chỉ được một điểm, phải chung tiền cho tất cả; chia lần thứ hai được tám điểm, cửa Thiên môn tám, cửa Địa hai, trong nhà trên và nhà dưới đều chín điểm, anh ta phải chung hết lần nữa. Xem anh ta còn xui xẻo hơn cả Hai Ngô.

Hai Ngô nóng nảy ngồi không yên, lại nài nỉ Hứa Lượng:

— Ông anh tốt! ông anh thân yêu, người cha tốt của tôi ơi! Anh cho tôi mượn thêm hai trăm lạng nữa đi!

Hứa Lượng cho y mượn thêm hai trăm lạng. Hai Ngô đặt vào góc Thiên Thượng một trăm lạng, đặt Thông một trăm lạng. Hứa Lượng nói:

— Đặt bớt lại thôi, chú em.

— Không sao đâu.

Khi lật bài lên, nhà cái bù trất, Hai Ngô ăn được hai trăm lạng mừng quýnh. Y vẫn đặt nguyên số bạc như cũ. Bàn thứ tư, nhà cái chung cửa Thiên môn, nhà dưới, ăn nhà trên. Hai trăm lạng của Hai Ngô vẫn không thua không ăn.

Sau khi xáo lại bài, ngay bàn đầu, nhà cái được Thiên giang ăn hết. Hai Ngô còn hai trăm lạng. Nào ngờ cái bắt đầu phất to, chẳng những Hai Ngô thua hết mà cả Hứa lượng cũng róc túi. Hứa Lượng giận quá, quăng tờ bút cứ của Hai Ngô lên bàn, nói:

— Thiên môn, một cửa thôi, có dám đánh không?

Ba Đào nói:

—Đánh thì dám đánh, nhưng tôi không muốn miếng giấy lộn không lấy được tiền này.

—Thầy Ngô có thể lừa chú, chứ Hứa Lượng này cũng lừa chú nữa sao?

Hai bên cãi cơ hồ muốn cắn nhau. Những người khác can vào:

—Thầy Ba Đào, thầy đã ăn nhiều, lẽ nào chẳng nghĩ chút tình anh em quen biết. Tất cả bọn tôi đứng ra bảo đảm, nếu thầy ăn, hai vị kia không trả, chúng tôi sẽ trả.

Ba Đào vẫn không chịu:

—Trừ khi anh lớn Hứa viết tờ bảo đảm.

Hứa Lượng giận lắm, cầm bút viết ngay một tờ giấy bảo đảm, đồng thời chú rõ thêm là số tiền dành cho những công việc quan trọng, chẳng phải tiền ở không. Ba đào mới chịu đánh bàn nữa. Y nói:

—Anh lớn Hứa, cho anh chọn bất kỳ bộ nào, tôi cũng ăn anh.

—Cháu đừng hét quá, chú cứ thấy con xúc xắc xui xẻo của chú đi!

Ba Đào thấy hột xúc xắc thì ra con bảy, Hứa Lượng đỡ bài được chín ở Thiên môn. Lượng để con bài lên bàn, nói:

—Ba Đào con, xem bài của ba con đây!

Ba Đào xem qua vẫn im lặng. Y cầm hai con bài, xem trước một con, còn một con rút ra từ từ, miệng la lên:

—Địa, Địa, Địa!

Y quảng lên bàn rồi nói:

—Thằng cháu nhà họ Hứa, thử xem bài của ông đây.

Thì ra đó là cửa Địa, hòa xứng với Nhân Địa tương nghi.

Ba Đào mập quơ lấy tờ bút cứ, miệng còn nói thêm:

— Anh Lớn Hứa, nếu mai anh không có tiền, nha môn huyện Lịch Thành tội tôi sẽ hỏi thăm anh.

Lúc ấy mọi người đều hết tiền và cũng hơn một giờ sáng, chỉ còn nước phải tan cuộc. Hứa Lượng và Hai Ngõ về đến nhà Tiểu Ngân từ gõ cửa bước vào nói:

— Mau dọn cơm ra ăn, đói chết mất!

Phòng Tiểu Ngân từ đã có khách, hai người đến ngồi trong phòng Tiểu Kim từ. Tiểu Kim từ đến áp má mình vào mặt Hứa lượng hỏi:

— Hôm nay thầy ăn được bao nhiêu? Cho em ít lạng xài đi!

— Thua trên một ngàn.

— Thầy Hai có ăn không?

Hai Ngõ nói:

— Cần gì phải hỏi!

Trong lúc đó cơm đã dọn lên: một bát cá, hai chén thịt dê, hai đĩa rau cải, bốn đĩa đồ khai vị, một nồi lửa (174) và hai lọ rượu.

Hứa Lượng nói:

— Hôm nay sao lạnh quá thế này?

Tiểu Kim từ nói:

— Hôm nay gió tây bắc thổi suốt ngày, trời âm u mãi, e sẽ có tuyết rơi.

Họ cứ rót rượu chén này qua chén khác, cả hai ngà ngà say lúc nào không hay. Lúc ấy có người gọi ngoài cổng, và

nghe bà chủ Tiểu Kim từ gọi là Trương giò bự ra mở cửa. Bà ta nói với ông khách đã theo vào:

— Xin lỗi thầy Ba, không còn phòng trống, thầy thông cảm ngày mai trở lại.

Người kia nói:

— Mẹ mày! Thầy Ba không cần biết có phòng trống hay không phòng. Mấy thằng khách tấp nham vô sỉ nào trong đó, có gan mau ra đây choảng thử với thầy Ba, nếu không gan thì bò bốn chân hết ra đây cho thầy coi!

Nghe ra chính là tiếng nói của Ba Đào mập. Hứa Lượng giận điên tiết định nhảy xổ ra ngoài, nhưng hai chị em Tiểu Kim từ, Tiểu Ngân từ đã cố sức ôm chặt anh lại.

CHƯƠNG XX

Chôn bạc tiền, lãng tử làm rìu giết mạng,
 Trong băng tuyết, đạo nhân tìm thuốc hồi sinh.

Tiểu Kim tử và Tiểu Ngân từ ghì chặt Hứa Lượng. Hai Ngõ ngồi gần cửa, hé màn nhìn trộm ra ngoài. Y thấy Ba Đào đã vào tới giữa nhà, mặt đỏ gay vì say khướt. Anh ta quăng tấm màn cửa ở phòng Tiểu Kim Tử lên cao năm, sáu thước rồi giảm mạnh lên đó bước vào. Mấy người khách đã đến trước ở phòng Tiểu Kim Tử lấy tay áo che mặt, đánh "xuyt" một tiếng rồi lên nhanh ra ngoài. Mụ Trương giơ bự vào theo, Ba Đào hỏi:

— Hai con dê vô lại đó đâu rồi?

Mụ Trương giơ bự nói:

— Mời thầy Ba ngồi, họ sẽ đến ngay, họ sẽ đến ngay!

Rồi mụ chạy vội lại nói với bọn Hứa Lượng:

— Hai vị dừng lên tiếng, thầy Ba Đào này là trưởng toán quân sai dịch của huyện Lịch Thành, có máu mặt ở huyện này dữ lắm. Trước mặt thầy nói một là một, không ai dám trêu chọc đến thầy, xin hai vị đừng trách, bảo cả hai chị em chúng nó qua mau mau.

Hứa Lượng nói:

— Tôi không sợ, nó dám làm gì tôi?

Nhưng trong khi Hứa Lượng nói, Tiểu Kim tử và Tiểu Ngân từ đã đi ra. Hai Ngõ nghe nói sợ đến toát mồ hôi lạnh: tờ giấy nhận nợ của mình nằm trong tay người này, biết làm thế nào? Chỉ nghe Ba Đào lớn tiếng cười sảng sặc ở phòng bên:

— Tiểu Kim tử, tôi thưởng cô một trăm lạng bạc; Tiểu Ngân tử, tôi cũng thưởng cho cô một trăm lạng bạc.

Và nghe hai cô kia nói:

— Cám ơn thầy Ba.

Ba Đào nói:

— Không cần cám ơn. Tiền này hồi hôm mấy đứa cháu nó đem dâng cho tôi, tổng cộng nó dâng cho hơn ba ngàn lạng bạc.

Thằng cháu Hai Ngô còn một tấm giấy nợ trong tay tôi, có thằng cháu Hứa Lượng đứng ra bảo đảm. Đến chiều mai không giao tiền, xem ông có lấy mạng chúng nó hay không.

Trong phòng, Hứa Lượng nói với Hai Ngô:

— Cái ngữ đó thật khá ố, nhưng nghe nói võ nghệ hần cao cường lắm, dưới tay có thể hạ được năm, sáu mươi người lận, chúng mình im hơi lặng tiếng chịu nhục à?

— Chịu nhục là chuyện nhỏ, còn tờ giấy nợ một ngàn lạng bạc ngày mai biết làm thế nào?

— Nhà tôi có tiền, nhưng phái người đi lấy ít nhất cũng phải mất ba ngày, nước xạ không thể cứu được lửa gần.

Họ nghe Ba Đào la:

— Hôm nay hai cô phải hầu hạ thầy Ba, không được đến phòng người khác, rục rịch thì dao sạch đi vào dao đỏ đi ra đấy nhé!

Tiểu Kim tử nói:

— Không đối gì thầy Ba, đêm nay cả hai em đều có khách.

Ba Đào vỗ "độp" lên bàn một tiếng, ném chén trà xuống đất kêu rộn rảng:

— Địt chó! Người của thầy Ba, thằng nào dám ngủ, hỏi nó có đầu hay không? Thằng nào dám bắt ruồi trên đầu

cọp? Thầy Ba có sẵn tiền tui con cháu dâng cho, dự bị lấy tí huyết một hai thằng, bỏ ra vài ngàn lạng bạc là xong chuyện. Cho hai cô đi! Đi hỏi xem thằng cháu kia có dám tới đựng thầy Ba không?

Tiểu Kim từ vội chạy qua, đưa cho Hứa Lượng xem tấm ngân phiếu, chính là tấm ngân phiếu Hứa Lượng đã thua, trông thấy, anh càng thêm khó chịu. Tiểu Ngân từ cũng qua nói nhỏ:

— Thầy Lớn, thầy Hai, hai thầy rán chịu nhục cho tui em kiếm được hai trăm lạng bạc. Tui em đến từng tuổi này còn chưa thấy qua một trăm lạng bạc nguyên. Hai thầy đều không tiền, để cho tui em kiếm được hai trăm lạng bạc, ngày mai sẽ mua mồi, rượu đãi hai thầy.

Hứa Lượng nói câu:

— Cô cứ đi!

Tiểu Kim từ nói thêm:

— Thầy Lớn đừng giận, thầy rán nhẫn nhục thêm chút, hai thầy ngủ đỡ trên kháng em đêm nay, mai ông ấy đi rồi thầy Lớn đến phòng em có nệm êm chăn ấm, em sẽ đến tiếp hai thầy, thế có được không?

Hứa Lượng nói lia:

— Cứ đi! Cứ đi!

Tiểu Kim từ ra khỏi phòng, miệng còn lẩm bẩm:

— Không tiền mà cũng làm thầy với bà, chẳng biết then là gì!

Hứa Lượng giận xám mặt, ngồi ngầy ra nghĩ một lát, kéo Hai Ngô lại nói:

— Chú em, tôi có chuyện bàn với chú em. Chúng mình đều là dân huyện Tề Hạ, đi lên tỉnh đây, bị chúng nó làm

nhục thế, thật không thể chịu được. Tôi không còn muốn sống, chủ thử nghĩ, không trả được một ngàn lạng bạc kia, mai này chúng nó kéo đến nha môn, nếu không được gặp quan huyện, chúng nó sẽ tư túi tra khảo tới mạng chủ. Chỉ bằng chúng mình ra ngoài tìm hai con dao vào chém quách nó đi, chủ thấy có được không?

Hai Ngô đang trầm ngâm thì nghe Ba Đào hét lớn ở phòng đối diện:

— Gã Hai Ngô là một tên sát nhân bỏ trốn khỏi huyện Tề Hà, mai này ông sẽ bắt nó giải đến huyện Tề Hà xem nó còn sống nổi nay không. Còn thằng Hứa Lượng là một đứa đồng đảng, ai mà không biết? Cả hai thằng đều là hung phạm chạy trốn đến đây.

Hứa Lượng đứng dậy định đi, nhưng Hai Ngô lảng tử kéo lại nói:

— Tôi có một cách, nhưng anh phải thề trời, tôi mới dám nói anh nghe.

— Chú xem chú ngục đến cỡ nào? Nếu chú có cách nào hay, chúng mình giết hần là chủ trương do tôi đề xuất, nếu phạm án thì tôi là chính phạm, chú chỉ là tòng phạm, lẽ nào tôi đi làm hại chú?

Hai Ngô ngâm nghĩ một lát thấy cũng có lý, hơn nữa vụ một ngàn lạng bạc ngày mai thế nào cũng nhiều chuyện lời thôi, chỉ có mỗi một nước này, nên y nói liền:

— Ông anh ruột thịt của tôi ơi, tôi có một loại nước thuốc, cho người ta uống, trên mặt không nổi vết bầm, dù anh có là thần tiên cũng không nghiệm ra chất độc.

Hứa Lượng ngạc nhiên nói:

— Tôi không tin, làm gì có chuyện kỳ diệu đến thế?

— Ai lại dối anh làm gì?

— Mua ở đâu? Tôi đi mua ngay.

— Không đâu mua được. Số là trong tháng Bảy vừa rồi, tôi tìm được trong nhà của một dân núi sống trong khe núi Thái Sơn. Tôi cho anh, nhưng giá nào anh cũng đừng để liên lụy đến tôi.

— Cái đó dễ thôi.

Nói rồi Hứa Lượng lấy giấy ra viết: "Hứa mỗ, xích mích với Đào mỗ, có ý giết chết Đào mỗ, biết Ngô mỗ có thứ nước thuốc rất tốt, người ta uống vào sẽ chết ngay, đã nhiều lần nài nỉ Ngô mỗ chia cho một ít, án này tuyệt không liên can gì đến Ngô mỗ".

Viết xong, Hứa Lượng giao cho Hai Ngô:

— Nếu phạm án, chú có sẵn tờ bằng cứ này, thế là không can gì đến chú.

Hai Ngô xem xong thấy quá ổn. Hứa Lượng liền thêm:

— Việc không nên trì hoãn. Nước thuốc chú đâu? Tôi với chú đi lấy.

— Để trong cái hộp ở đầu nằm. Hấn còn ở đây không?

Y đến bên kháng lấy một cái tráp nhỏ, mở khóa lấy ra một cái lọ bằng sứ, miệng lọ được đóng kín bằng sáp.

Hứa Lượng hỏi:

— Chú kiếm được ở Thái Sơn như thế nào?

Hai Ngô kể:

— Hồi tháng Bảy, từ Điểm đài, tôi men theo con đường phía Tây đi lên núi, và trở xuống theo đường Đông, toàn là những con đường nhỏ. Một hôm trời tối, tôi ở lại trong một

quán trọ nhỏ, thấy trên kháng của họ có một người chết nằm trùm khăn kín mít, Tôi mới hỏi họ: "Sao để người chết trên kháng?". Thì có một bà già trả lời: "Không phải người chết, đây là chồng tôi. Hôm trước ông trông thấy một thứ cỏ trên núi, mùi thơm rất dễ ưa, ông mới hái một nắm đem về ngâm nước uống, nào ngờ mới uống vào đã trông giống như chết. Tự nhiên tui tôi khóc quá trời, nhưng thời may có người đến cứu. Trong hang núi có một đạo nhân gọi là Thanh long tử. Hôm nọ ông ấy đi ngang qua đây, trông thấy tui tôi khóc lóc, ông ấy xem rồi hỏi: "Ông lão nhà bà tại sao chết?". Tôi lấy cỏ đưa ông ấy xem, ông cầm lên rồi vừa cười vừa nói: "Cỏ này gọi là "thiên niên túy", không phải thuốc độc, có thuốc cứu được. Tôi sẽ tìm đến cho bà một thứ thuốc để giải cứu, bà nên chăm sóc thân thể ông cho tốt, đừng để bị hư nát. Bốn mươi chín ngày nữa tôi sẽ trở lại đem thuốc cho bà, trị qua một lần là khỏi ngay". Tính ra đến hôm nay đã có hơn hai mươi ngày rồi".

"Tôi hỏi bà có còn thứ cỏ kia không thì bà cho tôi một nắm, tôi mang về sắc thành nước và đựng trong lọ này để dành chơi. Hôm nay đúng lúc chúng mình cần dùng.

— Nước này có linh không? Nếu thuốc không giết được hẳn thì nguy cho chúng mình lắm đấy. Chú có dùng thử qua chưa?

— Bách phát bách trúng, tôi đã...

Y nói đến đó thì bỏ lửng. Hứa Lượng hỏi tới:

— Chú đã thế nào? Chú thử qua rồi à?

— Không phải thử, nhưng tôi đã thấy người bị trúng thuốc của nhà kia giống y như chết, nếu không có Thanh long tử giải cứu, ông ta đã bị chôn mất từ lâu.

Hai người đang nói chuyện cao hứng, bỗng thấy tấm rèm cửa dờ lên. Có một người bước vào, một tay y nắm lấy Hứa Lượng, còn tay kia ấn Hai Ngô vào tường:

— Có phải bọn bây tính chuyện giết người lấy của không?

Xem ra thì chính là Ba Đào. Hứa Lượng nắm chặt lọ nước thuốc bỏ chạy, nhưng Ba Đào sức mạnh như trâu, Lượng làm sao vùng ra nổi, nói gì tới Hai Ngô là hạng ham mê tử sắc?

Ba Đào liền chúm miệng huýt lên hai tiếng sáo. Từ ngoài có ba gã đàn ông lực lưỡng đi vào, dùng dây thừng trói cả hai người lại, áp giải đến trước cổng nha môn huyện Lịch Thành. Ba Đào vào trong thông báo, bọn lực sự truyền rằng đêm nay đã quá khuya, tạm thời giao cho lính sai canh giữ, đến giờ Thìn hôm sau sẽ đưa lên phòng xử.

Khi giải đến phòng của đội lính bảo vệ, may còn mấy lạng bạc trong mình, Hứa Lượng lấy ra lo lót cho các quan hạ thuộc, nên cũng không bị ngược đãi.

Sáng sớm hôm sau lên xét xử, thẩm vấn tại sảnh đường là một ủy viên phát thẩm. Sai nhân mang ba người lên phòng xử, ủy viên hỏi nguyên cáo trước. Ba Đào khai:

— Tối qua tôi ngủ ở nhà thổ của mụ Trương, có mang theo mấy trăm lạng bạc, hai tên Hứa Lượng và Hai Ngô này trông thấy, có ý định cướp của, nên hai người bàn bạc, muốn giết hại tôi. Vừa lúc tôi ra đi tiểu ngoài cửa sổ nghe thấy, mới vào bắt trói đưa đến công đường, xin quan lớn xét xử.

Ủy viên hỏi Hứa Lượng và Hai Ngô:

— Vì sao hai anh muốn giết người lấy của?

Hứa Lượng khai:

—Tôi tên Hứa Lượng, người ở huyện Tề Hà. Ba Đào ức hiếp hai chúng tôi, chúng tôi không thể chịu nhục, nên mới bàn giết hắn. Hai Ngô nói y có thuốc hay, bách phát bách trúng, đã từng thử qua rất có hiệu quả. Đang lúc bàn bạc thì bị Ba Đào đến bắt.

Hai Ngô khai:

—Giám sinh tên Ngô Trước Thiên, người huyện Tề Hà. Việc Hứa Lượng bị Ba Đào dè ép, thật không liên quan gì đến giám sinh. Hứa Lượng quyết ý muốn giết Ba Đào, giám sinh sợ có chuyện lời thối nên mới tìm cách trì hoãn, nói với Hứa Lượng có một loại nước thuốc gọi là "thiên nhật túy", loại thuốc này làm cho người ta bị say chết dễ dàng nhưng hoàn toàn không hại đến tính mạng. Sự thật chuyện này là do Hứa Lượng nêu ra trước, có cả tờ bút cứ ở đây.

Rồi y rút tấm giấy trình lên quan. Quan ủy viên hỏi:

—Hứa Lượng, hôm qua lúc các anh bàn bạc, đã nói những gì, hãy khai thật cho biết để bốn huyện xét tha tội cho các anh.

Hứa Lượng thuật lại một lượt đầu đuôi câu chuyện đã xảy ra hôm qua, không sai một chữ.

Ủy viên nói:

—Nói thế chẳng qua cũng chỉ là chuyện nóng nảy, không thể coi là mưu sát.

Hứa Lượng cúi rạp đầu:

—Xin quan lớn sáng suốt tha cho.

Ủy viên lại hỏi Hai Ngô:

—Tất cả những điều Hứa Lượng khai, có sát với sự thật không?

— Không sai một chữ nào.

Ủy viên nói:

— Trong việc này, các anh cũng không có lỗi gì lớn lắm.

Ông giao cho viên thư lại chép tất cả lời khai rồi hỏi thêm Hứa Lượng:

— Cái lọ nước thuốc đâu?

Hứa Lượng lấy lọ thuốc trong mình trình lên. Ủy viên mở nút sập ngửi thử, mùi thơm giống như mùi xạ hương và hoa lan, có lẫn chút hơi rượu. Ông cười lớn:

— Thuốc độc như thế này có ai thêm uống!

Rồi ông trao cho viên thư lại:

— Cát kỹ nước thuốc này vào, phân biệt giải giao hai người và toàn bộ hồ sơ vụ án về huyện Tề Hà.

Chỉ hai chữ "phân biệt" này, Hứa Lượng và Hai Ngô được đưa riêng hai chỗ khác nhau.

Ngay chiều hôm ấy, Hứa Lượng đem nước thuốc đến gặp Lão Tàn (175). Lão Tàn đổ ra xem, thấy màu nó như màu hoa đào, vị thơm hơi nồng, liếm thử một ít ở đầu lưỡi thấy ngọt ngọt. Lão thở dài:

— Loại thuốc độc như vậy làm sao không khiến cho người ta phải say chết?

Rồi Lão dùng phểu đồ trở vào lọ, trao cho Hứa Lượng:

— Đã có đủ đồ giết người và nhân chứng, không còn sợ hấn chối nữa. Nhưng cứ theo tình hình hấn nói thì mười ba người này dường như chưa chết, còn có ngày sống lại được. Riêng Thanh long tử kia thì tôi có biết, nhưng đó là một ẩn sĩ hành tung vô định, không dễ tìm kiếm. Trước hết anh hãy mang Hai Vương trở về, báo cáo lên quan lớn anh. Án này

tuy thăm định rồi nhưng chưa thể tường trình về trên. Ngày mai tôi sẽ hỏi thăm về Thanh long tử, nếu tìm được ông này, có thể cứu sống được mười ba người kia, như thế há chẳng càng hay hơn?

Hứa Lượng biểu đồng tình, gật đầu không ngớt.

Hôm sau huyện Lịch Thành giải Hai Ngô lãnh tử về huyện Tề Hà. Hứa Lượng và Hai Vương làm chứng. Tất nhiên y đã thú nhận tất cả khi bị thẩm vấn ngay trong phiên xử đầu. Y bị tạm giam nhưng cũng không bị tra khảo bằng hình cụ, để yên đợi chờ nghe tin tức của Lão Tàn.

Nghe nói hôm sau Lão Tàn thuê một con lừa, chất lên lưng lừa một cái dây hành lý, và sau khi điểm tâm xong, Lão đi theo con đường Đông về núi Thái Sơn. Lão chợt nghĩ đến một người bày hàng coi quẻ ở gần bên giếng vua Thuấn, lấy bằng hiệu là An bần tử tri mệnh. Cuộc đời ông này cũng có nhiều điểm kỳ thú, chỉ bằng đến hỏi trước ông ta một tiếng. May thay đường đi đến đó cũng là con đường đi ra cửa Nam, vừa đi vừa suy nghĩ, chẳng mấy chốc Lão Tàn đã đến trước cửa An bần tử.

Tay vẫn cầm dây cương, Lão Tàn ngồi trên một cái sập gỗ. Sau khi thăm hỏi vài câu, Lão hỏi:

— Nghe tiên sinh có thường qua lại với Thanh long tử, gần đây có biết ông ấy vân du ở nơi nào không?

An bần tử nói:

— Ô! Ông muốn gặp ông ấy ư? Có việc gì?

Lão Tàn kể hết những việc đã xảy ra cho An bần tử. Ông nói:

— Thật không may! Hôm qua ông ấy ngồi đây với tôi cả buổi trời. Ông ấy nói sáng sớm này về núi. Hiện có lẽ mới ra khỏi cửa Nam chưa tới mười dặm.

— Đúng là không may! Nhưng ông ấy về núi nào?

— Về động Huyền Châu ở Núi trong. Năm ngoái ông ấy ở trên sườn Linh Nham, vì gần đây khách hành hương mỗi lúc một đông, họ thường đến lều tranh của ông, nên ông buồn chán và đã dọn về hang Huyền Châu ở Núi trong.

— Động Huyền Châu cách đây bao nhiêu dặm?

— Tôi cũng chưa đi qua, nhưng nghe ông ấy nói không đầy năm mươi dặm. Từ đây đi thẳng về hướng nam, qua miệng Hoàng Nha, đi về hướng tây đến khe Bạch Vân, tiếp tục đi về theo hướng nam thì đến động Huyền Châu.

Lão Tàn liền đứng lên từ tạ:

— Rất cảm ơn ông đã chỉ dạy.

Nói xong Lão lên lừa ra khỏi cửa Nam, đi về hướng đông dọc theo chân núi Thiên Phật, quẹo qua sườn núi, đi về hướng nam. Đi được hơn hai mươi dặm, thấy có một thôn trang, Lão Tàn mua thức ăn điểm tâm dùng qua loa, sẵn dịp nghe ngóng đường đi đến động Huyền Châu. Có một ông già ở thôn nói:

— Qua khỏi đây không xa, bên đường lớn là miệng Hoàng Nha. Qua khỏi miệng Hoàng Nha, đi về hướng tây chín dặm là tới khe Bạch Vân. Tiếp tục đi theo hướng nam mười tám dặm nữa là tới động Huyền Châu. Nhưng đường này khó đi lắm, đá lớn đá nhỏ, gai góc bạt ngàn, đi cả đời cũng không đến nơi, biết bao nhiêu người đã bị thiệt mạng.

Lão Tàn cười:

— Có khó hơn Đường tăng đi thỉnh kinh không?

Ông già thôn đổi sắc mặt:

— Cũng gần gần như vậy.

Lão Tàn nghĩ người ta đã có ý tốt, mình không nên vô lễ, nên cung kính nói:

— Xin tiên sinh tha cho tôi đã lỡ lời, tôi còn muốn nhờ tiên sinh chỉ dạy, đi thế nào dễ, đi thế nào khó? Xin tiên sinh chỉ bảo.

— Đường trong núi này trời sinh giống như một viên ngọc có chín khúc, mỗi bước là một khúc quanh. Nếu đi thẳng về phía trước tất đi vào những bụi gai góc. Nhưng cũng không được cố ý đi đường vòng, cố ý đi đường vòng là rơi vào hố bẫy ngay, vĩnh viễn không ra được. Tôi nói cho ông nghe một bí quyết, ông là người có lòng khiêm tốn, tôi nói ông nghe, những con đường ở trước mắt đều sinh ra từ con đường ông đã đi qua, ông đi vài bước rồi thử quay lại xem, nhất định không sai.

Lão Tàn chấp tay vái lia lia:

— Xin kính cảm nhận lời chỉ bảo.

Lão từ già bác nông phu ngay và đi theo lời hướng dẫn, quả nhiên không bao lâu đã đến trước cửa động Huyền Châu.

Trông thấy một ông già râu dài khỏi bụng, Lão Tàn vội bước tới chào hỏi và nói:

— Đạo trưởng có phải là Thanh long tử không?

Ông già vội chào đáp lễ:

— Tiên sinh từ đâu đến? Đến đây có việc gì?

Lão Tàn kể lại một lượt tất cả tình tiết vụ án ở thôn Tề Đông. Thanh long tử nghĩ ngợi một lát rồi nói:

— Cũng là có duyên, ngồi xuống, chúng mình từ từ nói chuyện.

Động này hoàn toàn không có những đồ đạc trong nhà như bàn ghế, chỉ có những cục đá to tọ nhỏ nhỏ. Thanh long tử và

Lão Tàn phân vai chủ khách đã ngồi xuống theo vị trí của mình. Thanh long tử nói:

— Sức mạnh của "thiên nhật túy" rất lớn, uống vào một tí say đến ngàn ngày mới tỉnh, nếu uống nhiều, không thể sống được, gọi là "phản hồn hương". Thuốc này lấy ra từ tinh của một loài cây cỏ sống trong băng tuyết rất xa xưa trên ngọn núi thiêng gọi là Hoa Sơn ở phía tây. Nếu dùng lửa hoa đốt hương này lên từ từ, thì dù ông say đến mức nào cũng sống lại được. Mấy tháng trước có một người ở trong khe núi Thái Sơn bị say chết, tôi đã đích thân đến núi Hoa Sơn tìm chỗ ở của một người quen cũ, kiếm được một ít đem về, nay còn chút ít ở đây, đại khái cũng đủ để ông dùng.

Nói xong ông già lấy ra trong vách đá một cái hồ lô to, bên trong có nhiều thứ đồ dùng tạp nham, và lựa ra một cái lọ nhỏ, cao không đầy một tấc, đưa cho Lão Tàn. Lão trút ra xem thử, trông giống giống nhũ hương, màu đen xám; ngửi thử có mùi tựa như thối thối. Lão Tàn hỏi:

— Sao cả màu lẫn mùi đều không mấy dễ ưa?

Thanh long tử nói:

— Đồ để cứu người; làm sao có thứ nào dễ nhìn, dễ ngửi?

Lão Tàn tỏ ý linh ngộ câu nói của Thanh long tử với một vẻ cung kính. Sợ phạm sai lầm, Lão hỏi thêm cách dùng. Thanh long tử nói:

— Đặt người bệnh trong một phòng đóng kín, cửa nẻo không để cho không khí lọt vào, rồi đốt hương này lên. Hiệu quả cũng tùy thuộc thể chất của người tốt hay xấu. Nếu thể chất tốt, chỉ cần một chút là sống ngay; nếu thể chất xấu, phải đốt lên từ từ, cuối cùng cũng sẽ sống lại.

Lão Tàn nói lời cảm ơn rồi men theo đường cũ trở về. Đi đến trước cái quán nhỏ Lão đã điểm tâm hôm trước, trời đã tốiมืด, phải ngủ lại một đêm. Sáng hôm sau Lão lên đường về đến tỉnh, lúc đó chưa đến giờ Tị.

Lão Tàn vào nha môn tường trình mọi việc lên Cung bảo, đồng thời nói rõ sẽ đem người nhà theo lên thôn Tề Đông. Cung bảo hỏi:

— Ông mang theo người nhà để làm gì?

— Loại hương này, trị đàn ông con trai phải có đàn bà con gái đốt, và ngược lại nên không mang tiểu thiếp đi theo thì không thể ra tay được.

— Nếu thế ông cứ tự nhiên tùy tiện, nhưng mong ông đi sớm về sớm, vì tôi sắp được phong ấn trong kỳ cuối năm, lúc đó công việc rảnh rỗi, có thể nói chuyện và học hỏi ở ông được nhiều hơn.

Lão Tàn đáp "vâng", ngồi lại nói chuyện thêm một lát rồi cáo biệt ra về.

Lão thường cho anh gia nhân nhà họ Hoàng mấy lạng bạc rồi cùng đi với Hoàn Thúy về huyện Tề Hà, vẫn ở trong nhà trọ ngoài cửa ô Nam. Lão đến ngay nha môn gặp Từ Cần, kể lại hết đầu đuôi câu chuyện. Từ Cần rất vui mừng, báo cho Lão biết:

— Hai Ngõ lãng tử đã chịu thú nhận tất cả những việc hấn làm; số tiền một ngàn lạng bạc Hứa Lượng mang theo cũng đã nộp; lại nhận được thư của Bạch tri phủ, bảo giao trả cho Ngụy Khiêm. Ngụy Khiêm nhất quyết không nhận và chúng tôi đã tùy nghi quyết định cho quyền vào nhà từ thiện.

Lão Tàn nói:

— Tháng trước nhờ Hứa Lượng mang ba trăm lạng bạc hoàn lại cho các hạ, các hạ đã nhận được chưa?

— Không chỉ nhận được mà còn phát tài nữa. Cung bảo nghe chuyện, sai người đưa tới ba trăm lạng, tôi đã nhận rồi nhé! Hai ngày sau, Hoàng Nhân Thụy cũng đưa đến ba trăm lạng hoàn lại thay cho các hạ. Sau Hứa Lượng về, các hạ lại gởi thêm ba trăm lạng nữa, cộng được ba phần, chẳng gọi phát tài là gì? Phần của Cung bảo thì tuyệt nhiên không thể thoái thác, phần của các hạ và Nhân Thụy thì xin được trả lại.

Lão Tàn nghĩ ngợi một lát rồi nói:

— Tôi nghĩ Nhân Thụy cũng có người tương hợp. Cô này tên Thủy Hoa, con chung một nhà với tiểu thiếp tôi. Cô ấy có nhiều lòng tốt, Nhân Thụy sống ở đất khách cũng khá lẻ loi cô quạnh, tốt hơn ông anh "một đã không làm thì hai cũng đừng thôi", đem hai khoản tiền này mua riu thêm lần nữa.

Tử Cẩn vỗ tay tán thành:

— Ngày mai tôi muốn đi với ông đến thôn Tề Đông, biết làm thế nào?

Tử Cẩn suy nghĩ một lát, nói thêm:

— Tôi biết rồi!

Lập tức Tử Cẩn gọi một thuộc viên đến để báo cho biết việc này, dặn anh ta hôm sau đến giải quyết công việc.

Hôm sau, Tử Cẩn và Lão Tàn ngồi trên hai chiếc kiệu, đi đến thôn Tề Đông. Viên địa bảo cùng các kỳ mục đã

chuẩn bị sẵn một công quán. Họ đến công quán dùng cơm trưa, đi xét lại các hòm chôn của nhà họ Giả. Cách đó không xa có một cái miếu nhỏ, Lão Tàn lựa lấy hai gian phòng nhỏ nhỏ, sai người dán giấy trong suốt cả đêm, không cho gió lọt vào. Sáng hôm sau, họ để cả mười ba chiếc quan tài vào trong miếu. Họ dỡ hòm của một người làm công ra trước để xem thử, quả nhiên thi thể vẫn chưa hư nát. Sau đó họ mới yên tâm lấy cả mười ba xác chết ra, để yên trong hai gian phòng này rồi đốt "phản hồn hương" lên. Chưa đầy bốn tiếng đồng hồ, tất cả mười ba người đều có tiếng thở nhẹ. Lão Tàn điều động việc cứu chữa, cho dùng thuốc ôn trước để làm ấm, sau đó cho ăn cháo, từ từ chờ họ qua được tới ngày thứ bảy mới cho mỗi người tự về nhà.

Vương Tử Cẩn đã về thành ba hôm trước. Lão Tàn lo xong mọi việc, đang định về thành. Lúc ấy Ngụy Khiêm hay tin người viết thư cho Cung bảo ngày trước chính là Lão Tàn, vì vậy cả hai nhà Giả, Ngụy đều đến rạp đầu trước mặt Lão, cố giữ ở lại. Mỗi nhà đều gởi đến ba ngàn lạng bạc nhưng lão không nhận một mảy may. Họ không còn cách nào khác hơn là mời xem hát, sai người lên tỉnh thành gọi một gánh hát lớn và rước cả người đầu bếp ở Bắc Trụ lâu tới, dự định giữ Lão Tàn ở lại đến sang năm. Nào ngờ giữa đêm hôm sau Lão lên về huyện Tề Hà mất biệt.

Về đến thành huyện, trời còn tờ mờ sáng. Không tiện đến nhà việc huyện ngay, Lão Tàn đến nhà trọ nơi mình ở thăm Hoàn Thúy. Vừa mở cửa, Lão trông thấy bà vợ Hứa Minh còn nằm ngủ. Mở cửa phòng, nhìn lên kháng, thấy tấm chăn

đắp rộng lớn, trên đầu nằm có hai cái đầu đang nằm ngủ rất say sưa. Lão Tàn kinh ngạc, nhìn kỹ lại thì chính là Thúy Hoa. Không tiện làm mất giấc ngủ của hai người, Lão lui ra khỏi phòng gọi bà vợ Hứa Minh dậy. Lão chạy ra sân đi lơ thơ lẩn thẩn một hồi vì đã hết chỗ nằm. Lão thấy các gia nhân trên dãy nhà tây đang khuôn dọn hành lý chất lên xe, dường như họ là những khách ở xa tới và sắp sửa lên đường. Lão đứng lại nhìn xem thì thấy có một người đi ra nói những lời dạn dò gì đó với các gia nhân. Vừa trông thấy, Lão Tàn đã kêu lên:

— Ô! Anh Đức Tuệ Sinh, anh từ đâu tới?

Người kia chăm chú nhìn Lão Tàn rồi nói:

— Có phải anh Tàn đó không? Sao anh lại ở đây?

Lão Tàn thuật lại tất cả những sự việc đã xảy ra trong suốt thời gian xa cách cho bạn nghe, rồi hỏi thêm:

— Anh Tuệ đi đâu?

Tuệ Sinh nói:

— Năm tới vùng Đông Bắc có việc binh, tôi đưa gia đình về Dương Châu.

— Mời anh ở lại thêm một ngày, có được không?

Tuệ Sinh đồng ý.

Lúc ấy hai cô Thúy đã dậy rửa mặt, hai bên gia đình đến làm quen nhau. Đến giờ Tị, Lão Tàn vào nhà môn huyện, được tin về vụ án nhà ông Ngụy. Cung bảo đã phê giam cầm Hai Ngõ lăng tử ba năm. Việc chuộc Thúy Hoa đã dùng hết

bốn trăm hai mươi lạng bạc, Từ Cẩn đã hoàn lại ba trăm lạng, Lão Tàn chỉ nhận một trăm tám mươi lạng và nói:

— Hôm nay hãy phái một người đưa Thúy Hoa về tỉnh.

Từ Cẩn viết ngay một bức thư kể rõ cho Hoàng Nhân Thụy mọi chi tiết đã xảy ra. Lão Tàn trở về nhà trọ sai vợ chồng Hứa Minh đưa Thúy Hoa về tỉnh.

Tối hôm đó, Lão nhờ chủ nhà trọ thuê cho một cỗ xe để đem đứa em trai Hoàn Thúy trở về. Sáng hôm sau, Lão Tàn dắt cả hai chị em Hoàn Thúy, cùng vợ chồng Đức Tuệ Sinh lên đường trở về làm bạn với đất Giang Nam.

Nghe nói vợ chồng Hứa Minh đưa Thúy Hoa đến nhà Hoàng Nhân Thụy, tự nhiên Nhân Thụy cảm thấy một niềm vui sướng. Mở thư Lão Tàn ra xem, trong có viết:

Mong cho thiên hạ kẻ hữu tình đều thành nên quyến thuộc,

Đó là việc ghi trong tiền kiếp, chớ bỏ lỡ nhân duyên.

TRẦN VĂN CHÁNH dịch

BL. 15-3-1987

CHÚ THÍCH

- 1 - Nguyên văn: "Họa đồng phi vân, châu liêm quyển vũ", lấy ý trong hai câu thơ của Vương Bột (647-675): Họa đồng triều phi Nam Phố vân; châu liêm mộ quyển Tây Sơn vũ. Nguyễn Đôn phục dịch: Cột về mây lồng làn nước sớm, Rèm châu mưa cuốn rặng non chiều.
- 2 - Hiệu là tên đặt thêm ngoài tên riêng, thường dùng trong những trường hợp thân mật. Chữ "Bổ tàn" có nghĩa là chữa lại những cái đã rách nát.
- 3 - Lân Tàn là tên của một hòa thượng sống vào đời Đường.
- 4 - Thi, thư chỉ thơ ca và lịch sử, đó cũng là tên hai bộ sách trọng yếu trong Ngũ kinh (Dịch, Lễ, Thi, Thư, Xuân thu).
- 5 - Văn bát cổ là lối văn có tám về đối nhau, thường dùng trong khoa cử để làm kinh nghĩa.
- 6 - Bậc quan đứng hàng thứ ba, chia làm chính, phó. Quan văn chính tam phẩm gồm những chức Chương viên học sĩ, Thị lang, Đại lý tự khanh, Thái thường tự khanh, Bộ chính sứ, Phủ doãn; quan võ chính tam phẩm gồm có Nhất đẳng thị vệ, Chỉ huy sứ, Thân cầm binh vệ úy, Lãnh binh.
- 7 - Khẩu quyết: Những câu nói chứa đựng điều bí mật, truyền dạy nhau bằng miệng.
- 8 - Thần nông, Hoàng đế là những ông vua truyền thuyết thời thượng cổ nước Tàu, trước cả Nghiêu, Thuần, được coi là những thủy tổ của y học cổ truyền Trung Quốc.
- 9 - Đại Vũ: Tên vua khởi nghiệp nhà Hạ bên Trung Quốc. Trước khi lên ngôi và lập ra nhà Hạ, ông Vũ được vua Thuần giao cho công việc trị thủy để ngăn nạn nước lụt. Ông đã tận lực làm việc trong 13 năm trời mới làm nước rút hết, bằng cách "sơ đạo", tức là khai thông sông ngòi cho nước chảy ra bể.
- 10 - Tại hạ: Cách xưng hô khiêm tốn dùng cho ngôi thứ nhất.
- 11 - Nguyên văn là "hải thị" và "thận lâu". Hải thị là thành thị ở ngoài biển, do hơi nước trên mặt biển phản chiếu làm cho người đứng trong bờ nhìn thấy như có lâu đài thành quách. Thận lâu, chữ "thận" nghĩa là một loại sò hầu lớn, thận lâu là lâu đài ảo ảnh ở

trên biển, có nhiều màu sắc, ngày xưa người ta cho là do con só thần hóa ra. Ở đây chúng tôi chỉ dịch thoát.

- 12 - Đỗ Công bộ tức Đỗ Phủ (712-770), một thi nhân nổi tiếng đời Đường.
- 13 - Nghĩa là: Mặt trời mọc, khiến cho biển trông giống như ném ra những hòn ngọc.
- 14 - Không rõ là những đảo gì, nhưng có lẽ là những đảo từ xa trông thấy như những vệt màu tre xanh hoặc đen kịt. Bản Pháp văn của Cheng Tcheng dịch là "Grand Bambou, Grand Noir" (tr.16).
- 15 - Trượng là đơn vị đo chiều dài, 24 trượng = $3,2 \times 24 = 76,8m$. Mỗi trượng có 10 thước.
- 16 - Ở là núi ở trong nước, thường làm chỗ cho thuyền cập bến.
- 17 - Hán gian: Chỉ những người có hoạt động làm hại quốc gia dân tộc để phục vụ lợi ích nước ngoài.
- 18 - Hồ Minh còn gọi là Đại Minh hồ, tên một hồ nước lớn nổi tiếng ở phủ Tế Nam (Tỉnh Sơn Đông), nằm về phía Tây Bắc huyện Lịch Thành. Núi Lịch có sáu nơi đều nổi tiếng vì có di tích giếng vua Thuấn. Ở đây tác giả muốn chỉ đến núi Lịch ở phía Nam huyện Lịch Thành, tỉnh Sơn Đông.
- 19 - Nguyên văn là Dương quý tử. Trong phong trào bài ngoại cuối thế kỷ XIX, người Trung Quốc gọi người ngoại quốc là quý nước ngoài.
- 20 - Bì nhân: Tiếng xưng hô khiêm tốn dành cho ngôi thứ nhất.
- 21 - Xem chú thích số 12.
- 22 - Thiết Huyền (1367-1403), một trung thần của vua Huệ đế nhà Minh. Vua nước Yên tên là Lệ cử binh làm phản, Thiết Huyền đứng lên chống lại; Khi Lệ lên ngôi hoàng đế, tức là vua Thành tổ nhà Minh (1403), giết chết Thiết Huyền cùng với cả gia đình.
- 23 - Triệu Thiên Lý: Một họa gia đời Tống chuyên vẽ thư pháp và vẽ tranh thủy mặc (khoảng 1092 ? - 1170 ?).
- 24 - Cái cửa tròn giống như hình mặt trăng.
- 25 - Cổ Thủy tiên tử: Đền cổ Thủy tiên. Thủy tiên là Thần nước nhưng cũng có thể hiểu là hòa thủy tiên.
- 26 - Thuyết cổ thư: Chữ "cổ" nghĩa là cái trống. Một bộ môn nghệ thuật dân gian của Trung Quốc, gọi là "kể chuyện, đánh trống", được hát và diễn kèm theo một số nhạc khí, người kể phải dùng tiếng trống và tiếng phách để đánh nhịp. Đề tài chuyện kể thường lấy trong sử tích, truyện cổ hoặc tiểu thuyết dân gian.
- 27 - Nguyên văn là "thuyết thư" nghĩa là kể chuyện sách.

- 28 - Lê hoa giản là những thanh cây dùng để đánh nhịp. Sự thực không phải làm bằng hoa lê. Những thanh này lúc đầu được làm bằng những mảnh vỏ của cái cây. Vì "lê" là cái cây (viết bộ "ngưu") và "lê" còn có nghĩa là cây lê (viết bộ mộc), do hiện tượng đồng âm, dần dần người ta hiểu "lê hoa" là hoa lê. Lê hoa đại cổ, một loại trống lớn sản xuất ở tỉnh Sơn Đông, khi xướng lên phải dùng những thanh lê hoa.
- 29 - Tây bì và Nhị hoàng là những điệu nhạc phổ biến trong các nhà hát ở miền Bắc Trung Quốc. Tây bì xuất phát ở tỉnh Cam Túc, Nhị hoàng ở tỉnh Hồ Bắc. Bang tử soang là những khúc nhạc dùng thanh tre để đánh nhịp, xuất phát ở Sơn Tây.
- 30 - Côn soang: Gốc ở tỉnh Giang Tô, Côn Sơn (miền Đông Nam Trung Quốc), một điệu dân rất sắc sảo trong các nhà hát.
- 31 - Thuần là tên một ông vua nổi tiếng về tài và đức của nhà Ngụ bên Tàu, tính theo truyền thuyết, ông trị vì từ năm 2255 đến năm 2205 trước Công nguyên.
- 32 - Gọi là "đá thiên nhĩ", một lối chào phổ biến của người Trung Quốc thời xưa, một chân quỳ xuống, hai tay chấp lạy.
- 33 - Ngũ âm thập nhị luật: Ngũ âm gồm năm thanh âm chính gọi là cung, thương, giốc, chủy, vũ. Luật hay lữ là dụng cụ ngày xưa người ta dùng để thẩm xét thanh âm, cái dương gọi là luật, cái âm gọi là lữ, có tất cả 6 luật và 6 lữ.
- 34 - Ngũ tạng là tâm, can, tỳ, phế, thận; lục phủ là vị, đờm, tam tiêu, bàng quang, đại trường và tiểu trường.
- 35 - Nhân sâm: tên một vị thuốc có tính bổ, rất quý.
- 36 - Nhạn là đơn vị đo chiều dài có từ thời nhà Chu, bằng 7 hoặc 8 thước.
- 37 - Hoàng Sơn: Tên một dãy núi có phong cảnh rất đẹp ở phía Tây Bắc tỉnh An Huy.
- 38 - Nguyên văn: "Dư âm nhiều lương tam nhật bất tuyệt" dẫn theo sách Liệt tử.
- 39 - Mộng Tương là tên hiệu của một người gốc ở Hồ Nam, ông này có làm một bài thơ về Vương Tiểu Ngọc.
- 40 - Túc Bạch Cư Dị (772-847), một trong những thi sĩ nổi tiếng nhất của đời Đường.
- 41 - Kim tuyến là sợi chỉ nhỏ bằng vàng; "Ứng xanh" là hiệu dùng để chỉ một viên thái thú nổi tiếng tàn ác ở phủ Tế Nam, đời Hán.
- 42 - Xem chú thích số 41.

- 43 - Hối phiếu: Tờ giấy để làm bằng cứ do ngân hàng giao cho người giữ tiền. Đây chỉ những nhà giữ tiền, phụ trách việc giao dịch tiền bạc của tư nhân thời xưa.
- 44 - Bào quái: Áo dài và áo khoác ngoài.
- 45 - Báo Đột tuyền: Nghĩa đen là suối nước phun, một suối nước ở chợ Tế Nam tỉnh Sơn Đông.
- 46 - La tổ tức La Đồng Tân, một vị tiên trong bát tiên của Đạo giáo, sinh ở tỉnh Sơn Tây, khoảng 750.
- 47 - Kim tuyến thư viện: Thư viện là một hình thức trường học hay học viện thời xưa, nơi đó các cử tử, thường là những người đã đỗ cử nhân, đến học tập để thi tiến sĩ.
- 48 - Trần Tuân là một nhân vật đời Hán (khoảng 48 trước CN-24 sau CN), thích giữ khách bằng cách ném cái chốt của trục bánh xe xuống giếng để khách không đi được. "Dầu hạt" nghĩa đen là ném chốt trục bánh xe.
- 49 - Sảnh là nhà lớn để tiếp khách. Gọi là "hồ điệp sảnh" vì có cấu trúc cân đối như hình cánh bướm.
- 50 - Tức là những hào nước đào xung quanh thành.
- 51 - Những đồ gốm sản xuất ở Nghi Hưng (miền Nam tỉnh Giang Tô) rất được ưa chuộng ở Trung Quốc.
- 52 - Liệt tử: tức Liệt Ngự Khẩu, một nhà đạo học đời Chiến quốc (770-221 trước CN), học thuyết được các môn nhân ghi lại thành sách Liệt tử.
- 53 - Bút lục: Sức mạnh của văn tự. Đây muốn chỉ phong cách hùng tráng của bức tranh.
- 54 - Tiêu thiếp: Cách gọi khiêm tốn của người chồng để chỉ người vợ hầu.
- 55 - Mạch trầm: Mạch nhảy yếu, phải ấn mạnh tay mới thấy mạch đập.
- 56 - Ông họ Cao, chữ "công", dùng để gọi người đàn ông với ý tôn trọng.
- 57 - Tính dẳng và lạnh.
- 58 - Khí ở trong gan.
- 59 - Thanh lương phát tán: Thuốc mát có tác dụng làm cho cái nóng trong người bệnh phải tan ra ngoài.
- 60 - Gia vị cam kết thang: Thang thuốc căn bản trong y học cổ truyền gồm hai vị căn bản là cam thảo và kết cánh, có thêm những vị khác để phụ thêm (gọi là "gia vị").
- 61 - Ngọc Tá thần tức là Ngọc Hiền, như sẽ thấy ở các chương sau. Tá thần là tên hiệu. Đây là một nhân vật có thật, đã từng tham dự cuộc

- phiến loạn của quyền phi, nhưng tên thật của ông ta là Dục Hiền. Chữ "dục" trong tiếng Trung Quốc đọc như "ngọc".
- 62 - Ra đường thấy cửa rơi không nhặt là một lối nói phổ biến để chỉ một tình trạng hoàn hảo về việc cai trị của các vua phong kiến thời xưa, theo truyền thuyết chỉ có trong thời Nghiêu, Thuấn.
- 63 - Cung bảo: Chúc quan Thái tử thiếu bảo dờ nhà Thanh.
- 64 - Họ Thường, hiệu Bác bì. Bác bì nghĩa đen là "lột da", vì ông này là một người rất tàn ác khi xử phạt dân chúng.
- 65 - Tiên sinh: Tiếng dùng để tôn xưng.
- 66 - Kháng: Cái bực bên trong có đốt lửa để ngồi hoặc nằm ngủ cho ấm.
- 67 - Trương Quân Phòng: Tác giả một bộ sưu tập những tác phẩm đạo gia nổi tiếng.
- 68 - Qui Thươg Vi sinh năm 1630, và Hoàng Phi Liệt (1763-1825) là những nhà chơi sách nổi tiếng của Trung Quốc.
- 68bis. Đào Tiềm hay Đào Uyên Minh (365-427) là một thi sĩ nổi tiếng đời Tấn, có khuynh hướng nhàn lạc.
- 69 - Tô Đông Pha (1036 - 1101), một thi sĩ nổi tiếng viết chữ đẹp.
- 70 - Mao Tử Tấn (1599 - 1659): Một nhà chuyên chơi sách và khắc in những bốn sách của Trung Quốc.
- 71 - Khoa đệ: Thứ bậc của người thi đỗ. Đây chỉ gia đình khoa bảng, có nhiều người đỗ đạt.
- 72 - Túc hạ: Tiếng xưng hô dùng cho ngôi thứ hai.
- 73 - Các hạ: Tiếng xưng hô tôn kính đối với người trên.
- 73bis. Ôn vua.
- 74 - Giả Nhược: Một nhân vật đời Tây Hán, đã soạn ra kế sách này trong năm 7 trước Công nguyên, chia làm thượng, trung, hạ sách.
- 75 - Vương Cảnh (20? -85? sau CN): người đời Hậu Hán, thông thiên văn, toán thuật, y học, khoảng năm 69-70, ông đứng ra điều hành công việc điều chỉnh mực nước sông Hoàng, đạt kết quả tốt.
- 76 - Trị hà: Khống chế và điều chỉnh mực nước sông để ngăn chặn ngập lụt.
- 77 - Xem chú thích số 9.
- 78 - Vũ ức hồng thủy: Vua Vũ ngăn nạn nước lụt, câu này lấy trong sách Mạnh tử.
- 79 - Phan Quý Tuấn (1521-1595) và Cận Văn Tương (1633-1692) đều là những người phụ trách công việc trị thủy có nhiều kinh nghiệm, trong đời nhà Thanh.
- 80 - Đoạn này viết trong kinh Thư, có nhiều ý giải thích trái nhau.

- 81 - Hậu Hán thư: Sách sử ký do Phạm Diệp đời Tống soạn, gồm 120 quyển, viết về lịch sử đời Đông Hán (25-219).
- 82 - Nón hoa linh: Một thứ mũ trang sức đời nhà Thanh, để thưởng cho người có công. Chữ "linh" nghĩa là lông cánh chim.
- 83 - Mã quái: Đời nhà Thanh, áo lễ mặc ở ngoài áo dài gọi là "ngoại quái", thứ ngắn gọi là mã quái. Ní kara, Tàu gọi là cấp lại ní.
- 84 - Võ tuần bố: Đời nhà Thanh, bên cạnh quan đốc phủ có quan Văn tuần bố, Võ tuần bố. Võ tuần bố là viên quan võ hầu cận đốc phủ.
- 85 - Đồng tri: Tương đương với chức tri phủ.
- 86 - Đại án: Mỗi năm có một kỳ xét duyệt để định lại chức chương của các quan lại, gọi là đại án.
- 87 - Dẫn kiến: Lệ nhà Thanh, quan từ ngũ phẩm trở xuống được các bộ giới thiệu lên thiên tử.
- 88 - Đạo đài: Quan đứng đầu một đạo trong đời nhà Thanh.
- 89 - Hậu bổ: Quan lại chờ có chỗ khuyết để bổ nhiệm vào.
- 90 - Bảo cử: Quan trên xét các thuộc viên để tiến cử lên vua xin thăng thưởng.
- 91 - Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách
- 92 - Canh phu: Người thức đêm để canh phòng; địa bảo là viên quan ở địa phương coi việc mua bán ruộng đất hoặc truyền đạt mệnh lệnh của quan trên.
- 93 - Hương ước: Điều lệ trong làng. Có lẽ làm với chữ "hương thân" là những thân hào ở trong làng.
- 94 - Sảnh: Nhà công đường, chỗ quan làm việc hoặc xét xử.
- 95 - Giám sinh: Học sinh ở Quốc tử giám.
- 96 - Diền hộ: Tá diền.
- 97 - Táng môn tính: Gặp phải sao này chiếu mệnh thì tan nhà nát cửa.
- 98 - Hương nhân: Người dân quê.
- 99 - Tam ban: Thời xưa các nha dịch trong nha môn phân làm ba ban. Tam ban là tráng ban, tạo ban (linh lệ), khoái ban (linh bắt cướp).
- 100 - Tinh biểu: Tấm biển ghi rõ sự tích để biểu dương những người có công đức.
- 101 - Cáo án: Viên quan coi việc chép các bản án.
- 102 - Phòng thêm áp: Phòng làm việc.
- 103 - Tô, Hàng: Tô Châu (tỉnh Giang Tô), Hàng Châu (tỉnh Chiết Giang).
- 104 - Thập trưởng: Trong quân đội, mỗi hàng 5 người gọi là hàng ngũ; hai hàng ngũ gọi là hàng thập.

- 105 - Nghĩa hòa đoàn: Xem "Lời giới thiệu" ở đầu sách.
- 106 - Nhị lang là một thuật sĩ được các vua chúa ban sắc thờ; Quan da tức Quan đế hay Quan công, một nhân vật thời Tam quốc, được người Trung Quốc thờ phượng. Đây là những ông thần được tổ chức Nghĩa hòa đoàn tôn thờ.
- 107 - Tôn đại thánh: Tức Tôn Ngộ Không hay Tề Thiên đại thánh, một nhân vật trong truyện Tây du ký của Ngô Thừa Ân.
- 108 - Câu nói nổi tiếng của Khổng tử, nghĩa là "chính sách tàn bạo còn dữ hơn cọp".
- 109 - Trường Thư, Kiệt Nịch là những ẩn sĩ sống đồng thời với Khổng tử (551-479 trước CN.), có chủ trương chính trị trái với Khổng tử. Hai nhân vật này được nhắc tới trong sách Luận ngữ, thiên Vi tử.
- 110 - Chất Úc, Ninh Thành; Hai ông nổi tiếng tàn ác trong lịch sử. Chất Úc làm thái thú phủ Tế Nam dưới đời Hán, được mệnh danh là "ưng xanh" (Xem chú thích số 41).
- 111 - Được thăng cấp cùng một lượt chung với những người khác.
- 112 - Nhị phẩm: Hàm quan bậc thứ hai, chia làm văn, võ, chính, tòng. Quan văn tòng nhị phẩm được giữ các chức Tham tri, Tuần vũ, Phó đô ngự sử.
- 113 - Tác giả dùng thành ngữ "Nộ phát xung quan", nghĩa là tức dưng lên vì giận, dưng tới mũ. Thành ngữ này xuất phát từ truyện Yên Đan tử. Thơ Đường có câu: "Tráng sĩ phát xung quan", để chỉ cảnh Kinh Kha lúc qua sông Dịch thích khách vua Tần.
- 114 - Mượn hoa hiển Phật: Do thành ngữ: "Tả hoa hiển Phật", nghĩa là đem cái của người để dối người.
- 115 - Nguyên văn "tác, phối nhi độ" và "tẩy nhi bất tỉnh", cả hai điển cổ này đều có ý nói muốn xa lánh việc đời, từ chối không ra làm quan.
- 116 - Mượn dũa: Sách Tiền Hán thư có chép chuyện Trương Lương đến thăm Lưu Bang đang lúc ông này ngồi ăn cơm. Hai người bàn bạc việc chống lại nước Sở. Trương Lương nói với Lưu Bang: Cho tôi mượn dũa ông để vạch ra một kế sách. Do đó thành ngữ "mượn dũa" (tả nhược) dùng để chỉ những lời khuyên về chính trị. Sách trăm thành (bách thành thư): Truyện Lý Mật (đời Tùy) trong Bắc sử có chép: "Há một người đã gom được mười ngàn quyển sách mà lại kém hơn viên quan cai quản cả trăm thành ư?"

- 117 - Nguyên văn: "Hiểm trở gian nan, bị thương chi hi, dân chi tình nguy, tận tri chi hi". Câu này lấy trong Tả truyện, Hi công, năm thứ 28.
- 118 - Nguyên văn: "Tri nan tắc dĩ giả chi hi".
- 119 - Nguyên văn: "Bất si hạ vấn", lấy trong Luận ngữ.
- 120 - Ý nói ăn mất lộc của con cháu đời sau.
- 121 - Đạt Ma (Dharma), còn gọi là Đồ đề Đạt Ma (Bodhidharma), Tổ thứ nhất của Thiền tông Trung Quốc, từ Ấn Độ sang trong năm 526. Thần Quang là đệ tử của Đạt Ma, tổ thứ hai.
- 122 - Cam Phương Tri: Một vệ sĩ dưới triều Khang Hi (1682-1722), nhà Thanh, có sức mạnh phi thường và giỏi về võ nghệ.
- 123 - Việt phi: Chi loạn Thái bình thiên quốc, do Hồng Tú Toàn (sinh năm 1812) lãnh đạo, nổi lên ở Quảng Đông và Quảng Châu (gọi là đất Việt), chống lại triều đình nhà Thanh.
- 124 - Tương quân, Hoài quân: Hai lực lượng đánh dẹp quân Thái bình (Xem chú thích số 123) vì lợi ích của Thanh triều. Tương quân do Tăng Quốc Phiên (1811-1872) chỉ huy; Hoài quân do Lý Hồng Chương (1823-1901). Tương là sông Tương, chảy qua tỉnh Hồ Nam; Hoài là sông Hoài, chảy qua tỉnh An Huy.
- 125 - Đồ ti: Một chức quan võ nhỏ, hàm tứ phẩm.
- 126 - Ngày xưa, các quan lại hoặc phú thương thường muốn những người giỏi võ nghệ đi theo mình để bảo vệ, gọi là "bảo phiêu".
- 127 - Tủ sách nổi tiếng của Dương Nghệ Tăng (tức Liễu Tiểu Huệ trong truyện - Chữ "Dương" và chữ "Liễu" đều có nghĩa là cây liễu) tập hợp chủ yếu sách của bốn nhà: 1. Bộ sưu tập của Trương Quân Phòng (Xem chú thích số 67) chứa trong nhà Tinh xá; 2. Bộ sưu tập của Tuân Vương gồm 601 tác phẩm đời Tống, Nguyên; 3. Bộ sưu tập những bản in lại của những tác phẩm trong nhà Sĩ lễ cư của Hoàng Phi Liệt (Xem chú thích số 68); 4. Bộ sưu tập của Vương Thế Trinh (1526-1590) gọi là Nghệ văn tinh xá.
- 128 - Nguyên văn: "Lâm hạ phong phạm".
- 129 - Nghĩa là do Hoàng long tử sáng tác.
- 130 - Tiên: Đạo tu tiên, còn gọi là Đạo giáo, một tôn giáo phát sinh từ thời Đông Hán (25-219) do Trương Đạo Lăng thủ tướng, tôn Lão tử làm Thái thượng Lão quân.
- 131 - Chữ này đúng ra phải đọc là Tử (Khang hi tự điển chưa là Tượng, Lữ thiệt, thượng thanh), chúng tôi viết theo cách đọc thông thường cho dễ nghe.

- 132 - **Tất Lục công:** Lối nói nhân cách hóa để chỉ tuyết.
- 133 - **Phan:** Một thứ ngọc báu ở nước **Lỗ**. Người Trung Quốc dùng các chữ "trọng", "bá" để chỉ các vị thứ trong gia đình. Trọng là thứ hai.
- 134 - **Thiên tự văn:** Một khóa bốn dùng để dạy học trò thời xưa, do **Chu Hưng Tự** đời nhà **Lương** (Thế kỷ thứ X) soạn, chứa đựng những kiến thức sơ đẳng về văn học, khoa học, được trình bày trong khoảng 1.000 chữ khác nhau.
- 135 - **Ly long:** Hòn ngọc châu ở dưới cổ con **Ly long**, một quái vật theo truyền thuyết. Không hầu: Một loại nhạc khí thời xưa, giống như cây đàn sắt nhưng nhỏ hơn.
- 136 - Xem **Ngũ âm**, chú thích số 33.
- 137 - **Nguyễn văn:** Quân tử hòa nhi bất đồng, trong **Luận ngữ**.
- 138 - **Loại cỏ mọc ở ruộng nước hoặc trong bùn, thân cây tròn, ăn được.**
- 139 - **Trái của cây ngân hạnh gọi là bạch quả, hạt làm vị thuốc bổ thận, tráng dương rất tốt.**
- 140 - **Nguyễn văn:** Tiềm nhi bất dụng, lấy ý trong kinh **Dịch**.
- 141 - **Khánh:** Một nhạc khí làm bằng ngọc hoặc đá.
- 142 - **Hồ mã tê phong.** Ngày xưa người **Tàu** gọi các dân tộc thiểu số ở phía Bắc là **Hồ**.
- 143 - **Hà phu:** Những dân công làm công việc dễ dàng.
- 144 - **Tạ Đạo Linh:** **Tức Ta Linh Vận** (385-433), một thi sĩ quê ở **Hồ Nam**.
- 145 - **Tử Vi:** Một chòm sao gồm có 15 ngôi ở gần sao **Bắc Cực**.
- 146 - **Sao Đẩu, chữ "đẩu" còn có nghĩa là cái đấu, một dụng cụ để đo lường.**
- 147 - **Vương Khải Vận** (1833-1916), một thi sĩ quê ở **Hồ Nam**, cùng với **Tăng Quốc Phiên** tham gia đánh dẹp **Thái bình thiên quốc**. Ông cũng là tác giả của **Tương quân chí** (Xem chú thích số 124).
- 148 - **Thẩm Quí Ngụ** (1673-1769) là tác giả **Cổ thi nguyên**, một tuyển tập gồm những bài thơ trước đời **Đường**.
- 149 - **Vương Ngự Dương** (1634-1711), ngoài **Cổ thi tuyển**, ông còn là tác giả một tập phê bình văn học rất được tín nhiệm, gọi là **Ngự Dương thi thoại**.
- 150 - **Trương Hàn Phong** (1764-1853), một thi sĩ vừa là nhà ngôn ngữ học. **Cổ thi lục** là một tuyển tập những bài thơ trước đời **Đường**.
- 151 - **Dại-Lạp:** **Tức Tarami**, người **Nhật**, một nhân vật trong **Dại hội đồng của vua**.

- 152 - Nhất phẩm oa: Một cái nồi trong có hầm nhiều thứ thịt, như gà, thịt rừng, cá và các loại hải sản, được coi là một món ăn thượng hạng.
- 153 - Nộ phát xung quan (Xem chú thích số 113); bách chiết bất hồi: dù gian khổ thế nào vẫn không lùi bước; niên cao hữu đức; tuổi cao, có đức độ; tiểu sắc quá độ: ham mê rượu chè và nhan sắc quá độ; thị cường cư bộ: ý mạnh chống bắt; thần tâm như băng: lòng của kẻ bề tôi trong như băng, thường dùng để ám chỉ sự thanh cao.
- 154 - Trong ngày lễ tưởng niệm Khổng tử ở đền thờ, người ta có lệ để một khẩu phần thịt heo trước mặt một nhà nho có uy tín ở trong vùng. Tiên sinh đạo học muốn ăn thịt heo nguội ám chỉ những nhà nho khệ nệ, giả đạo đức.
- 155 - Thừa ruộng 100 mẫu là một khoảnh, bằng 6,5 hec-ta.
- 156 - Ngoài đề lớn do nhà nước xây dựng còn có những đề nhỏ do dân đắp đập theo sông.
- 157 - Thời Chiến quốc từ năm 403 đến năm 256 trước CN.
- 158 - Long môn: Tên núi, phần nổi tiếng nhất ở phía Tây Bắc huyện Hà Tân, tỉnh Sơn Tây, gác qua hai bờ sông Hoàng, có hình như cái cửa khuyết trong thành, tương truyền do vua Hạ Vũ đục. Chỉ trụ: Tên núi. Kiệt thạch: Tên núi, chưa xác định được địa điểm. Y khuyết: ách hình của khuyết ở Hà Nam, có sông Y chảy qua, tương truyền do vua Đại Vũ khơi ra để thông nước.
- 159 - Tiểu bất nhẫn tác loạn đại mưu.
- 160 - Chu Hướng Nhân (1662-1723): một nhà văn rất uyên bác, ông còn là tác giả của một bộ sưu tập các nhà văn đời Đường, Tống.
- 161 - Quan coi về ngân khố và quan coi việc xử án trong tỉnh.
- 162 - Thời nhà Chu: Thời cổ đại bên Trung Quốc, từ năm 1134 đến 256 trước CN.
- 163 - Lãng trì là một hình phạt rất tàn khốc đời xưa, cắt tay chân người có tội rồi xẻo thịt cho chết dần dần. Táng môn tỉnh (Xem chú thích số 97).
- 164 - Câu này dẫn trong Tá truyện, Hoàn công năm thứ 15, nguyên văn: Nhân tận phu dã, phụ nhất nhi dĩ.
- 165 - Hàm hoàn: Ngậm vành. Sách Hậu Hán thư dẫn Tục Tề phá ký: Dương Bảo thấy một con chim sẽ bị thương, đem về nuôi cho khỏe rồi thả. Đêm hôm ấy, bỗng có một đứa trẻ ngậm bốn chiếc vòng ngọc đến lay tạ, nói là sứ giả của bà Tây vương mẫu đã được ông cứu, nay đem lễ này đến tạ, mong cho con cháu ông sau này được hiển đạt. Về sau con cháu của Bảo đều làm quan to. Điển cố này dùng để chỉ sự báo đáp ơn sâu.

- 166 - Nguyệt lão: Ông lão ở dưới trăng, dân gian xem là vị thần coi về việc hôn nhân. Hồ Tây bên Trung Quốc ở tỉnh Chiết Giang, phía Tây chợ Hàng Châu, chu vi 30 dặm, có nhiều thắng cảnh.
- 167 - Sherlock Holmes: Tên nhân vật chính trong tiểu thuyết của Conan Doyle (1859-1930), tiểu thuyết gia người Anh, đã trở thành một điển hình để chỉ các nhà trinh thám.
- 168 - Một trò chơi gốc bên Ý, thường được chơi trong các bữa tiệc của người Trung Quốc.
- 169 - Lão Trang: Ông già họ Trang, chỉ quan Cung bảo Trang Diêu.
- 170 - Nghĩa là từ già. Ngày xưa trên các đường trạm có đặt những chòi nhỏ (đỉnh) cách nhau mười dặm; để tỏ sự quyền uyển hay kính trọng, chủ nhân thường tiễn khách đi tới cái chòi gặp đầu tiên ở trên đường.
- 171 - Hai gian sáng tạo thành một phòng lớn và được ngăn cách bằng một vách ngăn của gian thứ ba. Ngõ vào phải ở giữa, người ta đi qua phòng sáng để đi đến phòng tối.
- 172 - Huyện Lịch Thành ở phủ Tế Nam, tỉnh Sơn Đông.
- 173 - Bài câu: Môn chơi dùng 32 con bài dominoes và hai hộp xi-ngầu, có 4 người chơi chia ra ở 4 cửa. Hộp xi-ngầu dùng để đổ, để tính điểm và tính ăn thua.
- 174 - Hố oa: Nồi lửa để hâm nóng các thức ăn, đây là lối ăn kiểu Mông Cổ, phổ biến ở miền Bắc nước Tàu, nhất là trong mùa đông.
- 175 - Tác giả không viết rõ, hình như viên quan ở huyện Lịch Thành đã biết rõ nhiệm vụ của Hứa Lượng và tội trạng của Hai Ngộ, nên mới giải riêng. Sau đó Hứa Lượng đã được thả ra để đến gặp Lão Tàn.

ĐÍNH CHÍNH

Bạn đọc vui lòng chữa giúp một số lỗi trước khi vào sách, xin chân thành cảm ơn (dĩ: dưới lên).

NXB: Văn Nghệ TP.HCM

Trang	Dòng	Đã in	Xin Chữa lại
9	5dl	chẳng thể	chẳng thể
18	3	Đặng Châu	Đặng Châu
34, 37	6 dl	cô Hạc	cô Hắc
35	1	có nhờ	nhờ có
40	15	gió mưa	gió mùa
43	13	Lãi	Lão
49	9 dl	tơ	tơ
51	11	Quang	Quan
56	3 dl	đưa cho	đưa cho
58	13	dẫn kiến	dẫn kiến
59	14 dl	Thọ Trường	Thọ Xương
67	12 dl	sải	sai
68	9 dl	cáo án	cáo án
68	4 dl	cáo án	cáo án
68	3 dl	rồng	rồi
76	8	truyền	truyền
77	9	Ông chủ ông	Ông chủ anh
83	13	Hà Trạch	Hà Trạch
86	1 dl	khinh hoảng	kinh hoảng
87	1 dl	đi	đi
89	12 dl	thì ngại không	thì ngại gì không
93	11 dl	phóng cần	phóng cầu
94	5	huyền	truyền
94	7	Tướng quân	Tương quân
		tướng quân	Tương quân
102	6	chư tử	chư tử
102	4 dl	không kể nếu	không kể, nếu
112	12	vại	vài
125	2	kiếm	kiếp

CHịu TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:
HÀ MẬU NHAI
BIÊN TẬP: LÊ DUYÊN
SỬA BẢN IN: HƯƠNG THƯ
VẼ BÌA: ĐÌNH CƯỜNG
TRÌNH BÀY: NGUYỄN GIANG BIÊN

In 10.000 Cuốn Tại Xí Nghiệp In Gia Định.Số Xuất Bản14DVN/89
In Xong Và Nộp Lưu Chiếu Tháng 5-1989



Giá : 2800 d